ĐỀ ĐỌC HIỂU NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH VĂN 7 – NGUYỄN MAI

Stt	Chủ đề	Số đề	Trang
1	Truyện	20	01-32
2	Tiểu thuyết	03	33-39
3	Thơ bốn chữ, năm chữ	22	40-93
4	Truyện ngụ ngôn	10	94-117
5	Văn bản nghị luận	34	118-158
6	Thơ tự do	26	159-186
7	Văn bản thông tin	6	187-200
8	Tản văn	1	201-206
9	Truyện viễn tưởng	11	207-220
10	Trang sách và cuộc sống	1	221-226
	TỔNG	126	

1.TRUYỆN:

ĐỀ 1: **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi ở dưới:**

Quà của bà

Bà tôi bận lắm, cặm cụi công việc suốt ngày. Nhưng chả lần nào đi chợ mà bà không tạt vào thăm hai anh em tôi, cho chúng tôi khi thì tấm bánh đa, quả thị, khi thì củ sắn luộc hoặc mớ táo. Ăn quà của bà rất thích, nhưng ngồi vào lòng bà nghe bà kể chuyện còn thích hơn nhiều.

Gần đây, bà tôi không được khỏe như xưa nữa. Đã hai năm nay, bà bị đau chân. Bà không đi chợ được, cũng không đến chơi với các cháu được. Thế nhưng lần nào chúng tôi đến thăm bà, bà cũng vẫn có quà cho chúng tôi: khi thì mấy củ dong riềng, khi thì cây mía, quả na, hoặc mấy khúc sắn dây, toàn những thứ tự tay bà trồng ra. Chiều qua, đi học về, tôi chạy đến thăm bà. Bà ngồi dậy, cười cười, rồi tay bà run run, bà mở cái tay nải của bà, đưa cho tôi một gói quà đặc biệt: ô mai sấu!

Bà ơi bà! Ô mai sấu bà cho, cháu sẽ chia cho bố cháu, mẹ cháu và anh cháu… Cháu biết rồi, bà ơi… Cứ sáng sớm, sau mỗi đêm mưa gió, bà lại lần ra sân, nhặt những quả sấu rụng ở quanh gốc cây sấu bà trồng từ thời con gái. Rồi bà rửa, bà ngâm muối, bà phơi. Bà gói thành từng gói nhỏ, bà đợi các cháu đến bà cho…

(Theo Vũ Tú Nam)

Câu 1 : Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2: Tìm một cụm chủ - vị có vai trò mở rộng câu trong câu: "*Cứ sáng sớm, sau mỗi đêm mưa gió, bà lại lần ra sân, nhặt những quả sấu rụng ở quanh gốc cây sấu bà trồng từ thời con gái.*"

Câu 3: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau: "*Bà ngồi dậy, cười cười, rồi tay bà run run, bà mở cái tay nải của bà, đưa cho tôi một gói quà đặc biệt: ô mai sấu!*"

Câu 4 : Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua văn bản trên?

Câu 5: Từ nội dung văn bản ở phần đọc hiểu trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 100 chữ), nêu cảm nhận của em về hình ảnh người bà và tình cảm của nhân vật "tôi" đối với bà.

GỢI Ý:

1	Phương thức biểu đạt chính: Tự sự
2	HS tìm được 1 cụm C-V theo yêu cầu của đề bài. VD: bà trồng, …
3	Biện pháp tu từ: Liệt kê. Liệt kê cử chỉ, hoạt động của bà: ngồi dậy, cười cười, mở, đưa
	Tác dụng: Thể hiện hình ảnh người bà hiền hậu với tình thương yêu trìu mến của bà dành cho người cháu; luôn quan tâm và dành cho cháu những món quà "đặc biệt" mà cháu thích.
4	Đây là câu hỏi mở, tùy học sinh lựa chọn bức thông điệp miễn là lí giải hợp lí. Dưới đây là một số nội dung gợi ý:

	- Tình cảm của bà cháu là tình cảm gia đình thiêng liêng quý giá vì đây là tình cảm làm cơ sở cội nguồn cho tình yêu quê hương đất nước. - Chúng ta cần yêu thương và có hiếu với bà vì tình yêu thương của bà dành cho cháu là sâu nặng vô bờ bến. - Cần kính yêu, tự hào và giữ gìn trân trọng tình cảm bà cháu. Vì đó là tình cảm thiêng liêng, là điểm tựa cho cuộc đời của mỗi chúng ta... - Người cháu thấu hiểu và cảm nhận được tình cảm của bà dành cho mình và rất mực yêu thương, kính trọng bà nên đã viết về bà với thái độ trân trọng ngợi ca bà… (HS cần nêu ít nhất 2 nội dung)
5	a. Đảm bảo thể thức đoạn văn, số chữ qui định.
	b. Xác định đúng nội dung đoạn văn: Hình ảnh người bà
	c. Nội dung: - Hình ảnh người bà: nhân hậu, yêu thương các cháu hết lòng, dù tuổi cao sức yếu nhưng vẫn đến thăm cháu và khi chân đau không thể tiếp tục đến thăm cháu được, bà vẫn luôn có quà cho cháu, làm ô mai sấu cho cháu… - Tình cảm của nhân vật "tôi": gần gũi, thấu hiểu những tình cảm bà dành cho mình, từ đó rất mực yêu thương, kính trọng, tự hào ngợi ca bà.

ĐỀ 2: Đọc câu chuyện sau và trả lời câu hỏi:

HAI CON GÀ TRỐNG

" Có hai con gà cùng một gà mẹ sinh ra và nuôi dưỡng. Khi lớn lên, đủ lông đủ cánh trở thành hai con gà trống, chúng lại hay cãi vã nhau. Con nào cũng tự cho mình là đẹp đẽ, oai phong hơn, có quyền làm Vua của Nông Trại.

Một hôm, sau khi cãi nhau, chúng đánh nhau kịch liệt, định rằng hễ con nào thắng sẽ được làm Vua của Nông Trại. Sau cùng, dĩ nhiên một con thắng và một con bại.

Con gà thắng trận vội nhảy lên hàng rào, vỗ cánh và cất tiếng gáy vang, ca tụng sự chiến thắng của mình. Chẳng ngờ tiếng gáy của con gà làm một con chim ưng khi bay ngang qua đấy chú ý đến. Thế là, con chim ưng xà xuống bắt con gà thắng trận mang đi mất. Trong khi đó con gà bại trận vẫn còn nằm thoi thóp thở."

Câu 1: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên trên.

Câu 2: Xác định biện pháp tu từ có trong văn bản?

Câu 3: Trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của câu chuyện bằng đoạn văn khoảng 7- 9 câu:

GỢI Ý:

1. PTBĐ: tự sự

2. BPTT: nhân hóa

3* Hình thức: Đoạn văn khoảng 7- 9 câu, trình bày mạch lạc...

*** Nội dung:**

- Câu chuyện kể về 2 anh em nhà gà cãi vã, đánh nhau vì tranh nhau làm vua Nông Trại.

- Câu chuyện đề cập đến vấn đề: Tình cảm anh em ruột thịt trong gia đình. Anh em cùng cha mẹ sinh ra phải thương yêu, đùm bọc, nhường nhịn nhau, không nên cãi vã, tranh giành sẽ mang lại hậu quả xấu. Đồng thời, câu chuyện cũng phê phán thói kiêu ngạo, hiếu thắng.

ĐỀ 3: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi ở dưới:

Bố tôi

Tôi đi học dưới đồng bằng. Còn bố tôi, từ nơi núi đồi hiểm trở, ông luôn dõi theo tôi.

Bao giờ cũng vậy, ông mặc chiếc áo kẻ ô phẳng phiu nhất, xuống núi vào cuối mỗi tuần. Ông rẽ vào bưu điện để nhận những lá thư tôi gửi. Lặng lẽ, ông vụng về mở nó ra. Ông xem từng con chữ, lấy tay chạm vào nó, rồi ép vào khuôn mặt đầy râu của ông. Rồi lặng lẽ như lúc mở ra, ông xếp nó lại, nhét vào bao thư. Ông ngồi trầm ngâm một lúc, khẽ mỉm cười rồi đi về núi.

Về đến nhà, ông nói với mẹ tôi: "Con mình vừa gửi thư về". Ông trao thư cho bà. Bà lại cẩn thận mở nó ra, khen: "Con mình viết chữ đẹp quá! Những chữ tròn, thật tròn, những cái móc thật bén. Chỉ tiếc rằng không biết nó viết gì. Sao ông không nhờ ai đó ở bưu điện đọc giùm?". Ông nói:"Nó là con tôi, nó viết gì tôi đều biết cả". Rồi ông lấy lại thư, xếp vào trong tủ cùng với những lá thư trước, những lá thư được bóc ra nhìn ngắm, chạm mặt rồi cất vào, không thiếu một lá, ngay cả những lá đầu tiên nét chữ còn non nớt…

Hôm nay là ngày đầu tiên tôi bước chân vào trường đại học. Một ngày khai trường đầu tiên không có bố. Bố tôi đã mất. Nhưng tôi biết bố sẽ đi cùng tôi trên những con đường mà tôi sẽ đi, suốt cả hành trình cuộc đời.

(Theo Nguyễn Ngọc Thuần)

Câu 1(0.5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2 (0.5 điểm): Tìm một cụm chủ - vị có vai trò mở rộng câu trong câu: *"Nhưng tôi biết bố sẽ đi cùng tôi trên những con đường mà tôi sẽ đi, suốt cả hành trình cuộc đời."*

Câu 3 (0.1 điểm): Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau: *"Ông xem từng con chữ, lấy tay chạm vào nó, rồi ép vào khuôn mặt đầy râu của ông."*

Câu 4 (0.1 điểm)**:** Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua văn bản trên?

Câu 5 (2.0 điểm): Từ nội dung văn bản ở phần đọc hiểu trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 100 chữ), nêu cảm nhận của em về hình ảnh người bố và tình cảm của nhân vật "tôi" đối với bố.

GỢI Ý:

1.Phương thức biểu đạt chính: Tự sự

2.HS tìm được 1 cụm C-V theo yêu cầu của đề bài.

VD: bố sẽ đi, tôi sẽ đi…

3.Biện pháp tu từ: Liệt kê các hành động, cử chỉ của người cha: xem, chạm vào, ép, …

Tác dụng: Thể hiện được sự nâng niu, trân trọng những lá thư của con và sâu thẳm hơn chính là tình thương yêu quý mến của người cha dành cho con.

4.Đây là câu hỏi mở, tùy học sinh lựa chọn bức thông điệp theo cảm nhận của cá nhân, miễn là lí giải hợp lí. Dưới đây là một số nội dung gợi ý:
- Tình cảm cha con là tình cảm thiêng liêng quý giá vì đây là tình cảm làm cơ sở cội nguồn cho tình yêu quê hương đất nước.
- Chúng ta cần yêu thương trân trọng kính yêu bố của mình vì tình cảm bố dành cho chúng ta là vô cùng lớn lao, cao cả.
- Người con yêu thương, thấu hiểu về bố nên viết về bố với tấm lòng trân trọng ngợi ca tự hào…
(HS cần nêu ít nhất 2 nội dung)
5.Nội dung:
- Người bố trong văn bản luôn dành cho con những tình thương yêu sâu nặng, luôn dõi theo từng bước đi của con thể hiện qua sự nâng niu, trân trọng và gìn giữ những lá thư của con như một vật báu.
- Tình cảm của người con: Kính yêu, trân trọng, tự hào về bố, cảm thấy xót xa hụt hẫng nuối tiếc khi bố không còn.

ĐỀ 4: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Người ăn xin

Lúc ấy, tôi đang đi trên phố. Một người ăn xin già lọm khọm đứng ngay trước mặt tôi. Đôi mắt ông lão đỏ đọc và giàn giụa nước. Đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi thảm hại... Chao ôi! Cảnh nghèo đói đã gặm nát con người đau khổ kia thành xấu xí biết nhường nào! Ông già chìa trước mặt tôi bàn tay sưng húp, bẩn thỉu. Ông rên rỉ cầu xin cứu giúp.

Tôi lục tìm hết túi nọ túi kia, không có tiền, không có đồng hồ, không có cả một chiếc khăn tay. Trên người tôi chẳng có tài sản gì.

Người ăn xin vẫn đợi tôi. Tay vẫn chìa ra, run lẩy bẩy. Tôi chẳng biết làm cách nào. Tôi nắm chặt lấy bàn tay run rẩy kia:

- Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả.

Người ăn xin nhìn tôi chằm chằm bằng đôi mắt ướt đẫm. Đôi môi tái nhợt nở nụ cười và tay ông cũng xiết lấy tay tôi:

- Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi. - Ông lão nói bằng giọng khàn đặc.

Khi ấy, tôi chợt hiểu rằng: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được chút gì của ông lão.

(Theo Tuốc-ghê-nhép)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.
Câu 2. Cậu bé không có gì cho ông lão, nhưng ông lão lại nói: "Như vậy là cháu đã cho lão rồi". Em hiểu cậu bé đã cho ông lão cái gì? Theo em, cậu bé đã nhận được gì ở ông lão ăn xin?
Câu 3. Xét về cấu tạo, câu: “Chao ôi!” trong văn bản trên thuộc kiểu câu nào? Có tác dụng gì?
Câu 4. Em rút ra được bài học gì qua câu chuyện trên?

GỢI Ý:

Câu 1	- Phương thức biểu đạt chính : Tự sự.

Câu 2	- Cậu bé đã cho ông lão tình yêu thương, sự cảm thông và tôn trọng bằng tất cả tấm lòng. - Cậu bé nhận được từ ông ông lão lòng biết ơn, sự đồng cảm.
Câu 3	- Chao ôi! -> Là câu đặc biệt. - Tác dụng: Bộc lộ cảm xúc.
Câu 4	- Tình yêu thương, lòng nhân ái của con người sẽ giúp chúng ta vượt qua những đau khổ trong cuộc đời. Chính tình yêu thương sẽ làm cho xã hội này trở nên tốt đẹp hơn, nhân văn hơn. Hãy sống, hãy cho đi, hãy nhân rộng tình yêu thương để thế giới này ngập tràn sự ấm áp trong mối quan hệ giữa người với người… (HS có nhiều cách cảm nhận khác nhau, khi chấm GV cần linh hoạt)

ĐỀ 5: Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi bên dưới:

ĐÔI TAI CỦA TÂM HỒN

Một cô bé vừa gầy vừa thấp bị thầy giáo loại khỏi dàn đồng ca. Cũng chỉ tại cô bé ấy lúc nào cũng chỉ mặc mỗi bộ quần áo vừa bẩn, vừa cũ lại vừa rộng nữa. Cô bé buồn tủi ngồi khóc một mình trong công viên. Cô bé nghĩ: Tại sao mình lại không được hát? Chẳng lẽ mình hát tồi đến thế sao? Cô bé nghĩ mãi rồi cô cất giọng hát khe khẽ. Cô bé cứ hát hết bài này đến bài khác cho đến khi mệt lả mới thôi.

- Cháu hát hay quá, một giọng nói vang lên: "Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ, cháu đã cho ta cả một buổi chiều thật vui vẻ". Cô bé ngẩn người. Người vừa khen cô bé là một ông cụ tóc bạc trắng. Ông cụ nói xong liền chậm rãi bước đi.

Hôm sau, khi cô bé tới công viên đã thấy ông già ngồi ở chiếc ghế đá hôm trước. Khuôn mặt hiền từ mỉm cười chào cô bé. Cô lại hát, cụ già vẫn chăm chú lắng nghe. Ông vỗ tay lớn: "Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ của ta, cháu hát hay quá!" Nói xong cụ già lại một mình chậm rãi bước đi. Như vậy, nhiều năm trôi qua, cô bé giờ đây đã trở thành một ca sĩ nổi tiếng. Cô gái vẫn không quên cụ già ngồi tựa lưng vào thành ghế đá trong công viên nghe cô hát. Một buổi chiều mùa đông, cô đến công viên tìm cụ nhưng ở đó chỉ còn lại chiếc ghế đá trống không. Cô hỏi mọi người trong công viên về ông cụ:

- Ông cụ bị điếc ấy ư? Ông ấy đã qua đời rồi, một người trong công viên nói với cô.

Cô gái sững người, bật khóc. Hóa ra, bao nhiêu năm nay, tiếng hát của cô luôn được khích lệ bởi một đôi tai đặc biệt: đôi tai của tâm hồn.

Câu 1 (1,0 điểm). Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

Câu 2 (1,0 điểm). Truyện được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 3 (2,0 điểm). Tình huống bất ngờ trong câu chuyện là sự việc nào?

Câu 4 (2,0 điểm). Ý nghĩa mà câu chuyện gửi tới chúng ta là gì?

Câu 5. (4,0 điểm)

Từ nội dung phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của lời khen trong cuộc sống

GỢI Ý

1. Phương thức biểu đạt chính: Tự sự:

2. Ngôi kể: Thứ ba. Tác dụng: làm cho câu chuyện khách quan, hay hơn

3. Tình huống bất ngờ trong câu chuyện: Cô gái sững người khi nhận ra người bấy lâu nay luôn khích lệ, động viên cho giọng hát của cô lại là một ông cụ bị điếc

4. Ý nghĩa câu chuyện gửi tới người đọc:

- Trước khó khăn, thử thách, con người cần có niềm tin, nghị lực vượt lên hoàn cảnh để chiến thắng hoàn cảnh.

- Truyện còn đề cao sức mạnh của tình yêu thương con người.

5. - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: vai trò của lời khen trong cuộc sống.

a. Giải thích

- Lời khen: là lời ghi nhận, động viên, khích lệ tinh thần của người khác khi họ làm được điều gì đó tốt đẹp.

b. Phân tích vai trò của lời khen trong cuộc sống

- Lời khen có tác dụng tiếp thêm sự tự tin, tự hào cho người khác, để họ biết họ đang đi đúng hướng và nên duy trì, tiếp tục.

- Tăng sự hưng phấn, tiếp thêm động lực để người khác tiếp tục cố gắng và gặt hái nhiều thành công hơn nữa.

- Lời khen chứng tỏ việc làm của họ được quan tâm, được theo dõi. Họ sẽ cảm thấy hạnh phúc, thấy mình không đơn độc và muốn cố gắng nhiều hơn.

- Nếu sự nỗ lực và thành quả không được ghi nhận và ghi nhận kịp thời, có thể làm người ta buồn tủi, nản chí, cảm thấy sự cố gắng của mình không có giá trị hoặc trở nên tự ti và dễ buông xuôi.

(Học sinh lấy ví dụ cụ thể.)

-> Khuyến khích những lời động viên, khen ngợi kịp thời, đúng lúc, đúng người, đúng sự việc.

c. Bàn luận

- Lời khen không được giả tạo, nếu không sẽ gây ra chứng "ảo tưởng"cho người được khen. Điều đó, khiến họ không tiến bộ được, thậm chí còn chủ quan, tự mãn dễ vấp ngã, thất bại.

- Lời khen không chỉ dành cho người thành công mà còn cần cho những người dù chưa thành công nhưng đã có sựcố gắng và tiến bộ hơn chính họ của ngày hôm qua.

- Bên cạnh lời khen, cuộc sống vẫn rất cần những lời góp ý chân thành, mang tính chất xây dựng để giúp mỗi người khắc phục điểm yếu, hoàn thiện mình hơn.

d. Bài học

- Bài học: Đừng tiết kiệm lời khen nhưng cũng đừng lạm dụng và nói những lời khen sáo rỗng; người nghe cần biết phân biệt đâu là lời khen thật, đâu là những lời sáo rỗng.

ĐỀ 6: *Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi.*

Khi tôi lên tám hay chín tuổi gì đó, tôi nhớ thỉnh thoảng mẹ tôi vẫn nướng bánh mì cháy khét. Một buổi tối nọ, mẹ tôi về nhà sau một ngày làm việc dài và bà làm bữa tối cho cha con tôi. Bà dọn ra bàn vài lát bánh mì nướng cháy, không phải cháy xém bình thường mà cháy đen như than. Tôi nhìn những lát bánh mì và đợi xem có ai nhận ra điều bất thường của chúng mà lên tiếng hay không.

Nhưng cha tôi chủ động ăn miếng bánh của ông và hỏi tôi về bài tập cũng như

những việc ở trường học như mọi hôm. Tôi không còn nhớ tôi đã nói gì với ông hôm đó, nhưng tôi nhớ đã nghe mẹ xin lỗi ông vì đã làm cháy bánh mì. Và tôi không bao giờ quên được những gì cha tôi nói với mẹ tôi: "Em à, anh thích bánh mì cháy mà".

Đêm đó, tôi đến bên chúc cha ngủ ngon và hỏi có phải thực sự ông thích bánh mì cháy không. Cha khoác tay qua vai tôi và nói:

- Mẹ con đã làm việc vất vả cả ngày và rất mệt. Một lát bánh mì cháy chẳng thể làm hại ai con ạ, nhưng con biết điều gì thực sự gây tổn thương cho người khác không? Những lời chê bai, trách móc cay nghiệt đấy.

Rồi ông nói tiếp:

- Con biết đó, cuộc đời đầy rẫy những thứ không hoàn hảo và những con người không toàn vẹn. Cha cũng khá tệ trong rất nhiều việc, chẳng hạn như cha chẳng thể nhớ được ngày sinh nhật hay ngày kỉ niệm như một số người khác. Điều mà cha học được qua những năm tháng, đó là học cách chấp nhận sai sót của người khác và chọn cách ủng hộ những khác biệt của họ. Đó là chìa khoá quan trọng nhất để tạo nên một mối quan hệ lành mạnh, trưởng thành và bền vững con ạ. Cuộc đời rất ngắn ngủi để thức dậy với những hối tiếc và khó chịu. Hãy yêu quý những người cư xử tốt với con, và hãy cảm thông với những người chưa làm được điều đó.

(Nguồn: Quà tặng cuộc sống)

1. Đặt nhan đề phù hợp cho văn bản. *(0,5 điểm)*

2. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản. *(0,5 điểm)*

3. Theo người cha, *"Chìa khoá quan trọng nhất để tạo nên một mối quan hệ lành mạnh, trưởng thành và bền vững"* là gì ? *(1,0 điểm)*

4. Em hiểu như thế nào về lời của người cha: *"Một lát bánh mì cháy chẳng thể làm hại ai con ạ, nhưng con biết điều gì thực sự gây tổn thương cho người khác không? Những lời chê bai, trách móc cay nghiệt đấy."(1,0 điểm)*

5. Thông điệp nào của văn bản có ý nghĩa nhất đối với em ? *(1,0 điểm)*

6. Từ văn bản đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 20 dòng) trình bày suy nghĩ về tình yêu thương với người thân trong gia đình.

Gợi ý:

Câu 1: Miếng bánh mì cháy.

Câu 2 : Phương thức biểu đạt chính của văn bản là: Tự sự.

Câu 3: Theo người cha, *"Chìa khoá quan trọng nhất để tạo nên một mối quan hệ lành mạnh, trưởng thành và bền vững"* là: học cách chấp nhận sai sót của người khác và chọn cách ủng hộ những khác biệt của họ.

Câu 4: Học sinh chỉ ra được ý nghĩa của lời nói: những lời chê bai, trách móc sẽ để lại những tổn thương rất lớn cho con người. Vì vậy, hãy tha thứ, cảm thông cho nhau khi có thể.

Câu 5: Học sinh có thể tùy chọn một trong những thông điệp mà câu chuyện gửi gắm như: tình thương yêu trong gia đình, sự tha thứ, lòng cảm thông, cách chấp nhận những khiếm khuyết của người khác…

Câu 6: Tình yêu thương với người thân trong gia đình.

- Giải thích: đó là sự yêu mến, cảm thông, chia sẻ…với những người thân yêu quanh ta.

- Ý nghĩa của tình yêu thương với những người thân:

+ Giúp mối quan hệ giữa những người thân thêm gần gũi, gắn bó.

+ Đem lại niềm vui, hạnh phúc cho mọi thành viên trong gia đình.

+ Làm cuộc sống tốt đẹp, ý nghĩa hơn…

- Bài học nhận thức và hành động:

+ Gìn giữ, phát huy tình yêu thương với những người thân trong mái ấm.

+ Lên án thái độ thờ ơ, vô cảm, thiếu tình yêu thương giữa những người thân yêu với nhau.

ĐỀ 7 : Câu chuyện về bốn ngọn nến

Trong phòng tối, có bốn ngọn nến đang cháy. Xung quanh thật yên tĩnh, đến mức người ta có thể nghe thấy tiếng thì thầm của chúng.

Ngọn nến thứ nhất nói : Tôi là hiện thân của hòa bình. Cuộc đời sẽ như thế nào nếu không có tôi? Tôi thực sự quan trọng cho mọi người.

Ngọn nến thứ hai lên tiếng : Còn tôi là hiện thân của lòng trung thành. Hơn tất cả, mọi người đều phải cần đến tôi.

Đến lượt mình, ngọn nến thứ ba nói : Tôi là hiện thân của tình yêu. Tôi mới thực sự quan trọng. Hãy thử xem cuộc sống sẽ như thế nào nếu thiếu đi tình yêu?

Đột nhiên, cánh cửa chợt mở tung, một cậu bé chạy vào phòng. Một cơn gió ùa theo làm tắt cả ba ngọn nến. "Tại sao cả ba ngọn nến lại tắt ?" - cậu bé sửng sốt nói. Rồi cậu bé òa lên khóc.

Lúc này, ngọn nến thứ tư mới lên tiếng: Đừng lo lắng, cậu bé. Khi tôi vẫn còn cháy thì vẫn có thể thắp sáng lại cả ba ngọn nến kia. Bởi vì, tôi chính là niềm hy vọng.

Lau những giọt nước mắt còn đọng lại, cậu bé lần lượt thắp sáng lại những ngọn nến vừa tắt bằng ngọn lửa của niềm hy vọng.

(*Trích "Những bài học về cuộc sống"*, NXB Thanh Niên, 2005)

a. Chỉ ra 2 biện pháp tu từ trong văn bản trên?

b. Anh/chị hiểu thế nào về lời thầm thì của ngọn nến thứ nhất: *Tôi là hiện thân của hòa bình. Cuộc đời sẽ như thế nào nếu không có tôi ? Tôi thực sự quan trọng cho mọi người?*

c. Anh chị hiểu như thế nào về lời thì thầm của ngọn nến thứ hai: *Còn tôi là hiện thân của lòng trung thành. Hơn tất cả, mọi người đều phải cần đến tôi ?*

d. Thông điệp sâu sắc nhất mà anh/chị rút ra được từ văn bản trên. Vì sao?

e. Anh/Chị hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trả lời cho câu hỏi trong phần đọc hiểu: *Hãy thử xem cuộc sống sẽ như thế nào nếu thiếu đi tình yêu ?*

Trả lời:

a. HS chỉ ra 2 trong các biện pháp tu từ sau: Liệt kê, điệp cấu trúc, hoặc nhân hóa…

b. *Ngọn nến thứ nhất cho rằng mình quan trọng bởi nó là hiện thân của hòa bình*.

– Hòa bình là một nơi không có chiến tranh và chết chóc, nơi mọi người gắn bó với nhau cùng giúp đỡ nhau phát triển vì sự phồn vinh và hạnh phúc của nhân loại.

– Hòa bình sẽ mang lại cuộc sống và hạnh phúc cho mỗi người, mỗi gia đình và xã hội. Khi con người được sống trong cảm giác yêu thương, hòa ái, an lạc, vô ưu sẽ tạo nên động lực mạnh mẽ cho con người sống, học tập và lao động cống hiến hết mình cho sự phát triển chung của nhân loại.

– Nếu không có hòa bình con người phải sống trong đau thương, đói nghèo, bệnh tật, chia li chết chóc…

c. *Ngọn nến thứ hai cho rằng mình quan trọng bởi nó là hiện thân của lòng trung thành.*

– Trung thành là phẩm chất tốt đẹp cần có ở tất cả mọi người bởi đó là lối sống trước sau như một, một lòng một dạ, giữ trọn niềm tin và tình cảm gắn bó không thay đổi trước bất kì hoàn cảnh nào trong quan hệ giữa người với người.

– Trung thành sẽ tạo dựng được niềm tin, sự tín nhiệm của mọi người và vun đắp các mối quan hệ ngày càng bền chặt, trở nên tốt đẹp hơn.

d. Thông điệp *về hòa bình, về lòng trung thành, về tình yêu, về niềm hy vọng* trong cuộc sống.

e. Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm

– Tình yêu là tình cảm cao đẹp của con người; biết yêu thương quan tâm, chia sẻ … những niềm vui nỗi buồn trong cuộc sống.

– *Nếu thiếu đi tình yêu cuộc sống sẽ:*

+ trở nên nhàm tẻ và không đáng sống

+ con người sẽ trở nên lạnh lùng và vô cảm với nhau

+ sẽ không thấu hiểu và cảm nhận được niềm hạnh phúc khi *cho* và *nhận*

+ thay vì yêu thương quan tâm sẻ chia sẽ là chiến tranh chết chóc, hận thù…

– *Vì vậy con người cần yêu thương để:*

+ xoa dịu và chữa lành những vết thương

+ cảm hóa những con người lầm đường lạc lối

+ xóa bỏ hận thù, chiến thắng cái ác và bóng tối

+ cảm nhận được hạnh phúc khi mang đến hạnh phúc cho người khác .

ĐỀ 8: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi

Không hiểu bằng cách nào, một hạt cát lọt vào được bên trong cơ thể một con trai. Vị khách không mời mà đến đó tuy rất nhỏ, nhưng gây rất nhiều khó chịu và đau đớn cho cơ thể mềm mại của con trai. Không thể tống hạt cát ra ngoài, cuối cùng con trai quyết định đối phó bằng cách tiết ra một chất dẻo bọc quanh hạt cát.

Ngày qua ngày, con trai đã biến hạt cát gây ra những nỗi đau cho mình thành một viên ngọc trai lấp lánh tuyệt đẹp…

(Theo Lớn lên trong trái tim của mẹ, Bùi Xuân Lộc, NXB trẻ, 2005)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

Câu 2: Khi "*không thể tống hạt cát ra ngoài*" con trai đã làm gì? Kết quả của việc làm đó?

Câu 3: Đặt nhan đề phù hợp với nội dung văn bản?

Câu 4: Văn bản trên mang đến cho người đọc một bức thông điệp đầy ý nghĩa. Hãy viết 4 đến 6 câu văn trình bày suy nghĩ của em về bức thông điệp đó?

GỢI Ý:

1- Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.
2- Khi "*không thể tống hạt cát ra ngoài*", "*Con trai đã tiết ra một chất dẻo bọc quanh hạt cát.*" - Kết quả: Đã biến hạt cát thành một viên ngọc trai tuyệt đẹp.
3.Nhan đề:

- *Sự tích viên ngọc trai.*
- *Khổ luyện thành tài.*
- *Cố gắng ắt thành công.*
- *Có công mài sắt, có ngày nên kim.*
- *Biết chấp nhận và vươn lên.*

(Học sinh đặt được một nhan đề phù hợp với nội dung văn bản cho điểm tối đa.)

4- Bức thông điệp của tác giả gửi gắm qua đoạn trích:
+ Cuộc sống luôn tiềm ẩn rất nhiều những khó khăn, những thách thức bất ngờ…
+ Điều đó đòi hỏi con người cần phải biết chấp nhận khó khăn và không ngừng nỗ lực vươn lên bằng ý chí, nghị lực của mình….
+ Con người không được gục ngã trước thách thức mà cần chủ động biến khó khăn thành cơ hội để thể hiện bản thân…
+ Khi đó chúng ta sẽ gặt hái được thành công trong cuộc sống…

ĐỀ 9: Đọc câu chuyện sau và trả lời câu hỏi

"Bát chè sẻ đôi"

Đồng chí liên lạc đi công văn 10 giờ đêm mới đến. Bác gọi mang ra một bát, một thìa con. Rồi Bác đem bát chè đậu đen, đường phèn, mà anh em phục vụ vừa mang lên, xẻ một nửa cho đồng chí liên lạc.
– Cháu ăn đi!
Thấy đồng chí liên lạc ngần ngại, lại có tiếng đằng hắng bên ngoài, Bác giục:
– Ăn đi, Bác cùng ăn…
Cám ơn Bác, đồng chí liên lạc ra về. Ra khỏi nhà sàn, xuống sân, đồng chí cấp dưỡng bấm vào vai anh lính thông tin:
– Cậu chán quá. Cả ngày Bác có bát chè để bồi dưỡng làm đêm mà cậu lại ăn mất một nửa.
– Khổ quá, anh ơi! Em có sung sướng gì đâu. Thương Bác, em vừa ăn vừa rớt nước mắt, nhưng không ăn lại sợ Bác không vui, mà ăn thì biết cái chắc là các anh mắng mỏ rồi.

(Kể chuyện về Bác Hồ, NXN Nghệ An, 2010*)*

Câu 1 *(1 điểm)*. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản?
Câu 2 *(1 điểm)*.Trong câu: *Ra khỏi nhà sàn, xuống sân, đồng chí cấp dưỡng bấm vào vai anh lính thông tin*
Em hãy chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động?
Câu 3 *(1,0 điểm)*.Ý nghĩa của câu chuyện trên?

GỢI Ý:

1	Phương thức biểu đạt chính: tự sự
2	*Ra khỏi nhà sàn, xuống sân, anh lính thông tin được (bị) đồng chí cấp dưỡng bấm vào vai*
3	ý nghĩa sâu sắc: giúp chúng ta biết được rằng sống và chia sẻ chính là một trong những phẩm chất tốt đẹp của con người. Cần phải học tập đức tính giản dị của Bác

ĐỀ 10: ***Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi.***

Khi tôi lên tám hay chín tuổi gì đó, tôi nhớ thỉnh thoảng mẹ tôi vẫn nướng bánh mì cháy khét. Một buổi tối nọ, mẹ tôi về nhà sau một ngày làm việc dài và bà làm bữa tối cho cha con tôi. Bà dọn ra bàn vài lát bánh mì nướng cháy, không phải cháy xém bình thường mà cháy đen như than. Tôi nhìn những lát bánh mì và đợi xem có ai nhận ra điều bất thường của chúng mà lên tiếng hay không.

Nhưng cha tôi chủ động ăn miếng bánh của ông và hỏi tôi về bài tập cũng như những việc ở trường học như mọi hôm. Tôi không còn nhớ tôi đã nói gì với ông hôm đó, nhưng tôi nhớ đã nghe mẹ xin lỗi ông vì đã làm cháy bánh mì. Và tôi không bao giờ quên được những gì cha tôi nói với mẹ tôi: "Em à, anh thích bánh mì cháy mà".

Đêm đó, tôi đến bên chúc cha ngủ ngon và hỏi có phải thực sự ông thích bánh mì cháy không. Cha khoác tay qua vai tôi và nói:

- Mẹ con đã làm việc vất vả cả ngày và rất mệt. Một lát bánh mì cháy chẳng thể làm hại ai con ạ, nhưng con biết điều gì thực sự gây tổn thương cho người khác không? Những lời chê bai, trách móc cay nghiệt đấy.

Rồi ông nói tiếp:

- Con biết đó, cuộc đời đầy rẫy những thứ không hoàn hảo và những con người không toàn vẹn. Cha cũng khá tệ trong rất nhiều việc, chẳng hạn như cha chẳng thể nhớ được ngày sinh nhật hay ngày kỉ niệm như một số người khác. Điều mà cha học được qua những năm tháng, đó là học cách chấp nhận sai sót của người khác và chọn cách ủng hộ những khác biệt của họ. Đó là chìa khoá quan trọng nhất để tạo nên một mối quan hệ lành mạnh, trưởng thành và bền vững con ạ. Cuộc đời rất ngắn ngủi để thức dậy với những hối tiếc và khó chịu. Hãy yêu quý những người cư xử tốt với con, và hãy cảm thông với những người chưa làm được điều đó.

(Nguồn: Quà tặng cuộc sống)

1. Đặt nhan đề phù hợp cho văn bản. *(0,5 điểm)*

2. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản. *(0,5 điểm)*

3. Theo người cha, *"Chìa khoá quan trọng nhất để tạo nên một mối quan hệ lành mạnh, trưởng thành và bền vững"* là gì ? *(1,0 điểm)*

4. Em hiểu như thế nào về lời của người cha: *"Một lát bánh mì cháy chẳng thể làm hại ai con ạ, nhưng con biết điều gì thực sự gây tổn thương cho người khác không? Những lời chê bai, trách móc cay nghiệt đấy."(1,0 điểm)*

5. Thông điệp nào của văn bản có ý nghĩa nhất đối với em ? *(1,0 điểm)*

6. Từ văn bản đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 20 dòng) trình bày suy nghĩ về tình yêu thương với người thân trong gia đình.

Gợi ý:

Câu 1: Miếng bánh mì cháy.

Câu 2 : Phương thức biểu đạt chính của văn bản là: Tự sự.

Câu 3: Theo người cha, *"Chìa khoá quan trọng nhất để tạo nên một mối quan hệ lành mạnh, trưởng thành và bền vững"* là: học cách chấp nhận sai sót của người khác và chọn cách ủng hộ những khác biệt của họ.

Câu 4: Học sinh chỉ ra được ý nghĩa của lời nói: những lời chê bai, trách móc sẽ để lại những tổn thương rất lớn cho con người. Vì vậy, hãy tha thứ, cảm thông cho nhau khi có thể.

Câu 5: Học sinh có thể tùy chọn một trong những thông điệp mà câu chuyện gửi gắm như: tình thương yêu trong gia đình, sự tha thứ, lòng cảm thông, cách chấp

nhận những khiếm khuyết của người khác…

Câu 6: Tình yêu thương với người thân trong gia đình.

- Giải thích: đó là sự yêu mến, cảm thông, chia sẻ…với những người thân yêu quanh ta.

- Ý nghĩa của tình yêu thương với những người thân:

+ Giúp mối quan hệ giữa những người thân thêm gần gũi, gắn bó.

+ Đem lại niềm vui, hạnh phúc cho mọi thành viên trong gia đình.

+ Làm cuộc sống tốt đẹp, ý nghĩa hơn…

- Bài học nhận thức và hành động:

+ Gìn giữ, phát huy tình yêu thương với những người thân trong mái ấm.

+ Lên án thái độ thờ ơ, vô cảm, thiếu tình yêu thương giữa những người thân yêu với nhau.

ĐỀ 11: Câu chuyện về bốn ngọn nến

Trong phòng tối, có bốn ngọn nến đang cháy. Xung quanh thật yên tĩnh, đến mức người ta có thể nghe thấy tiếng thì thầm của chúng.

Ngọn nến thứ nhất nói : Tôi là hiện thân của hòa bình. Cuộc đời sẽ như thế nào nếu không có tôi? Tôi thực sự quan trọng cho mọi người.

Ngọn nến thứ hai lên tiếng : Còn tôi là hiện thân của lòng trung thành. Hơn tất cả, mọi người đều phải cần đến tôi.

Đến lượt mình, ngọn nến thứ ba nói : Tôi là hiện thân của tình yêu. Tôi mới thực sự quan trọng. Hãy thử xem cuộc sống sẽ như thế nào nếu thiếu đi tình yêu?

Đột nhiên, cánh cửa chợt mở tung, một cậu bé chạy vào phòng. Một cơn gió ùa theo làm tắt cả ba ngọn nến. "Tại sao cả ba ngọn nến lại tắt ?" - cậu bé sửng sốt nói. Rồi cậu bé òa lên khóc.

Lúc này, ngọn nến thứ tư mới lên tiếng: Đừng lo lắng, cậu bé. Khi tôi vẫn còn cháy thì vẫn có thể thắp sáng lại cả ba ngọn nến kia. Bởi vì, tôi chính là niềm hy vọng.

Lau những giọt nước mắt còn đọng lại, cậu bé lần lượt thắp sáng lại những ngọn nến vừa tắt bằng ngọn lửa của niềm hy vọng.

(*Trích "Những bài học về cuộc sống",* NXB Thanh Niên, 2005)

a. Chỉ ra 2 biện pháp tu từ trong văn bản trên?

b. Anh/chị hiểu thế nào về lời thầm thì của ngọn nến thứ nhất: *Tôi là hiện thân của hòa bình. Cuộc đời sẽ như thế nào nếu không có tôi ? Tôi thực sự quan trọng cho mọi người?*

c. Anh chị hiểu như thế nào về lời thì thầm của ngọn nến thứ hai: *Còn tôi là hiện thân của lòng trung thành. Hơn tất cả, mọi người đều phải cần đến tôi ?*

d. Thông điệp sâu sắc nhất mà anh/chị rút ra được từ văn bản trên. Vì sao?

e. Anh/Chị hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trả lời cho câu hỏi trong phần đọc hiểu: *Hãy thử xem cuộc sống sẽ như thế nào nếu thiếu đi tình yêu ?*

Trả lời:

a. HS chỉ ra 2 trong các biện pháp tu từ sau: Liệt kê, điệp cấu trúc, hoặc nhân hóa…

b. *Ngọn nến thứ nhất cho rằng mình quan trọng bởi nó là hiện thân của hòa bình*. – Hòa bình là một nơi không có chiến tranh và chết chóc, nơi mọi người gắn bó với nhau cùng giúp đỡ nhau phát triển vì sự phồn vinh và hạnh phúc của nhân loại.

– Hòa bình sẽ mang lại cuộc sống và hạnh phúc cho mỗi người, mỗi gia đình và xã hội. Khi con người được sống trong cảm giác yêu thương, hòa ái, an lạc, vô ưu sẽ tạo nên động lực mạnh mẽ cho con người sống, học tập và lao động cống hiến hết mình cho sự phát triển chung của nhân loại.
– Nếu không có hòa bình con người phải sống trong đau thương, đói nghèo, bệnh tật, chia li chết chóc…

c. *Ngọn nến thứ hai cho rằng mình quan trọng bởi nó là hiện thân của lòng trung thành*.
– Trung thành là phẩm chất tốt đẹp cần có ở tất cả mọi người bởi đó là lối sống trước sau như một, một lòng một dạ, giữ trọn niềm tin và tình cảm gắn bó không thay đổi trước bất kì hoàn cảnh nào trong quan hệ giữa người với người.
– Trung thành sẽ tạo dựng được niềm tin, sự tín nhiệm của mọi người và vun đắp các mối quan hệ ngày càng bền chặt, trở nên tốt đẹp hơn.

d. Thông điệp *về hòa bình, về lòng trung thành, về tình yêu, về niềm hy vọng* trong cuộc sống.

e. Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm
– Tình yêu là tình cảm cao đẹp của con người; biết yêu thương quan tâm, chia sẻ … những niềm vui nỗi buồn trong cuộc sống.
– *Nếu thiếu đi tình yêu cuộc sống sẽ:*
+ trở nên nhàm tẻ và không đáng sống
+ con người sẽ trở nên lạnh lùng và vô cảm với nhau
+ sẽ không thấu hiểu và cảm nhận được niềm hạnh phúc khi *cho* và *nhận*
+ thay vì yêu thương quan tâm sẻ chia sẽ là chiến tranh chết chóc, hận thù…
– *Vì vậy con người cần yêu thương để:*
+ xoa dịu và chữa lành những vết thương
+ cảm hóa những con người lầm đường lạc lối
+ xóa bỏ hận thù, chiến thắng cái ác và bóng tối
+ cảm nhận được hạnh phúc khi mang đến hạnh phúc cho người khác .

ĐỀ 12: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:

Trạng nguyên Nguyễn Hiền quê ở Nam Định. Ông là người có hoàn cảnh đặc biệt: cha mất sớm, sống với mẹ trong căn nhà nhỏ bên cạnh một ngôi chùa. Vị sư trụ trì của chùa vốn là một danh Nho, vừa tụng kinh niệm phật vừa dạy học cho những trẻ chưa biết chữ trong làng. Ngay từ thời thơ ấu, Nguyễn Hiền đã lân la ở bên các lớp học, sớm tiếp xúc với chữ nghĩa sách vở. Năng khiếu kỳ lạ về học tập, về trí thông minh của ông đã nhanh chóng được bộc lộ; dù chưa đến tuổi đi học, Nguyễn Hiền đã hiểu biết nhiều, giỏi đối đáp, học thức hơn người. Ông được suy tôn làm "Thần đồng xuất chúng". Khi vừa tròn 12 tuổi, Nguyễn Hiền đã thi đậu Trạng nguyên, trở thành vị Trạng nguyên trẻ nhất trong lịch sử Việt Nam,

(Nguồn: Internet)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản trên?
Câu 2. Văn bản viết về nhân vật nào? Hoàn cảnh của nhân vật có gì đặc biệt?
Câu 3. Theo em, vì sao Nguyễn Hiền thi đậu Trạng nguyên khi vừa tròn 12 tuổi?
Câu 4. Từ câu chuyện về Trạng nguyên Nguyễn Hiền, em rút ra được bài học gì cho

bản thân? (trả lời trong khoảng 3-5 dòng)

GỢI Ý:

1	Tự sự
2	- Văn bản viết về Trạng nguyên Nguyễn Hiền - Ông có hoàn cảnh đặc biệt: cha mất sớm, sống với mẹ trong căn nhà nhỏ bên cạnh một ngôi chùa.
3	- Lí do Nguyễn Hiền thi đậu Trạng nguyên khi vừa tròn 12 tuổi: + Ham học hỏi: Ngay từ thời thơ ấu, Nguyễn Hiền đã lân la ở bên các lớp học, sớm tiếp xúc với chữ nghĩa sách vở. + Có năng khiếu kỳ lạ về học tập, về trí thông minh; dù chưa đến tuổi đi học, Nguyễn Hiền đã hiểu biết nhiều, giỏi đối đáp, học thức hơn người. * Cách chođiểm: Trả lời đầy đủ 2 ý như trên cho 1,0 điểm; ở mỗi ý nếu trả lời đúng nhưng không trích dẫn từ ngữ trong văn bản thì chỉ cho ½ số điểm
4	* Bài học rút ra: - Dù hoàn cảnh cuộc sống có khó khăn tới đâu thì ta cũng cần phải có ý chí vượt qua. - Cần phải có tinh thần tự học, ham học hỏi,… - … Lưu ý: HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, nêu một hoặc nhiều bài học, nêu các bài học khác (ngoài hai gợi ý trên) miễn là bài học đó hợp lí và phù hợp với nội dung văn bản. Khi nêu bài học, HS phải đưa ra dẫn chứng về những việc làm, hành động cụ thể phù hợp với hoàn cảnh thực tế của bản thân

ĐỀ 13: Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu:

Cá rô và vịt

Cá rô lóc lách lên bờ, đến khi nước rút, bị mắc cạn trên một vũng khô. Tưởng mình sắp chết, may mắn thấy bầy vịt đi qua, cá rô bèn năn nỉ:

- Làm ơn cho xin ít nước, không tôi chết mất!

Bầy vịt đáp:

- Cứ nằm đợi đấy đi, để chúng tôi đi kiếm ăn một lát rồi chiều sẽ đem nước về cho cá bơi.

Nói xong, bầy vịt lũ lượt ra đồng. Cá rô nằm chờ suốt một ngày giữa trời nắng gắt. Chiều đến, bầy vịt đem về cho đầy tràn một vũng nước nhưng khi đó cá đã chết khô rồi.

(Theo nguồn Internet)

Câu 1: Truyện được kể theo ngôi thứ mấy

Câu 2: Xét về cấu tạo, các từ sau đây thuộc từ loại nào?

May mắn. vũng nước, năn nỉ, cá rô

Câu 3: Trong câu chuyện cá rô ở trong tình trạng như thế nào

Câu 4: Nêu ý nghĩa của câu chuyện?

GỢI Ý:

Câu 1:	Ngôi kể thứ 3
Câu 2	Xác định đúng mỗi từ cho cụ thể:

	- Từ ghép: vũng nước, cá rô - Từ láy: may mắn, năn nỉ
Câu 3	Xác định được tình thế của cá rô: bị mắc cạn trên một vũng khô
Câu 4	HS trả lời được một trong các ý sau đều cho điểm tối đa:(0,5 điểm) - Những việc cấp thiết, cần thiết thì nên làm ngay đừng để quá muộn. - Hãy biết yêu thương, quan tâm người khác một cách đúng lúc, kịp thời.

ĐỀ 14: Đọc đoạn văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

"Cô vừa đi vừa hỏi tôi:

- Bây giờ em đã giải được những bài toán khó, đã làm được những bài luận dài rồi đấy. Vậy em còn yêu mến cô giáo cũ của em nữa không?

Và khi xuống đến chân cầu thang, cô nói to với tôi:

- Đừng quên cô nhé!

Ôi! Cô giáo rất tốt của em, không, chẳng bao giờ, chẳng bao giờ em lại quên cô được! Sau này, khi em đã lớn, em vẫn sẽ nhớ đến cô, và em sẽ tìm gặp cô giữa những đám học trò nhỏ. Mỗi bận đi ngang qua một trường học và nghe tiếng một cô giáo giảng bài, em sẽ tưởng chừng như nghe tiếng nói của cô. Em sẽ nhớ lại hai năm ngồi trong lớp học của cô, ở đó, em đã học được bao nhiêu điều bổ ích; ở đó, em đã bao nhiêu lần nhìn thấy cô mệt nhọc và đau đớn, nhưng luôn luôn theo dõi lớp học, luôn luôn yêu thương mọi người. Cô đã thất vọng khi thấy một em bé cứ cầm sai cây bút khi viết mà không sao uốn nắn lại được; cô lo lắng cho chúng em đến biến sắc mặt khi các vị thanh tra vào lớp và hỏi bài chúng em; cô lấy làm sung sướng khi chúng em đạt được những kết quả xuất sắc. Lúc nào cô cũng có lòng tốt và dịu hiền như một người mẹ.

Không bao giờ, phải, không bao giờ em lại có thể quên cô được, cô giáo yêu quý của em!"

(Ét-môn-đô-đơ A-mi-xi, *Những tấm lòng cao cả*)

Câu 1. (0,5 điểm) Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn văn bản trên?

Câu 2. (0,75 điểm) Hãy nêu nội dung chính của đoạn văn bản?

Câu 3. (1,0 điểm) Thông điệp nào từ đoạn trích có ý nghĩa nhất với em? Vì sao?

Câu 4. (1,25 điểm) Từ thông điệp rút ra trong đoạn văn bản, em hãy xác định những việc làm, những hành động cụ thể của bản thân trong thực tiễn cuộc sống hôm nay?

GỢI Ý:

Câu1	- Phương thức biểu đạt: Biểu cảm
Câu 2	- Nội dung của đoạn văn bản: Bày tỏ lòng yêu mến và biết ơn cô giáo của nhân vật tôi (của người viết)
Câu 3	Học sinh tự rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất với bản thân và giải thích được vì sao. Gợi ý: - Hãy luôn yêu mến, kính trọng, biết ơn thầy cô giáo (Biết: Tôn sư

	trọng đạo). Bởi vì: + Thầy cô là những người đã dạy dỗ, dìu dắt chúng ta trưởng thành... + Thầy cô mở mang tri thức, rèn luyện đạo đức, nhân cách, lối sống... + Thầy cô luôn dành cho ta tình yêu thương vô bờ bến... ...
Câu 4	Học sinh nêu được các việc làm, các hành động cụ thể của bản thân với thầy cô giáo (có ví dụ cụ thể), có thể theo gợi ý sau: - Trân trọng, ghi nhớ công ơn thầy cô ... - Luôn sẵn sàng báo đáp công ơn những người đã dạy dỗ mình khi bản thân có khả năng... - Tích cực tham gia các hoạt động hướng về nhà trường, thầy cô… - Phấn đấu học tập tốt, rèn luyện nhân cách, phẩm chất, lối sống để trở thành người có ích, góp phần xây dựng quê hương đất nước… *Lưu ý: Đây chỉ là những gợi ý mở. Giáo viên linh hoạt cho điểm tùy theo sự suy nghĩ, diễn đạt thuyết phục, hợp lí của học sinh.*

ĐỀ 15: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Chúng tôi chỉ được nghỉ có hai ngày, ấy thế mà tôi tưởng như đã trải qua một thời gian vô tận không được gặp Ga-ro-nê. Càng hiểu cậu, tôi càng yêu cậu; cả lớp tôi đều có thiện cảm với cậu, trừ những đứa độc ác, vì Ga-ro-nê chống lại những hành động độc ác của chúng; mỗi khi có một đứa lớn định trêu ghẹo hay hà hiếp một đứa bé, mà đứa bé gọi Ga-ro-nê đến thì đứa lớn kia buộc phải đứng yên ngay.

Bố Ga-ro-nê là thợ máy xe lửa. Vì bị ốm liền hai năm, nên Ga-ro-nê đi học hơi chậm. Nay cậu là người lớn và khoẻ nhất lớp; cậu có thể nhấc cái ghế dài chỉ một tay thôi... Khoẻ vậy, mà lại tốt nữa... Ai hỏi bất cứ cái gì: con dao, cây bút, cái tẩy, tờ giấy, cậu vui vẻ cho mượn hoặc cho hẳn ngay. [...] Thứ Bảy tuần trước, cậu đã cho một học sinh lớp Một hai xu, vì cậu này để ai lấy mất tiền, không có để mua cuốn vở. Giờ Ga-ro-nê đang bận viết một bức thư dài tám trang trên một loại giấy có nền hoa to màu rực rỡ, để mừng sinh nhật của mẹ. Bà mẹ của Ga-ro-nê, một người cao, béo, rất dễ mến, thường hay đến trường đón con. Thầy giáo nhìn Ga-ro-nê vẻ hiền từ và mỗi khi đến gần thầy lại tát yêu vào má cậu. Tất nhiên, tôi yêu bạn Ga-ro-nê lắm! Tôi rất vui thích được nắm chặt bàn tay to tướng của cậu trong tay mình. Tôi tin chắc rằng cậu sẽ không ngại liều mình để cứu một người, cậu sẽ đem hết sức mình để che chở cho bạn: cứ nhìn vào đôi mắt của Ga-ro-nê thì thấy rõ điều đó! Giọng nói của cậu tuy hơi cộc, nhưng người ta cảm thấy rằng đó là tiếng vọng của một tấm lòng cao thượng và hào hiệp.

(Ét-môn-đô đơ A-mi-xi, *Bạn Ga-ro-nê của tôi*, trích *Những tấm lòng cao cả*, Hoàng Thiếu Sơn dịch, NXB Văn học, Hà Nội, 2016, tr. 41 — 42)

Câu 1: Tình cảm của nhân vật "tôi" với bạn Ga-ro-nê như thế nào? Những chi tiết nào trong văn bản trực tiếp thể hiện tình cảm, thái độ của nhân vật "tôi" với bạn Ga-ro-nê?

Câu 2: Thái độ của các bạn trong lớp và thầy giáo đối với Ga-ro-nê như thế nào?

Câu 3: Nêu cảm nhận của em về nhân vật Ga-ro-nê.

Câu 4: Em biết nhân vật văn học nào có tính cách giống như bạn Ga-ro-nê trong đoạn trích? Hãy viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) để giới thiệu về nhân vật đó.

Câu 5: So sánh các cặp câu dưới đây và nhận xét về tác dụng của việc mở rộng trạng ngữ và thành phần chính của câu bằng cụm từ.

a. - Thứ Bảy, cậu đã cho một học sinh lớp Một hai xu, vì cậu này để ai lấy mất tiền, không có để mua cuốn vở.

- Thứ Bảy tuần trước, cậu đã cho một học sinh lớp Một hai xu, vì cậu này để ai lấy mất tiền, không có để mua cuốn vở.

b. - Giờ Ga-ro-nê đang bận viết một bức thư, để mừng sinh nhật của mẹ.

- Giờ Ga-ro-nê đang bận viết một bức thư dài tám trang trên một loại giấy có nền hoa to màu rực rỡ, để mừng sinh nhật của mẹ.

c. - Tất nhiên, tôi yêu bạn Ga-ro-nê!

- Tất nhiên, tôi yêu bạn Ga-ro-nê lắm!

GỢI Ý:

Câu 1:

Nhân vật "tôi" vô cùng yêu quý bạn Ga-ro-nê. Một số chi tiết thể hiện điều đó:

- Chúng tôi chỉ được nghỉ có hai ngày, ấy thế mà tôi tưởng như đã trải qua một thời gian vô tận không được gặp Ga-ro-nê.

- Càng hiểu cậu, tôi càng yêu cậu.

- Tất nhiên, tôi yêu bạn Ga-ro-nê lắm!

- Tôi rất vui thích được nắm chặt bàn tay to tướng của cậu trong tay mình.

Câu 2:

Thái độ của các bạn trong lớp và thầy giáo đối với Ga-ro-nê: *Cả lớp tôi đều có thiện cảm với cậu; Thầy giáo nhìn Ga-ro-nê vẻ hiền từ và mỗi khi đến gần thầy lại tát yêu vào má cậu.*

Câu 3: Ga-ro-nê rất đáng yêu. Cậu là một người tốt bụng, hồn nhiên, hào hiệp và giàu tình cảm.

Câu 4:

- Viết một đoạn văn với dung lượng khoảng 5 - 7 câu.
- Nội dung của đoạn văn: Giới thiệu một nhân vật văn học có tính cách giống như nhân vật Ga-ro-nê.
- Em có thể viết đoạn văn theo các bước: chọn một nhân vật văn học trong tác phẩm em đã học hoặc đọc có nét tính cách giống như nhân vật Ga-ro-nê (tốt bụng, hồn nhiên, giàu tình cảm); viết nháp một vài từ miêu tả đặc điểm nổi bật của nhân vật; diễn đạt thành một đoạn văn hoàn chỉnh. Gợi ý một số nhân vật trong các văn bản em đã học: nhân vật Sơn (*Gió lạnh đầu mùa*), nhân vật mèo Gióc-ba (*Chuyện con mèo dạy hải âu bay*), nhân vật Tốt-tô-chan (*Tốt-tô-chan bên cửa sổ*),...

*** Đoạn văn mẫu tham khảo:**

Đọc truyện "Bạn Ga-ro-nê của tôi" của Ét-môn-đô đơ A-mi-xi, tôi lại nhớ đến nhân vật Sơn trong truyện ngắn "Gió lạnh đầu mùa" của nhà văn Thạch Lam. Đó là

một cậu bé hòa đồng, thân thiện. Nếu mấy đứa em họ của Sơn đều "kiêu kì và khinh khỉnh" với bọn trẻ con ở khu chợ thì Sơn và chị Lan vẫn thân mật chơi đùa cùng. Đặc biệt nhất, khi thấy Hiên - một cô bạn có gia cảnh nghèo khó, Sơn đã nghĩ đến việc đem chiếc áo bông cũ của em Duyên cho Hiên mặc. Điều đó thể hiện Sơn là một cậu bé có tấm lòng hào hiệp, biết quan tâm, chia sẻ với bạn bè. Qua nhân vật Sơn, nhà văn Thạch Lam cũng đem đến cho bạn đọc bài học ý nghĩa về tấm lòng nhân ái.

Câu 5:

a. Thành phần trạng ngữ *thứ Bảy tuần trước* cung cấp thông tin thời gian cụ thể hơn là *thứ Bảy*.

b. Thành phần vị ngữ *đang bận viết một bức thư dài tám trang trên một loại giấy có nền hoa to màu rực rỡ* cung cấp thông tin cụ thể hơn về đặc điểm của bức thư (độ dài, hình thức) so với vị ngữ *đang bận viết một bức thư.*

c. Thành phần vị ngữ *yêu bạn Ga-ro-nê lắm* cung cấp thêm thông tin về mức độ tình cảm mà nhân vật "tôi" dành cho Ga-ro-nê so với vị ngữ *yêu bạn Ga-ro-nê*.

ĐỀ 16: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Tôi chợt nảy ra một ý nghĩ bất ngờ.

- Này các cậu ơi - tôi gọi các bạn - ta đổ ki-giắc vào trường đi, đến mùa đông sẽ có nhiều cái đốt sưởi hơn.

- Thế về nhà tay không à? Chà, khôn đấy nhỉ!

- Nhưng ta sẽ quay lại nhặt thêm nữa.

- Thôi muộn mất, về nhà lại phải mắng đấy.

Và bọn con gái không chờ tôi, cứ rảo cẳng về nhà.

Cho đến nay tôi vẫn không hiểu hôm ấy cái gì xui khiến tôi dám làm một việc như thế. Không biết vì tôi giận các bạn đã không nghe tôi nên cứ muốn làm theo ý mình, hay từ thuở bé mọi ước nguyện, mọi ý muốn của tôi đều bị chôn vùi dưới những lời mắng chửi, những cái bạt tai của những con người phũ phàng; chỉ biết là tôi vẫn thấy muốn làm việc gì để cảm ơn con người thật ra không quen biết ấy, để đền đáp lại nụ cười đã sưởi ấm lòng tôi, đền đáp lòng tin cậy của người ấy đối với tôi, đền đáp mấy câu nói nhân từ ấm áp. [...] Khi các bạn bỏ tôi lại, tôi chạy trở về trường Đuy-sen, trút bao ki-giắc xuống dưới cửa và cắm đầu chạy men theo các khe rãnh, các hẻm đá ở chân núi nhặt ki-giắc.

Tôi cứ chạy mãi, không còn biết mình đi đâu nữa, như thể vì quá dư sức mà tim tôi sung sướng đập rộn rã trong lồng ngực, tựa hồ như tôi đã làm nên công trạng gì vô cùng to lớn. Và cả mặt trời cũng như biết rõ vì đâu tôi sung sướng đến thế. Phải, tôi tin rằng mặt trời cũng biết vì đâu tôi lại chạy tung tăng nhẹ nhàng như thế. Bởi vì tôi đã làm được một việc nhỏ hữu ích.

Mặt trời đã xế bóng ngang các sườn đồi, nhưng tôi cảm thấy dường như còn chần chừ không muốn lặn, còn muốn nhìn tôi. Ánh mặt trời tô điểm con đường tôi đi, mặt đất rắn mùa thu trải ra dưới chân tôi nhuộm thành màu đỏ, màu hồng, màu tím.

Từng cụm bông lau khô vun vút bay hai bên như những tia lửa lập loè. Mặt trời rọi lửa lên những chiếc cúc mạ bạc trên tấm áo đầy mụn vá tôi mặc. Và tôi cứ chạy đi, trong lòng hoan hỉ nói với đất trời, với gió mây: "Hãy nhìn tôi đây! Hãy nhìn xem tôi đang kiêu hãnh chừng nào! Tôi sẽ học hành, tôi sẽ đến !..."

(Trin-ghi-dơ Ai-tơ-ma-tốp, *Gia-mi-li-a (Jaymilya) - Truyện núi đồi và thảo nguyên*, Phạm Mạnh Hùng - Nguyễn Ngọc Bằng - Cao Xuân Hạo - Bồ Xuân Tiến dịch, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2019, tr.369— 371)

Câu 1: Vì sao nhân vật An-tư-nai quyết định trút lại bao ki-giắc ở trường Đuy-sen?

Câu 2: Nêu những cảm xúc, suy nghĩ của An-tư-nai sau khi trút lại bao ki-giắc ở trường. Theo em, điều gì khiến An-tư-nai có tâm trạng như vậy?

Câu 3: Liên hệ với nội dung phần (3) của văn bản *Người thầy đầu tiên* trong SGK và chỉ ra những chi tiết cho thấy thầy Đuy-sen biết người trút lại bao ki-giắc ở trường chính là An-tư-nai. Điều đó có ý nghĩa như thế nào với An-tư-nai?

Câu 4: Em hãy dựa vào các chi tiết miêu tả hành động, cảm xúc, suy nghĩ của An-tư-nai trong đoạn trích trên để khái quát đặc điểm tính cách của nhân vật.

Câu 5: Tìm các phó từ bổ nghĩa cho danh từ trong đoạn văn sau và cho biết mỗi phó từ bổ sung ý nghĩa gì:

Không biết vì tôi giận các bạn đã không nghe tôi nên cứ muốn làm theo ý mình, hay từ thuở bé mọi ước nguyện, mọi ý muốn của tôi đều bị chôn vùi dưới những lời mắng chửi, những cái bạt tai của những con người phũ phàng; chỉ biết là tôi vẫn thấy muốn làm việc gì để cảm ơn con người thật ra không quen biết ấy, để đền đáp lại nụ cười đã sưởi ấm lòng tôi, đền đáp lòng tin cậy của người ấy đối với tôi, đền đáp mấy câu nói nhân từ ấm áp.

Câu 6: Tìm các phó từ bổ nghĩa cho động từ trong những câu sau và cho biết mỗi phó từ bổ sung ý nghĩa gì:

a. *Cho đến nay tôi vẫn không hiểu hôm ấy cái gì xui khiến tôi dám làm một việc như thế.*

b. *Bởi vì tôi đã làm được một việc nhỏ hữu ích.*

c. *Hãy nhìn xem tôi đang kiêu hãnh chừng nào*!

GỢI Ý:

<u>Câu 1:</u>

- Lí do nhân vật An-tư-nai quyết định trút lại bao ki-giắc ở trường Đuy-sen*: Không biết vì tôi giận các bạn đã không nghe tôi nên cứ muốn làm theo ý mình, hay từ thuở bé mọi ước nguyện, mọi ý muốn của tôi đều bị chôn vùi dưới những lời mắng chửi, những cái bạt tai của những con người phũ phàng; chỉ biết là tôi vẫn thấy muốn làm việc gì để cảm ơn con người thật ra không quen biết ấy, để đền đáp lại nụ cười đã sưởi ấm lòng tôi, đền đáp lòng tin cậy của người ấy đối với tôi, đền đáp mấy câu nói nhân từ ấm áp.*

<u>Câu 2:</u>

An-tư-nai không hề lo lắng, sợ hãi dù không còn ki-giắc để mang về nhà. Trái lại, em

vui sướng, hân hoan vì lần đầu tiên được tự mình làm một việc hữu ích. Em vừa tự hào, kiêu hãnh về bản thân vừa tràn đầy hi vọng mình sẽ được đi học ở trường của thầy Đuy-sen,...

Câu 3:

Câu hỏi: "*An-tư-nai, lần ấy có phải em trút lại ki-giắc ở trường không*?" và nụ cười của thầy Đuy-sen chứng tỏ thầy biết An-tư-nai chính là người đã trút lại bao ki-giắc ở trường. An-tư-nai rất cảm động, vui sướng vì thầy Đuy-sen không chỉ yêu thương mà còn hiểu và trân trọng em.

Câu 4:

- Đặc điểm tính cách của nhân vật An-tư-nai, em cần nêu được các ý cơ bản sau: nhạy cảm, tinh tế; biết quan tâm, giúp đỡ mọi người; biết cảm nhận và trân trọng tình yêu thương của thầy Đuy-sen; hiếu học;...

Câu 5:

Các phó từ (được in đậm) trong đoạn văn là: ***các*** *bạn,* ***mọi*** *ước nguyện,* ***mọi*** *ý muốn,* ***những*** *lời mắng chửi,* ***những*** *cái bạt tai* ***những*** *con người phũ phàng.*

- Phó từ *các* chỉ số lượng nhiều, gồm tất cả sự vật được nói đến (*bạn*). Nếu trước danh từ có phó từ c*ác* thì sau danh từ đó không nhất thiết phải có từ ngữ bổ sung ý nghĩa cho nó, ví dụ: *các bạn, các học sinh, các thầy cô giáo,...*
- Phó từ *những* chỉ số lượng nhiều của sự vật được biểu thị ở danh từ. Từ *những* và từ *các* trong nhiều trường hợp có thể thay thế cho nhau. Tuy vậy, giữa hai từ này vẫn có một số nét khác biệt, chẳng hạn, khác với từ c*ác*, nếu trước danh từ có phó từ n*hững* thì sau danh từ đó thường phải có từ ngữ bổ sung ý nghĩa cho nó, ví dụ: *những lời mắng chửi, những cái bạt tai, những con người phũ phàng, những bạn có mặt hôm qua, những học sinh chăm chỉ, những thầy cô giáo trường tôi,...*
- Phó từ *mọi* chỉ số lượng không xác định với ý nhấn mạnh tất cả các sự vật được nói đến, ví dụ: *mọi ước nguyện, mọi ý muốn, mọi người,...*

Câu 6:

a. *không hiểu*: Phó từ không bổ sung cho động từ *hiểu* ý nghĩa phủ định.

b. *đã làm*: Phó từ *đã* bổ sung cho động từ *làm* ý nghĩa hoàn thành một việc gì đó trước khi nói.

c. *hãy nhìn*: Phó từ *hãy* bổ sung cho động từ *nhìn* ý nghĩa mệnh lệnh, cầu khiến; *đang kiêu hãnh*: Phó từ *đang* bổ sung cho động từ *kiêu hãnh* ý nghĩa tiếp diễn.

ĐỀ 17: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Tôi có một cái răng khểnh. Khi đến trường, tụi bạn bảo đó là cái răng bừa cào. Mỗi lần tôi cười chúng cứ chỉ vào đó:

- Ha ha, bừa cào kìa! Mày cho tao mượn về chải chí đi!

Từ đó, tôi không đám cười nữa. Tôi rất đau khổ. Tôi ghét những đứa có hàm răng đều. Chúng còn chỉ vào mặt tôi nói: "Đó là vì mày không chịu đánh răng. Những người đánh răng, răng mòn đều"

Một hôm, bố tôi hỏi:

- Sao dạo này bố không thấy con cười?

Tôi nói:

- Tại sao con phải cười hả bố?

- Đơn giản thôi. Khi cười, khuôn mặt con sẽ rạng rỡ. Khuôn mặt đẹp nhất là nụ cười.

- Nhưng khi con cười sẽ rất xấu xí.

- Tại sao vậy? Bố ngạc nhiên. Ai nói với con?

- Không ai cả, nhưng con biết nó rất xấu, xấu lắm bố ơi!

- Bố thấy nó đẹp. Bố nói nhỏ con nghe nhé! Nụ cười của con đẹp nhất!

- Nhưng làm sao đẹp được khi nó có cái răng khểnh?

- Ái chà! Bố bật cười. Thì ra là vậy. Bố thấy đẹp lắm! Nó làm nụ cười của con khác với những đứa bạn. Đáng lí con phải tự hào vì nó. Mỗi đứa trẻ có một điều kì lạ riêng. Có người có một đôi mắt rất kì lạ. Có người có một cái mũi kì lạ. Có người lại là một ngón tay. Con hãy quan sát đi rồi con sẽ thấy. Con sẽ biết rất nhiều điều bí mật về những người xung quanh mình.

Tôi biết một điều bí mật về cô giáo: cô có cái mũi hồng hơn những người khác. Và tôi đã nói điều đó cho cô hay. Cô ngạc nhiên lắm.

- Thật không? Cô trợn mắt.

- Em nói thật! Mũi cô rất hồng. Em còn phát hiện một điều nữa, khi trợn mắt, mắt cô thật to. Những người có con mắt nhỏ không làm được như vậy đâu. Bố em nói đó là một điều bí mật. Cô đừng nói cho ai biết nhé. Khi cô nói điều bí mật ra, cô sẽ quên cái mũi cô ngay.

- Vậy à! Em có nhiều điều bí mật không?

- Dạ có. Nhưng em sẽ không kể cho cô nghe đâu. Em sợ em sẽ quên nó.

- Không sao đâu. Khi em kể điều bí mật cho một người biết giữ bí mật thì bí mật vẫn còn. Khi gặp cô, em sẽ nhớ là có hai người cùng giữ chung một bí mật.

(Nguyễn Ngọc Thuần, *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2014, tr. 18 - 20)

Câu 1: Câu chuyện trong đoạn trích được kể bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ mấy?

Câu 2: Tại sao nhân vật "tôi" rất đau khổ và không dám cười nữa?

Câu 3: Người bố đã giải thích cho nhân vật "tôi" như thế nào về nụ cười của em và nhiều điều bí mật ở những người xung quanh mình?

Câu 4 : Nhân vật "tôi" đã nói với cô giáo điều bí mật gì?

Câu 5: Hãy nêu cảm nhận của em về nhân vật người bố trong đoạn trích.

Câu 6: Nêu một bài học em rút ra được từ đoạn trích.

Câu 7: Tìm số từ trong các câu sau và giải thích ý nghĩa của chúng:

a. *Tôi có một cái răng khểnh.*

b. *Khi gặp cô, em sẽ nhớ là có hai người cùng giữ chung một bí mật.*

Câu 8: Tìm các phó từ bổ nghĩa cho danh từ trong những câu sau và cho biết mỗi phó từ bổ sung ý nghĩa gì:

a. *Tôi ghét những đứa có hàm răng đều.*

b. *Mỗi đứa trẻ có một điều kì lạ riêng.*

Câu 9: Tìm các phó từ bổ nghĩa cho động từ, tính từ trong những câu sau và cho biết mỗi phó từ bổ sung ý nghĩa gì:

a. Từ đó, tôi không dám cười nữa.

b. Tôi rất đau khổ.

c. Khi cười, khuôn mặt con sẽ rạng rỡ.

d. Con hãy quan sát đi rồi con sẽ thấy.

GỢI Ý:

Câu 1:

Câu chuyện trong đoạn trích được kể bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng "tôi".

Câu 2:

Nhân vật "tôi" có một cái răng khểnh và đến trường bị các bạn trêu đùa.

Câu 3:

Lời giải thích của người bố về chiếc răng khểnh của nhân vật "tôi" và nhiều điều bí mật ở những người xung quanh mình: *Bố thấy đẹp lắm! Nó làm nụ cười của con khác với những đứa bạn. Đáng lí con phải tự hào vì nó. Mỗi đứa trẻ có một điều kì lạ riêng... Con sẽ biết rất nhiều điều bí mật về những người xung quanh mình.*

Câu 4 :

Nhân vật "tôi" đã nói với cô giáo điều bí mật là cái mũi của cô hồng hơn những người khác.

Câu 5

Từ lời nói của người bố với con, em nêu cảm nhận về nhân vật người bố. Ví dụ: Người bố hết sức tinh tế, quan tâm đến con, giúp con có được sự tự tin và hồn nhiên (nhận thấy dạo này con không cười, giải thích cho con về điều khác biệt rất đáng tự hào của mỗi người,...).

Câu 6:

Bài học về việc tôn trọng nét riêng về ngoại hình của người khác, không nên chế giễu hình thức của người khác, mỗi người đều có "điều kì lạ riêng" rất đáng tự hào,...

Câu 7:

a. *Tôi có **một** cái răng khểnh.* → Số từ "một" chỉ số lượng xác định (một cái răng khểnh.)

b. *Khi gặp cô, em sẽ nhớ là có **hai** người cùng giữ chung **một** bí mật.* → Số từ "hai" chỉ số lượng người, số từ "một" chỉ số lượng bí mật. (số lượng xác định)

Câu 8:

a. những → bổ sung ý nghĩa chỉ số lượng nhiều (*những đứa có hàm răng đều)*

b. mỗi → bổ sung ý nghĩa chỉ số lượng ít, cá thể. (*Mỗi đứa trẻ)*

Câu 9:

a. Phó từ *không* bổ sung ý nghĩa phủ định.

b. Phó từ *rất* bổ sung ý nghĩa mức độ.

c. Phó từ *sẽ* bổ sung ý nghĩa thời gian.

d. Phó từ *hãy* bổ sung ý nghĩa cầu khiến, phó từ sẽ bổ sung ý nghĩa thời gian.

ĐỀ 18: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Tôi muốn kể với các em về thầy giáo dạy vẽ của tôi. Thầy dạy chúng tôi cách đây mười bảy năm, khi đó chúng tôi mới học lớp Năm mà thầy thì mái tóc đã bạc phơ...

[...] Chẳng hiểu vì thầy không có tài hay không gặp may, tuy thầy rất yêu hội hoạ, dành hết sức lực và tiền bạc cho nó. Vợ con thầy đều đã mất từ lâu, thầy bảo: "Giờ đây, nguồn vui của thầy chỉ là công việc và các em học sinh". Chúng tôi đều rất quý và thương thầy. Có lần, thầy đến lớp, vẻ nghiêm trang, xúc động, thầy nói với chúng tôi:

- Ở triển lãm mĩ thuật thành phố người ta có bày một cái tranh của tôi...

Thầy mỉm cười rụt rè, khẽ nói thêm: "Các em đến xem thử..."

Chiều hôm ấy, mấy đứa chúng tôi trong đó có Châu và Hiển - rủ nhau đến phòng triển lãm. Trong gian phòng chan hoà ánh sáng, bức tranh của thầy Bản treo ở một góc. So với những bức tranh to lớn trang trọng khác, bức tranh của thầy thật bé nhỏ, trong một chiếc khung cũ. Bởi tranh vẽ rất cẩn thận một lọ hoa cúc, mấy quả cam, những cánh hoa vàng rơi trên mặt bàn... Mọi người đi lướt qua, chẳng ai để ý tới bức tranh của thầy. Chúng tôi ngồi xuống cạnh bàn ghi cảm tưởng của người xem: chẳng thấy ý kiến nào khen ngợi hoặc nhắc đến bức tĩnh vật của thầy giáo chúng tôi. Lúc ấy, chúng tôi thấy thầy Bản cũng đến, thầy đi lại trong phòng triển lãm, nhìn người xem rồi lại nhìn về cái tranh của mình, bồn chồn, hồi hộp. Rồi sau cảm thấy đứng mãi ở đấy không tiện, thầy lại lóc cóc ra lấy xe đạp, đạp đi.

Càng thương thầy, chúng tôi càng giận những người xem vô cùng. Nảy ra một ý, chúng tôi bàn khẽ với nhau, rồi mở quyển sổ ghi cảm tưởng, chúng tôi thay nhau viết:

"Trong phòng triển lãm này, chúng tôi rất thích bức tranh của hoạ sĩ Nguyễn Thừa Bản!"

"Bức tranh tĩnh vật của hoạ sĩ Nguyễn Thừa Bản rất đẹp. Hoạ sĩ là một người có tài năng và cần cù lao động. Kính chúc hoạ sĩ mạnh khoẻ..."

Rồi chúng tôi kí những cái tên giả dưới các ý kiến đó. Ngoài mấy đứa chúng tôi, không ai biết việc này.

Vài hôm sau, thầy Bản đến lớp. Bối rối vì cảm động, thầy báo tin:

- Các em ạ... bức tranh ở triển lãm của tôi... cũng được một số người thích... họ có ghi cảm tưởng... Ban tổ chức có đưa cho tôi đọc... tôi có ghi lại...

Thầy húng hắng ho rồi nói thêm vẻ ân hận:

- Bức tranh ấy tôi vẽ chưa được vừa ý... Nếu vẽ lại, tôi sẽ sửa chữa nhiều...

Thương thầy quá, chúng tôi suýt oà lên khóc. [...]

Có lẽ đến phút cuối cuộc đời, thầy cũng không biết rằng: chính chúng tôi - những học trò nhỏ của thầy - đã viết vào quyển sổ cảm tưởng trong kì triển lãm ấy. Bây giờ thầy Bản không còn nữa!

Tối ấy, ngồi với nhau, chúng tôi nhắc nhiều và nhớ nhiều đến thầy...

"Thưa thầy giáo dạy vẽ kính yêu!

Viết những dòng này, chúng em muốn xin thầy tha lỗi cho chúng em, và muốn một lần nữa được thưa với thầy rằng: chúng em biết ơn thầy, mãi mãi biết ơn thầy..."

(Xuân Quỳnh, *Thầy giáo dạy vẽ của tôi*, Trần Hoài Dương tuyển chọn,
Tuyển tập truyện ngắn hay Việt Nam dành cho thiếu nhi, tập 5, Sđd, tr. 180 - 182)

Câu 1: Bức tranh của thầy Bản trong phòng triển lãm được miêu tả như thế nào?

Câu 2: Tại sao các học trò của thầy Bản lại ghi cảm tưởng về bức tranh của thầy?

Câu 3: Những lời nói của thầy Bản với học trò về bức tranh của mình cho em cảm nhận về nhân vật như thế nào?

Câu 4 : Tại sao nhân vật "tôi" và các bạn lại muốn "xin thầy tha lỗi"?

Câu 5: Em có đồng tình với hành động ghi cảm tưởng và kí những cái tên giả của nhân vật "tôi" và các bạn trong phòng triển lãm không? Vì sao?

Câu 6: Nêu một bài học em rút ra được từ câu chuyện.

Câu 7: So sánh các cặp câu dưới đây và nhận xét về tác dụng của việc mở rộng thành phần trạng ngữ, vị ngữ của câu bằng cụm từ.

a.

- *Trong gian phòng, bức tranh của thầy Bản treo ở một góc.*
- *Trong gian phòng chan hoà ánh sáng, bức tranh của thầy Bản treo ở một góc.*

b.

- *Bức tranh tĩnh vật của hoạ sĩ Nguyễn Thừa Bản đẹp.*
- *Bức tranh tĩnh vật của hoạ sĩ Nguyễn Thừa Bản rất đẹp.*

Câu 8: Tìm các phó từ bổ nghĩa cho động từ trong những câu sau và cho biết mỗi phó từ bổ sung ý nghĩa gì:

a. *Chúng tôi đều rất quý và thương thầy.*

b. *Các em ạ... bức tranh ở triển lãm của tôi... cũng được một số người thích...*

Câu 9: Tìm các phó từ bổ nghĩa cho danh từ trong những câu sau và cho biết mỗi phó từ bổ sung ý nghĩa gì:

a. *So với những bức tranh to lớn trang trọng khác, bức tranh của thầy thật bé nhỏ, trong một chiếc khung cũ.*

b. *Mọi người đi lướt qua, chẳng ai để ý tới bức tranh của thầy.*

GỢI Ý:

<u>Câu 1:</u>

Bức tranh của thầy Bản trong phòng triển lãm được miêu tả : *Trong gian phòng chan hoà ánh sáng, bức tranh của thầy Bản treo ở một góc. So với những bức tranh to lớn*

trang trọng khác, bức tranh của thầy thật bé nhỏ, trong một chiếc khung cũ. Bởi tranh vẽ rất cẩn thận một lọ hoa cúc, mấy quả cam, những cánh hoa vàng rơi trên mặt bàn...

Câu 2:

- Học trò của thầy Bản thấy chẳng ai để ý tới bức tranh của thầy, chẳng thấy ý kiến nào khen ngợi hoặc nhắc đến bức tĩnh vật của thầy trong sổ ghi cảm tưởng.
- Các em cảm nhận được sự bồn chồn, hồi hộp của thầy trong phòng triển lãm và rất thương thầy.

Câu 3:

Qua những lời nói của thầy Bản với học trò về bức tranh của mình, có thể thấy: Thầy rất yêu hội hoạ, xúc động khi đọc những lời ghi cảm tưởng của người xem; thầy khiêm nhường, cần cù, nghiêm túc trong công việc.

Câu 4 :

Nhân vật "tôi" và các bạn lại muốn "xin thầy tha lỗi" vì Có lẽ đến phút cuối cuộc đời, thầy cũng không biết rằng: chính chúng tôi - những học trò nhỏ của thầy - đã viết vào quyển sổ cảm tưởng trong kì triển lãm ấy. Bây giờ thầy Bản không còn nữa!

Câu 5:

Em bày tỏ thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với hành động ghi cảm tưởng và kí những cái tên giả của nhân vật "tôi" và các bạn. Em cần lí giải cho thái độ, quan điểm của mình. Ví dụ: Em đồng tình vì đây là hành động hồn nhiên, trẻ con của các bạn nhỏ muốn khích lệ thầy do quá yêu quý và thương thầy. Có thể coi đây là "lời nói dối vô hại" Tuy vậy, em cũng có thể không đồng tình vì xét cho cùng, việc viết cảm tưởng và kí tên giả là việc làm không được khuyến khích.

Câu 6:

Bài học về tình cảm yêu quý, trân trọng, biết ơn thầy cô; sự khiêm nhường, nghiêm túc trong công việc;...

Câu 7:

a. trạng ngữ trong câu thứ hai miêu tả rõ hơn đặc điểm của gian phòng (chan hoà ánh sáng).

b. vị ngữ trong câu thứ hai nhấn mạnh hơn về đặc điểm (rất đẹp) Bức tranh tĩnh vật của họa sĩ Nguyễn Thừa Bản.

Câu 8:

a. rất

b. được

Câu 9:

a. Phó từ n*hững* (bức tranh): chỉ số lượng không xác định; *một* (chiếc khung cũ): chỉ số lượng cụ thể, xác định.

b. Phó từ *mọi* (người) : chỉ số lượng không xác định.

ĐỀ 19: Đọc văn bản *Chiều dày của bức tường* của Phạm Sông Hồng và trả lời các câu hỏi:

Tôi đang ở trong căn phòng cũ của mình.

Chỗ này ngày xưa tôi treo một bức tranh phong cảnh.

Bức tranh ấy đã làm tôi như được gần thiên nhiên hơn giữa các toà nhà khối hộp góc cạnh khô khan và đơn điệu.

Còn bây giờ chị treo ở đấy cái lồng bàn nhựa xanh.

Chỗ kia là chỗ của chiếc lá phong tôi mang từ Nga về với bao kỉ niệm. Rồi gió to, rồi nắng to, rồi độ ẩm lớn, tất cả đã ập tới đập vào cái lá mỏng manh ấy cho đến khi nó chỉ còn là những cái gân nhỏ xíu yếu ớt và cuối cùng tan ra, bay đi. Nhưng với tôi bao giờ chiếc lá phong vẫn cứ ở chỗ đó, ở chỗ của nó.

Còn bây giờ cái tủ đã che kín khoảng tường ấy.

Chỗ kia nữa với những dáng người buồn vui trên bức tường, có được từ những lần tôi nhìn rất lâu vào những vệt vôi vô tình và tưởng tượng ra, nay phủ lớp ve xanh.

Chẳng còn ở đấy dáng người giống dáng tôi hồi bé.

Không thấy đâu hai mái đầu đang chụm lại thì thầm.

Cái mũi cao hếch với hàng mi rợp buồn ở góc tường kia làm tôi thẫn thờ bao lần giờ nơi nao?

Tất cả, tất cả đều xa lạ, xa lạ quá...

...

Cuộc đến thăm căn phòng cũ đã không như tôi tưởng.

[...] Về đến nhà mình, nhìn mọi vật trong phòng, tôi bỗng nhớ tới người chủ cũ của nó. Không biết chỗ hiện nay tôi đặt giá sách người chủ cũ đã gửi gắm tình cảm gì vào đó? Bức tường ấy đã chứng kiến những gì trong phần đời của họ?

Chẳng hiểu lớp vôi quét đã phủ lên những kỉ niệm nào của người chủ trước đây?

Rồi tôi chợt giật mình nhận ra: Lớp kỉ niệm của tôi trên những bức tường sẽ luôn nằm ở giữa lớp kỉ niệm của người đến trước và người đến sau tôi.

Và những bức tường cứ dày lên cùng với những lớp kỉ niệm ấy.

(Phạm Sông Hồng, *Chiều dày của bức tường*, Trần Hoài Dương tuyển chọn, Tuyển tập truyện ngắn hay Việt Nam dành cho thiếu nhi, tập 3, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2016, tr. 118 - 119)

Câu 1: Câu chuyện được kể bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ mấy?

Câu 2: Căn phòng cũ của nhân vật "tôi" đã thay đổi như thế nào? Trước sự thay đổi đó, nhân vật "tôi" có cảm xúc gì?

Câu 3: Tại sao nhân vật "tôi" chợt giật mình nhận ra lớp kỉ niệm của mình trên những bức tường sẽ luôn nằm giữa lớp kỉ niệm của người đến trước và người đến sau?

Câu 4: Em hiểu thế nào về ý nghĩa nhan đề: Chiều dày của bức tường?

Câu 5: Tìm một từ thuộc từ loại số từ trong văn bản trên.

Câu 6: Câu nào sau đây có phó từ đi kèm danh từ?

a. *Tôi đang ở trong căn phòng cũ của mình.*

b. *Còn bây giờ chị treo ở đấy cái lồng bàn nhựa xanh.*

c. *Chẳng còn ở đấy dáng người giống dáng tôi hồi bé.*
d. *Và những bức tường cứ dày lên cùng với những lớp kỉ niệm ấy.*
Câu 7: Tìm một câu trong đoạn trích có hai phó từ khác nhau và giải thích ý nghĩa của các phó từ đó.
GỢI Ý:
Câu 1:
Câu chuyện được kể bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ nhất (xưng "tôi")
Câu 2:
Em tìm trong phần đầu văn bản những câu văn miêu tả sự thay đổi của căn phòng cũ. Để nêu được cảm xúc của nhân vật "tôi" trước sự thay đổi của căn phòng, em cần chú ý đến các từ ngữ và câu văn như: *chỗ này ngày xưa, còn bây giờ, chỗ kia, chẳng còn, không thấy; Tất cả, tất cả đều xa lạ, xa lạ quá...*
→ Cảm xúc của nhân vật "tôi" có thể là buồn, tiếc nuối, ngỡ ngàng,... trước sự thay đổi của căn phòng cũ.
Câu 3:
Nhân vật "tôi" đã chứng kiến sự thay đổi của bức tường trong căn phòng cũ và suy nghĩ về những bức tường trong ngôi nhà mình đang ở.
Câu 4:
Một số câu văn kết thúc tác phẩm:
- *Rồi tôi chợt giật mình nhận ra: Lớp kỉ niệm của tôi trên những bức tường sẽ luôn nằm ở giữa lớp kỉ niệm của người đến trước và người đến sau tôi.*
- *Và những bức tường cứ dày lên cùng với những lớp kỉ niệm ấy.*
Như vậy, chiều dày của bức tường là lớp kỉ niệm của những người đến trước, đến sau đã gắn bó với ngôi nhà.
Câu 5:
Ví dụ: số từ một trong câu: Chỗ này ngày xua tôi treo một bức tranh phong cảnh.
Câu 6:
Đáp án: d. *Và những bức tường cứ dày lên cùng với những lớp kỉ niệm ấy.*
Câu 7:
- Cuộc đến thăm căn phòng cũ đã không như tôi tưởng.
→ Phó từ đã bổ sung ý nghĩa thời gian trước hiện tại, cho biết hoàn thành một việc gì đó trước khi nói; phó từ không bổ sung ý nghĩa phủ định.

ĐỀ 20: Đọc văn bản sau:

CỦ KHOAI NƯỚNG

Sau trận mưa rào vòm trời như được rửa sạch, trở nên xanh và cao hơn. Đã chớm hè nhưng trời vẫn lành lạnh, cái lạnh làm người ta hưng phấn và chóng đói. Thường Mạnh đi học về là đi thả trâu. Tối mịt cậu rong trâu về, đầu tưởng tượng đến một nồi cơm bốc khói nghi ngút.

Nhưng từ giờ đến tối còn lâu và cậu cần phải tìm được một việc gì đó trong khi con trâu đang mải miết gặm cỏ. Cậu bèn ngồi đếm từng con sáo mỏ vàng đang nhảy kiếm ăn trên cánh đồng màu đã thu hoạch. Thỉnh thoảng chúng lại nghiêng ngó nhìn cậu, ý chừng muốn dò la xem "anh bạn khổng lồ" kia có thể chơi được không. Chợt Mạnh phát hiện ra một đám mầm khoai đỏ au, mập mạp, tua tủa hướng lên trời. Kinh nghiệm đủ cho cậu biết bên dưới những chiếc mầm là củ khoai lang sót. Với bất cứ đứa trẻ trâu nào thì điều đó cũng tương đương với một kho báu. Nó bị sót lại từ trước Tết và bây giờ nó sẽ rất ngọt. Để xem, anh bạn to cỡ nào? Không ít trường hợp bên dưới chỉ là một mẩu khoai. Nước miếng đã kịp tứa khắp chân răng khi cậu tưởng tượng đến món khoai nướng. Ruột nó trong như thạch. Những giọt mật trào ra, gặp lửa tạo một thứ hương thơm chết người, nhất là khi trời lại lành lạnh thế này. Thật may là mình đem theo lửa - cậu lẩm bẩm. Sợ niềm hy vọng đi veo mất nên cậu rón rén bới lớp đất mềm lên. Khi cậu hoàn toàn tin nó là một củ khoai thì cậu thọc sâu tay vào đất, sâu nữa cho đến khi những ngón tay cậu ôm gọn củ khoai khá bự, cậu mới từ từ lôi nó lên. Chà, thật tuyệt vời. Nó không chỉ đơn thuần là củ khoai sót. Nó y như quà tặng, một thứ kho báu trời đất ban riêng cho cậu.

Mạnh đã có việc để làm, mà lại là một việc làm người ta háo hức. Trong chốc lát đống cành khô bén lửa và đợi đến khi nó chỉ còn lớp than hồng rực Mạnh mới vùi củ khoai vào. Cậu ngồi im lắng nghe một sự dịch chuyển vô cùng tinh tế dưới lớp than, cùi trắng muốt đang bị sức nóng ủ cho thành mật. Từng khoảnh khắc với Mạnh lúc này trở nên vô cùng huyền diệu. Rồi có một mùi thơm cứ đậm dần, cứ quánh lại, lan tỏa, xoắn xuýt. Cậu nhớ lại có lần bà kể, nhờ đúng một củ khoai nướng mà ông cậu thoát chết đói và sau đó làm nên sự nghiệp. Chuyện như cổ tích nhưng lại có thật. Nào, để xem sau đây cậu sẽ làm nên công trạng gì.

Chợt cậu thấy có hai người, một lớn, một bé đang đi tới. Ông già ôm theo bọc tay nải còn cậu bé thì cứ ngoái cổ lại phía làng. Cậu nhận ra hai ông cháu lão ăn mày ở xóm bên. Hôm nay, chẳng có phiên chợ sao ông cháu lão cũng ra khỏi nhà nhỉ. Vài lần giáp mặt cậu bé và thấy mặt mũi nó khá sáng sủa. Bố mẹ nó chết trong một trận lũ quét nên nó chỉ trông cậy vào người ông mù lòa. Mạnh lén trút ra tiếng thở dài khi ông cháu lão ăn mày đã đến rất gần. Có thể thấy rõ cánh mũi lão phập phồng như hà hít tìm thứ mùi vị gì đó. Cậu bé vẫn câm lặng, thỉnh thoảng lén nhìn Mạnh.

- Mùi gì mà thơm thế - ông cậu bé lên tiếng - Hẳn ai đang nướng khoai. Ngồi nghỉ một lát để ông xin lửa hút điếu thuốc đã cháu.

Ông lão lần túi lấy gói thuốc lào. Thằng bé giúp ông tháo khỏi lưng chiếc điếu nhỏ xíu. Mùi khoai nướng vẫn ngào ngạt và Mạnh đành ngồi chết gí, không dám động cựa. Chỉ khi ông lão nhờ, cậu mới cúi xuống thổi lửa. Chà, ông cháu lão mà ngồi dai

là củ khoai cháy mất. Đã có mùi vỏ cháy. Lửa sẽ lấn dần vào cho đến khi biến củ khoai thành đen thui mới thôi. Dường như đoán được nỗi khó xử của Mạnh, ông lão bảo:

- Tôi chỉ xin lửa thôi...

Mạnh như bị bắt quả tang đang làm chuyện vụng trộm, mặt đỏ lên. Nhưng ông lão mắt lòa không thể nhìn thấy còn cậu bé ý tứ nhìn đi chỗ khác.

- Thôi, chào cậu nhé. Ta đi tiếp đi cháu!

Ông lật đật đứng dậy, bám vào vai cậu bé, vội vã bước. Cậu bé lặng lẽ nhìn Mạnh như muốn xin lỗi vì đã làm khó cho cậu. Cái nhìn đĩnh đạc của một người tự trọng, không muốn bị thương hại khiến Mạnh vội cúi gằm xuống. Ôi, giá như có ba củ khoai, chí ít cũng là hai củ. Đằng này chỉ có một... Mạnh thấy rõ tiếng chân hai ông cháu xa dần. Nhưng chính khi ấy, khi củ khoai nóng hổi, lớp vỏ răn lại như từng gợn sóng nằm phơi ra trước mắt Mạnh, thì nỗi chờ đón háo hức lúc trước cũng tiêu tan mất. Giờ đây củ khoai như là nhân chứng cho một việc làm đáng hổ thẹn nào đó. Dù Mạnh có dối lòng rằng mình chẳng có lỗi gì sất nhưng cậu vẫn không dám chạm vào củ khoai... Hình như đã có người phải quay mặt đi vì không dám ước có được nó. Có thể ông nội cậu đã từng nhìn củ khoai nướng cho ông làm nên sự nghiệp bằng cái cách đau đớn như vậy.

Mặc dù rong trâu về từ chiều nhưng mãi tối mịt Mạnh mới vào nhà. Giờ đây mới là lúc cậu sống trọn vẹn với cảm giác ngây ngất của người vừa được ban tặng một món quà vô giá. Cậu nhắm mắt lại mường tượng giây phút cậu bé kia mở gói giấy báo ra. Nửa củ khoai khi đó sẽ khiến cậu ta liên tưởng đến phép lạ, có thể lắm chứ! Và rồi cậu thấy lâng lâng đến mức chính mình tự hỏi liệu đây có phải là giấc mơ?

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Câu chuyện xảy ra vào thời điểm nào trong năm?

A. Cuối đông

B. Chớm hè

C. Cuối xuân

D. Đầu thu

Câu 2. Ai là người kể chuyện?

A. Cậu bé Mạnh

B. Ông lão ăn mày

C. Một người khác không xuất hiện trong truyện

D. Cậu bé ăn mày

Câu 3. Đâu là thành phần trạng ngữ trong câu *"Sau trận mưa rào vòm trời được rửa sạch, trở nên xanh và cao hơn."*?

A. Sau trận mưa rào

B. Vòm trời

C. Rửa sạch

D. Xanh và cao hơn

Câu 4. Chủ đề của truyện là gì?

A. Lòng dũng cảm

B. Tinh thần lạc quan

C. Tinh thần đoàn kết

D. Lòng yêu thương con người

Câu 5. Vì sao cậu bé Mạnh lại có *"cảm giác ngây ngất của người vừa được ban tặng một món quà vô giá"?*

A. Vì cậu đã chia sẻ một phần khoai nướng với cậu bé ăn mày.

B. Vì nhận được lời cảm ơn của ông lão.

C. Vì được thưởng thức món ăn ngon.

D. Vì không bị lão ăn mày làm phiền.

Câu 6. Biện pháp tu từ nào đã được sử dụng trong câu *"Những giọt mật trào ra, gặp lửa tạo ra một thứ hương thơm chết người, nhất là khi trời lại lành lạnh thế này."?*

A. So sánh

B. Nhân hóa

C. Nói qúa

D. Nói giảm nói tránh

Câu 7. Từ "*lật đật*" trong câu *"Ông lão lật đật đứng dậy."* miêu tả hành động như thế nào?

A. Chậm dãi, thong thả

B. Mạnh mẽ, dứt khoát

C. Nhẹ nhàng, khoan khoái

D. Vội vã, tất tưởi

Câu 8. Cậu bé Mạnh có thái độ như thế nào đối với hai ông cháu lão ăn mày?

A. Tôn trọng

B. Coi thường

C. Biết ơn

D. Khinh bỉ

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 9. Nếu em là nhân vật cậu bé Mạnh trong câu chuyện, em có cư xử với hai ông cháu lão ăn mày như nhân vật trong truyện đã làm hay không, vì sao?

Câu 10. Ghi lại một cách ngắn gọn tâm trạng của em sau khi sau khi làm được một

việc tốt.

GỢI Ý:

1	B
2	C
3	A
4	D
5	A
6	C
7	D
8	A
9	- Nêu được cách cư xử của Mạnh: Cảm thông, chia sẻ và tôn trọng - Đưa ra cách cư xử của mình và lí do của cách cư xử ấy
10	- Nêu việc tốt mà em đã làm - Ghi ngắn gọn tâm trạng sau việc làm ấy

2. TIỂU THUYẾT:

ĐỀ 1: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Không ai biết tên thật của gã là gì. Mười mấy năm về trước, gã một mình bơ một chiếc xuồng nát đến che lều ở giữa khu rừng đầy thú dữ này. Gã sống đơn độcmột

mình, đến con chó để làm bạn cũng không có. Hồi ấy, rừng này còn nhiều hổ lắm. [...] Một buổi trưa, gã đang ngủ trong lều, có con hổ chúa mà vào, từ ngoài sản phỏng một cái phủ lên người gã. Bất thần gã tỉnh dậy. Gã và luôn cái mặc bên người, cũng không kịp ngồi dậy nữa, cứ nằm ngửa thế mà xóc mũi mặc lên đảm thẳng một nhát vào hàm dưới con hổ chúa, hai chân gã đã thốc lên bụng nó, không cho con ác thủ kịp chụp xuống người. Con hổ chúa lộn vòng, rơi xuống đất. Lưỡi mặc đảm từ hàm dưới thấu lên tận óc, làm nó không hả hạng được, nhưng vẫn còn cố vớt cái tát cuối cùng, để lại trên mặt gã một hàng sẹo khủng khiếp chạy từ thái dương xuống cổ. Không biết có phải do đấy mà gã mang tên "Võ Tòng" hay không? Chứ theo như một vài ông lão đa sự, thì ngày xưa, gã là một chàng trai hiền lành, ở tận một vùng xa lắm. Gã cũng có gia đình đàng hoàng như ai. Vợ gã là một người đàn bà trông cũng xinh mắt. Chị ấy, lúc có chửa đứa đầu lòng, cứ kêu thèm ăn măng. Gã đàn ông hiền lành, quý vợ rất mực ấy bên liều xách dao đến bụi tre đình làng xắn một mụt măng. Khi về qua ngang bờ tre nhà tên địa chủ, tên này bắt gã bỏ mụt măng xuống và vu cho gã lấy trộm măng tre của hắn. Gã một mực cãi lại, nhưng tên địa chủ quyền thế nhất xã ấy cứ vung ba trong đánh lên đầu gã. "Đánh đâu thì còn nhịn được, chứ đánh lên đầu là nơi thờ phụng ông bà... thì số mày tôi rồi!". Lưỡi dao trên tay gã không cho phép tên địa chủ ngang ngược kia giơ tay đánh ba trong lên đầu gã đến cái thứ hai. Nhát dao chém trả vào mặt đã gi tên bóc lột và hống hách này nằm gục xuống vũng máu. Nhưng gã không trốn chạy. Gã đường hoàng xách dao đến ném trước nhà việc, bỏ tay chịu tội.

Sau mười năm tù đày, gã trở về làng cũ thì nghe tin vợ đã làm lẽ tên địa chủ kia, và đứa con trai độc nhất mà gã chưa biết mặt thì đã chết từ khi gã còn ngồi trong khám lạnh. Người trong xã vốn ghét tên địa chủ hống hách, khấp khởi chờ xem cuộc rửa thù bằng máu lần thứ hai. Nhưng họ đã thất vọng. Gã chỉ kêu trải một tiếng rồi cười nhạt bỏ làng ra đi. Những người đa sự quả quyết rằng chính gã đã mang tên "Võ Tòng" từ lúc xách dao đến nhà việc chịu tội. Còn như những chữ bùa xanh lè xăm rằn rực trên người gã, và gã trở nên một người giỏi võ từ lúc nào, thì có kẻ nói đó là dấu vết trong những năm gã ở tù, lại có người bảo đó là mới có từ lúc gã đi giang hồ. Hơn mười năm sống trơ trọi giữa rừng, mặc dầu, cũng có nhiều người đánh tiếng mối mai cho gã, nhưng tuyệt nhiên Võ Tòng không để mắt tới một người đàn bà nào nữa. Ở trong rừng lâu năm chầy tháng, gã ngày càng trở nên kì hình dị tướng. Nhưng ai cũng mến gã ở cái tính tình chất phác, thật thà, lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ mọi người mà không hề nghĩ đến chuyện người ta có đền đáp lại mình không. Điều đó, mà nuôi tôi quả quyết, nói một cách chắc chắn như vậy...

a) Đoạn trích trên tập trung khắc hoạ nhân vật Võ Tòng từ các phương diện nào? Ai là người kể chuyện trong đoạn trích trên? Ngôi kể ở đoạn trích này có tác dụng gì?

b) Câu văn: "Nhưng ai cũng mến gã ở cái tính tinh chất phác, thật thà, lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ mọi người mà không hề nghĩ đến chuyện người ta có đến đáp lại minh không" là lời nhận xét của ai về Võ Tòng? Người nhận xét ấy có phải là người kể trong đoạn trích trên không?

c) Qua đoạn trích trên, nếu vẽ nhân vật Võ Tòng, em sẽ vẽ thế nào? Theo em, nét tính cách nào của nhân vật này tiêu biểu cho tính cách người Nam Bộ?

GỢI Ý:

1.

Đoạn trích Người đàn ông cô độc giữa rừng kể lại việc tía nuôi dắt An đi thăm chú Võ Tòng tại nhà của chú. Đó là một căn nhà trong rừng sâu với nhiều cây cối và con vượn bạc má kêu "chét…ét, chét..ét" tạo cảm giác hoang vắng.

2.

a) Lời người kể chuyện theo ngôi thứ nhất (trực tiếp): Chủ cởi trần, mặc chiếc quần ka ki còn mới, nhưng coi bộ đã lâu không giặt (chiếc quần linh Pháp có những sau túi). Bên hãng, chủ đeo lủng lẳng một lưỡi lê nằm gọn trong vỏ sắt, đúng như lời mà nuôi tôi đã tả.

b) Lời người kể chuyện theo ngôi thứ ba (gián tiếp): Không ai biết tên thật của gã là gì. Mười mấy năm về trước, gã một mình bơi một chiếc xuồng nát đến che lều ở giữa khu rừng đầy thủ dữ này. Gã sống đơn độc một mình, đến con chó để làm bạn cũng không có.

e) Lời các nhân vật khác: tính tình chất phác, thật thà, lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ mọi người mà không hề nghĩ đến chuyện người ta có đền đáp lại mình không.

3.

Người kể chuyện trong văn bản này vừa ở ngôi thứ nhất (xưng "tôi), vừa t ngôi thứ ba, tức là "uy hai mà một". Việc thay đổi ngôi kể về nhân vật Võ Tòng như trong đoạn trích có tác dụng giúp việc kể chuyện linh hoạt hơn, khắc hoạ chân dung Võ Tòng ở nhiều góc nhìn khác nhau (cả trực tiếp và gián tiếp). Vì vậy mà nhân vật càng trở nên sinh động, chân thực trong cái nhìn vừa khách quan, vừa chủ quan.

4. Một số yếu tố (ngôn ngữ, phong cảnh, tính cách con người, nếp sinh hoạt,...) trong văn bản cho thấy tiểu thuyết của Đoàn Giỏi mang đậm màu sắc Nam Bộ:

- Ngôn ngữ: sử dụng nhiều từ ngữ địa phương (tía, má, khô nai, xuồng,...)
- Phong cảnh: sông nước, rừng hoang sơ
- Tính cách con người: thẳng thắn, bộc trực, gan dạ, tình cảm
- Nếp sinh hoạt: đi xuồng, ăn ở phóng khoáng

5. Có thể thấy, đoạn trích Người đàn ông cô độc giữa rừng giúp ta hiểu thêm về con người Nam Bộ. Cụ thể là những người như ông Hai, bà Hai (tía và mà nuôi của An), nhân vật "tôi" và đặc biệt là chú Võ Tòng.... Đó là những con người sống chan hoà với thiên nhiên, tính cách trung thực, thẳng thắn, trọng nghĩa khinh tài, anh dũng, luôn vì nghĩa lớn,.

6.

- Chi tiết con vượn bạc má xuất hiện 4 lần trong đoạn trích.
- Chi tiết này tạo cho em ấn tượng gì về nhân vật Võ Tòng và bối cảnh của truyện là: Đây là lần đầu nhân vật "tôi" gặp chú Võ Tòng trực tiếp tại "nhà" của chú là chiếc lều giữa rừng (trước đó chỉ gặp qua ở bờ sông và chủ yếu là nghe qua lời kể của vợ chồng ông Hai); thời gian gặp lại vào ban đêm về sáng. Tiếng con vượn bạc má kêu "ché..ét, ché…ét", "ngồi vắt vẻo trên một thanh xà ngang, nhe răng dọa tôi" làm cho bối cảnh của cuộc gặp gỡ mang màu sắc hoang sơ, li kì, … Chi tiết đó cũng làm người đọc có ấn tượng mạnh mẽ về nhân vật Võ Tòng: một người sống trần trụi như muông thú giữa thiên nhiên.

7.

- Qua lời kể của chú bé An, Võ Tòng là một con người có hình dáng bề ngoài rất kì lạ, như người rừng; như người từ thuở hoang sơ: "Dường như những cái bóng lặng lẽ ngồi bên bếp đây đang sống lùi lại từ cái thời kì loài người mới tìm ra lửa vậy.",

nhưng lại là một người rất gần gũi, ấm áp và kiên cường. Đây là ấn tượng của nhân vật An lúc mới vào lều của chú Võ Tòng: "Tôi không sợ chú Võ Tòng như cái đêm đã gặp chú lần đầu tiên ở bờ sông, mà lại còn có đôi chút cảm tình xen lẫn với ngạc nhiên hơi buồn cười thế nào ấy?

- Chú Võ Tòng là người giản dị, dũng cảm, mạnh mẽ và không sợ bất cứ khó khăn nguy hiểm nào.8. Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu:

8.

a) Có thể thấy, đoạn trích tập trung khắc hoạ nhân vật Võ Tòng từ các phương diện: xuất thân (lai lịch); hành động, việc làm (giết hổ, đánh trả địa chủ, sẵn sàng nhận tội, đi tủ, trở về và bỏ vào rừng sống một mình,...). Người kể lại câu chuyện trong đoạn trích trên kể theo ngôi thứ ba. Đến phần cuối đoạn trích, tác giả lại chuyển về kể theo ngôi thứ nhất (xưng "tôi"). Ngôi kể ở đoạn trích này có tác dụng khắc hoạ chân dung Võ Tòng một cách khách quan, sinh động hơn, giúp người đọc nhìn nhận từ nhiều phía khác nhau,...

b) Câu văn: "Nhưng ai cũng mến gã ở cái tính tình chất phác, thật thả, lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ mọi người mà không hề nghĩ đến chuyện người ta có đền đáp lại minh không." là lời nhận xét của bà Hai — má nuôi của An – về Võ Tòng, Người nhận xét ấy không phải là người kể trong đoạn trích mà do người kể (nhân vật An) nhắc lại.

c) Các em tham khảo gợi ý ở bài tập 7. Vẽ nhân vật Võ Tòng theo hình dung của em dựa vào đoạn trích. Có thể vẽ bằng tranh, cũng có thể miêu tả bằng lời về nhân vật ấy,

ĐỀ 2: Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu:

" - Mày trói ngay chồng bà đi, bà cho mày xem!

Rồi chị túm lấy cổ hắn, ấn giúi ra cửa. Sức lẻo khoẻo của anh chàng nghiện chạy không kịp với sức xô đẩy của người đàn bà lực điền, hắn ngã chỏng quèo trên mặt đất, miệng vẫn nham nhảm thét trói vợ chồng kẻ thiếu sưu.

Người nhà Lý trưởng sấn sổ bước đến, hươ gậy chực đánh chị Dậu. Nhanh như cắt, chị Dậu nắm ngay được gậy của hắn. Hai người giằng co nhau du đẩy nhau, rồi ai nấy đều buông gậy ra, áp vào vật nhau. Hai đứa trẻ con kêu khóc om sòm. Kết cục, anh chành hầu cận ông Lý yếu hơn chị chàng con mọn, hắn bị chị này túm tóc lẳng cho một cái, ngã nhào ra thềm.

Anh Dậu sợ quá muốn dậy can vợ, nhưng mệt đắm ngồi lên lại nằm xuống, vừa run vừa rên :

- U nó không được thế! Người ta đánh mình không sao, mình đánh người ta thì mình phải tù phải tội.

Chị Dậu vẫn chưa nguôi giận;

- Thà ngồi tù. Để cho chúng nó làm tình làm tội mãi thế, tôi không chịu được...
Người nhà lý trưởng hết cơn lặng cá, lóp ngóp bò dậy hắn chỉ vừa thở vừa chửi chị Dậu, không dám động đến thân thể chị nữa."

(Theo Ngô Tất Tố)

Câu 1: Tóm tắt đoạn trích?

Câu 2: Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật chị Dậu trong đoạn trích?

Câu 3: Xác định cấu tạo của câu văn sau và cho biết đó là kiểu câu nào? Ý nghĩa nội dung câu có quan hệ như thế nào?

Hai người giằng co nhau du đẩy nhau, rồi ai nấy đều buông gậy ra, áp vào vật nhau.

Câu 4: Cho câu văn: *Nhanh như cắt, chị Dậu nắm ngay được gậy của hắn.*

a. Trong câu có dùng phép tu tù nào? Nêu tác dụng của phép tu tù đó?

b. Hãy tìm 5 thành ngữ có cách nói : Nhanh như cắt

Câu 5: Dựa vào nội dung văn bản có chứa đoạn trích trên hãy tưởng tượng em là người chứng kiến tình huống chị Dậu chống trả lại cai lệ và tên người nhà lý trưởng. Hãy kể lại bằng lời văn của mình.

GỢI Ý:

Câu 1: - Nêu nội dung đoạn: Chị Dậu đánh trả cai lệ - Nói về việc 'Tức nước vỡ bờ,

Câu 2: Yêu cầu: Nêu được cảm nghĩ về nhân vật: cảm nghĩ về cách cư xử; Cảm nghĩ về hành động,…. Cảm nghĩ về cách xây dựng nhân vật: Đặt vào tình huống để bộc lộ tính cách.

Câu 3: cấu tạo ngữ pháp:

Hai người //giằng co nhau du đẩy nhau, rồi ai nấy// đều buông gậy ra, áp vào vật nhau. -> Câu ghép

Câu 4: a. Phép tu từ so sánh

- Tác dụng: Miêu tả hành động nhanh nhẹn của chị Dậu
  b. Nhanh như chớp; Nhanh như điện; Nhanh như gió; Nhanh như sóc; Nhanh như tên

Câu 5:

1. Mở bài:

- Giới thiệu hoàn cảnh gia đình chị Dậu.

- Tình huống người kể sang nhà chị Dậu.

2. Thân bài

- Diễn biến sự việc

+ Chị Dậu đang chăm sóc chồng…

+ Thái độ của tên cai lệ và tên người nhà lý trưởng khi mới đến, Chị Dậu cầu xin ra sao…

+ Cao trào của sự việc (thái độ hung hãn của tên cai lệ, sự phản ứng qua từng cách

xưng hô của chị Dậu, hai bên lao vào…)

+ Kết quả sự việc qua lời khẳng định của chị Dậu…

3. Kết bài

- Ca ngợi hành động của chị Dậu vì thương chồng đã dũng cảm đứng lên bảo vệ chồng.

- Khẳng định ý nghĩa của quy luật có áp bức, có đấu tranh

ĐỀ 3: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

" Bước lên sàn điếm, Lý trưởng quăng tạch cuốn sổ xuống sàn, giơ tay chỉ vào mặt mấy tên đàn em:

- Hiệu không thổi, để làm sỏ bố chúng bay à?

Một hồi còi tu tu đồng thời nổi lên, hiệu sừng sen với hiệu ốc theo đúng hiệu ốc cố theo đúng mệnh của "nhất lý chi trưởng".

Đập hai bàn chân vào nhau, rũ cho sạch bụi, rồi co chân lên ngồi vào chiếu, Lý trưởng vớ luôn lấy chiếu điếu cầy và sai tuần phủ lấy đóm, thổi lửa.

Mấy anh thợ cày của những điền chủ đã nộp đủ thuế, bạo dạn tiến đến trước mặt ông Lý:

- Thưa ông, trưa lắm rồi! Xin ông cho tuần mở cổng để chúng tôi đánh trâu đi cầy!...

- Thong thả! Hãy đứng đấy! Cầy đã nóng bằng thuế của nhà nước à?

Vừa nói, Lý trưởng vừa giặt mồi thuốc vào điếu, hút luôn một sạp ba điếu. khói thuốc theo hai lỗ mũi tuôn ra như hai ngà voi. Lý trưởng dõng dạc.

- Trương tuần, anh bảo nó mở cổng ra. Nhà nào đủ thuế thì cho trâu bò ra đồng. Còn nhà nào thiếu thì bắt trâu bò điệu cả về đình cho tôi, để tôi liệu cho chúng nó! "

(Ngô Tất Tố, *Tắt Đèn*)

Câu 1. Chỉ ra các kiểu câu được sử dụng trong đoạn trích .

Câu 2. Trong cuộc thoại trên, có mấy nhân vật và mỗi nhân vật có mấy lượt lời.

Câu 3. Từ cuộc thoại trên, em hiểu gì về nội dung của đoạn trích.

Câu 4: Khái quát giá trị nội dung, nghệ thuật văn bản chứa đoạn văn trên. Từ nội dung văn bản đó, em rút ra được quy luật gì trong cuộc sống?

Câu 6: Trong cuộc sống hôm nay, nếu chứng kiến cảnh người phụ nữ hay một bé gái bị chồng, cha ngược đãi, em sẽ ứng xử như thế nào?

GỢI Ý

1	Trong đoạn trích có 4 kiểu câu được sử dụng đó là: - Câu nghi vấn: *+ Hiệu không thổi, để làm sỏ bố chúng bay à?* *+Cầy đã nóng bằng thuế của nhà nước à?* - Câu cảm thán: *Thưa ông, trưa lắm rồi!* - Câu cầu khiến: *+ Xin ông cho tuần mở cổng để chúng tôi đánh trâu đi cầy!...*

	+Thong thả! Hãy đứng đấy! - Câu trần thuật: *+ Bước lên sàn điếm, Lý trưởng quăng tạch cuốn sổ xuống sàn, giơ tay chỉ vào mặt mấy tên đàn em* *+ Đập hai bàn chân vào nhau, rũ cho sạch bụi, rồi co chân lên ngồi vào chiếu, Lý trưởng vớ luôn lấy chiếu điếu cầy và sai tuần phủ lấy đóm, thổi lửa.* *+ Mấy anh thợ cày của những điền chủ đã nộp đủ thuế, bạo dạn tiến đến trước mặt ông Lý* *+ Vừa nói, Lý trưởng vừa giật mồi thuốc vào điếu, hút luôn một sạp ba điếu. khói thuốc theo hai lỗ mũi tuôn ra như hai ngà voi. Lý trưởng dõng dạc…*	
2	Trong cuộc thoại trên có: 3 nhân vật (có 2 nhân vật có lời thoại) - Lý trưởng: Có 3 lượt lời - Thợ cày: Có 1 lượt lời	
3	Trong đoạn trích trên là cuộc thoại giữa Lý trưởng với thợ cày. Thợ cày xin được mở cổng làng cho trâu đi cày, nhưng ông Lý chưa cho vì còn nhiều người chưa nộp thuế.	
4	***Giá trị nội dung:** Bằng ngòi bút hiện thực sinh động, đoạn trích "Tức nước vỡ bờ" đã vạch rõ bộ mặt xấu xa, tàn bạo của xã hội thực dân phong kiến đương thời đẩy người nông dân vào tình cảnh vô cùng khốn khổ, bế tắc, khiến họ phải liều mạng cự lại. Đoạn trích còn cho thấy vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ nông dân, vừa giàu tình yêu thương vừa có sức sống tiềm tàng, mạnh mẽ ***Giá trị nghệ thuật** + Nghệ thuật tạo tình huống truyện có tính kịch + Nghệ thuật xây dựng nhân vật: miêu tả nhân vật chân thật, sinh động về ngoại hình, ngôn ngữ, hành động, tâm lí. + Đoạn trích tiêu biểu cho ngòi bút hiện thực, ngôn ngữ kể chuyện vô cùng linh hoạt. ***Từ nội dung văn bản, em rút ra được quy luật:** Tức nước vỡ bờ, có áp bức có đấu tranh	
5	Giải thích để người ngược đãi hiểu đó là việc làm vi phạm luật bình đẳng giới, vi phạm quyền trẻ em. - Chạy báo để mọi người xung quanh cùng biết, cùng can ngăn, đưa	

		người bị hại ra khỏi nơi bị ngược đãi. - Báo cho chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng gần nhất để kịp thời xử lý kẻ ngược đãi.	

3. THƠ BỐN CHỮ, NĂM CHỮ

ĐỀ 1: Đọc bài thơ *Ông đồ* (Vũ Đình Liên) và trả lời câu hỏi

ÔNG ĐỒ (Vũ Đình Liên)

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực Tàu, giấy đỏ
Bên phố đông người qua

Bao nhiêu người thuê viết
Tấm tắc ngợi khen tài:
"Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa, rồng bay"

Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu?
Giấy đỏ buồn không thắm
Mực đọng trong nghiên sầu...

Ông đồ vẫn ngồi đấy
Qua đường không ai hay
Lá vàng rơi trên giấy
Ngoài trời mưa bụi bay

Năm nay đào lại nở
Không thấy ông đồ xưa
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ?

1936

(Hoài Thanh, Hoài Chân, Thi nhân Việt Nam, NXB Văn học, 2007)

4. **Câu 1.** Xác định thể thơ (chỉ ra các dấu hiệu nhận biết thể thơ), đề tài và chủ đề của bài thơ.
5. **Câu 2.** Điền các thông tin vào ***Phiếu học tập*** sau để tìm hiểu hình ảnh ông đồ.

Tìm hiểu những từ ngữ, chi tiết miêu tả:	**Khổ 1,2**	**Khổ 3,4**
1. Khung cảnh, thời gian:	.....	.....
2. Hình ảnh ông đồ		
3. Các biện pháp nghệ thuật đặc sắc được tác giả sử dụng để miêu tả ông đồ:	.....	.....
4. Thái độ, tình cảm của mọi người dành cho ông đồ.	.....	.....
5. Tâm trạng của ông đồ trước thái độ tình cảm của mọi người	.....	.....
6. Tình cảm của tác giả dành cho ông đồ	.....	.....
7. Nhận xét tình cảm của tác giả với ông đồ ở khổ cuối.	.....	.....

Câu 3. Bài thơ gợi trong em tình cảm, cảm xúc gì?

***GỢI Ý**

Câu 1.

- **Thể thơ:** năm chữ. Dấu hiệu nhận biết: Có 5 chữ mỗi dòng, gồm 5 khổ, mỗi khổ 4 câu. Vần chân (gieo ở tiếng cuối câu, vần cách, vần liền, bằng trắc xen kẽ hoặc nối tiếp). Ngắt nhịp: 2/3 hoặc 3/2.
- **Đề tài:** Viết về ông đồ.
- **Chủ đề:** Thể hiện niềm thương cảm của nhà thơ với ông đồ và lớp người như ông, niềm nhớ tiếc quá khứ với những phong tục văn hóa đẹp đẽ.

Câu 2.

Tìm hiểu những từ ngữ, chi tiết miêu tả:	Khổ 1,2	Khổ 3,4
1. Khung cảnh, thời gian:	+ Thời gian: "Mỗi năm", thời điểm "hoa đào nở"; + Không gian: "phố đông người "; + Công việc: "Bày mực tàu giấy đỏ"; + Hình ảnh "hoa đào"- loài hoa mang tín hiệu của mùa xuân gợi ta nhớ đến không khí ngày Tết cổ truyền của dân tộc.	+ Thời gian: "Mỗi năm mỗi vắng"; + Không gian: "người thuê viết này đâu? không ai hay"; "giấy đỏ buồn, mực đọng, lá vàng rơi, mưa bụi bay…" + Công việc: "ngồi đấy"
2. Hình ảnh ông đồ:	+ Cùng mực tàu, giấy đỏ góp phần vào sự đông vui náo nhiệt của phố phường. + Ông trở thành trung tâm của bức tranh xuân, là đối tượng để mọi người ngưỡng mộ, ngợi ca. + Trong niềm vui đông khách, ông như người nghệ sĩ được trổ tài trước công chúng - đưa tay viết	+ Ông đồ trở thành người nghệ sĩ mất công chúng, niềm vui viết chữ giúp ích cho mọi người không còn nên ngồi buồn trong nỗi sầu tủi. + Nỗi buồn sầu của ông như thấm sâu vào cảnh vật phản chiếu lên giấy, nghiên mực: "*Giấy đỏ buồn không thắm/Mực đọng trong nghiên sầu*" + Dù mọi người không còn mến mộ đến tìm mua chữ "*ông đồ vẫn ngồi đấy*"- bên

	những nét chữ thanh cao, bay bổng, phóng khoáng: "*Hoa tay thảo những nét/Như phượng múa rồng bay*"	hè phố đông người, vẫn bám trụ cuộc sống, vẫn muốn góp phần vào sự đông vui của phố phường, vẫn muốn giúp ích cho mọi người thế nhưng người đời quên hẳn ông, không ai chú ý đến sự có mặt của ông trên hè phố: "*Lá vàng rơi trên giấy/Ngoài giời mưa bụi bay*"
3. Các biện pháp nghệ thuật đặc sắc được tác giả sử dụng để miêu tả ông đồ:	- Phụ từ *lại* cụm từ *mỗi năm* gợi sự lặp lại thời gian, lặp lại hình ảnh ông đồ xuất hiện bên phố vào mỗi dịp Tết đến, xuân về. - Biện pháp nghệ thuật so sánh đã gợi tài năng viết chữ, niềm vui đông khách của ông đồ khi được giúp ích cho mọi người, cho cuộc đời.	+ Từ ngữ: "nhưng" gợi sự ngạc nhiên bất thường đổi khác trong thái độ của mọi người với ông đồ, "mỗi năm" gợi sự lặp lại của thời gian. + Câu hỏi tu từ "*Người thuê viết nay đâu?*" thể hiện thái độ ngạc nhiên, ngậm ngùi chua xót về sự thay đổi thái độ của người đời với ông đồ. + Nghệ thuật đối lập: Thể hiện sự cô đơn, lạc lõng của ông đồ, gợi niềm xót xa cho ông đồ lớp trí thức lỗi thời, niềm xót xa khi nét đẹp văn hóa cổ truyền, nét đẹp tâm hồn không còn nữa. + Nhân hóa: "*Giấy đỏ buồn, nghiên sầu*" -> giúp lời thơ giàu sức gợi, gợi nỗi buồn sầu trĩu nặng trong lòng ông đồ thấm sâu, lan tỏa vào cảnh vật. - Tả cảnh ngụ tình: gợi hình ảnh lá vàng rơi rụng, cùng mưa bụi đang phủ lên vai ông đồ, rơi trên giấy đỏ… -> Gợi hình ảnh đáng thương của ông đồ đang chìm vào

		quên lãng, chìm vào không gian đầy mưa gió.
4. Thái độ, tình cảm của mọi người dành cho ông đồ.	+ Nô nức tìm đến ông đồ để mua chữ; + Tấm tắc, ngợi ca tài viết chữ đẹp của ông. -> Thể hiên thái độ mến mộ, quý trọng ông đồ - yêu mến chữ nho, mến mộ chữ nho- nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc.	+ Theo thời gian mọi người tìm đến ông đồ mua chữ ít dần, "*Mỗi năm, mỗi vắng*", rồi vắng bóng "*Người thuê viết nay đâu?*" + Không ai chú ý đến sự có mặt của ông đồ "*Qua đường không ai hay*" -> Sự thay đổi thái độ của mọi người với ông đồ là biểu hiện của nền văn hóa bị lụi tàn, bị đổi thay giá trị, nét đẹp văn hóa một thời nay không còn nữa.
5. Tâm trạng của ông đồ trước thái độ tình cảm của mọi người	Vui, phấn khởi, đắc ý,...	Buồn, cô lẻ, bơ vơ,…
6. Tình cảm của tác giả dành cho ông đồ:	Yêu mến, kính trọng ông đồ - tấm lòng mến mộ nhà nho, chữ Nho nét đẹp văn hóa cổ truyền đáng trân trọng.	+ Buồn, xót thương cho ông đồ, cho một nét đẹp văn hóa lụi tàn. + Buồn thương cho ông đồ và lớp người như ông đã bị người đời lãng quên.
7. Niềm hoài cổ của tác giả với ông đồ ở khổ cuối	- Hình ảnh: "Hoa đào", "ông đồ" được lặp lại tạo nên kết cấu đầu - cuối tương ứng, tương phản "*Cảnh cũ người đâu?*" + Hoa đào nở, cái đẹp bất biến >< Người biến mất, vắng bóng. - Tác giả gọi "ông đồ xưa" thể hiện một cách tinh tế ông đồ không còn nữa "Đã chết theo một thời tàn". Qua đó bộc lộ tâm trạng hẫng hụt, nuối tiếc của tác giả. - Khi không thấy ông đồ tác giả thảng thốt: "*Những người muôn năm cũ/Hồn ở đâu bây giờ?*"	

	+ "*Người muôn năm cũ*": những người có tâm hồn cao đẹp. Đó là những nhà nho *vang bóng một thời*, là những người từng yêu mến nhà nho, chữ nho. Đó là cách gọi tôn vinh thể hiện tấm lòng quý trọng của tác giả. + Lời thơ như tiếng gọi hồn, thể hiện niềm hoài cổ, nhớ tiếc của tác giả với ông đồ, với lớp trí thức lỗi thời, với những gì từng là giá trị nay rơi vào quên lãng.
Câu 3.	Bài thơ gợi trong em tình cảm, cảm xúc: - Yêu mến, ngưỡng mộ, ngợi ca ông đồ; - Ngậm ngùi, thương cảm khi ông đồ phải ra lề phố bán chữ.

ĐỀ 2. Viết đoạn văn cảm nhận cái hay của hai câu thơ:

a.

Giấy đỏ buồn không thắm
Mực đọng trong nghiên sầu

b.

Lá vàng rơi trên giấy
Ngoài trời mưa bụi bay

Đoạn văn tham khảo

a. Cảm nhận cái hay của hai câu thơ

Giấy đỏ buồn không thắm
Mực đọng trong nghiên sầu

Hai câu thơ với nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc đã nói lên nỗi buồn sầu tủi của ông đồ khi vắng bóng những người thuê viết. Trong hoàn cảnh Tết đến xuân về khi hoa đào rực nở, ông đồ vẫn xuất hiện bên phố mong giúp ích cho đời với niềm vui thảo chữ đầu năm, nhưng người đời đã thay đổi thái độ với ông. Phố vẫn đông nhưng khách đến mua chữ vắng dần, mỗi năm mỗi vắng. Bên phố đông người, ông ngồi buồn nhìn dòng đời qua lại như có ý đợi chờ khách tìm đến. Nhưng phố vẫn đông mà chẳng ai chú ý đến ông đến sự có mặt của ông bên lề phố để nỗi buồn của ông như thấm vào cánh vật "*Giấy đỏ buồn không thắm/Mực đọng trong nghiên sầu*". Với nghệ thuật nhân hóa đặc sắc (các từ *buồn*, *sầu* vốn chỉ tâm trạng của con người được sử dụng trong lời thơ năm chữ Vũ Đình Liên đã tạo nên lời thơ tả cảnh ngụ tình tuyệt bút, khiến cho các sự vật vô tri như giấy và nghiên mực như có linh hồn, cũng cảm thấy như con người bơ vơ lạc lõng. Hình ảnh thơ gợi cho ta thấy từng tờ giấy đỏ cứ phơi ra mà chẳng được bút lông chạm đến trở nên bẽ bàng, màu đỏ của nó cũng không thắm lên được, không thể tươi màu son đỏ. Nghiên mực không được bút lông chấm vào nên không còn sóng sánh đen đặc mà như đọng nỗi sầu buồn tủi. Hình ảnh thơ phản chiếu tâm hồn ông đồ - một nỗi buồn u ám, trĩu nặng lên nghiên mực. Nỗi sầu tủi kết đọng hòa cùng mực, màu nước mắt, tạo thành nỗi sầu tủi của giấy mực, của nghiên, của chính ông đồ. Từ "đọng" như kéo nỗi buồn trĩu xuống, sầu kéo dài nỗi buồn thêm cùng đó. Dấu ba chấm lan tỏa trong

không gian làm người đọc thêm nặng trĩu thương ông đồ và lớp người như ông. Và càng buồn hơn trước sự vô tình của người đời, khi nét đẹp văn hóa một thời không còn nữa.

b. Cảm nhận cái hay của hai câu thơ:

Lá vàng rơi trên giấy
Ngoài trời mưa bụi bay

Hai câu thơ với nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc đã nói lên nỗi buồn trĩu nặng của ông đồ trước sự thờ ơ vô tình của người đời. Mỗi năm mỗi vắng, Tết đến xuân về, khi hoa đào rực nở, ông đồ vẫn xuất hiện bên phố vẫn mong được góp ích cho cuộc đời nhưng người đời đã quên hẳn ông, thờ ơ đến vô tình. Ông ngồi bên phố đông người với ánh mắt buồn nhìn dòng đời qua lại. Và nỗi buồn sầu của ông như thấm vào cảnh vật "Lá vàng rơi trên giấy/Ngoài trời mưa bụi bay". "Lá vàng" là lá cuối đông thả mình rơi trên giấy, đó là biểu hiện sự rơi rụng, tàn lụi. "Mưa bụi" là mưa nhỏ, nhè nhẹ. Hai câu thơ tả cảnh ngụ tình đặc sắc cho thấy trời đất cũng ảm đạm như chính lòng ông đồ. Tờ giấy đỏ lúc trước không thắm lên được, giờ lại được phủ lá vàng: gió mưa lá rụng phủ lên mặt giấy, lên vai ông đồ, mưa trên phố nhè nhẹ mà thấm đẫm nỗi buồn. Hình ảnh ông đồ như chìm dần, nhòe dần vào không gian đầy mưa gió. Mưa trên phố chính là mưa trong lòng người, để rồi từ đó vĩnh viễn không còn nhìn thấy ông đồ. Hình ảnh "lá vàng", "mưa bụi" đã dệt nên tấm khăn liệm đưa ông đồ về cõi vĩnh hằng. Hai câu thơ gợi trong lòng ta niềm xót thương cho ông đồ, cho lớp người trở thành lỗi thời - thương cho những gì từng là giá trị, nay trở thành tàn tạ, rơi vào quên lãng.

ĐỀ 3: Đọc bài thơ Tiếng gà trưa của Xuân Quỳnh và trả lời các câu hỏi:

Trên đường hành quân xa *Dừng chân bên xóm nhỏ* *Tiếng gà ai nhảy ổ:* *"Cục... cục tác cục ta"* *Nghe xao động nắng trưa* *Nghe bàn chân đỡ mỏi* *Nghe gọi về tuổi thơ* *Tiếng gà trưa* *Ổ rơm hồng những trứng* *Này con gà mái mơ* *Khắp mình hoa đốm trắng* *Này con gà mái vàng* *Lông óng như màu nắng* *[...] Tiếng gà trưa* *Tay bà khum soi trứng* *Dành từng quả chắt chịu* ad	*Cứ hàng năm hàng năm,* *Khi gió mùa đông tới* *Bà lo đàn gà toi* *Mong trời đừng sương muối* *Để cuối năm bán gà* *Cháu được quần áo mới.* *Ôi cái quần chéo go* *Ống rộng dài quét đất* *Cái áo cánh chúc bâu* *Đi qua nghe sột soạt.* *Tiếng gà trưa* *Mang bao nhiêu hạnh phúc* *Đêm cháu về nằm mơ* *Giấc ngủ hồng sắc trứng* *Cháu chiến đấu hôm nay* *Vì lòng yêu Tổ quốc* *Vì xóm làng thân thuộc*

Cho con gà mái ấp	*Bà ơi, cũng vì bà* *Vì tiếng gà cục tác* *Ổ trứng hồng tuổi thơ.* 2-7-1965 (Xuân Quỳnh, *Hoa dọc chiến hào*, NXB Văn học, Hà Nội, 1968, tr. 5 — 7)

Câu hỏi:

Câu 1: Nêu một số đặc điểm hình thức của bài thơ *Tiếng gà trưa* trên các phương diện: số tiếng trong mỗi dòng, số dòng trong mỗi khổ, cách gieo vần, ngắt nhịp.

Câu 2 : Tiếng gà trưa là một bài thơ có yếu tố tự sự. Em hãy cho biết ai là người kể chuyện và nội dung câu chuyện được kể là gì.

Vẽ sơ đồ theo mẫu sau vào vở và điền vào sơ đồ những sự việc chính trong câu chuyện:

Câu 3: Hình ảnh đàn gà của bà trong kí ức của cháu được miêu tả như thế nào?

Câu 4: Tiếng gà trưa gợi người cháu nhớ về tuổi thơ được bà yêu thương. Nêu cảm nhận của em về tình cảm của bà dành cho người cháu.

Câu 5: Xác định biện pháp tu từ điệp ngữ trong khổ thơ sau và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó:

Cháu chiến đấu hôm nay
Vì lòng yêu Tổ quốc
Vì xóm làng thân thuộc
Bà ơi, cũng vì bà

Vì tiếng gà cục tác
Ổ trứng hồng tuổi thơ.

Câu 6: Chỉ ra những nét tương đồng giữa hình ảnh người cháu trong bài thơ *Tiếng gà trưa* và hình ảnh người con trong bài thơ *Gặp lá cơm nếp*.

GỢI Ý:

Câu 1: Nêu một số đặc điểm hình thức của bài thơ *Tiếng gà trưa* trên các phương diện: số tiếng trong mỗi dòng, số dòng trong mỗi khổ, cách gieo vần, ngắt nhịp.

Một số đặc điểm hình thức của bài thơ:

- Bài thơ *Tiếng gà trưa* viết theo thể thơ năm chữ. Tuy nhiên, có ba khổ mà dòng đầu mỗi khổ chỉ có ba tiếng: *Tiếng gà trưa.* Việc lặp lại những dòng thơ ba tiếng đó nhấn mạnh ấn tượng của người cháu về âm thanh tiếng gà mỗi buổi trưa hè. Tiếng gà vang lên trong thực tại gợi nhớ về tiếng gà tuổi thơ - khi cháu được sống bên bà, được bà yêu thương, chăm sóc.

- Số dòng trong mỗi khổ không đều nhau: Khổ 1 dài nhất với 7 dòng. Các khổ còn lại chỉ gồm 4 hoặc 6 dòng.
- Cách gieo vần của bài thơ cũng khá linh hoạt:

Tiếng gà trưa
Ổ rơm hồng những ***trứng***
Này con gà mái mơ
Khắp mình hoa đốm ***trắng***
Này con gà mái vàng
Lông óng như màu ***nắng***

- Ngắt nhịp: đa phần các dòng trong bài thơ ngắt nhịp 3/2 và 2/3, luân phiên khá nhịp nhàng.

Trên đường /hành quân xa
Dừng chân / bên xóm nhỏ
Tiếng gà ai/ nhảy ổ:
"Cục... cục tác / cục ta"
Nghe xao động / nắng trưa
Nghe bàn chân / đỡ mỏi
Nghe gọi về / tuổi thơ

Câu 2 :

Tiếng gà trưa là một bài thơ có yếu tố tự sự. Người kể chuyện là người cháu đang trên đường hành quân đi chiến đấu.

Sơ đồ những sự việc chính trong câu chuyện:

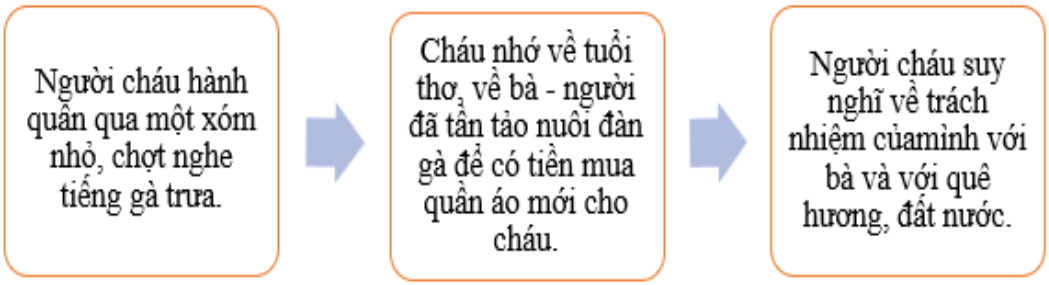

Câu 3:

Hình ảnh đàn gà của bà trong kí ức của cháu được miêu tả rất sinh động:

- Đó là một đàn gà mái nhiều màu sắc, con nào cũng đẹp và rất khoẻ mạnh. Có con gà mái mơ mình vàng với những đốm lông màu trắng như hoa mơ, có con gà lông màu vàng óng như màu nắng. Có ổ rơm hồng những trứng.
- Biện pháp tu từ điệp ngữ này con gà khiến hình ảnh những con gà mái trong kí ức tuổi thơ của người cháu lần lượt hiện lên rõ nét.
- Biện pháp tu từ so sánh lông óng như màu nắng làm nổi bật vẻ đẹp óng ả, mượt mà, đầy sức sống của những con gà.

Vẻ đẹp, sự khoẻ mạnh, đông đúc của đàn gà cho thấy bà chăm chút đàn gà rất cẩn thận, chu đáo; thể hiện tình yêu, sự quan tâm và mong ước của người bà rằng cháu sẽ có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Câu 4:

Tiếng gà trưa gợi người cháu nhớ về tuổi thơ được bà yêu thương. Tình cảm của bà dành cho người cháu thể hiện một cách hết sức giản dị: dành dụm, chắt chiu từng quả trứng để gà ấp nở ra gà con, lo lắng đàn gà toi, mong trời đừng sương muối để cuối năm bán gà sắm sửa quần áo mới cho cháu.

Câu 5:

Trong khổ thơ cuối, từ được lặp lại là từ vì. Biện pháp tu từ điệp ngữ có tác dụng nhấn mạnh những ý nghĩa của hành động ra đi chiến đấu của người cháu. Người cháu xa bà, xa gia đình vì mục đích cao cả là giành độc lập cho đất nước, cũng là vì những điều bình dị, gần gũi, thân thương như bình yên cho xóm làng, gia đình và người bà đáng kính.

Câu 6:

Những nét tương đồng giữa hình ảnh người cháu trong bài thơ *Tiếng gà trưa* và hình ảnh người con trong bài thơ *Gặp lá cơm nếp*:

- Đều là những người lính xa nhà đi chiến đấu để bảo vệ quê hương, đất nước.
- Tình cảm với gia đình, người thân rất sâu sắc. Một tiếng gà trưa bên xóm nhỏ, một mùi hương lá cây cơm nếp trên rừng Trường Sơn cũng gợi cho những người lính nhớ về bà, về mẹ, về những kỉ niệm tuổi thơ êm đềm bên bà, bên mẹ, được yêu thương, chăm sóc, che chở.
- Tình cảm yêu kính bà, yêu kính mẹ gắn liền với tình yêu làng xóm, yêu quê hương, đất nước.

ĐỀ 4: Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Lưng mẹ còng rồi
Cau thì vẫn thẳng
Cau - ngọn xanh rờn
Mẹ - đầu bạc trắng

Cau ngày càng cao
Mẹ ngày một thấp
Cau gần với giời
Mẹ thì gần đất!

Ngày con còn bé
Cau mẹ bổ tư
Giờ cau bổ tám
Mẹ còn ngại to!

Một miếng cau khô
Khô gầy như mẹ
Con nâng trên tay
Không cầm được lệ

Ngẩng hỏi giời vậy
- Sao mẹ ta già?
Không một lời đáp
Mây bay về xa.
Nguồn: Đỗ Trung Lai, *Đêm sông Cầu*, NXB Quân đội nhân dân, 2003
1.Bài thơ Mẹ (Đỗ Trung Lai) gieo vần nào?
2. Bài thơ thể hiện cảm xúc chủ đạo nào của nhân vật trữ tình?
3. Chỉ ra những từ ngữ được tác giả dùng để nói về "mẹ" và "cau" trong bài thơ. Để thể hiện hình tượng "mẹ" và "cau", tác giả sử dụng những biện pháp tu từ nào? Hãy chỉ ra tác dụng của các biện pháp tu từ đó.
5. (Câu hỏi 4, SGK) Chỉ ra và phân tích các từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm của người con dành cho mẹ ở hai khổ thơ cuối bài.
6. (Câu hỏi 5, SGK) Trong số những hình ảnh được tác giả dùng để khắc hoạ só người mẹ, em có ấn tượng sâu sắc nhất với hình ảnh nào? Tại sao?
7. Sau khi đọc bài thơ, có người cho rằng: Cần phải biết quý trọng những ngày chúng ta còn được ở bên mẹ. Theo em, điều đó có đúng không? Vì sao?

GỢI Ý:
1. Vần hỗn hợp
2. Thương mẹ và xót xa vì mẹ đã già nua
3.
- Hình tượng mẹ được khắc hoạ trong sự sóng đôi với câu:
+ Biện pháp tu từ tương phản:
- Mẹ: lưng còng rồi, đầu bạc trắng, ngày một thấp, gần đất
- Cau: vẫn thẳng, ngọn xanh rờn, ngày càng cao, gần với giới
+ Biện pháp tu từ so sánh: Mẹ khô gầy như miếng cau khô.
+ Ngoài ra, tác giả còn sử dụng cặp câu thơ sóng đôi, biện pháp tu từ hoán dụ
– Tác dụng: Cho thấy sự già nua của mẹ theo thời gian.sử dụng biện pháp tu từ tương phản (đối lập) qua hai từ này. Tác dụng: cho thầy cây cau ngày một cao lớn hơn, còn mẹ ngày một già đi và lưng ngày càng cong xuống; đồng thời, bộc lộ nỗi xót xa của tác giả khi nhìn thấy mẹ mỗi ngày một già.
4– Các từ ngữ, hình ảnh:
So sánh "mẹ" và "miếng cau khổ": Một miếng cau khô / Khô gầy như mẹ.
Cử chỉ và cảm xúc của người con: Con nâng trên tay / Không cầm được lệ.
Câu hỏi của người con: Ngẩng hỏi giời vậy / – Sao mẹ ta già
– Tình cảm của người con với mẹ:
Thương mẹ, thổn thức, xót xa khi nghĩ đến người mẹ già nua "gần đất, xa trời".
Nhận ra quy luật của cuộc đời: mẹ đã già, yếu. Một mặt, thảng thốt ngỡ ngàng, mặt khác chấp nhận quy luật đó.
5. Em ấn tượng và thích hình ảnh cây cau là một loại cây quen thuộc trong vườn quê, gần gũi với những người già (ăn trầu). Chọn hình ảnh cây cau, tác giả thể hiện sự tinh tế

trong cảm nhận của mình không chỉ về hình dáng bên ngoài mà còn là cả sự sâu lắng, bấm đốt thời gian thân phận của một đời người...
6. Đó là ý kiến đúng vì cuộc đời của con người rất hữu hạn, mẹ chẳng thể sống với chúng ta cả đời. Hơn nữa, mẹ là người rất quan trọng trong cuộc đời của chúng ta. Vì thế, cần phải biết quý trọng những ngày chúng ta còn được ở bên mẹ.

ĐỀ 5: Đọc đoạn văn bản sau và trả lời các câu hỏi :

"Hạt gạo làng ta
Có vị phù sa
Của sông Kinh Thầy
Có hương sen thơm
Trong hồ nước đầy
Có lời mẹ hát
Ngọt bùi đắng cay...

Hạt gạo làng ta
Có bão tháng bảy
Có mưa tháng ba
Giọt mồ hôi sa
Những trưa tháng sáu
Nước như ai nấu
Chết cả cá cờ
Cua ngoi lên bờ
Mẹ em xuống cấy..".

(*Góc sân và khoảng trời* – Trần Đăng Khoa)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ ?
Câu 2. Đoạn thơ trên sử dụng biện pháp tu từ nào? Chỉ ra các từ ngữ, hình ảnh chứa biện pháp tu từ trong đoạn thơ? Phân tích tác dụng nghệ thuật của biện pháp tu từ đó.
Câu 3. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?
Câu 4. Đoạn thơ trên có ý nghĩa gì ?
Câu 5. Đoạn thơ gợi cho anh/chị suy nghĩ, tình cảm gì đối với những người làm ra hạt gạo?

GỢI Ý:

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính: *Biểu cảm*
Câu 2: So sánh *Nước như ai nấu*: - biện pháp điệp ngữ: *hạt gạo làng ta; có* - Phân tích tác dụng nghệ thuật của biện pháp so sánh, điệp ngữ : *Tác dụng:* - Phép so sánh: Tăng sức gợi hình gợi cảm cho đonaj thơ, làm hình ảnh hiện lên

cụ thể hơn, gợi được sức nóng của nước – mức độ khắc nghiệt của thời tiết; đồng thời gợi ra được nỗi vất vả, cơ cực của người nông dân trong quá trình tạo ra hạt gạo.

- Phép điệp ngữ, so sánh làm nổi bật hình ảnh hạt gạo làng quê và nguồn gốc của hạt gạo,

+ Nhấn mạnh cảm xúc trân trọng giá trị hạt gạo, biết ơn công sức của người làm ra hạt gạo,

+ Đoạn thơ thêm sinh động, giàu chất nhạc.

ĐỀ 6: Đọc bài thơ sau rồi trả lời câu hỏi:

Lời của cây

Tác giả: Trần Hữu Thung

Khi đang là hạt
Cầm trong tay mình
Chưa gieo xuống đất
Hạt nằm lặng thinh.

Khi hạt nảy mầm
Nhú lên giọt sữa
Mầm đã thì thầm
Ghé tai nghe rõ.

Mầm tròn nằm giữa
Vỏ hạt làm nôi
Nghe bàn tay vỗ
Nghe tiếng ru hời ...

Khi cây đã thành
Nở vài lá bé
Là nghe màu xanh
Bắt đầu bập bẹ.

Rằng các bạn ơi
Cây chính là tôi
Nay mai sẽ lớn
Góp xanh đất trời.

(Nguồn: Trang thơ Trần Hữu Thung)

Câu hỏi

1. Năm khổ thơ đầu là lời của ai? Khổ thơ cuối là lời của ai? Dựa vào đâu để khẳng định như vậy?

2. Em đã bao giờ quan sát quá trình lớn lên của một cái cây, một bông hoa hay một con vật chưa? Điều đó gợi cho em suy nghĩ hoặc cảm xúc gì?
3. Em hình dung thế nào về hiện tượng nảy mầm qua hình ảnh "nhú lên giọt sữa"?
4. Chú ý những động từ miêu tả quá trình lớn lên của hạt mầm ở các khổ thơ 2, 3, 4.
5. Tìm một số hình ảnh, từ ngữ đặc sắc mà tác giả đã sử dụng trong bài thơ để miêu tả quá trình từ hạt thành cây và thể hiện quá trình đó bằng sơ đồ.
6. Theo em, những dòng thơ như "Ghé tai nghe rõ", "Nghe mầm mở mắt" thể hiện mối quan hệ như thế nào giữa hạt mầm và nhân vật đang "ghé tai nghe rõ"?
GỢI Ý:
1.- Năm khổ thơ đầu là lời của tác giả.
- Khổ thơ cuối là lời của cây.
- Dựa vào những câu thơ được tác giả miêu tả, nói thay tâm tình của mầm cây nên ta xác định năm khổ thơ đầu là lời của tác giả. Đối với khổ thơ cuối, tác khẳng định được đó là lời của cây bởi tác giả nhường lời cho cây xanh cất tiếng nói "khi cây đã thành", nhân vật được nhân hóa, chính thức xưng "tôi".
2.Em đã quan sát quá trình lớn lên của chú chó con nhà em từ lúc mới được chó mẹ sinh ra đến bây giờ khi nó trưởng thành. Em cảm thấy thật là kì diệu và vô cùng thích thú bởi sự phát triển thay đổi rõ rệt của chú chó.
3.Hiện tượng nảy mầm được ví với giọt sữa trắng trong, trong trẻo, đã khiến em hình dung ra chiếc mầm cây nhỏ bé, non nớt nhưng cũng đầy sự dễ thương.
4.Những động từ miêu tả quá trình lớn lên của hạt mầm:
+ Khổ 2: nhú, thì thầm, ghé tai.
+ Khổ 3: nằm, nghe.
+ Khổ 4: kiêng, nghe, đón.
5.Một số hình ảnh, từ ngữ đặc sắc mà tác giả đã sử dụng trong bài thơ để miêu tả quá trình từ hạt thành cây và thể hiện quá trình đó bằng sơ đồ:
- Khi còn là hạt: " nằm lặng thinh".
- Khi đã lên mầm: "nhú lên giọt sữa", "thì thầm", "kiêng gió bắc", "kiêng mưa giông", "đón tia nắng hồng".
- Khi đã thành cây: "nghe màu xanh", "bắt đầu bập bẹ", "góp xanh đất trời".
6.Những dòng thơ như "Ghé tai nghe rõ", "Nghe mầm mở mắt" đã thể hiện mối quan hệ gần gũi, giao cảm giữa thiên nhiên và nhà thơ, sự nâng niu sự sống. Cho thấy tình cảm, cảm xúc của tác giả dành cho mầm cây, đó là tình yêu thương, trìu mến, đầy sự nâng niu.

ĐỀ 7: Đọc bài thơ sau rồi trả lời câu hỏi:

Lời của cây

Tác giả: Trần Hữu Thung

Khi đang là hạt
Cầm trong tay mình
Chưa gieo xuống đất
Hạt nằm lặng thinh.

Khi hạt nảy mầm

Nhú lên giọt sữa
Mầm đã thì thầm
Ghé tai nghe rõ.

Mầm tròn nằm giữa
Vỏ hạt làm nôi
Nghe bàn tay vỗ
Nghe tiếng ru hời ...

Khi cây đã thành
Nở vài lá bé
Là nghe màu xanh
Bắt đầu bập bẹ.

Rằng các bạn ơi
Cây chính là tôi
Nay mai sẽ lớn
Góp xanh đất trời.

Câu hỏi

1. Tìm những hình ảnh, từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc mà tác giả dành cho những mầm cây. Hãy cho biết đó là tình cảm gì.

2.Xác định các biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong văn bản. Nêu tác dụng của chúng.

3. Nhận xét về cách gieo vần, ngắt nhịp trong bài thơ trên và cho biết vần và nhịp đã có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện "lời của cây"?

4.Xác định chủ đề và thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.

5.Để miêu tả hạt nảy mầm, tác giả đã sử dụng hình ảnh nào? Em có nhận xét gì về hình ảnh ấy?

6. Chỉ ra và nêu tác dụng của (những) biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ
Mầm tròn nằm giữa
Vỏ hạt làm nội
Nghe bàn tay vô
Nghe tiếng ru hời.

7. Nhận xét về nhịp thơ của dòng thơ “Rằng các bạn ơi". Từ đó, cho biết qua khổ thơ cuối, tác giả muốn thay mặt cây nhẫn giả đến chúng ta điều gi?

GỢI Ý:

1.- Những hình ảnh, từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc mà tác giả dành cho nhưng mầm cây là: Hạt nằm lặng thinh, Ghé tai nghe rõ, Nghe bàn tay vỗ, Nghe tiếng ru hời, Nghe mầm mở mắt.

- Đó là tình cảm nâng niu, yêu thương, trân trọng của tác giả đối với mầm cây.

2.:

- Các biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản: nhân hóa, ẩn dụ và hoán dụ.
- Tác dụng: đã làm những câu thở trở nên đa nghĩa, đa thanh, giàu sức gợi hình gợi cảm và đầy sinh động.

3.

- Nhịp thơ 2/2 dễ thuộc, dễ nhớ, đều đặn như nhịp đưa nôi, vừa diễn tả nhịp điệu êm đềm của đời sống cây xanh, vừa thể hiện cảm xúc yêu thương trìu mến của tác giả.
- Nhịp thơ 1/3 (Rằng các bạn ơi) nói lên sự khác biệt, có tác dụng nhấn mạnh vào khao khát của cây khi muốn được con người hiểu và giao cảm.
- Việc sử dụng cách gieo vần, ngắt nhịp vậy đã kiến bài thơ trở nên sinh động với tiết tấu vui tươi, đầy phù hợp với nội dung của bài thơ.

4.

- Chủ đề: Bài thơ thể hiện tình yêu thương, trân trọng những mầm xanh thiên nhiên.
- Thông điệp: Hãy lắng nghe lời của cỏ cây loài vật để biết yêu thương, nâng đỡ sự sống ngay từ khi sự sống mới là những mầm non. Bởi mỗi con người, sự vật, dù là nhỏ bé, đều góp phần tạo nên sự sống như hạt mầm góp màu xanh cho đất trời. Bên cạnh đó, tác giả muốn gửi gắm thông điệp rằng các bạn nhỏ cũng như những mầm cây, cũng phát triển từ bé đến lớn, góp phần xây dựng cuộc sống tươi đẹp.

5. Để miêu tả hình ảnh hạt nảy mầm, tác giả đã sử dụng hình ảnh "giọt sữa". Đó là một hình ảnh ẩn dụ gợi tả rõ nét màu sắc sinh động, sự khởi đầu căng tràn nhựa sống của hạt mầm bé xíu. Hình ảnh ấy cũng thể hiện sự quan sát thiên nhiên qua lăng kính của một đứa trẻ, đem đến cho người đọc sự cảm nhận về thế giới xung quanh thật diệu kì, lạ lẫm.

6. Biện pháp tu từ được sử dụng trong những dòng thơ là *so sánh* (vỏ hạt - nôi) và *điệp từ* (nghe).

Tác dụng: Làm cho việc miêu tả trở nên sinh động và giàu giá trị biểu cảm. Hạt mầm bé nhỏ dường như nhận được rất nhiều sự yêu thương từ vạn vật xung quanh. Vỏ hạt nâng niu, che chở mầm từ bên trong. Điệp từ "nghe" cho thấy sự giao cảm đặc biệt giữa mầm với thế giới xung quanh. Mầm dường như "lắng nghe", cảm nhận rất rõ sự chờ đợi, vỗ về của đất trời và con người dành cho mình nên siêng năng tích tụ sức sống, chờ ngày "mở mắt" đón chào cuộc sống mới.

7. Dòng thơ "*Rằng các bạn ơi*" ngắt nhịp 1/3. Qua đó, tác giả thể hiện cây khao khát muốn được giao cảm, chia sẻ với con người. Tác giả muốn thay mặt cây để nhắn gửi đến chúng ta thông điệp mỗi sự vật trên thế giới này đều góp phần làm nên sự sống.

ĐỀ 8: Đọc văn bản dưới đây và trả lời các câu hỏi:

VỀ MÙA XOÀI MẸ THÍCH **Thanh Nguyên** *Quả xoài xưa Mẹ thích* *cứ gợi mãi trong con* *cái hương thơm chín nức* *cái quả bé tròn tròn* *Khi cây xoài trước ngõ* *lấp ló trái vàng hoe*	*Nghe lương xoài bay theo* *từng bước chân của Mẹ* *thơm lựng vào lời kể* *những câu chuyện đời xưa.* *Ngõ hạt mưa đầu mùa* *là hột xoài trong suốt* *nhìn vỏ xoài Mẹ gọt* *con gọi: cảnh hoàng Ïan...*

đủ nhắc cho con nhớ *mùa hạ đã gần về* *Cầm quả xoài của Mẹ* *cẩm cả mùa trên tay* *cắn miếng xoài ngọt lịm* *vị đầu lưỡi thơm hoài* *Vô tình hay hữu ý* *xoài mang hình quả tim?* *Riêng con thì con nghĩ* *đây - lòng Mẹ ngọt mềm* *Tóc xoã rồi tóc búi* *một đời Mẹ chắt chiu* *xoài non rồi chín tới* *quả lủng lẳng cành treo*	*Ngỡ như cả mùa vàng* *nằm trong bàn tay Mẹ* *Trọn một đời thơ bé* *ướp lẫn với hương xoài.* *Nhưng rồi có một ngày* *trái xoài già rụng cuống...* *Tháng hạ không đến sớm* *dù cho quả xoài vàng* *tháng hạ không đến muộn* *đủ nhắc con mùa sang.* *Ngào ngạt khắp không gian* *hương xoài xưa Mẹ thích.* (In trong *Mùa hạ trong thi ca*, Tuyển thơ nhiều tác giả, NXB Hội Nhà văn, 2007)

a. Bài thơ được làm theo thể thơ gì?

b. Chỉ ra những đặc điểm về vần và nhịp của bài thơ.

e. Tìm một số từ ngữ, hình ảnh miêu tả "quả xoài của mẹ" qua cách nhìn, cách cảm của người con. Nhận xét về điểm chung của những từ ngữ, hình ảnh ấy. Cách miêu tả như vậy có tác đụng gì?

d. Tìm và chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ sau:

Nhưng rồi có một ngày

trái xoài già rụng cuống...

Tháng hạ không đến sớm

dù cho quả xoài vàng

tháng hạ không đến muộn

đủ nhắc con mùa sang.

đ. Hình ảnh người mẹ hiện lên như thể nào trong văn bản?

e. Xác định chủ đề và thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.

gợi ý:

a. Bài thơ được làm theo thể thơ năm chữ.

b. Đặc điểm vần và nhịp của bài thơ *Về mùa xoài mẹ thích*:

- Vần: vần chân (con - tròn, ý - nghĩ, mẹ - bé, vàng - sang).

- Nhịp: ngắt nhịp 3/2 hoặc 2/3.

c. Một số từ ngữ miêu tả hình ảnh quả xoài của mẹ qua cách nhìn, cách cảm của người con: *hương thơm chín nức, quả bé tròn tròn, ngọt lịm, xoài mang hình quả tim, hột xoài trong suốt - hạt mưa đầu mùa, vỏ xoài - cánh hoàng lan*. Tất cả các hình ảnh ấy đều rất đẹp đẽ và ngọt ngào. Tác dụng:

- Góp phần khắc hoạ hình ảnh mộc mạc, thân thương của "quả xoài xưa Mẹ thích".

- Tất cả những hình ảnh ấy được hiện lên qua sự hoài niệm ngọt ngào của người con. Điều đó cho thấy những gì thuộc về mẹ là một vùng kí ức ngọt ngào, thiêng liêng đối với tác giả. Qua đó, người đọc cũng cảm nhận rõ hơn về những tình cảm yêu thương, trân quý của một đứa con dành cho mẹ.

d. Hình ảnh "*trái xoài già rụng cuống*" là hình ảnh ẩn dụ gợi liên tưởng tới sự ra đi của mẹ. Hình ảnh trái xoài ấy gắn liền với những kí ức ngọt ngào về mẹ. Vì vậy khi sử dụng hình ảnh ấy để điễn tả sự ra đi của mẹ, tác giả đem đến cho người đọc sự hình dung rõ nét về nỗi đau, niềm tiếc thương và cả sự hụt hẫng, mất mát những kí ức rất đẹp của chính bản thân mình.

đ. Hình ảnh người mẹ hiền hậu, dịu dàng, lam lũ cả đời, chắt chiu khó nhọc vì con và đặc biệt là rất gần gũi, thương yêu con cái. Điều đó được tác giả thể hiện qua những từ ngữ, hình ảnh như: "*xoài mang hình quả tim - đấy lòng Mẹ ngọt mềm", "Nghe hương xoài bay theo/ từng bước chân của Mẹ/ thơm lựng vào lời kể/ những câu chuyện đời xưa* "....

e. Qua việc hồi tưởng về những kí ức gắn liền với cây xoài của mẹ, tác giả thể hiện sự yêu thương, kính trọng dành cho người mẹ của mình và cả những tiếc nuối, hụt hẫng, buồn bã trước sự ra đi của mẹ.

- Thông điệp: Kí ức ngọt ngào, quý giá về những người thân yêu có thể gắn liền với những điều thật giản đị, gần gũi, nhỏ bé....

ĐỀ 10: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

MỤC ĐỒNG[1] NGỦ TRÊN CÁT TRẮNG **Trần Quốc Toàn** *Suốt ngày dãi nắng* *Vàng hoe tóc bồng[2]* *Đêm nhóm lửa hồng* *Áp lưng cát trắng* *Lắng nghe gió thổi*	*Một hòn than nổ* *Bung vì sao băng* *Ai vùi khoai củ* *Thơm giờ tàn canh* *Tù và[4] đã rúc* *Đánh thức bình mình* *Dê...* *Cừu...*

Thia lia[3] *sao xa* *Nằm ngâm chân mỏi* *Vào sông Ngân Hà...* *Những hạt bắp nướng* *Chín căng giọt sương*	*Bứt cọng nắng* *Kéo ông mặt trời lên.* (In trong báo *Thiếu niên tiền phong*, số 168/ 2015)

[1] *Mục đồng*: trẻ chăn trâu, chăn bò.
[2] *Tóc bồng*: tóc ở trạng thái nổi cao lên, phồng cao lên.
[3] *Thia lia*: liệng cho mảnh sành, mảnh ngói, v.v. bay sát mặt nước và nẩy lên nhiều lần.
[4] *Tù và*: dụng cụ báo hiệu ở nông thôn thời trước, làm bằng sừng trâu, bò hoặc vỏ ốc,
dùng hơi để thổi, tiếng vang xa.

Câu hỏi:

a. Bài thơ miêu tả cuộc sống của những chú bé mục đồng trong thời điểm nào? Dựa vào đâu để nhận biết điều đó?

b. Bức tranh cuộc sống của mục đồng đã được tác giả miêu tả bằng những hình ảnh nào? Từ đó, em hình dung như thế nào về cuộc sống và tâm hồn của họ?

c. Xác định cách gieo vần và ngắt nhịp của bài thơ.

d. Tác giả thể hiện tình cảm gì với chú bé mục đồng? Tình cảm đó được thể hiện qua những từ ngữ nào?

đ. Xác định (những) biện pháp tu từ được sử dụng trong những dòng thơ dưới đây và phân tích tác dụng của chúng.

Những hạt bắp nướng

Chín căng giọt sương

Một hòn than nổ

Bung vì sao bằng

e. Qua bài thơ, tác giả muốn gửi đến người đọc thông điệp gì?

Gợi ý:

a. Bài thơ miêu tả cuộc sống của những chú bé mục đồng trong thời điểm từ đêm đến bình minh. Các từ ngữ, hình ảnh miêu tả đêm: *đêm nhóm lửa hồng, thia lia sao xa,...*; miêu tả bình mình: *tù và đã rúc, đánh thức bình minh, kéo ông mặt trời lên,...*

b. Bức tranh cuộc sống của mục đồng đã được tác giả miêu tả bằng những hình ảnh: *dãi nắng, vàng hoe tóc bồng, đêm nhóm lửa hồng, nằm nghe gió thổi, thia lia sao xa,...*

- Bức tranh đó gợi tả cuộc sống mục đồng vất vả nhưng có những niềm vui bình dị mà không phải ai cũng được hưởng (nằm trên bãi cát, ngắm sao, ăn ngô nướng,...), gợi tả tâm hồn đẹp, trí tưởng tượng phong phú của những cậu bé mục đồng.

c. Cách gieo vần: vần chân (vần liền, vần cách), vần chính, vần thông. Cách ngắt nhịp của bài thơ *Mục đồng ngủ trên cát trắng* là 2/2. Riêng ba fòng cuối được ngắt dòng đặc biệt và có nhịp đặc biệt:

Dê.../

Cừu.../

bứt cọng nắng/

Kéo ông mặt trời lên.

d. Tác giả thể hiện tình cảm yêu quý chú bé mục đồng. Tình cảm đó được thể hiện gián tiếp qua cách miêu tả cuộc sống của chú bé, qua những câu thơ như: "*Suốt ngày dãi nắng/ Vàng hoe tóc bồng*".

đ. Biện pháp tu từ được sử dụng: so sánh *(hạt bắp nướng - (chín căng như)* ***giọt sương****: một hòn than nổ - (****bung*** *xoè sáng như)* ***vì sao băng****).*

- Tác dụng: Khiến cho việc miêu tả cuộc sống của các mục đồng thêm thi vị, khoáng đạt, gần gũi với thiên nhiên dù đạm bạc, đơn sơ; góp phần thể hiện tâm trạng đầy sự hào hứng, thích thú với cuộc dạo chơi giữa thiên nhiên.

e. Thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc là hãy lắng nghe, tận hưởng vẻ đẹp bình dị của thiên nhiên và cuộc sống.

ĐỀ 11: Đọc bài thơ *Tiếng ve* của Thanh Thảo và trả lời các câu hỏi:

Tiếng ve bùng lên

Cồn cào như lửa

Tiếng ve màu đỏ

Cháy trong vòm cây

[...] Tiếng ve thức giấc

Long lanh ánh ngày

Tiếng ve toả chậm

Mùi hoa ngất say

Tiếng ve loáng thoáng

Đuôi sóc chuyền cây

Tiếng ve dai dằng

Cưa ngang rừng dày

Tiếng ve xanh ngát

Trầm trầm mây bay

Tiếng ve loá mắt

Trảng tranh nắng đầy

Tiếng ve trên cao

Oà như thác đổ

Tiếng ve len lỏi

Suối chảy một mình

Giai điệu thành hình

Qua từng âm sắc

Tiếng ve nín bặt

Trái tim tiếp lời.

(Thanh Thảo, *Dấu chân qua trảng cỏ*,

NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2015, tr. 67 - 69)

Câu 1: Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Kẻ bảng vào vở và điền thông tin về bài thơ *Tiếng ve* theo mẫu sau:

Đặc điểm thể thơ	Số tiếng trong mỗi dòng		
	Số dòng trong mỗi khổ		
	Cách gieo vần		
	Cách ngắt nhịp		
Hình ảnh			

Câu 2: Tiếng ve là âm thanh hiện diện xuyên suốt bài thơ. Qua miêu tả, tiếng ve hiện lên với những đặc điểm gì?

Câu 3: Em hãy nêu một số biện pháp tu từ được dùng để miêu tả tiếng ve và tác dụng của các biện pháp tu từ đó.

Câu 4: Qua cách miêu tả tiếng ve, em cảm nhận như thế nào về người lính trong bài thơ.

Câu 5: Hãy tìm những từ láy trong đoạn thơ sau và nêu tác dụng của chúng:

Tiếng ve thức giấc

Long lanh ánh ngày

Tiếng ve toả chậm

Mùi hoa ngất say

Tiếng ve loáng thoáng

Đuôi sóc chuyền cây

Tiếng ve dai dẳng

Cưa ngang rừng dày.

GỢI Ý:

Câu 1:

Đặc điểm thể thơ	Số tiếng trong mỗi dòng	4 tiếng / dòng	Ngắn gọn, phù hợp với nhịp tiếng ve xôn xao rừng vắng.
	Số dòng trong mỗi khổ.	- Khổ 1 và 3:4 dòng - Khổ 2: 12 dòng - Khổ 4và 5:2 dòng	- Khổ 2 gồm 12 dòng kéo dài như tiếng ve không dứt, như niềm say mê, chìm đắm trong khúc nhạc thiên nhiên của nhà thơ. - Khổ 4,5 ngắn, chỉ gồm 2 dòng: tiếng ve như dần ngưng lặng để tâm hồn lên tiếng.
	Cách gieo vần	Vần chân: cây-ngày – say - dày - bay - đầy, mình -hình	Vần chân nối nhau miên man như tiếng ve, như những liên tưởng không dứt của nhà thơ.

	Cách ngắt nhịp	Tiếng ve/trên cao Oà/như thác đổ Tiếng ve /len lỏi Suối chảy/một mình	Trên nền nhịp 2/2 đều đặn, nhịp 1/3 trong dòng thơ Oà /như thác đổ nhấn mạnh khoảnh khắc tiếng ve đột nhiên bật lên thành tiếng đồng loạt, vang dội.
Hình ảnh		Khu rừng già tràn ngập tiếng ve, cây xanh mát, sóc chuyền cành, mây bay, suối chảy,...	Thiên nhiên trong trẻo, hoang sơ mà vẫn gần gũi, ấm áp.

Câu 2:

Tiếng ve là âm thanh hiện diện xuyên suốt bài thơ. Qua miêu tả, tiếng ve hiện lên với những đặc điểm:

- Cường độ: lúc thì như bừng tỉnh giấc, bật lên thành tiếng rất to, tràn ra mọi nẻo; lúc thì loáng thoáng khi có khi không rồi nín bặt.

- Trường độ: lúc thì toả chậm như hương hoa, róc rách như suối chảy, lúc kéo dài dai dẳng không dứt.

- Cao độ: lúc như thác đổ mạnh, lúc trầm trầm như mây bay...

- Âm sắc: khi cồn cào như lửa cháy, khi dịu êm mát lành như suối; khi ào ào như thác đổ, khi lại róc rách như nước chảy trong khe; khi xanh ngát trầm trầm mây bay, khi loá mắt như trảng tranh nắng đầy;…

- Tiếng ve như độc chiếm không gian, tác động đến vạn vật trong rừng già.

Câu 3:

Một số biện pháp tu từ được dùng để miêu tả tiếng ve và tác dụng của các biện pháp tu từ đó:

- So sánh: *Cồn cào như lửa, Oà như thác đổ...*

- Ẩn dụ: *Tiếng ve màu đỏ/ Cháy trong vòm cây, Tiếng ve dai dẳng/ Cưa ngang rừng dày, Tiếng ve xanh ngát,...*

- Điệp ngữ: *tiếng ve.*

Các biện pháp tu từ được sử dụng cho thấy khả năng liên tưởng, tưởng tượng phong phú của nhà thơ. Tiếng ve biến hoá khi hữu hình rực rỡ màu sắc, khi vô hình trong suốt; khi

sắc như cưa, khi mềm mại như nước; khi bùng cháy như lửa, khi dịu êm như suối mát lành;...

Câu 4:

Qua cách miêu tả tiếng ve, có thể thấy người lính trong bài thơ có tâm hồn nhạy cảm, yêu thiên nhiên, có khả năng liên tưởng và trí tưởng tượng vô cùng phong phú,... Đó cũng là một người lính đang trên đường hành quân đi chiến đấu, sẵn sàng dâng hiến tuổi xuân cho đất nước.

Câu 5:

Tiếng ve thức giấc

Long lanh ánh ngày

Tiếng ve toả chậm

Mùi hoa ngất say

Tiếng ve loáng thoáng

Đuôi sóc chuyền cây

Tiếng ve dai dẳng

Cưa ngang rừng dày.

Trả lời:

- Những từ láy trong đoạn thơ: long lanh, loáng thoáng, dai dẳng.

- Các từ láy loáng thoáng, dai dẳng đã diễn tả chính xác những cung bậc của tiếng ve: khi thưa thớt lúc có lúc không (loáng thoáng), khi kéo dài miên man không dứt (dai dẳng). Từ láy long lanh miêu tả ánh sáng lúc bình minh phản chiếu trên vật trong suốt, tạo vẻ trong sáng, sinh động, từ đó, làm nổi bật liên tưởng của tác giả về tác động của tiếng ve lên vạn vật.

ĐỀ 12: Đọc bài thơ *Mùa cam trên đất Nghệ* của Phạm Tiến Duật và trả lời các câu hỏi:

Mùa ngọt dần lên ngọn

Gió heo may chớm sang

Trái hồng vừa trắng cát

Vườn cam cũng hoe vàng

Cam Xã Đoài mọng nước

Giọt vàng như mật ong

Bổ cam ngoài cửa trước

Hương bay vào nhà trong

Bà mẹ thôn Nghi Vạn

Con tòng quân vắng nhà

Trẩy cam mỗi buổi sáng

Bồn chồn nhớ con xa

- "Cam này thơm lại ngọt

Các con ăn mẹ gọt

[...] Các con mẹ đi mãi

Không ăn cam vườn nhà

Đã có phần cây quả

Của các mẹ quê xa"

Ra trận là dũng sĩ

Bên mẹ thành trẻ con

Bầu sữa quê ta đó

Rót vào chùm quả ngon.

(Phạm Tiến Duật, *Vầng trăng quầng lửa*, NXB Văn học, Hà Nội, 1970, tr. 27 - 28)

Câu 1: Xác định thể thơ của bài thơ *Mùa cam trên đất Nghệ*. Nhận xét về cách gieo vần, ngắt nhịp của bài thơ.

Câu 2: Hình ảnh trái cam, mùa cam trên đất Nghệ được miêu tả như thế nào và có ý nghĩa gì?

Câu 3: Xác định biện pháp tu từ trong các dòng thơ dưới đây và nêu tác dụng của chúng:

Cam Xã Đoài mọng nước

Giọt vàng như mật ong.

Câu 4: Tình cảm của người mẹ thôn Nghi Vạn nói riêng và của các bà mẹ Việt Nam nói chung dành cho những người con đi chiến đấu xa nhà thể hiện như thế nào?

Câu 5: Nêu cảm nhận của em về tình cảm của người lính dành cho những người mẹ và quê hương.

Câu 6: Chỉ ra những nét tương đồng giữa hai bà mẹ trong hai bài thơ *Gặp lá cơm nếp* và *Mùa cam trên đất Nghệ*.

GỢI Ý:

Câu 1:

Bài thơ *Mùa cam trên đất Nghệ* được viết theo thể thơ năm chữ.

- Cách gieo vần: Bài thơ gieo vần chân cách quãng. Ví dụ:

Cam Xã Đoài mọng nước

Giọt vàng như mật ong

Bổ cam ngoài cửa trước

Hương bay vào nhà trong.

- Ngắt nhịp: Bài thơ ngắt nhịp 3/2, 2/3, phù hợp để diễn tả tình cảm, cảm xúc.

Bà mẹ /thôn Nghi Vạn

Con tòng quân / vắng nhà

Trẩy cam /mỗi buổi sáng

Bồn chồn / nhớ con xa

Ví dụ, cách ngắt nhịp 2/3 ở dòng thơ *Bồn chồn / nhớ con xa* làm nổi bật tâm trạng nôn nao, thấp thỏm nhớ thương, lo lắng cho người con cầm súng chiến đấu xa nhà của người mẹ.

Câu 2:

Mùa cam trên đất Nghệ được tác giả miêu tả rất tinh tế. Đó là thời khắc giao mùa, gió heo may chớm sang. Trái cây bước vào độ chín. Nhà thơ đã mở rộng các giác quan để cảm nhận sự vận động đó của thiên nhiên (vị giác để cảm nhận độ ngọt của cây trái, xúc giác để cảm nhận gió heo may về, thị giác để cảm nhận màu trắng cát của trái hồng chín, màu hoe vàng của trái cam vừa độ hái).

Trong những hương vị phong phú của quê hương xứ Nghệ, nhà thơ đặc biệt ấn tượng với trái cam Xã Đoài - một đặc sản nổi tiếng. Qua vài nét chấm phá, nhà thơ đã làm nổi

bật hình ảnh trái cam Xã Đoài: vỏ mỏng, mọng nước; nước cam vàng óng, đặc sánh như mật ong; hương thơm nồng nàn lan toả trong không gian.

Trái cam ngon ngọt kết tinh tình cảm của những bà mẹ nói riêng, người dân xứ Nghệ nói chung, rộng ra là tình cảm của người dân mọi miền quê dành cho những người con đã hiến dâng tuổi xuân của mình cho đất nước.

Câu 3:

Trong hai dòng thơ *Cam Xã Đoài mọng nước / Giọt vàng như mật ong*, nhà thơ

sử dụng biện pháp tu từ so sánh. Hình ảnh mật ong giúp người đọc hình dung được màu vàng đậm, hương vị ngọt ngào, độ đặc sánh của những giọt nước cam Xã Đoài - đặc sản xứ Nghệ. Từ đó, người đọc cảm nhận được hương vị thơm ngon của một loại quả quý.

Câu 4:

Tình cảm của người mẹ thôn Nghi Vạn nói riêng và của các bà mẹ Việt Nam nói chung dành cho những người con đi chiến đấu xa nhà:

- Xa con, mẹ không nguôi lo lắng, thương nhớ con. Không được chăm sóc, thể hiện trực tiếp tình yêu dành cho con mình, mẹ trao tình cảm, sự chăm lo cho những người con của các bà mẹ khác cũng xa nhà đi chiến đấu. Mẹ chăm sóc tỉ mỉ, dành cho các anh những gì thơm ngọt nhất của quê hương.

- Tình mẫu tử đã mở rộng, nâng lên thành tình yêu quê hương, đất nước. Các mẹ chính là hậu phương vững chắc cho tiền tuyến vững tâm chiến đấu, giành lại bình yên cho quê hương.

Câu 5:

Tình cảm của người lính dành cho những người mẹ và quê hương được thể hiện:

- Thấu hiểu tấm lòng, tình cảm bao la của mẹ dành cho những người lính qua những cử chỉ chăm sóc ân cần, tỉ mỉ, giản dị: gọt cam cho các anh ăn. Sự chăm sóc đó khiến các anh thấy mình trở nên nhỏ bé bên mẹ: *Ra trận là dũng sĩ/ Bên mẹ thành trẻ con*.

- Lên đường chiến đấu để bảo vệ sự bình yên cho mẹ và quê hương.

Câu 6:

Những nét tương đồng giữa hai bà mẹ trong hai bài thơ *Gặp lá cơm nếp* và *Mùa cam trên đất Nghệ:*

- Cuộc sống lam lũ, vất vả.

- Tần tảo vun vén, chắt chiu cho con.

- Yêu con vô bờ bến.

- Tình yêu gia đình gắn với tình yêu quê hương, đất nước. Các mẹ sẵn sàng tiễn các con ra đi chiến đấu theo tiếng gọi của Tổ quốc.

ĐỀ 13: Đọc bài thơ *Bố đứng nhìn biển* cả của Huy Cận và trả lời các câu hỏi:

Bố đứng nhìn biển cả

Con xếp giấy thả diều

Bố trời chiều bóng ngả

Con sóng sớm bừng reo.

Chuyện bố bố con con

Dập dồn như lớp sóng

Biển bốn phía biển tròn

Diều bay trong gió lộng

Bố dạy con hình học

Đo góc biển chân trời

Khi vừng dương mới mọc

Nhuộm tím màu xa khơi.

Ống nhòm theo biển dài

Thấy buồm lên thích quá!

Theo con nhìn tương lai

Khấp khởi mừng trong dạ

Trên boong tàu gió mát

Trên biển cả sóng cồn

Diều con lên bát ngát

Tưởng mọc vừng trăng non.

(Huy Cận, *Hạt lại gieo*, NXB Văn học, Hà Nội)

Câu 1: Bài thơ Bố đứng nhìn biển cả thuộc thể thơ nào? Nêu nhận xét của em về cách gieo vần, ngắt nhịp của bài thơ.

Câu 2: Trong bài thơ, khi đứng nhìn biển cả, người bố có những suy tư, cảm xúc như thế nào?

Câu 3 : Hình ảnh biển cả có ý nghĩa gì?

Câu 4: Tìm một số từ láy trong bài thơ và nêu tác dụng của các từ láy đó.

Câu 5: Tìm cụm động từ trong những dòng thơ sau. Xác định động từ trung tâm và những ý nghĩa mà động từ đó được bổ sung.

a. *Bố dạy con hình học.*

b. Diều bay trong gió lộng.

GỢI Ý:

Câu 1: Bài thơ Bố đứng nhìn biển cả thuộc thể thơ nào? Nêu nhận xét của em về cách gieo vần, ngắt nhịp của bài thơ.

Bài thơ *Bố đứng nhìn biển cả* thuộc thể thơ năm chữ. Bài thơ sử dụng vần chân, kiểu vần gián cách (*cả - ngả, diều - reo, con - tròn, sóng - lộng*,...). Nhịp chính của bài thơ là 3/2:

Bố đứng nhìn/ biển cả

Con xếp giấy /thả diều

Bố trời chiều / bóng ngả

Con sóng sớm / bừng reo.

Nhịp thơ và vần được gieo đều đặn, gợi cảm giác về con tàu bồng bềnh, dập dềnh trên sóng nước.

Câu 2: Trong bài thơ, khi đứng nhìn biển cả, người bố có những suy tư, cảm xúc như thế nào?

Trong bài thơ, khi đứng nhìn biển cả, người bố có những suy tư, cảm xúc sau:

- Cảm nhận được sự tiếp nối của cuộc đời con với cuộc đời mình - một sự tiếp nối tươi trẻ, đầy sức sống và hi vọng: *Bố trời chiều bóng ngả / Con sóng sớm bừng reo.*

- Ý thức được trách nhiệm dạy con tri thức để con trưởng thành, vững vàng trong cuộc sống: *Bố dạy con hình học / Đo góc biển chân trời*.

- Hạnh phúc khi cùng con nhìn về tương lai, hi vọng, tin tưởng về một ngày mai tốt đẹp: *Theo con nhìn tương lai / Khấp khởi mừng trong dạ*.

Câu 3 : Hình ảnh biển cả có ý nghĩa gì?

Hình ảnh biển cả có những ý nghĩa sau:

- Tượng trưng cho cuộc đời rộng lớn, nhiều thử thách.

- Tượng trưng cho kho tàng tri thức, những bí ẩn mà con người cần khám phá.

- Tượng trưng cho tương lai rộng mở đang chờ con phía trước.

Câu 4: Tìm một số từ láy trong bài thơ và nêu tác dụng của các từ láy đó.

Một số từ láy trong bài thơ và tác dụng của các từ láy đó:

- *Dập dồn*: diễn tả những lớp sóng xô nhau liên tục, nhanh, mạnh trên biển cả. Những câu chuyện của hai bố con được so sánh với trạng thái dập dồn của những con sóng biển, cho thấy đó là những câu chuyện tuôn trào không dứt với nhiều cung bậc cảm xúc.

- *Khấp khởi*: vui mừng rộn rã nhưng kín đáo. Trong bài thơ, từ này diễn tả trạng thái cảm xúc của người bố khi cùng con nhìn về tương lai.

- *Bát ngát*. Theo *Từ điển tiếng Việt* (Hoàng Phê Chỉ biên), bát ngát vốn có nghĩa "rộng lớn đến mức tầm mắt không sao bao quát hết được" Trong dòng thơ *Diều con lên bát ngát,* từ bát ngát gợi lên một không gian cao rộng, nơi cánh diều chao liệng và bay lên cao mãi. Hình ảnh này cũng mang ý nghĩa tượng trưng cho khát vọng bay cao, bay xa của con đến những chân trời mới.

Câu 5: Tìm cụm động từ trong những dòng thơ sau. Xác định động từ trung tâm và những ý nghĩa mà động từ đó được bổ sung.

a. *Bố dạy con hình học.*

b. Diều bay trong gió lộng.

Từ mỗi động từ trung tâm đó, hãy tạo thêm ba cụm động từ mới.

a. Cụm động từ: *dạy con hình học*.

Động từ trung tâm: *dạy*.

Phần phụ sau: *con, hình học* => bổ sung ý nghĩa đối tượng của hành động.

b. Cụm động từ: *bay trong gió lộng*.

Động từ trung tâm: b*ay*.

Phần phụ sau: *trong gió lộng* => bổ sung ý nghĩa về địa điểm.

- Từ mỗi động từ trung tâm đó, tạo thêm ba cụm động từ mới.

+ Với động từ *dạy*, có thể tạo thêm các cụm động từ: *đang dạy học sinh trên lớp, dạy Văn rất giỏi, dạy làm thơ rất hay,...*

+ Với động từ *bay*, có thể tạo thêm các cụm động từ: *đang bay rất nhanh, bay trên không trung,...*

Xem thêm các bài giải sách bài tập Ngữ Văn lớp 7 sách Kết nối tri thức với cuộc sống hay, chi tiết khác:

ĐỀ 14: Đọc bài thơ *Sao không về Vàng ơi*! của Trần Đăng Khoa và trả lời các câu hỏi:

Tao đi học về nhà

Là mày chạy xổ ra

Đầu tiên mày rối rít

Cái đuôi mừng ngoáy tít

Rồi mày lắc cái đầu

Khịt khịt mũi, rung râu

Rồi mày rún chân sau

Chân trước chồm, mày bắt

Bắt tay tao rất chặt

Thế là mày tất bật

Đưa vội tao vào nhà

Dù tao đi đâu xa

Cũng nhớ mày lắm đấy...

Hôm nay tao bỗng thấy

Cái cổng rộng thế này

Vì không thấy bóng mày

Nằm chờ tao trước cửa

Không nghe tiếng mày sủa

Như những buổi trưa nào

Không thấy mày đón tao

Cái đuôi vàng ngoáy tít

Cái mũi đen khịt khịt

Mày không bắt tay tao

Tay tao buồn làm sao...

Sao không về hả chó?

Nghe bom thằng Mỹ nổ

Mày bỏ chạy đi đâu?

Tao chờ mày đã lâu

Cơm phần mày để cửa

Sao không về hả chó?

Tao nhớ mày lắm đó

Vàng ơi là Vàng ơi!...

(Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời*, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2016, tr. 20 - 22)

Câu 1: Em hãy chỉ ra một số đặc điểm hình thức của bài thơ như thể thơ, cách gieo vần, ngắt nhịp.

Câu 2: Sắp xếp các sự việc diễn ra trong bài thơ theo trật tự đúng.

Bạn nhỏ nhớ Vàng, để phần cơm chờ Vàng về.		Bom Mỹ nổ khiến Vàng hoảng sợ, bỏ đi mất		Bạn nhỏ đi học về, không thấy Vàng ra đón.		Mỗi khi bạn nhỏ đi học về là con chó Vàng mừng rỡ ra đón.

Câu 3: Hình ảnh con chó Vàng hiện lên như thế nào qua miêu tả của nhà thơ?

Câu 4: Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng để miêu tả hình ảnh con chó Vàng trong đoạn thơ sau. Biện pháp tu từ đó có tác dụng như thế nào?

Chân trước chồm, mày bắt

Bắt tay tao rất chặt

Thế là mày tất bật

Đưa vội tao vào nhà.

Câu 5: Trong dòng thơ *Tay tao buồn làm sao*, nhà thơ đã sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Câu 6: Tìm từ láy trong đoạn thơ sau và nêu tác dụng của các từ láy đó:

Đầu tiên mày rối rít

Cái đuôi mừng ngoáy tít

Rồi mày lắc cái đầu

Khịt khịt mũi, rung râu.

Câu 7: Nêu cảm nhận của em về tình cảm của bạn nhỏ dành cho con chó Vàng.

GỢI Ý:

Câu 1:

Một số đặc điểm hình thức của bài thơ như thể thơ, cách gieo vần, ngắt nhịp:

- Bài thơ được sáng tác theo thể thơ năm chữ.

- Cách gieo vần: Bài thơ gieo vần chân và là vần liền:

*Tao đi học về **nhà***

*Là mày chạy xổ **ra***

*Đầu tiên mày rối **rít***

*Cái đuôi mừng ngoáy **tít***

*Rồi mày lắc cái **đầu***

*Khịt khịt mũi, rung **râu***

- Ngắt nhịp: Bài thơ có nhịp chủ đạo là 3/2. Có một số dòng ngắt 2/3 (*Tay tao / buồn làm sao, Vàng ơi/ là Vàng ơi*) tạo điểm nhấn, thể hiện, tô đậm sự buồn bã và tiếng gọi Vàng tha thiết của bạn nhỏ.

Câu 2:

Các sự việc trong bài thơ diễn ra theo trật tự sau:

1. Mỗi khi bạn nhỏ đi học về là con chó Vàng mừng rỡ ra đón.	2. Bom Mỹ nổ khiến Vàng hoảng sợ, bỏ đi mất.	3. Bạn nhỏ đi học về, không thấy Vàng ra đón.	4. Bạn nhỏ nhớ Vàng, để phần cơm chờ Vàng về.

Câu 3:

Hình ảnh con chó Vàng hiện lên rất sinh động, đáng yêu:

- Rất yêu người bạn nhỏ: bạn nhỏ đi học là nằm chờ ở cửa, bạn nhỏ về là mừng rối rít.

- Tinh nghịch và rất hiếu động.

Nhà thơ đã sử dụng các thủ pháp nghệ thuật để miêu tả con chó Vàng:

- Biện pháp tu từ nhân hoá: gọi con Vàng là mày, tả hành động của chó như con người (rối rít mừng, bắt tay, tất bật đưa bạn nhỏ vào nhà,...).

- Tả tỉ mỉ hoạt động của con Vàng với nhiều động từ: *chạy xổ ra, đuôi mừng ngoáy tít, khịt khịt mũi, rung râu, chân trước chồm, rún chân sau,...*

- Dùng nhiều từ láy: *khịt khịt, rối rít, tất bật,...*

Câu 4:

Biện pháp tu từ mà nhà thơ sử dụng để miêu tả hình ảnh con chó Vàng trong đoạn thơ là nhân hoá. Bạn nhỏ gọi con chó của mình là mày, xưng tao như cách xưng hô giữa những người bạn thân thiết. Cử chỉ, hành động của con chó cũng được miêu tả như hành động, cử chỉ của một người bạn thân thiện, nồng nhiệt, vô cùng mừng rỡ, vồn vã khi gặp bạn: bắt tay bạn nhỏ rất chặt, tất bật đưa bạn nhỏ vào nhà.

Câu 5:

Trong dòng thơ *Tay tao buồn làm sao*, nhà thơ đã sử dụng biện pháp tu từ hoán dụ, dùng bộ phận để nói tổng thể. Bạn nhỏ nói tay buồn để diễn tả cảm giác trống trải khi không được bắt tay, không được vuốt ve con Vàng, cũng là nỗi buồn của mình khi mất chó.

Câu 6:

Từ láy trong đoạn thơ là *rối rít, khịt khịt*. Từ láy *rối rít* gợi tả vẻ vội vã, tỏ ra mất

bình tĩnh. Khịt khịt là từ láy mô phỏng âm thanh phát ra khi con vật thở mạnh. Hai từ láy có tác dụng miêu tả vẻ mừng rỡ, vồn vã của con chó Vàng khi bạn nhỏ đi học về, từ đó, làm nổi bật tình cảm yêu mến mà Vàng dành cho bạn nhỏ.

Câu 7:

Tình cảm của bạn nhỏ dành cho con chó Vàng: rất yêu quý, thân thiết, coi con

chó Vàng như một người bạn:

- Gọi con chó Vàng là mày, xưng tao.

- Mừng rỡ khi gặp con chó Vàng sau mỗi buổi đi học về.

- Cảm thấy trống vắng, buồn bã, nhớ thương khi không thấy Vàng chờ mình ở cửa.

- Vẫn phần cơm, chờ đợi, mong mỏi Vàng trở về.

ĐỀ 15; Đọc bài thơ Cây mận của Béc-tôn Brếch (Bertolt Brecht và thực hiện các yêu cầu:

Góc sân mận nhỏ

Chẳng có quả nào

Sợ người dẫm phải

Đứng trong hàng rào.

Nó mong lớn lắm

Nhưng lớn làm sao

Mặt trời không tới

Cây buồn biết bao.

Mận chưa có quả

Nên chả ai tin.

Đúng là mận đấy

Sờ lá mà xem.

(Béc-tôn Brếch, Thơ trữ tình, Nguyễn Quân dịch, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2006, tr.74)

1. Thể thơ được người dịch dùng để chuyển ngữ bài thơ của Béc-tôn Brếch là thể thơ gì? Hãy nêu tên một số bài thơ em đã đọc được viết bằng thể thơ tương tự.

2. Cây mận nhỏ có cảnh ngộ như thế nào và đã bị đối xử ra sao? Nêu những chi tiết có thể cho biết điều này.

3. Sự đồng cảm của nhà thơ đối với cây mận đã được bộc lộ như thế nào? Hãy tìm trong bản dịch những căn cứ cho phép em nêu nhận xét như vậy.

4. Theo em, khi đọc bài thơ, độc giả có thể nghĩ tới những điều gì khác ngoài câu chuyện về cây mận?

5. Nêu nhận xét của em về những điểm tương đồng và khác biệt giữa hình tượng trong thơ trữ tình và hình tượng trong thơ ngụ ngôn qua việc kết nối bài thơ Cây mận với những truyện ngụ ngôn đã được học ở bài 6. 11)

6. Dựa vào những gợi mở từ bài thơ, hãy viết đoạn văn (khoảng 7 – 10 câu) nói về ý nghĩa của sự đồng cảm trong cuộc sống.

GỢI Ý:

1. Thể thơ được người dịch dùng để chuyển ngữ bài thơ của Béc-tôn Brếch là thể thơ bốn chữ (12 dòng được chia thành 3 khổ, mỗi dòng đúng 4 âm tiết; dùng vần chân, gieo vần cách quãng; trong mỗi khổ, âm tiết cuối của dòng thứ hai bắt vần với âm tiết cuối của dòng thứ tư).

Các bài thơ đã đọc cùng viết bằng thể thơ bốn chữ, chẳng hạn: Đồng dao mùa xuân (Nguyễn Khoa Điềm) trong Ngữ văn 7, tập một và một số bài thơ bốn chữ khác em có thể đã đọc như Làm anh (Phan Thị Thanh Nhàn), Ngôi nhà (Tô Hà), Buổi trưa hè (Huy Cận), Nhớ ơn (Đồng dao), Lượm (Tố Hữu),...

2. Cây mận trong bài thơ có một cảnh ngộ khá đặc biệt: đứng ở góc sân, trong hàng rào", không thể lớn được vì bị cớm nắng ("Mặt trời không tới"), do vậy, thi cũng chưa thể có quả (tác giả hai lần nhắc ý này: "Chẳng có quả nào", "Mận chưa có quả").

Con người đã thờ ơ với cây mận, chính điều đó khiến cây mận rơi vào cảnh ngộ hẩm hiu. Nhưng còn một hẩm hiu khác chồng lên hẩm hiu đã nói: Chả ai tin cây mận là cây mận! Việc dựng hàng rào quanh cây mận để đừng ai dẫm phải không thể hiện sự chăm sóc mà chỉ cho thấy một thái độ quan tâm chiếu lệ, hời hợt. Rõ ràng, cây mận đã không được đối xử đúng cách, phù hợp. Điều đó cũng có nghĩa là cây mận chưa được nhìn nhận như một sinh linh có đời sống riêng của mình.

3. Các nhà thơ thường được nhìn nhận là người có tố chất khác thường, do biết cảm nhận linh hồn của vạn vật. Cây mận bị người đời quên lãng nhưng nhà thơ thì không quên. Chính việc kể chuyện về cây mận cho thấy điều đó. Dường như nhà thơ đã đặt mình vào vị trí của cây mận để nói ra những ước mong thầm lặng của một sinh linh bé nhỏ "Đứng trong hàng rào". Dù chỉ đọc bài thơ qua bản dịch, người đọc vẫn có thể thấy rất rõ sự đồng cảm của tác giả với nỗi buồn tủi của cây mận vì sự"Chẳng có quả nào". Nhà thơ đã thể hiện dòng "tâm trạng" của cây mận, từ hi vọng, thấp thỏm (mong lớn lắm) đến hẫng hụt (lớn làm sao, buồn biết bao) rồi lại hi vọng (Sờ lá mà xem), như thể nói về tâm trạng của chính mình. Có thể khẳng định rằng, việctự đồng nhất mình với cây mận đã giúp nhà thơ thể hiện được điều cần nói một cách đầy ám ảnh và thuyết phục.

4. Bài thơ tưởng như chỉ viết về cây mận nhưng sự thực thì không phải thế. Chuyện cây mận chỉ là một cái cớ để nhà thơ bộc lộ sự quan tâm, thương yêu, xót xa những thân phận không may mắn, những kiếp đời bé nhỏ trong xã hội và mong điều tốt đẹp đến với họ. Nếu biết thêm rằng đây là bài thơ được in trong một tập thơ viết cho thiếu nhi, người đọc càng có cơ sở để nối kết những điều được "kể" trực tiếp trong bài Cây mận với mối quan tâm của tác giả về thái độ cần có đối với trẻ em – những tâm hồn trong trắng đầy niềm hi vọng vào cuộc đời, luôn muốn được mọi người quan tâm, thấu hiểu.

5. Đều cùng thuộc nghệ thuật ngôn từ nên hình tượng trong thơ ngụ ngôn và hình tượng trong thơ trữ tình có những điểm chung: – Tái hiện các quan hệ đời sống thông qua những con người, nhân vật, tình

huống, sự việc cụ thể, giúp người đọc có thể thấy, nghe, nếm trải mọi cung

bậc của cuộc đời một cách thuận lợi. – Luôn bộc lộ quan niệm nhân sinh độc đáo, đưa lại cho người đọc nhiều suy ngẫm, cảm xúc mới mẻ.

Tuy nhiên, do đặc điểm loại hình quy định, giữa hình tượng trong thơ ngụ ngôn và hình tượng trong thơ trữ tình có những điểm khác biệt:

– Hình tượng trong thơ ngụ ngôn thường được tổ chức theo quan hệ lô-gíc, dẫn dắt người đọc đi tới một bài học tương đối rõ ràng, xác định. Có khi phần bài học được chính tác giả nêu lên ở cuối tác phẩm, có liên hệ chặt chẽ với toàn bộ diễn biến câu chuyện được kể.

– Hình tượng trong thơ trữ tình mang tính đa nghĩa, là kết quả của những liên tưởng, liên hệ phóng khoáng, bất ngờ, có thể gợi lên nhiều suy ngẫm, cảm xúc khác nhau. Tuỳ tâm trạng khi đọc và trải nghiệm riêng, mỗi người đọc có thể nhận được từ hình tượng thơ trữ tình những thông điệp không giống với ai khác.

6. Bài tập nêu định hướng viết thông qua một từ khoá là đồng cảm. Khi viết, em có thể tổ chức đoạn văn xoay quanh việc trả lời các câu hỏi: Thế nào là đồng cảm? Sự đồng cảm có thể giúp đời sống tinh thần của ta được phát triển phong phú như thế nào? Ý nghĩa mà sự đồng cảm mang lại cho việc kết nối mỗi cá nhân với xã hội, với cuộc đời là gì?

ĐỀ 16: Đọc bài thơ *Thơ tặng dòng sông* của Nguyễn Trọng Hoàn và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

Gió đã thổi giêng hai

Triền sông ngô xanh mướt

Nghe dạt dào lá hát

Chiều mỡ màng xanh trong

Mây bạc giữa tầng không

In dòng sông lấp loáng

Chiều dập dênh sóng nắng

Ngực phù sa bồi hồi

Bao thương nhớ đầy vơi

Sóng gối đầu lên bãi

Đất đồng tươi trẻ lại

Mùa gọi mùa sây bông

Thơ viết tặng dòng sông

Vọng mái chèo man mác...

(Nguyễn Trọng Hoàn, *Nguyễn Trọng Hoàn để lại...*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2021, tr. 401)

1. Chọn phương án đúng

Câu 1: Xác định thể thơ và những yếu tố giúp em nhận diện thể thơ của văn bản *Thơ tặng dòng sông*.

A. Thể bốn chữ, năm chữ, số tiếng trong các dòng thơ

B. Thể bốn chữ, năm chữ, nhịp và vần của các dòng thơ

C. Thể bốn chữ, từ ngữ, hình ảnh trong bài thơ

D. Thể năm chữ, số tiếng trong mỗi dòng thơ

Trả lời:

Yêu cầu nhận diện thể thơ thông qua đặc điểm hình thức quan trọng nhất: số tiếng trong mỗi dòng thơ. Phương án đúng: D.

Câu 2: Biện pháp tu từ nào được tác giả sử dụng trong dòng thơ: *Nghe dạt dào lá hát*?

A. Ẩn dụ

B. Hoán dụ

C. Nhân hoá

D. So sánh

Trả lời:

Để trả lời câu hỏi này, HS cần chú ý mối quan hệ giữa từ "lá" (từ chỉ bộ phận của cây cối) và từ "hát" (từ chỉ hoạt động của con người). Từ đó HS xác định được biện pháp tu từ được sử dụng là biện pháp tu từ nhân hoá. Phương án đúng: C.

2. Trả lời các câu hỏi

Câu 1: Nhan đề *Thơ tặng dòng sông* gợi cho em cảm nhận gì về tình cảm của nhà thơ với dòng sông quê?

Trả lời:

Nhà thơ làm thơ để tặng dòng sông quê hương như tặng một con người (người bạn, người thân yêu). So sánh "tặng" với từ đồng nghĩa, gần nghĩa như "cho" có thể thấy sắc thái ý nghĩa của từ "tặng" thể hiện sự yêu thương, trân trọng. Từ đó, có thể nhận thấy

tình cảm của nhà thơ dành cho dòng sông quê hương: coi dòng sông như một người thân thiết, rất đỗi trân quý, thiêng liêng.

Câu 2: Tìm những hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của dòng sông quê. Nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp đó.

Trả lời:

Những hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của dòng sông liên quan đến vẻ đẹp của thiên nhiên bên dòng sông (bãi ngô, đồng lúa ven sông); vẻ đẹp của chính những gì thuộc về dòng sông (phù sa, sóng, bờ sông...); sự hoà quyện của dòng sông vào không gian và thời gian (nắng, chiều...).

Từ những hình ảnh đó, có thể cảm nhận được vẻ đẹp đầy sức sống của thiên nhiên bên dòng sông (*Triền sông ngô xanh mướt/ Nghe dạt dào lá hát*), vẻ đẹp tươi sáng của nước và mây trời như hoà vào nhau (*Mây bạc giữa tầng không/ In dòng sông lấp loáng*) và vẻ đẹp đặc trưng của sóng nước "dập dềnh", phù sa "bồi hồi" - như sự sống luôn dạt dào, sôi nổi cựa mình bên dòng sông.

Câu 3: Theo em, từ "bồi hồi" trong dòng thơ *Ngực phù sa bồi hồi* gợi liên tưởng đến tình cảm, nỗi niềm của ai? Vì sao em có thể liên tưởng như vậy?

Trả lời:

Trong dòng thơ, từ "bồi hồi" được dùng để biểu hiện cảm xúc của "ngực phù sa" - phù sa bên sông. Nhưng hình ảnh đó cũng có thể gợi liên tưởng đến con người: tình cảm "bồi hồi" của con người dành cho dòng sông, cho quê hương, là nỗi niềm "bồi hồi" của chính nhà thơ, hoà vào nhịp sống, nhịp thở của dòng sông quê hương.

GỢI Ý:

1. Chọn phương án đúng

Câu 1: Xác định thể thơ và những yếu tố giúp em nhận diện thể thơ của văn bản *Thơ tặng dòng sông.*

A. Thể bốn chữ, năm chữ, số tiếng trong các dòng thơ

B. Thể bốn chữ, năm chữ, nhịp và vần của các dòng thơ

C. Thể bốn chữ, từ ngữ, hình ảnh trong bài thơ

D. Thể năm chữ, số tiếng trong mỗi dòng thơ

Câu 2: Biện pháp tu từ nào được tác giả sử dụng trong dòng thơ: *Nghe dạt dào lá hát*?

A. Ẩn dụ

B. Hoán dụ

C. Nhân hoá

D. So sánh

CÂU 1	CÂU 2:
D	C

2. Trả lời các câu hỏi

Câu 1: Nhan đề *Thơ tặng dòng sông* gợi cho em cảm nhận gì về tình cảm của nhà thơ với dòng sông quê?

Nhà thơ làm thơ để tặng dòng sông quê hương như tặng một con người (người bạn, người thân yêu). So sánh "tặng" với từ đồng nghĩa, gần nghĩa như "cho" có thể thấy sắc thái ý nghĩa của từ "tặng" thể hiện sự yêu thương, trân trọng. Từ đó, có thể nhận thấy tình cảm của nhà thơ dành cho dòng sông quê hương: coi dòng sông như một người thân thiết, rất đỗi trân quý, thiêng liêng.

Câu 2: Tìm những hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của dòng sông quê. Nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp đó.

Những hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của dòng sông liên quan đến vẻ đẹp của thiên nhiên bên dòng sông (bãi ngô, đồng lúa ven sông); vẻ đẹp của chính những gì thuộc về dòng sông (phù sa, sóng, bờ sông...); sự hoà quyện của dòng sông vào không gian và thời gian (nắng, chiều...).

Từ những hình ảnh đó, có thể cảm nhận được vẻ đẹp đầy sức sống của thiên nhiên bên dòng sông (*Triền sông ngô xanh mướt/ Nghe dạt dào lá hát*), vẻ đẹp tươi sáng của nước và mây trời như hoà vào nhau (*Mây bạc giữa tầng không/ In dòng sông lấp loáng*) và vẻ đẹp đặc trưng của sóng nước "dập dềnh", phù sa "bồi hồi" - như sự sống luôn dạt dào, sôi nổi cựa mình bên dòng sông.

Câu 3: Theo em, từ "bồi hồi" trong dòng thơ *Ngực phù sa bồi hồi* gợi liên tưởng đến tình cảm, nỗi niềm của ai? Vì sao em có thể liên tưởng như vậy?

Trong dòng thơ, từ "bồi hồi" được dùng để biểu hiện cảm xúc của "ngực phù sa" - phù sa bên sông. Nhưng hình ảnh đó cũng có thể gợi liên tưởng đến con người: tình cảm "bồi hồi" của con người dành cho dòng sông, cho quê hương, là nỗi niềm "bồi hồi" của chính nhà thơ, hoà vào nhịp sống, nhịp thở của dòng sông quê hương.

ĐỀ 17: Đọc văn bản sau:

MẸ VẮNG NHÀ NGÀY BÃO

Mấy ngày mẹ về quê
Là mấy ngày bão nổi

Con đường mẹ đi về
Cơn mưa dài chặn lối.

Hai chiếc giường ướt một
Ba bố con nằm chung
Vẫn thấy trống phía trong
Nằm ấm mà thao thức.

Nghĩ giờ này ở quê
Mẹ cũng không ngủ được
Thương bố con vụng về
Củi mùn thì lại ướt.

Nhưng chị vẫn hái lá
Cho thỏ mẹ, thỏ con
Em thì chăm đàn ngan
Sớm lại chiều no bữa
Bố đội nón đi chợ
Mua cá về nấu chua…

Thế rồi cơn bão qua
Bầu trời xanh trở lại
Mẹ về như nắng mới
Sáng ấm cả gian nhà.

Tác giả: ***Đặng Hiển***.
(Trích Hồ trong mây)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào?

A**.** Thơ lục bát

B. Thơ bốn chữ

C. Thơ năm chữ

D. Thơ tự do

Câu 2. Ý nào sau đây nêu lên đặc điểm của thể thơ năm chữ ?

A. Mỗi dòng thơ có năm chữ, không giới hạn số câu.
B. Mỗi dòng thơ có năm chữ, có giới hạn số câu.
C. Mỗi dòng thơ có bốn chữ, không giới hạn số câu.
D. Mỗi dòng thơ có bốn chữ, có giới hạn số câu.

Câu 3. Trong bài thơ trên có mấy số từ?

A. Một

B. Hai

C. Ba

D. Bốn

Câu 4. Tình cảm, cảm xúc của con dành cho mẹ trong bài thơ là gì?

A. Tình cảm yêu thương và nhớ mong mẹ.
B. Tình cảm yêu thương và biết ơn mẹ.
C. Niềm vui sướng khi có mẹ bên cạnh.
D. Cô đơn, trống vắng khi mẹ vắng nhà.

Câu 5. Câu thơ nào nói lên niềm vui của cả nhà khi mẹ về?

A. Mấy ngày mẹ về quê
B. Thế rồi cơn bão qua
C. Bầu trời xanh trở lại
D. Mẹ về như nắng mới

Câu 6. Chủ đề của bài thơ này là gì?

A. Vai trò của người mẹ và tình cảm gia đình.

B. Tình cảm nhớ thương của con dành cho mẹ.

C. Ca ngợi đức hạnh người phụ nữ Việt Nam.

D. Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng.

Câu 7. Bài thơ ca ngợi ai, về điều gì ?

A. Ca ngợi trách nhiệm nặng nề của người mẹ trong gia đình

B. Ca ngợi đức hi sinh và tình yêu thương của mẹ.

C. Ca ngợi sự cần cù, siêng năng, chăm chỉ của người mẹ.

D. Ca ngợi tình cảm của những người thân trong gia đình.

Câu 8. Câu thơ nào dưới đây có hình ảnh so sánh?

A. Cơn mưa dài chặn lối.

B. Bố đội nón đi chợ.

C. Mẹ về như nắng mới.

D. Mẹ cũng không ngủ được

Câu 9. Cảm nhận của em về hình ảnh thơ trong hai dòng thơ cuối.

Câu 10. Hãy rút ra bài học sau khi đọc bài thơ.

GỢI Ý:

CÂU	ĐÁP ÁN
1	C
2	A
3	C
4	B
5	C
6	A
7	B
8	C
9	Mẹ trở về làm cả ngôi nhà toả rạng ánh sáng của niềm vui, niềm hạnh phúc.
10	- HS nêu được bài học từ ý nghĩa của bài thơ: *lòng biết ơn người mẹ đã hi sinh cho gia đình; b*iết *đoàn kết giúp đỡ anh chị em khi gia đình gặp khó khăn.*

ĐỀ 18: Đọc văn bản sau:

ĐƯA CON ĐI HỌC

Tế Hanh

Sáng nay mùa thu sang
Cha đưa con đi học
Sương đọng cỏ bên đường
Nắng lên ngời hạt ngọc

Lúa đang thì ngậm sữa
Xanh mướt cao ngập đầu
Con nhìn quanh bỡ ngỡ
Sao chẳng thấy trường đâu?

Hương lúa tỏa bao la
Như hương thơm đất nước
Con ơi đi với cha
Trường của con phía trước

Thu 1964

*(In trong **Khúc ca mới**, Tr.32, NXB Văn học,1966)*

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thể thơ của bài thơ trên ?

A. Tự do C. Lục bát

B. Năm chữ D. Bốn chữ

Câu 2. Hiện tượng từ ngữ nào sau đây nêu đúng mối quan hệ về nghĩa của từ "đường" trong bài thơ trên và từ "đường" trong cụm từ "Ngọt như đường"?

A. Hiện tượng đồng âm C. Hiện tượng đồng nghĩa

B. Hiện tượng trái nghĩa D. Hiện tượng đa nghĩa

Câu 3. Ai là người bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ trong bài thơ?

A. Mẹ C. Cha

B. Con D. Bà

Câu 4. Cụm từ *"nhìn quanh bỡ ngỡ"* thuộc cụm từ nào sau đây?

A. Cụm danh từ C. Cụm động từ

B. Cụm tính từ D. Cụm chủ vị

Câu 5. Người cha muốn nhắn gởi điều gì với con qua hai câu thơ sau?

Con ơi đi với cha

Trường của con phía trước.

A. Bước chân của con luôn có cha đồng hành, cha sẽ đi cùng con trên mọi chặng đường, đưa con đến những nơi tốt đẹp. Cha luôn yêu thương, tin tưởng và hi vọng ở con.

B. Con hãy luôn luôn yêu thương, kính trọng cha mẹ. Con luôn phải có thái độ biết ơn đối với công lao sinh thành, nuôi dưỡng của cha mẹ.

C. Con hãy biết ơn và kính trọng mẹ kể cả lúc mẹ đã già yếu. Hãy quan tâm, thấu hiểu với những vất vả của cha.

D. Khắc sâu tấm lòng yêu con của cha, đồng thời thể hiện sự tin tưởng, hi vọng ở con.

Câu 6. Dòng nào sau đây giải nghĩa đúng nhất tác dụng chủ yếu của biện pháp tu từ nhân hoá được sử dụng trong câu thơ *"Lúa đang thì ngậm sữa"*?

A. Làm cho sự vật trở nên gần gũi với con người.

B. Làm cho câu thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm.

C. Làm cho câu thơ giàu nhịp điệu, có hồn.

D. Nhấn mạnh, làm nổi bật đối tượng được nói đến trong câu thơ.

Câu 7. Theo em, hình ảnh " hạt ngọc " được hiểu là gì?

A. Nắng mùa thu C. Hương lúa mùa thu

B. Gió mùa thu D. Sương trên cỏ bên đường

Câu 8. Nội dung nào sau đây nói đúng nhất chủ đề của bài thơ?

A. Ca ngợi tình cảm của cha dành cho con.

B. Ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước.

C. Thể hiện niềm vui được đưa con đến trường của người cha.

D. Thể hiện lòng biết ơn của người con với người cha.

Câu 9. Em có cảm nhận như thế nào về tình cảm của người cha trong bài thơ?

Câu 10. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc sau khi đọc bài thơ.

GỢI Ý:

	ĐỌC HIỂU
1	**B**
2	**A**
3	**C**
4	**C**
5	**A**
6	**A**
7	**D**
8	**A**
9	- Nêu được suy nghĩ của bản thân về tình phụ tử thiêng liêng.
10	- Hs nêu được bài học cụ thể, có ý nghĩa: + Phải luôn yêu thương, kính trọng cha mẹ. + Luôn có thái độ biết ơn đối với công lao sinh thành, nuôi dưỡng của cha mẹ. + Học tập, rèn luyện thật tốt để mẹ cha được vui lòng + Luôn biết trân trọng những khoảnh khắc được bên mẹ, bên người thân…

ĐỀ 19: Đọc văn bản sau:

TRĂNG ƠI… TỪ ĐÂU ĐẾN?

Trần Đăng Khoa

Trăng ơi… từ đâu đến?
Hay từ cánh rừng xa
Trăng hồng như quả chín
Lửng lơ lên trước nhà

Trăng ơi… từ đâu đến?
Hay từ một sân chơi
Trăng bay như quả bóng
Bạn nào đá lên trời

Trăng ơi… từ đâu đến?
Hay từ đường hành quân
Trăng soi chú bộ đội
Và soi vàng góc sân

Trăng ơi… từ đâu đến?
Hay biển xanh diệu kì
Trăng tròn như mắt cá
Chẳng bao giờ chớp mi

Trăng ơi… từ đâu đến?
Hay từ lời mẹ ru
Thương Cuội không được học
Hú gọi trâu đến giờ

Trăng ơi… từ đâu đến?
Trăng đi khắp mọi miền
Trăng ơi có nơi nào
Sáng hơn đất nước em…

1968

(Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời,*
NXB Văn hóa dân tộc)

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Bài thơ "Trăng ơi… từ đâu đến?" được viết theo thể thơ nào?

A. Tự do. B. Lục bát. C. Bốn chữ. **D. Năm chữ.**

Câu 2. Bài thơ có cách gieo vần như thế nào?

A. Gieo vần lưng. **B. Gieo vần chân.**

C. Gieo vần lưng kết hợp vần chân. C. Gieo vần linh hoạt.

Câu 3. Ở khổ thơ thứ nhất, trăng được so sánh với hình ảnh nào?

A. Quả chín.

B. Mắt cá.

C. Quả bóng.

D. Cánh rừng xa.

Câu 4. Từ "Lửng lơ" thuộc loại từ nào?

A**.** Từ ghép.

B. Từ láy.

C. Từ đồng nghĩa.

D. Từ trái nghĩa.

Câu 5. Hình ảnh vầng trăng gắn liền với các sự vật (quả chín, mắt cá, quả bóng…) cho em biết vầng trăng được nhìn dưới con mắt của ai?

A. Bà nội.

B. Người mẹ.

C. Cô giáo.

D. Trẻ thơ.

Câu 6. Tác dụng *chủ yếu* của phép tu từ so sánh được sử dụng trong câu thơ: "Trăng bay như quả bóng" là gì ?

A. Làm cho sự vật trở nên gần gũi với con người.

B. Nhấn mạnh, làm nổi bật đối tượng được nói đến trong câu thơ.

C. Làm cho câu thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm.

D. Làm cho câu thơ giàu nhịp điệu, có hồn.

Câu 7. Theo em, dấu chấm lửng trong câu thơ "Trăng ơi… từ đâu đến?" có công dụng gì ?

A. Tỏ ý còn nhiều sự vật hiện tượng chưa liệt kê hết.

B. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở, hay ngập ngừng, ngắt quãng.

C. Làm giãn nhịp câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện một từ ngữ biểu thị nội dung hài hước, châm biếm.

D. Làm giãn nhịp câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ.

Câu 8. Ý nghĩa của bài thơ "Trăng ơi… từ đâu đến?" là gì ?

A. Nhân vật trữ tình yêu trăng theo cách độc đáo.

B. Trăng ở quê hương của nhân vật trữ tình là đẹp nhất.

C. Yêu mến trăng, từ đó bộc lộ niềm tự hào về đất nước của nhân vật trữ tình.

D. Ánh trăng ở quê hương nhân vật trữ tình đặc biệt, không giống ở nơi khác.

Câu 9. Em hiểu như thế nào về câu thơ "Trăng ơi có nơi nào. Sáng hơn đất nước em…"?

Câu 10. Từ tình cảm của nhân vật trữ tình trong bài thơ, hãy bộc lộ tình cảm của em với quê hương yêu, đất nước (trong đoạn văn 3 đến 5 câu).

GỢI Ý :

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**6,0**
	1	D	0,5
	2	B	0,5
	3	A	0,5
	4	B	0,5
	5	D	0,5
	6	C	0,5
	7	D	0,5
	8	B	0,5
	9	HS có thể nêu cách hiểu khác nhau theo quan điểm của cá nhân, nhưng cần đảm bảo ý: Qua hình ảnh trăng, nhân vật tin rằng trăng trên đất nước mình là đẹp nhất. Nhân vật trữ tình tự hào về hình ảnh ánh trăng sáng lung linh cùng những cảnh vật tuyệt đẹp, những con người bình dị, gần gũi của đất nước mình.	1,0
	10	HS nêu được những tình cảm mà mình cảm nhận được từ bài thơ. Yêu cầu - Đảm bảo thể thức yêu cầu. - Đảm bảo nội dung theo yêu cầu	1,0 *0,25* *0,75*

ĐỀ 20: **Đọc đoạn thơ sau .**

"...Anh đội viên thức dậy
Thấy trời khuya lắm rồi
Mà sao Bác vẫn ngồi
Đêm nay Bác không ngủ.

Lặng yên bên bếp lửa
Vẻ mặt Bác trầm ngâm
Ngoài trời mưa lâm thâm
Mái lều tranh xơ xác.

Anh đội viên nhìn Bác
Càng nhìn lại càng thương
Người Cha mái tóc bạc
Đốt lửa cho anh nằm."[...]

*(Trích bài thơ "**Đêm nay Bác không ngủ**" – Minh Huệ)*

Trả lời từ câu 1 đến câu 8 bằng cách khoanh tròn vào đáp án đúng nhất

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào ?

A. Thể thơ tự do
B. Thể thơ năm chữ
C. Thể thơ sáu chữ
D. Thể thơ bảy chữ

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên?
A. Biểu cảm
B. Nghị luận
C. Miêu tả
D. Tự sự

Câu 3. Trong khổ thơ sau có mấy từ láy :

"Lặng yên bên bếp lửa
Vẻ mặt Bác trầm ngâm
Ngoài trời mưa lâm thâm
Mái lều tranh xơ xác".

A. 1
B. 2
C. 3
D. 4

Câu 4. Tâm trạng của anh đội viên biểu hiện như thế nào trong đoạn thơ trên?
A. Ngạc nhiên, lo lắng
B. Ngạc nhiên, ái ngại
C.Ngạc nhiên, thương cảm.
D. Hốt hoảng, bồi hồi.

Câu 5. Nghĩa của từ " trầm ngâm " được hiểu như thế nào?
A. Có dáng vẻ đang suy nghĩ, nghiền ngẫm điều gì
B. Ngồi lặng yên, suy nghĩ.
C. Ngồi lặng lẽ, không cử động.
D. Ngồi im, buồn rầu.

Câu 6. Thêm trạng ngữ phù hợp cho câu sau : ***Anh đội viên thức dậy.***
A. Rất sớm
B. Nửa đêm
C. Rất khuya
D. Đang đêm

Câu 7. Nội dung chính của đoạn thơ trên là gì ?
A. Tâm trạng của anh đội viên trong lần đầu thức giấc.
B. Tình cảm của Bác dành cho đất nước, dân tộc.
C. Hình ảnh của Bác và tâm trạng của anh đội viên trong lần đầu thức giấc.
D. Tình cảm của anh đội viên dành cho Bác.

Câu 8. Hình ảnh " Người Cha" trong câu thơ " Người Cha mái tóc bạc" được hiểu như thế nào ?
A. Là Bác Hồ, Bác được ví như người cha yêu thương chăm sóc che chở cho các anh đội viên.
B. Là người trực tiếp cung cấp tinh trùng trong quá trình thụ tinh nhằm tạo ra một cơ thể mới qua quá trình mang thai và sinh nở của người mẹ.
C. Là người đàn ông có con, trong quan hệ với con.

D. Là người đàn ông đã lớn tuổi.

Trả lời câu hỏi:

Câu 9. Em có suy nghĩ gì về hình ảnh của Bác trong đoạn thơ trên?

Câu 10. Qua đoạn thơ trên, em sẽ làm gì để thể hiện lòng kính yêu đối với Bác?

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**6.0**
	1	B	0.5
	2	A	0.5
	3	C	0.5
	4	C	0.5
	5	A	0.5
	6	B	0.5
	7	C	0.5
	8	A	0,5
	9	HS đưa ra được ý kiến cá nhân về hình ảnh của Bác qua nội dung của đoạn thơ, có thể như sau: - Bác là một người luôn quan tâm, lo lắng cho dân, cho nước. - Tấm lòng yêu thương rộng lớn của Bác Hồ với đồng bào, chiến sĩ và thể hiện tình cảm kính yêu, khâm phục của bộ đội, nhân dân đối với Bác Hồ.	1.0
	10	HS nêu những việc làm cụ thể của bản thân để thể hiện lòng kính yêu đối với Bác: *(Nêu tối thiểu 2 việc làm)* - Cố gắng học tập, tu dưỡng đạo đức để trở thành người có ích. - Thực hiện theo 5 điều Bác Hồ dạy - Sống đoàn kết, yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ những người gặp khó khăn, hoạn nạn... - Yêu quê hương, đất nước, dân tộc... **Lưu ý**: *Học sinh nêu được 3-4 việc làm cho 1.0 điểm, được 1-2 việc làm cho 0.5 điểm*	1.0

ĐỀ 21: **Đọc văn bản sau:**

Mưa rơi tí tách
Hạt trước hạt sau
Không xô đẩy nhau
Xếp hàng lần lượt

Mưa vẽ trên sân
Mưa dàn trên lá
Mưa rơi trắng xóa
Bong bóng phập phồng

Mưa nâng cánh hoa
Mưa gọi chồi biếc
Mưa rửa sạch bụi
Như em lau nhà.

Mưa rơi, mưa rơi
Mưa là bạn tôi
Mưa là nốt nhạc
Tôi hát thành lời…

(Trích *Mưa*, Nguyễn Diệu, Thư viện thơ, 2019)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Bài thơ "Mưa" thuộc thể thơ gì? (Biết)

A. Bốn chữ
B. Năm chữ
C. Lục bát
D. Tự do

Câu 2. Em hãy cho biết khổ thơ thứ hai được ngắt nhịp như thế nào? (Biết)

A. Nhịp 1/1/2
B. Nhịp 2/1/1
C. Nhịp 2/2
D. Nhịp 1/2/1

Câu 3. Đối tượng nào được nhắc đến nhiều nhất trong bài thơ? (Biết)

A. Cánh hoa
B. Hạt mưa
C. Chồi biếc
D. Chiếc lá

Câu 4. Theo em biện pháp tu từ nào được sử dụng trong khổ thơ thứ nhất? (Biết)

A. Ẩn dụ
B. Hoán dụ
C. So sánh
D. Nhân hóa

Câu 5. Xác định chủ đề của bài thơ "Mưa"? (Hiểu)

A. Tình yêu thiên nhiên

B. Tình yêu đất nước

C. Tình yêu quê hương

D. Tình yêu gia đình

Câu 6. Theo em đáp án nào đúng nhất về tình cảm của tác giả đối với mưa? (Hiểu)

A. Yêu quý, trân trọng

B. Hờ hững, lạnh lùng

C. Nhớ mong, chờ đợi

D. Bình thản, yêu mến

Câu 7. Em hãy nêu 2 lợi ích của mưa đối với đời sống con người và các sinh vật trên Trái đất.

Câu 8. Từ những lợi ích của mưa, em hãy nêu ít nhất 2 biện pháp để bảo vệ môi trường trong sạch.(Vận dụng)

GỢI Ý

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**5,0**
	1	A	0,5
	2	C	0,5
	3	B	0,5
	4	D	0,5
	5	A	0,5
	6	A	0,5
	7	HS trả lời hợp lý 2lợi ích của mưa đối với đời sống con người và các sinh vật trên Trái đất. - Lợi ích của mưa: cung cấp nước để phục vụ đời sống của con người và động thực vật; làm cho không khí sạch và trong lành hơn	1,0
	8	Biện pháp bảo vệ môi trường: không xả rác bừa bãi, trồng cây, không xả xác động vật xuống ao hồ	1,0

ĐỀ 22: **Đọc văn bản sau:**

Chót trên cành cao vót
Mấy quả sấu con con
Như mấy chiếc khuy lục

Trên áo trời xanh non.

Trời rộng lớn muôn trùng
Đóng khung vào cửa sổ
Làm mấy quả sấu tơ
Càng nhỏ xinh hơn nữa.

Trái con chưa đủ nặng
Để đeo oằn nhánh cong.
Nhánh hãy giơ lên thẳng
Trông ngây thơ lạ lùng.

Cứ như thế trên trời
Giữa vô biên sáng nắng
Mấy chú quả sấu non
Giỡn cả cùng mây trắng

Mấy hôm trước còn hoa
Mới thơm đây ngào ngạt,
Thoáng như một nghi ngờ,
Trái đã liền có thật.

Ôi! từ không đến có
Xảy ra như thế nào?
Nay má hây hây gió
Trên lá xanh rào rào.

Một ngày một lớn hơn
Nấn từng vòng nhựa một
Một sắc nhựa chua giòn
Ôm đọng tròn quanh hột…

Trái non như thách thức
Trăm thứ giặc, thứ sâu,
Thách kẻ thù sự sống
Phá đời không dễ đâu!

Chao! cái quả sâu non
Chưa ăn mà đã giòn,
Nó lớn như trời vậy,
Và sẽ thành ngọt ngon.

(Trích trong tập *"Tôi giàu đôi mắt"* (1970), *trong "Những tác phẩm thơ tiêu biểu và nổi tiếng",* Xuân Diệu)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1: Bài thơ trên viết theo thể thơ nào?

A. Bốn chữ
B. Năm chữ
C. Bảy chữ
D. Tám chữ

Câu 2: Trong bài thơ có sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. So sánh
B. Nhân hóa và So sánh
C. Nhân hóa và Ẩn dụ
D. So sánh, Nhân hóa, Ẩn dụ.

Câu 3: Trong bốn khổ thơ đầu, nhà thơ đã miêu tả những quả sấu non bằng những hình ảnh nào?

A. Những quả sấu non như những chiếc khuy lục, nhỏ xinh, ngây thơ, đũa giỡn cùng mây trắng.
B. Những quả sấu non nhỏ xinh, ngây thơ.
C. Những quả sâu non nhí nhảnh.
D. Những quả sâu non như chiếc khuy lục.

Câu 4: Tại sao tác giả lại cảm thấy những quả sấu tơ *"Càng nhỏ xinh hơn nữa"*?

A. Vì chúng ở trên cao.
B. Vì chúng là những quả sấu non.
C. Vì chúng chưa lớn.
D. Vì chúng là *"khuy lục"* của áo trời mà trời thì rộng lớn.

Câu 5: Em hiểu từ "Giỡn" trong câu thơ *"Giỡn cả cùng mây trắng"* có nghĩa là gì?

A. Vui
B. Đùa
C. Chơi
D. Nghịch

Câu 6: Cảm xúc của tác giả về sự sinh thành từ hoa đến trái của quả sấu là cảm xúc gì?

A. Vui sướng
B. Bất ngờ
C. Ngạc nhiên và thích thú
D. Phấn khởi

Câu 7: Khi gọi tên quả sấu bằng những tên khác nhau "*quả sấu con con*", "*quả sấu tơ*", "*trái con*", *"mấy chú quả sấu con"* tác giả muốn thể hiện dụng ý gì?

A. Thể hiện những quả sấu còn non, nhỏ bé, xinh xắn, ngây thơ, vui nhộn.
B. Thể hiện sự gần gũi.
C. Thể hiện sự vui đùa.
D. Thể hiện thân thiết.

Câu 8: Nhận xét nào sau đây nói đúng nhất nội dung của bài thơ trên?

A. Miêu tả quả sấu non trên cao.
B. Miêu tả quá trình phát triển của quả sấu.
C. Miêu tả sức sống kì diệu của quả sấu.
D. Miêu tả quả sấu non và sức sống kì diệu, mạnh mẽ của nó. Qua đó, tác giả cho người đọc hiểu được sức sống mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam trước kẻ thù xâm lược.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 9: Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ sau và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ ấy?

Trái non như thách thức
Trăm thứ giặc, thứ sâu,
Thách kẻ thù sự sống
Phá đời không dễ đâu!

Câu 10: Qua bài thơ, tác giả muốn nhắn nhủ tới người đọc điều gì?

GỢI Ý

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**6,0**
	1	B	0,5
	2	D	0,5
	3	A	0,5
	4	D	0,5
	5	B	0,5
	6	C	0,5
	7	A	0,5
	8	D	0,5
	9	- Xác định được biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ: + So sánh: Trái non như thách thức + Nhân hóa: Thách thức + Ẩn dụ: Trăm thứ giặc thứ sâu - chỉ kẻ thù xâm lược - Tác dụng: Quả sâu non không sợ loài giặc loài sâu nào cứ lên, cứ trở thành ngon ngọt. Đó là sức sống kì diệu mạnh mẽ của nó. Qua đó, tác giả cho ta hiểu một chân lí lớn lao: không một loài sâu bọ, không một thứ giặc nào có thể hủy diệt hay chiến thắng sự sống. Mọi cuộc bắn phá ném bom rồi cũng sẽ thất bại, không thể phá được cuộc sống vĩ đại của dân tộc Việt Nam.	1,0
	10	-HS nêu được lời nhắn nhủ mà tác giả muốn gửi tới người đọc: *Qua hình ảnh quả sấu non, nhà thơ muốn giáo dục lòng yêu thiên nhiên say mê, khám phá những bí ẩn của tự nhiên xung quanh và lòng tự hào về cuộc sống dân tộc.*	1,0

4. TRUYỆN NGỤ NGÔN

ĐỀ 1: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Cậu bé chăn cừu

Một ngày nọ, có một cậu bé chăn cừu buồn rầu ngồi trên sườn núi nhìn những con cừu của mình. Để làm vui vẻ cho mình, cậu hít một hơi thật sâu rồi la lên: "Sói! Sói! Có sói đang đuổi bắt cừu!".

Dân làng chạy ngay lên núi để giúp cậu bé đuổi chó sói. Nhưng khi họ đến đỉnh núi thì không thấy con chó sói nào hết. Cậu bé nhìn những khuôn mặt đang giận dữ của dân làng và cười.

Người dân liền bảo với cậu bé: "Này cậu bé chăn cừu, đừng hô sói khi không

có chó sói.". Rồi họ tức giận bỏ xuống núi.

Hôm sau, cậu bé lại la toáng lên: "Sói! Sói! Có sói đang đuổi bắt cừu!". Vì sự vui sướng nghịch ngợm của mình, cậu bé lại thấy người dân chạy lên núi để giúp cậu đánh đuổi sói.

Nhưng khi người dân không thấy chó sói đâu, họ liền nghiêm nghị nói với cậu bé: "Hãy dành bài ca ssangs sợ của cậu cho khi nào có việc xấu thực sự! Đừng hô sói khi không có chó sói!".

Nhưng cậu bé chỉ nhe răng cười, nhìn họ tức giận xuống núi một lần nữa.

Về sau, cậu bé nhìn thấy một con sói thực sự đang rình mò đàn cừu của cậu. Rất hoảng sợ, cậu bé vắt chân lên chạy, dùng hết sức la toáng lên: "Sói! Sói!".

Nhưng dân làng nghĩ rằng cậu bé lại lừa họ nên không ai chạy lên núi.

Hoàng hôn xuống, mọi người tự hỏi tại sao không thấy cậu bé và đàn cừu trở về. Họ liền leo lên đồi để tìm cậu bé và họ thấy cậu đang vừa khóc vừa nói: "Thực sự đã có một con sói ở đây! Bầy cừu đã chạy tan tác! Cháu đã hô có sói! Tại sao các bác không tới?".

Khi trở về làng, một cụ già đã khoác tay lên vai cậu bé và an ủi: "Sáng mai, chúng ta sẽ giúp cháu tìm những con cừu bị mất, không ai tin một kẻ nói dối ngay cả khi họ đang nói thật, cháu ạ!".

(Ê-dốp, in trong Tuyển tập truyện tranh Ê-dốp – Cậu bé chăn cừu. Đặng Ngọc Thanh Thảo – An Bình dịch, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2010)

a) Xác định thể loại của truyện?

b) Truyện kể về những nhân vật nào? Ai là nhân vật chính?

c) Bối cảnh của truyện có gì độc đáo?

d) Truyện nêu lên được bài học gì? Bài học ấy có liên quan với bản thân em như thế nào?

GỢI Ý:

a) Thể loại: truyện ngụ ngôn

b) Các nhân vật xuất hiện trong văn bản *Cậu bé chăn cừu* bao gồm: cậu bé chăn cừu, dân làng, đàn cừu, chó sói.

Nhân vật chính trong câu chuyện là cậu bé chăn cừu, bởi các chi tiết của truyện đều xoay quanh nhân vật này.

c) Bối cảnh của truyện nói về cậu bé chăn cừu vì một mình chăn đàn cừu thật buồn chán, tẻ nhạt nên cậu bé đã nghĩ cách nói dối dân làng có chó sói đến ăn thịt cừu để mọi người cùng chạy đến cho vui.

d) Truyện *Cậu bé chăn cừu* nhắc nhở mọi người không nên nói dối. Nói dối sẽ làm cho chúng ta đánh mất đi niềm tin và sự tôn trọng của khác đối với bản thân mình, đôi khi nói dối có thể gây ra rất nhiều hậu quả khôn lường mà mọi người

cần phải tránh. Câu chuyện cũng là bài học cho chúng ta về lối ứng xử của bản thân, cần biết vui đùa đúng lúc, đúng chỗ. Và không nên lấy việc nói dối làm trò đùa.

Câu chuyện **cậu bé chăn cừu** giúp trẻ hiểu được hậu quả của việc cậu bé nói dối. Thông qua câu chuyện, cha mẹ nên giúp trẻ nhớ rằng: **Phải luôn trung thực và không được nói dối bất kỳ ai.**

ĐỀ 2: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi trắc nghiệm bên dưới:

Đeo nhạc cho mèo

Tự bao giờ đến giờ, mèo cứ xơi chuột mãi, nên chuột mới đẻ ra là đã sợ mèo rồi.

Nhưng, con giun xéo lắm cũng quằn, chuột ta lấy thế làm giận. Một hôm, mới hội cả nhau lại làm một làng chuột để chống mèo. Thôi thì đủ mặt: nào anh Chù, mùi hôi đến nỗi thành câu ca; nào chú Nhắt, có tính nhí nhắt đã nên câu ví; nào lại ông Cống, rung rinh béo tốt, quan trường lại chấm cho ở trên ông Đồ; …

Khi làng dài răng đã tề tựu đông đủ cả rồi, ông Cống mới lên giọng rằng:

- Cái giống quái kia sở dĩ nó chụp được anh em mình chỉ vì trời phú cho nó cái tài rình mò và khéo bắt lén mà thôi. Bây giờ, bà con ta nên mua một cái nhạc buộc vào cổ nó, để khi nào nó đến, nghe tiếng nhạc, ta biết đường chạy trước, thì nó còn làm gì nổi ta nữa.

Cả làng chuột nghe nói, dẩu mõm, quật đuôi, đều lấy làm phục cái câu chí lí của ông Cống và đồng thanh ưng thuận.

Khi nhạc đã kiếm được rồi, hội đồng chuột lại họp. Con nào con nấy lao xao hớn hở, bảo nhau đã sắp tới ngày thoát được cái ách ông Miu ranh mãnh rồi.

Nhưng kịp lúc hội đồng hỏi ai dám đem nhạc đeo vào cổ mèo, thì thấy cả hội đồng im phăng phắc, không một cái tai nào nhích, một cái răng nào nhe cả.

Không biết cử ai nào việc đại sự ấy, bất đắc dĩ làng cắt ông Cống phải đi, vì chính ông Cống đã xướng lên cái thuyết đeo nhạc vậy.

Ấy mới khốn! Nhưng Cống ta trong lòng tuy nao, mà ngoài mặt làm ra bộ bệ vệ kẻ cả, nói rằng:

- Tôi đây, chẳng gì nhờ tổ ấm cũng được vào bậc ông Cống, ông Nghè, ăn trên ngồi trước trong làng, có đâu làng lại cắt tôi đi làm cái việc tầm thường ấy được! Trong làng ta nào có thiếu chi người! Tôi xin cử anh Nhắt, anh ấy nhanh nhảu, chắc làm được việc.

Ấy mới hay! Nhưng Nhắt ta trở mặt láu, cãi lí rằng:

- Làng cắt tôi đi, tôi cũng xin vâng, không dám chối từ. Nhưng tôi, dù bé vậy, mà cũng còn ở chiếu trên, chưa đến nỗi nào. Ông Cống không đi, phải; tôi đây không đi, cũng phải. Để xin cắt anh Chù, anh ấy tuy chậm, nhưng chắc

chắn, làng không lo hỏng việc.

Ấy mới không có gì lạ! Chù ta thật thà, không biết cãi sao, ụt ịt nói rằng:

- Tôi là đầy tớ làng, làng sai tôi đi là phải lắm. Nhưng tôi chỉ sợ, nếu tôi đến gần mèo mà mèo thịt tôi đi, thì rồi lấy ai thay tôi mà buộc nhạc được nữa.

Chuột Cống nhanh miệng bảo:

- Mèo nó có vờn là vờn chúng tao, vờn cái anh Nhắt kia, chớ chú mày hôi hám như thế, thì nó bắt mà thèm vào. Thôi cứ nhận đi ngay đi, không được nói lôi thôi gì nữa.

Chuột Chù ì ạch phải nhận, vác nhạc đi tìm mèo thật. Khốn chưa trông thấy mèo, mới nghe thấy tiếng, Chù đã sợ run cả mình, không dám tiến. Nhưng sợ lệ làng, sau đánh bạo, phải lại gần, thì thấy mèo quả nhiên không thèm vờn đến thật. Song mèo cũng nhe nanh, giương vuốt, làm cho Chù cắm đầu, vác cái thân ì ạch chạy không chạy khổ về báo cho làng hay. Cả làng nghe báo cũng sợ, bỏ chạy tán loạn, chẳng ai hỏi đến cái nhạc, nó bon đi đâu, và bon tự bao giờ không biết.

Thành ra từ đó, chuột vốn sợ mèo, vẫn hoàn sợ mèo mãi.

(Theo Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc)

Câu 1. Truyện gồm những nhân vật nào?

A. Mèo, chuột nhắt, chuột cống

B. Mèo, chuột nhắt, chuột cống, chuột đồng

C. Mèo, chuột nhắt, chuột đồng, chuột chù

D. Mèo, chuột nhắt, chuột cống, chuột đồng, chuột chù

Câu 2. Truyện Đeo nhạc cho mèo thuộc thể loại nào?

A. Truyện ngụ ngôn.

B. Truyện cười.

C. Truyện thần thoại.

D. Truyền thuyết.

Câu 3. Trong truyện Đeo nhạc cho mèo, loài mèo có biệt tài gì khiến họ hàng nhà chuột phải sợ?

A. Ngửi rất thính và ăn vụng rất tài.

B. Có thể leo cây để bắt chuột.

C. Có tài rình mò và khéo bắt lén.

D. Cả đêm không ngủ để rình bắt chuột.

Câu 4. Họ hàng nhà chuột mở cuộc họp nhằm mục đích gì?

A. Bàn cách đối phó với loài mèo.

B. Tìm cách và phân công người đeo chuông cho mèo.

C. Phân công người canh gác cho cả bầy chuột ngủ.

D. Tập hợp loài chuột để dạy cho mèo một bài học.

Câu 5. Trong truyện Đeo nhạc cho mèo, ai là người có chức tước cao nhất trong họ hàng nhà chuột?

A. Chuột Nhắt.

B. Chuột Đồng.
C. Chuột Chù.
D. Chuột Cống.

Câu 6. Người được cả họ nhà chuột phân công đi đeo nhạc cho mèo là ai?
A. Chuột Nhắt.
B. Chuột Đồng.
C. Chuột Chù.
D. Chuột Cống.

Câu 7. Họ hàng nhà chuột đã sử dụng yếu tố nào dưới đây trong việc cảnh giác với loài mèo?
A. Âm thanh.
B. Ánh sáng.
C. Hình ảnh.
D. Mùi vị.

Câu 8. Truyện Đeo nhạc cho mèo khuyên nhủ chúng ta điều gì?
A. Không nên xung đột lẫn nhau.
B. Trong cuộc sống cần hòa thuận, giúp đỡ lẫn nhau.
C. Phải dám đương đầu với khó khăn thử thách, có như vậy mới hi vọng thành công.
D. Khi làm bất cứ việc gì cũng cần tírh đến điều kiện và khả năng thực hiện điều đó.

Câu 9. Qua thái độ của chuột cống, truyện muốn phê phán điều gì?
A. Phê phán những ý tưởng viễn vông không thể thực hiện được.
B. Phê phán những người lợi dụng chức quyền để chuộc lợi cho bản thân, không quan tâm đến lợi ích của người khác.
C. Phê phán những người ham sống sợ chết, chỉ bàn ra mà không dám thực hiện; trút khó khăn, nguy hiểm cho người khác.
D. Phê phán những người có đầu óc trống rỗng nhưng vẫn cho mình là tài giỏi.

Câu 10. Kết quả cuối cùng là họ nhà chuột không đeo được nhạc cho mèo, thất bại này do đâu?
A. Do ý tưởng của họ hàng nhà chuột là không thực tế.
B. Do chuột chù quá nhút nhát.
C. Do mũi mèo quá thính nên chuột không thể tiếp cận.
D. Do không có con chuột nào dám đeo chuông cho mèo.

Câu 11. Mèo có biệt tài gì làm cho cả làng chuột phải khiếp sợ?
A. Mèo có võ nghệ cao cường, bắt chuột không để thoát.
B. Mèo có tài thức đêm rất hay và có đôi tai rất thính
C. Mèo có tài chạy rất nhanh nên chuột khó chạy thoát
D. Mèo có tài rinh mò và khéo bắt lén

Câu 12. Trong truyện, tính cách của chuột Cống được bộc lộ như thế nào?
A. Là kẻ thích huênh hoang nhưng lại hèn nhát
B. Là kẻ dám đương đầu với mọi khó khăn, thử thách
C. Là kẻ có đầy mưu trí, không sợ bất cứ điều gì

D. Là kẻ có quyền thế nhưng rất tâm lí, yêu thương đồng loại.

Câu 13. Vì sao cả làng chuột không thực hiện được việc đeo nhạc cho mèo?

A. Vì chuột Chù quá nhút nhát

B. Vì ý tưởng đề ra không mang tính khả thi

C. Vì chuột Cống là người đứng đầu nhưng lại thoái thác.

D. Vì mèo hung dữ, đuổi lũ chuột chạy tán loạn

Câu 14. Truyện *Đeo nhạc cho mèo* nhằm phê phán ai?

A. kẻ đề ra những ý tưởng viển vông, ham sống sợ chết, chỉ bàn mà không dám hành động, trút công việc khó khăn, nguy hiểm cho những người khác

B. Kẻ yếu hèn, nhút nhát, bất tài, vô dụng, nhận nhiệm vụ gì cũng không thể hoàn thành như mong đợi của mọi người.

C. Kẻ mưu trí, đề ra những ý tưởng xuất sắc, tất cả vì cộng đồng, cùng bàn bạc để hành động, cổ vũ mọi người tham gia công việc dù có khó khăn, nguy hiểm.

D. Kẻ dám nói dám làm, không ham sống sợ chết, luôn bàn bạc để hành động, cùng chia sẻ công việc khó khăn, nguy hiểm với những người khác.

Đáp án Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	D	A	C	B	D	C	A	D	C	A	D	A	A	B

II. TỰ LUẬN

Truyện Đeo nhạc cho mèo phản ánh điều gì và bài học rút ra từ câu chuyện đó.

Gợi ý:

*Truyện Đeo nhạc cho mèo mượn chuyện họ hàng nhà chuột để nói chuyện người. Nghệ thuật nhân hóa đã được sử dụng một cách khéo léo để lột tả bản chất của các con vật có bụng không thể xấu hơn được. Làng chuột được miêu tả trong truyện làm chúng ta liên tưởng đến xã hội nông thôn trước kia với vai vế và thứ bậc cũng như họ nhà chuột. Đứng đầu một làng, xã thường là ông Cống hoặc ông Nghè tương ứng với dạng chuột Cống trong truyện; kế đó là hạng người bậc trung với tính cách cơ hội, láu cá như chuột Nhắt; cuối cùng là những người thấp cổ bé họng như chuột Chù, những hạng người này chuyên làm những nhiệm vụ nặng nhọc, chịu mọi gánh nặng của chế độ đó. Như vậy, truyện muốn mượn chuyện nhà chuột để nói về chuyện người, châm biếm sâu sắc những thói xấu của con người.

*Truyện cũng để lại nhiều bài học quý báu.

-Bài học thứ nhất nói về điều kiện cần và đủ để thực hiện một kế hoạch nào đó. Kế hoạch dù tốt đến đâu chăng nữa nhưng không dựa trên những điều kiện nhất định thì sẽ không thể hoàn thành được, đó mãi mãi chỉ là lí thuyết suông chứ không áp dụng được vào thực tiễn.

-Bài học thứ hai nói về nhân tố thực hiện kế hoạch. Người thực hiện kế hoạch phải có đủ phẩm chất và năng lực. Nếu người thực hiện kế hoạch bị ép buộc hoặc miễn cưỡng thì cho dù là kế hoạch, hoàn hảo cũng sẽ thất bại.
Bài học thứ ba nói về tính tập thể trong việc thực hiện một công việc nào đó. Nếu một tập thể mà toàn những cá nhân chỉ biết nói chứ không biết làm thì rất dễ đi đến những quyết định ảo tưởng, phi thực tế. Những cá nhân ấy chỉ biết đề ra kế hoạch còn khi thực hiện thì lại đùn đẩy cho nhau. Hiệu quả làm việc của tập thể cũng như hội đồng chuột trong truyện trên.

ĐỀ 3: Đọc hai văn bản *Thỏ và rùa, Chuyện bó đũa* và trả lời các câu hỏi phía dưới:

THỎ VÀ RÙA

Ngày xưa, thỏ lúc nào cũng cười mũi con rùa về sự chậm chạp. Nhưng rùa thì dằn lòng trước sự khoe khoang của thỏ.

Một hôm, trước đông đủ bá thú, rùa thách thỏ chạy thi. Thỏ trả lời:

- Đừng có đùa dai! Bạn không biết là tôi có thể chạy cả chục vòng quanh bạn hay sao.

Rùa mỉm cười:

- Không cần nhiều lời. Muốn biết ai nhanh thì cứ việc thi.

Thế là trường đua được vạch ra. Con cáo làm trọng tài. Nó hú ba tiếng là cuộc thi bắt đầu.

Thoắt một cái, con thỏ đã biến mất. Con rùa cứ chậm chạp bước theo. Các thú khác ở dọc đường cổ võ[1].

Một lúc sau, thỏ đứng lại đợi rùa, nhân tiện diễu[2] chơi cho bõ ghét. Đợi một lúc mà rùa vẫn chưa tới. Thỏ vừa thiêm thiếp vừa lẩm bẩm:

- Ta cứ chợp mắt một tí trên bãi cỏ này. Khi trời mát xuống ta sẽ chạy tiếp cũng chẳng muộn gì!

Thế rồi nó dạng chân, duỗi tay, nhắm mắt ngủ ngon lành. Một lúc sau, con rùa ì ạch bò tới.

Nó bỏ qua chỗ con thỏ đang ngủ say, rồi đến được mức cuối. Tiếng reo hò náo nhiệt.

Lúc đó, con thỏ vừa mở mắt. Biết mình thua cuộc, thỏ xấu hổ trốn vào rừng.

[1] *Cổ võ*: tác động, khích lệ tinh thần; làm cho hăng hái, phấn chấn và hoạt động tích cực hơn lên.

[2] *Diễu*: chế nhạo, làm cho đối phương cảm thấy hổ thẹn.

CHUYỆN BÓ ĐŨA

Ngày xưa, có ông lão nông dân nọ rất thông minh. Ông rất buồn vì thấy trong gia đình, các con ông hay cãi cọ với nhau. Ông cố khuyên nhủ, nhưng vô ích.

Một hôm, nằm trên giường bệnh, ông gọi các con lại. Ông buộc đũa

thành một bó, để trước mặt các con. Sau đó, ông truyền cho mỗi đứa đến bẻ bó đũa ra làm đôi, nhưng không đứa nào bẻ nổi. Cuối cùng, ông cởi bó đũa ra, đưa cho mỗi đứa một chiếc. Ai nấy bẻ gãy dễ dàng.

Mấy đứa con nhìn nhau, không biết người cha có ý nói gì. Ông già nghiêm nghị bảo:

- Các con yêu dấu! Bao giờ các con còn đoàn kết như bó đũa này thì không kẻ thù nào làm hại được các con. Nhưng nêu các con cứ chia rẽ và cãi vã, thì các con sẽ sớm bị tiêu diệt[1].

(*158 Truyện Ngụ ngôn Aesop*, Phan Như Huyên, 1995, https://sites.google.com/site/158truyenngungonaesop/131-—150)

[1]. *Tiêu diệt*: làm cho chết hoặc mất hẳn khả năng hoạt động.

Câu hỏi:

a. Nêu các đặc điểm chính của truyện ngụ ngôn được thể hiện trong văn bản trên.

b. Sau khi đọc truyện *Thỏ và rùa*, một số bạn cho rằng, việc rùa thắng thỏ là khó xảy ra trong thực tế (nếêu không phải vậy thì đã chẳng có câu: "Chậm như rùa!"). Các bạn khác lại cho rằng việc rùa thắng thỏ là xứng đáng và rất thuyết phục. Em đồng tình với ý kiến nào? Vì sao?

e. Một số bạn băn khoăn không dám chắc *Chuyện bó đũa* là truyện ngụ ngôn hay là truyện cổ tích. Nếu được các bạn ấy hỏi ý kiến trong việc xác định thể loại, em sẽ trả lời các bạn thế nào?

d. Theo em, cách kết thúc của hai văn bản *Chuyện bó đĩa* và *Hai người bạn đồng hành và con gấu* có điểm gì giống nhau? Điểm giống nhau ấy giúp em rút ra lưu ý gì khi đọc các truyện ngụ ngôn có cách kết thúc tương tự?

đ. Dựa vào các thông tin (*tình huống, tác dụng, bài học*) trong bảng đưới đây đối với truyện Thỏ và rùa, hãy hoàn tất các thông tin đối với truyện *Chuyện bó đũa*:

Nội dung	**Thỏ và rùa**	**Chuyện bó đũa**
Tình huống	Bị thỏ chê là chậm chạp, rùa thách thỏ chạy thi trước sự chứng kiến của bá thú. Thỏ ỷ mình chạy nhanh, xem thường đối thủ nên thua cuộc; rùa chăm chỉ chạy hết sức mình nên đã chiến thắng.	
Tác	Thể hiện sự kiêu ngạo, khinh	

dụng	thường đối thủ của thỏ; sự cần mẫn, chăm chỉ và tự tin của rùa. Thể hiện bài học mà câu chuyện muốn đề cập qua thất bại của thỏ và chiến thắng của rùa.		
Bài học	Sự chăm chỉ, cần mẫn, tự tin có thể làm nên chiến thắng. Chậm mà chắc và tự biết sức mình, hơn nhanh mà ỷ lại, kiêu ngạo; cần phải biết người biết ta;...		

e. Dựa vào bảng dưới đây, tóm tắt tình huống truyện, chuỗi sự kiện được kể (cốt truyện), bài học ứng xử trong truyện *Chuyện bó đũa:*

Nội dung	**Thỏ và rùa**	**Chuyện bó đũa**
Tình huống	Thỏ và rùa thách nhau chạy thi. Thỏ ỷ mình chạy nhanh, xem thường đối phương nên thua cuộc; rùa chăm chỉ chạy hết sức mình nên đã chiến thắng.	
Chuỗi sự kiện(cốt truyện)	- Thỏ vốn khinh thường rùa và chê rùa chậm chạp. Rùa công khai thách thỏ chạy thi và cuộc thi được tiến hành trước sự chứng kiến của bá thú. - Vào cuộc thi, rùa cần mẫn chăm chỉ. - Thỏ ỷ mình chạy nhanh cứ nhởn nhơ, trêu chọc rùa, thậm chí lại còn ngủ một giấc ngon lành. - Lúc thỏ tỉnh dậy thì rùa đã về đích. Biết mình thua cuộc	

	không thể chối cãi, thỏ ta xấu hổ lánh mặt vào rừng.	
Bài học	Chăm chỉ sẽ giúp đến đích sớm hơn; hơn thua ở việc làm, hành động thực tế, không ở lời nói suông;...	

g. Có bạn cho rằng: bài học vẫn không có gì thay đổi, nếu thay hai nhân vật thỏ và rùa trong truyện bằng hai nhân vật đều là thỏ hoặc hai nhân vật đều là rùa chạy thi với nhau; và vì một lí do nào đó, con vật tưởng là yếu hơn, chậm hơn đã giành chiến thắng. Em có đồng ý như vậy không? Vì sao?

Trả lời:

a. Cả hai câu chuyện Thỏ và Rùa, Chuyện bó đũa đều là các câu chuyện ngụ ngôn vì:

+ ***Đề tài:*** là những vấn đề đạo đức hay cách thức ứng xử trong cuộc sống.

+ ***Nhân vật:*** con vật và con người. Người đọc, người nghe có thể rút ra được bài học sâu sắc từ suy nghĩ, hành động, lời nói của nhân vật trong truyện.

+ ***Sự kiện:*** thường xoay quanh một sự kiện chính.

+ ***Cốt truyện:*** xoay quanh một sự kiện (hành vi, ứng xử, quan niệm…) nhằm đưa ra bài học hay lời khuyên nào đó.

b.

+ Việc đồng nhất nhân vật thỏ, rùa trong truyện ngụ ngôn (thường được hư cấu, phóng đại,...) với hình ảnh thỏ, rùa ngoài đời thực là sai lầm (ý kiến thứ nhất).

+ Việc cho rằng rùa thắng thỏ là "xứng đáng và rất thuyết phục" nhưng lại không nói rõ "trong truyện ngụ ngôn *Thỏ và rửa*" hay trong đời thực là không chặt chẽ; không đưa ra lí lẽ, bằng chứng nên chưa thuyết phục (ý kiến thứ hai).

- Kết luận của em có thể đưa ra theo hướng: Đồng tình với ý kiến thứ hai nhưng đưa thêm lí lẽ, bằng chứng và diễn đạt sao cho chặt chẽ hơn.

c.*Chuyện bó đũa* là truyện ngụ ngôn, không phải truyện cổ tích. Vì câu chuyện nêu lên tình huống: Người cha đưa cho các con cả bó đũa yêu cầu bẻ làm đôi, không ai có thể bẻ gãy; sau lại đưa cho các con từng chiếc đũa riêng lẻ, họ bẻ gãy dễ dàng. Từ đó khuyên các con chỉ có đoàn kết mới tránh được mối nguy bị tiêu diệt.

d.- Em cần đọc lại hai truyện, chú ý phần kết thúc:

+ Cuối truyện *Hai người bạn đồng hành và con gấu* có cuộc đối thoại giữa hai người bạn và kết thúc truyện là câu trả lời bất ngờ của người bạn suýt bị gấu vồ chết trong gang tấc:

"... người trên cây trèo xuống gặp bạn, cười và nói rằng: "Ông Gấu thì thầm với cậu điều gì đó?"

"Ông ấy bảo tớ rằng", người kia nói, "không nên tin vào những kẻ bỏ mặc bạn bè trong cơn hoạn nạn."

+ Cuối truyện *Chuyện bó đũa* là lời khuyên dạy của người cha đối với những người con:

"- Các con yên dấu! Bao giờ các con còn đoàn kết như bó đũa này thì không kẻ thù nào làm hại được các con. Nhưng nếu các con cứ chia rẽ và cãi vã, thì các con sẽ sớm bị tiêu diệt."

- Kết luận mà em cần nêu lên là:

+ Hai truyện giống nhau ở chỗ bài học của truyện được nêu lên bằng một câu nói của nhân vật ở cuối truyện.

+ Điều này cho thấy: một trong những cách nêu bài học ở truyện ngụ ngôn là sử dụng một lời thoại của nhân vật ở phần kết thúc truyện. Vậy khi đọc một số truyện ngụ ngôn có cấu trúc tương tự, người đọc có thể dựa vào lời thoại của nhân vật để rút ra bài học mà tác giả gửi gắm.

đ.- Em cần đọc kĩ ví dụ (cột bên trái) về cách tóm tắt *tình huống, tác dụng, bài học* trong truyện *Thỏ và rùa* để thực hiện yêu cầu của đề bài đối với truyện *Chuyện bó đũa.*

- *Tình huống, tác dụng, bài học* trong *Chuyện bó đũa* có thể tóm tắt trong sự đối chiếu với các yếu tố này trong truyện *Thỏ và rùa* qua bảng sau:

Nội dung	**Thỏ và rùa**	**Chuyện bó đũa**
Tình huống	Bị thỏ chê là chậm chạp, rùa thách thỏ chạy thi trước sự chứng kiến của bá thú. Thỏ ỷ mình chạy nhanh, xem thường đối thủ nên thua cuộc; rùa chăm chỉ chạy hết sức mình nên đã chiến thắng.	Người cha đưa cho các con cả bó đũa yêu cầu bẻ làm đôi, không ai có thể bẻ gãy; sau lại đưa cho các con từng chiếc đũa riêng lẻ thì họ bẻ gãy dễ dàng. Từ chuyện bó đũa, ông khuyên các con đoàn kết, thương yêu để không bao giờ bị tiêu diệt.
Tác dụng	-Thể hiện sự kiêu ngạo, khinh thường đối thủ của thỏ, sự cần mẫn, chăm chỉ và tự tin của rùa.	- Thể hiện sự từng trải, khôn khéo của người cha trong việc mượn sự yếu ớt của chiếc đũa và sức mạnh của bó đũa để khuyên dạy

	- Thể hiện bài học mà câu chuyện muốn đề cập qua thất bại của thỏ và chiến thắng của rùa.	con. - Thể hiện bài học một cách giản dị, thuyết phục về sức mạnh đoàn kết từ "chuyện bó đũa".
Bài học	- Sự chăm chỉ, cần mẫn, tự tin có thể làm nên chiến thắng. - Chậm mà chắc và tự biết sức mình, hơn nhanh mà ỷ lại, kiêu ngạo; cần phải biết người biết ta;...	- Đoàn kết làm nên sức mạnh; "ba cây chụm lại thành hòn núi cao";… - Sự tương trợ nhau làm nên chỗ dựa vững vàng cho mọi thành viên trong gia đình;...

e. Có thể tóm tắt tình huống truyện, chuỗi sự kiện được kể (cốt truyện), bài học ứng xử trong truyện *Thỏ và rùa*, *Chuyện bó đũa* theo mẫu bảng sau:

Nội dung	**Thỏ và rùa**	**Chuyện bó đũa**
Tình huống	Thỏ và rùa thách nhau chạy thi. Thỏ ở mình chạy nhanh, xem thường đối phương nên thua cuộc; rùa chăm chỉ chạy hết sức mình nên đã chiến thắng.	Người cha đưa cho các con cả bó đũa yêu cầu bẻ làm đôi, không ai có thể bẻ gãy; sau lại đưa cho các con từng chiếc đũa riêng lẻ, họ bẻ gãy dễ dàng. Từ đó khuyên các con chỉ có đoàn kết mới tránh được mối nguy bị tiêu diệt.
Chuỗi sự kiện (cốt truyện)	- Thỏ vốn khinh thường rùa và chê rùa chậm chạp. Rùa công khai thách thỏ chạy thi và cuộc thi được tiến hành trước sự chứng kiến của bá thú. - Vào cuộc thi, rùa cần mẫn chăm chỉ. - Thỏ ỷ mình chạy nhanh cứ nhởn nhơ, trêu chọc rùa, thậm chí lại còn ngủ một giấc ngon lành. - Lúc thỏ tỉnh dậy thì rùa	- Một người cha có những đứa con hay cãi vã nhau. Ông đã nhiều lần khuyên các con thôi cãi vã nhau, nhưng không được. Khi nằm trên giường bệnh, ông lại tìm cách khuyên con. - Đầu tiên, ông buộc những chiếc đũa lại với nhau thành một bó rồi truyền cho các con lần lượt bẻ đôi. Không ai bẻ gãy được. - Sau đó ông lại truyền cho các con bẻ đôi từng chiếc đũa; chiếc đũa bị bẻ gãy rất dễ dàng. - Từ chuyện bó đũa, ông già khuyên

	đã về đích. Biết mình thua cuộc không thể chối cãi, thỏ ta xấu hổ lánh mặt vào rừng.	các con phải đoàn kết để tránh bị tiêu diệt.
Bài học	Chăm chỉ sẽ giúp đến đích sớm hơn; hơn thua ở việc làm, hành động thực tế, không ở lời nói suông;...	Sức mạnh của đoàn kết; "ba cây lại thành hòn núi cao";...

g.- Em cần rút ra một số bài học chính từ truyện *Thỏ và rùa*. Chẳng hạn: chăm chỉ sẽ giúp đến đích sớm hơn; hơn thua nhau ở việc làm, hành động thực tế, không ở lời nói suông; kẻ kiêu ngạo, chủ quan sẽ chuốc lấy thất bại,...

- Xem xét, so sánh hai tình huống của truyện chỉ ra điểm giống nhau, điểm khác nhau cơ bản giữa hai tình huống:

A. Hai nhân vật đều là thỏ hoặc hai nhân vật đều là rùa, chạy thi với nhau; và vì một lí do nào đó, con vật tưởng là yếu hơn, chậm hơn đã giành chiến thắng.

B. Thỏ và rùa thách nhau chạy thi; thỏ ỷ mình chạy nhanh, xem thường đối phương nên thua cuộc; rùa chăm chỉ chạy hết sức mình nên đã chiến thắng.

- Suy nghĩ tìm câu trả lời theo hai hướng:

+ Thay đổi tình huống, nhân vật, nội dung, ý nghĩa của bài học sẽ thay đổi: sẽ có một bài học khác hẳn.

+ Thay đổi tình huống, nhân vật, nội dung, ý nghĩa của bài học có thể không thay đổi nhưng mức độ thấm thía của bài học có thể sẽ giảm đi (hoặc tăng lên).

Kết luận: Với tình huống A, việc thua cuộc trở nên kém bất ngờ, nhục nhã, các bài học nêu lên từ đó (chăm chỉ sẽ giúp đến đích sớm hơn; hơn thua nhau ở việc làm, hành động thực tế, không ở lời nói suông; kẻ kiêu ngạo, chủ quan sẽ chuốc lấy thất bại,...) sẽ không được tô đậm như tình huống B, trở nên kém sâu sắc, thấm thía.

ĐỀ 4: Đọc văn bản *Con cáo và quả nho* và trả lời các câu hỏi phía dưới:

CON CÁO VÀ QUẢ NHO

Một hôm, có con cáo kia vừa đói bụng vừa khát nước. Nó lẻn vào vườn nho để ăn trộm. Vườn nho đầy những trái bóng mọng, lủng lẳng trên giàn, nhưng lại quá cao. Cáo nhảy lên rớt xuống cả chục lần mà vẫn không bắt được một chùm thấp nhất. Cuối cùng, nó bước đi và lẩm bẩm:

- Ai mà thèm những trái nho xanh lè đó. Chua lắm! Không chừng lại có cả sâu trong đó nữa.

(*158 Truyện Ngụ ngôn Aesop*, Phan Như Huyên, 1995, https://sites.google.com/site/158truyenngun onaesop/1 31-—150)

a. Tóm tắt tình huống truyện, chuỗi sự kiện (cốt truyện) truyện *Con cáo và quả nho* và hoàn thành theo mẫu bảng đưới đây. Dựa vào các bài tập mà em đã thực hiện, cho biết: việc tóm tắt tình huống truyện với tóm tắt chuỗi sự kiện (cốt truyện) khác nhau như thế nào?

Nội dung	**Con cáo và quả nho**
Tình huống	
Chuỗi sự kiện (cốt truyện)	

b. Trong khi chứng minh về tính ngắn gọn hàm súc của truyện ngụ ngôn, nhiều ý kiến thống nhất rằng các truyện *Hai người bạn đồng hành và con gấu, Con cáo và quả nho* là những truyện tiêu biểu. Nhưng khi cần xác định trong hai truyện này, truyện nào ngắn gọn hơn, ý kiến chưa ngã ngũ. Theo em, cần thực hiện việc so sánh như thế nào để kết luận đưa ra thuyết phục được mọi người?

c. Giả sử những quả nho trong truyện *Con cáo và quả nho* biết nói, theo em chúng sẽ nói gì với con cáo hoặc với chính mình trong trường hợp này?

Trả lời:

a. Với yêu cầu thứ nhất, có thể tóm tắt tình huống truyện, chuỗi sự kiện (cốt truyện) truyện *Con cáo và quả nho* như sau:

Nội dung	**Con cáo và quả nho**
Tình huống	Cáo đang trong cơn đói khát, lên vào vườn nho hái trộm nho chín. Giàn nho cao, nhiều lần cố hái nhưng không thể với tới được, cáo tự an ủi mình bằng cách chê nho xanh, chua và có sâu.
Chuỗi sự kiện (cốt truyện)	- Đang đói bụng và khát nước, con cáo lẻn vào vườn nho tìm cách hái trộm. - Nho bóng mọng lủng lẳng trên giàn cao; cáo nhiều lần nhảy lên cố hái nhưng không thể với tới được. - Cáo đành bỏ đi, nhưng vừa đi vừa lẩm

	bẩm chê nho xanh, chua và có sâu.

Với yêu câu thứ hai, có thể nêu lưu ý cách tóm tắt tình huống khác với cách liệt kê sự kiện khi tóm tắt cốt truyện ở chỗ: với tình huống, chỉ nêu sự kiện cốt lõi cho thấy tình thế nguyên nhân - kết quả các hành động của nhân vật hướng đến thể hiện bài học của truyện ngụ ngôn.

b.

Số câu, chữ	**Hai người bạn đồng hành và con gấu**	**Con cáo và quả nho**
Số câu	7	5
Số chữ	126	79

c.*"Cáo lẩm bẩm:*

- Ai mà thèm những trái nho xanh lè đó. Chua lắm! Không chừng lại có cả sâu trong đó nữa.

Quả nho nghĩ bụng:

- Những anh chàng như cáo mà phải chịu đói khát thật đáng đời."

Hoặc:

"Quả nho nghe cáo lẩm bẩm, nói rì rào theo gió nhẹ:

- Lêu lêu... ! Mắc cỡ. Lêu lêu... !"

ĐỀ 5: Đọc kĩ truyện dưới đây, sau đó trả lời các câu hỏi trắc nghiệm bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đầu tiên của mỗi câu trả lời đúng.

Nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói ngồi chuyện gẫu với nhau. Thầy nào cũng phàn nàn không biết hình thù con voi thế nào. Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm thầy chung nhau tiền biếu thầy quản voi, xin cho voi đứng lại để cùng xem. Thầy thì sờ vòi, thầy thì sờ ngà, thầy thì sờ tai, thầy thì sờ chân, thầy thì sờ đuôi.

Đoạn năm thầy ngồi bàn tán với nhau.

Thầy sờ vòi bảo:

- Tưởng con voi như thế nào, hóa ra nó sun sun như con đỉa.

Thầy sờ ngà bảo:

- Không phải, nó chần chẫn như cái đòn càn.

Thầy sờ tai bảo:

- Đâu có! Nó bè bè như cái quạt thóc.

Thầy sờ chân cãi:

- Ai bảo! Nó sừng sững như cái cột đình.

Thầy sờ đuôi lại nói:

- Các thầy nói không đúng cả. Chính nó tun tủn như cái chổi sể cùn.

Năm thầy, thầy nào cũng cho là mình nói đúng, không ai chịu ai, thành ra xô xát, đánh nhau toác đầu, chảy máu.

(Truyện Thầy bói xem voi)

Câu 1: Truyện "Thầy bói xem voi" viết theo thể loại gì?
A. Truyện ngụ ngôn
B. Truyện cổ tích
C. Truyện cười
D. Truyện truyền thuyết

Câu 2: Tình huống nào sau đây ứng với thành ngữ "Thầy bói xem voi"?
A. Một lần bạn An không soạn bài, lớp trưởng cho rằng bạn ấy học yếu.
B. Một lần không vâng lời, con bị mẹ mắng.
C. Bạn hát không hay, cô giáo nói rằng bạn ấy không có năng khiếu ca hát.
D. Một bạn đi học muộn, cô giáo yêu cầu viết bản kiểm điểm

Câu 3: Câu: "Thầy nào cũng phàn nàn không biết hình thù con voi thế nào" chỉ điều gì?
A. Từ trước đến giờ các thầy bói chưa xem bói cho voi.
B. Các thầy bói đều có chung khuyết tật là bị mù.
C. Từ trước đến giờ các thầy chưa nhìn thấy voi.
D. Các thầy cho rằng voi là con vật chỉ có trong tưởng tượng.

Câu 4: Nguyên nhân sâu xa của việc tranh cãi của năm ông thầy bói?
A. Do các thầy không có chung ý kiến
B. Do xem xét phiến diện, qua loa, chủ quan sự vật
C. Do không hiểu biết, không chịu lắng nghe ý kiến của người mọi người xung quanh
D. Do các thầy không nhìn thấy

Câu 5: Trong truyện, năm ông thầy bói đã sờ vào những bộ phận nào của con voi?
A. Vòi, ngà, tai, chân, đuôi.
B. Vòi, ngà, tai, chân, lưng,
C. Vòi, ngà, mắt, chân, lưng.
D. Tai, mắt, lưng, chân, đuôi.

Câu 6: Trong truyện, năm ông thầy bói đã sờ vào con voi thật nhưng không thầy nào nói đúng về con vật này. Sai lầm của họ là ở chỗ nào?
A. Xem xét các bộ phận của voi một cách hời hợt.
B. Không xem xét voi bằng mắt mà bằng tay.
C. Không xem xét voi một cách toàn diện mà chỉ dựa vào từng bộ phận để đưa ra nhận xét.
D. Xem xét một cách quá kĩ lưỡng từng bộ phận của voi.

Câu 7: Nguyên nhân nào dẫn tới cả năm thầy bói xô xát, đánh nhau?
A. Do các thầy đều chỉ sờ một bộ phận nhưng đánh giá chủ quan
B. Do các thầy đều cho rằng mình đúng
C. Do các thầy không chịu lắng nghe ý kiến của nhau
D. Tất cả đều đúng

Câu 8: Truyện Thầy bói xem voi khuyên chúng ta điều gì?
A. Luôn học hỏi để nâng cao hiểu biết của bản thân, nhằm tránh rơi vào tình trạng thầy bói xem voi.

B. Muốn hiểu biết sự vật, sự việc nào đó một cách chính xác cần xem xét chúng một cách toàn diện.
C. Không nên có tính ganh ghét lẫn nhau.
D. Không nên dùng lời của những thầy bói để xem xét, đánh giá sự vật.
Câu 9: Truyện Thầy bói xem voi phê phán điều gì?
A. Phê phán những việc làm vô bổ, không mang lại lợi ích cho bản thân cũng như người khác.
B. Phê phán thái độ khinh thường người khác.
c. Phê phán thái độ cầu toàn, không dám đấu tranh chống cái xấu, cái tiêu cực.
D. Phê phán những nhận xét, đánh giá không có cơ sở hoặc chưa có chứng cứ một cách xác đáng, nhìn nhận sự vật một cách phiến diện.
Câu 10: Truyện Thầy bói xem bói khuyên chúng ta bài học gì?
A. Phải nhìn nhận sự việc ở phương diện tổng thể, chứ không nên lấy cái bộ phận, đơn lẻ thay cho toàn thể.
B. Phải biết lắng nghe ý kiến của người khác, không nên bảo thủ cá nhân.
C. Mọi sự việc cần suy nghĩ kĩ càng, không nên vội vàng, phiến diện.
D. Tất cả đều đúng.
Đáp án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	A	B	C	A	C	D	B	D	D

ĐỀ 7: Đọc văn bản sau:

CHÚ LỪA THÔNG MINH

Một hôm, con lừa của bác nông dân nọ chẳng may bị sa xuống một chiếc giếng cạn. Bác ta tìm mọi cách để cứu nó lên, nhưng mấy tiếng đồng hồ trôi qua mà vẫn không được, lừa ta vẫn kêu be be thảm thương dưới giếng.

Cuối cùng, bác nông dân quyết định bỏ mặc lừa dưới giếng, bởi bác cho rằng nó cũng đã già, không đáng phải tốn công, tốn sức nghĩ cách cứu, hơn nữa còn phải lấp cái giếng này đi. Thế là, bác ta gọi hàng xóm tới cùng xúc đất lấp giếng, chôn sống lừa, tránh cho nó khỏi bị đau khổ dai dẳng.

Khi thấy đất rơi xuống giếng, lừa bắt đầu hiểu ra kết cục của mình. Nó bắt đầu kêu gào thảm thiết. Nhưng chỉ mấy phút sau, không ai nghe thấy lừa kêu la nữa. Bác nông dân rất tò mò, thò cổ xuống xem và thực sự ngạc nhiên bởi cảnh tượng trước mắt. Bác ta thấy lừa dồn đất sang một bên, còn mình thì tránh ở một bên.

Cứ như vậy, mô đất ngày càng cao, còn lừa ngày càng lên gần miệng giếng hơn. Cuối cùng, nó nhảy ra khỏi giếng và chạy đi trước ánh mắt kinh ngạc của mọi người.

(Theo Bộ sách EQ- trí tuệ cảm xúc)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Em hãy cho biết văn bản "Chú lừa thông minh" thuộc loại truyện nào? (Biết)

A. Truyện cổ tích

B. Truyện truyền thuyết

C. Truyện ngụ ngôn

D. Truyện cười

Câu 2: Văn bản "Chú lừa thông minh" được kể theo ngôi thứ mấy? (Biết)

A. Ngôi thứ ba

B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ nhất số ít

D. Ngôi thứ nhất số nhiều

Câu 3: Ban đầu, khi thấy chú lừa bị sa xuống giếng, bác nông dân đã làm gì? (Biết)

A. Tìm cách để không bận tâm đến con lừa nữa

B. Tìm cách để cứu lấy con lừa

C. Nhờ hàng xóm đến để giúp con lừa

D. Đến bên giếng và nhìn nó

Câu 4: Có bao nhiêu từ láy trong câu: "Nó bắt đầu kêu gào thảm thiết"? (Biết)

A. 3

B. 2

C. 1

D. 4

Câu 5: Khi thấy đất rơi xuống giếng, con lừa đã làm gì? (Biết)

A. Kêu gào thảm thiết

B. Đứng im và chờ chết

C. Cố hết sức nhảy ra khỏi giếng

D. Bình tĩnh tìm cách

Câu 6: Hãy sắp xếp các chi tiết sau theo trình tự đúng của câu chuyện "Chú lừa thông minh"? (Hiểu)

(1) Con lừa của bác nông dân bị sa chân xuống giếng, bác nông dân tìm cách cứu nó

(2) Con lừa cố gắng xoay sở

(3) Con lừa thoát ra khỏi cái giếng

(4) Cuối cùng, bác nông dân quyết định bỏ mặc nó

A. (1) (2) (3) (4)

B. (1) (4) (2) (3)

C. (3) (1) (4) (2)

D. (3) (2) (4) (1)

Câu 7: Qua văn bản "Chú lừa thông minh", em thấy con lừa có tính cách như thế nào?

(Hiểu)

A. Bình tĩnh, thông minh

B. Nhút nhát, sợ chết

C. Nóng vội, dũng cảm

D. Chủ quan, kiêu ngạo

Câu 8: Nội dung của câu chuyện "Chú lừa thông minh" là gì? (Hiểu)

A. Buông xuôi trước những khó khăn trong cuộc sống

B. Sự đoàn kết của con người và loài vật

C. Biết thích ứng với hoàn cảnh khắc nghiệt trong cuộc sống

D. Tình yêu thương giữa con người với loài vật

Câu 9: Em hãy đóng vai chú lừa trong câu chuyện để nói một câu khuyên mọi người sau khi chú thoát chết ? (Vận dụng)

Câu 10: Từ câu chuyện "Chú lừa thông minh", em có đồng tình với cách xử lý của bác nông dân không? Vì sao? (Vận dụng)

GỢI Ý:

	ĐỌC HIỂU
1	C
2	A
3	B
4	C
5	A
6	B
7	A
8	C
9	Học sinh có thể trả lời bằng nhiều cách, nhưng phải đưa ra được 01 lời khuyên VD: Mọi người cần bình tĩnh tìm cách giải quyết.
10	HS có thể đưa ra quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình. HS phải lí giải hợp lí theo từng quan điểm cá nhân.

ĐỀ 8: Đọc kĩ truyện dưới đây, sau đó trả lời các câu

Nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói ngồi chuyện gẫu với nhau. Thầy nào cũng phàn nàn không biết hình thù con voi thế nào. Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm thầy chung nhau tiền biếu thầy quản voi, xin cho voi đứng lại để cùng xem. Thầy thì sờ vòi, thầy thì sờ ngà, thầy thì sờ tai, thầy thì sờ chân, thầy thì sờ đuôi.

Đoạn năm thầy ngồi bàn tán với nhau.

Thầy sờ vòi bảo:

- Tưởng con voi như thế nào, hóa ra nó sun sun như con đỉa.

Thầy sờ ngà bảo:

- Không phải, nó chần chẫn như cái đòn càn.

Thầy sờ tai bảo:
- Đâu có! Nó bè bè như cái quạt thóc.
Thầy sờ chân cãi:
- Ai bảo! Nó sừng sững như cái cột đình.
Thầy sờ đuôi lại nói:
- Các thầy nói không đúng cả. Chính nó tun tủn như cái chổi sể cùn.
Năm thầy, thầy nào cũng cho là mình nói đúng, không ai chịu ai, thành ra xô xát, đánh nhau toác đầu, chảy máu.
(Truyện Thầy bói xem voi)

Câu hỏi tự luận (1):

1. Sau khi tiếp xúc với con voi, năm ông thầy bói đã lần lượt so sánh con voi với những thứ họ đã biết. Theo em, họ có tự tin về những điều mình nói không? Vì sao?
2. Vì sao không ông thầy bói nào tả đúng con voi mặc dù đã được tiếp xúc với voi thật?
3. Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện này?
4. Giải thích nghĩa các từ láy sau: sun sun, chần chẫn, bè bè, sừng sững, tua tủa.
5. Thầy bói xem voi là một thành ngữ khá phổ biến. Em hãy nêu một tình huống có thể dùng thành ngữ này.

Gợi ý tự luận: 1. Sau khi tiếp xúc với con voi, năm ông thầy bói hoàn toàn tự tin về những điều mình nói, vì mỗi ông tiếp cận một bộ phận của con voi, và đã nói trên cơ sở tiếp xúc thực tế ấy. Sự tự tin thể hiện qua lời của các thầy bói: tưởng con voi nó thể nào (tin vào cảm nhận của mình), không phải, đâu có, ai bảo, các thầy nói đều không đúng cả (phủ nhận cảm nhận của người khác).
2. Không ông thầy bói nào tả đúng con voi mặc dù được tiếp xúc với voi thật vì các ông bị khiếm thị. Hạn chế về thị giác không cho phép các thầy bói quan sát toàn bộ con voi, mà chỉ có thể cảm nhận bằng xúc giác (bằng tay) và cố gắng hình dung, tưởng tượng, liên hệ hình dáng con voi với những gì mình đã biết.
3. - Khi tìm hiểu sự vật, hiện tượng, cần phải xem xét một cách toàn diện. - Không nên mê tín, tin vào bói toán. Khi những ông thầy bói còn không biết con voi có thực trên đời hình dáng như thế nào, thì làm sao có thể biết những điều chưa xảy ra trong thực tế.
4. Giải thích nghĩa các từ láy:
- Sun sun: gợi tả hình dạng co lại, khiến bề mặt bên ngoài nhăn lại thành nếp.
- chần chẫn: gợi tả hình dáng tròn lẳn.
- bè bè: gợi tả hình dáng to và dẹt.
- sừng sững: gợi tả dáng đứng im, to lớn. - tua tủa: gợi tả hình dáng chìa ra không đều của nhiều vật cứng, nhọn.
5. Nêu một tình huống có thể dùng thành ngữ thầy bói xem voi, ví dụ:"Anh cho rằng một bài thơ hay như thế mà chỉ có mỗi ý nghĩa như vậy thì anh đúng là thầy bói xem voi

Câu hỏi trắc nghiệm (2): Khoanh tròn đáp án đúng:

Câu 1: Truyện "Thầy bói xem voi" viết theo thể loại gì?
A. Truyện ngụ ngôn
B. Truyện cổ tích
C. Truyện cười
D. Truyện truyền thuyết

Câu 2: Tình huống nào sau đây ứng với thành ngữ "Thầy bói xem voi"?
A. Một lần bạn An không soạn bài, lớp trưởng cho rằng bạn ấy học yếu.

B. Một lần không vâng lời, con bị mẹ mắng.
C. Bạn hát không hay, cô giáo nói rằng bạn ấy không có năng khiếu ca hát.
D. Một bạn đi học muộn, cô giáo yêu cầu viết bản kiểm điểm

Câu 3: Câu: "Thầy nào cũng phàn nàn không biết hình thù con voi thế nào" chỉ điều gì?
A. Từ trước đến giờ các thầy bói chưa xem bói cho voi.
B. Các thầy bói đều có chung khuyết tật là bị mù.
C. Từ trước đến giờ các thầy chưa nhìn thấy voi.
D. Các thầy cho rằng voi là con vật chỉ có trong tưởng tượng.

Câu 4: Nguyên nhân sâu xa của việc tranh cãi của năm ông thầy bói?
A. Do các thầy không có chung ý kiến
B. Do xem xét phiến diện, qua loa, chủ quan sự vật
C. Do không hiểu biết, không chịu lắng nghe ý kiến của người mọi người xung quanh
D. Do các thầy không nhìn thấy

Câu 5: Trong truyện, năm ông thầy bói đã sờ vào những bộ phận nào của con voi?
A. Vòi, ngà, tai, chân, đuôi.
B. Vòi, ngà, tai, chân, lưng,
C. Vòi, ngà, mắt, chân, lưng.
D. Tai, mắt, lưng, chân, đuôi.

Câu 6: Trong truyện, năm ông thầy bói đã sờ vào con voi thật nhưng không thầy nào nói đúng về con vật này. Sai lầm của họ là ở chỗ nào?
A. Xem xét các bộ phận của voi một cách hời hợt.
B. Không xem xét voi bằng mắt mà bằng tay.
C. Không xem xét voi một cách toàn diện mà chỉ dựa vào từng bộ phận để đưa ra nhận xét.
D. Xem xét một cách quá kĩ lưỡng từng bộ phận của voi.

Câu 7: Nguyên nhân nào dẫn tới cả năm thầy bói xô xát, đánh nhau?
A. Do các thầy đều chỉ sờ một bộ phận nhưng đánh giá chủ quan
B. Do các thầy đều cho rằng mình đúng
C. Do các thầy không chịu lắng nghe ý kiến của nhau
D. Tất cả đều đúng

Câu 8: Truyện Thầy bói xem voi khuyên chúng ta điều gì?
A. Luôn học hỏi để nâng cao hiểu biết của bản thân, nhằm tránh rơi vào tình trạng thầy bói xem voi.
B. Muốn hiểu biết sự vật, sự việc nào đó một cách chính xác cần xem xét chúng một cách toàn diện.
C. Không nên có tính ganh ghét lẫn nhau.
D. Không nên dùng lời của những thầy bói để xem xét, đánh giá sự vật.

Câu 9: Truyện Thầy bói xem voi phê phán điều gì?
A. Phê phán những việc làm vô bổ, không mang lại lợi ích cho bản thân cũng như người khác.
B. Phê phán thái độ khinh thường người khác.
c. Phê phán thái độ cầu toàn, không dám đấu tranh chống cái xấu, cái tiêu cực.
D. Phê phán những nhận xét, đánh giá không có cơ sở hoặc chưa có chứng cứ một cách xác đáng, nhìn nhận sự vật một cách phiến diện.

Câu 10: Truyện Thầy bói xem bói khuyên chúng ta bài học gì?

A. Phải nhìn nhận sự việc ở phương diện tổng thể, chứ không nên lấy cái bộ phận, đơn lẻ thay cho toàn thể.
B. Phải biết lắng nghe ý kiến của người khác, không nên bảo thủ cá nhân.
C. Mọi sự việc cần suy nghĩ kĩ càng, không nên vội vàng, phiến diện.
D. Tất cả đều đúng.
Đáp án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	A	B	C	A	C	D	B	D	D

ĐỀ 9: Đọc truyện ngụ ngôn Sư tử và chuột và trả lời các câu hỏi:

Với mọi người vui lòng giúp đỡ,
Nhiều khi cần kẻ nhỏ hơn ta
Ngụ ngôn đôi chuyện nêu qua,
Còn bao sự việc thật là đáng tin.
Chúa sơn lâm có sư tử nọ,
Chuột là ngăn t lơ ngơ vừa ló ra ngoài
Nhảy vào chân chúa, chao ôi!
Bao dong (1) lượng cả (2), may đời chuột con.
Ơn trời bể chuột còn ghi nhớ,
Có ai ngờ chúa lỡ sa cơ (3)
Lọt trong tấm lưới bất ngờ
Chúa gầm, chúa rống chỉ chờ chết thôi.
Chuột chạy vội đến nơi nguy hiểm
Dùng hàm răng gậm nhấm lưới dày,
Một mắt đứt kéo cả dây.
Thời giờ không tiếc lại dày kiến tâm
Khoẻ gân, cuồng nhiệt sao bằng.
(Nguyễn Đình – Huỳnh Lý dịch, Ngụ ngôn chọn lọc La Phông-ten, NXB Văn học, Hà Nội, 1985, tr. 47)

1. Vì sao sư tử hùng mạnh chỉ có thể chờ chết khi mắc phải tấm lưới?
2. Sức mạnh nào đã khiến chú chuột nhỏ yếu hơn nhưng lại cứu được sư tử?
3. Vì sao chuột vội đến nơi nguy hiểm để cứu sư tử?
4. Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện này?
5. Nêu cảm nhận của em về nhân vật sư tử.

GỢI Ý:

1. Sư tử hùng mạnh chỉ có thể chờ chết khi mắc phải tấm lưới vì sư tử chỉ biết cậy sức vùng vẫy, nên khôgn thể phá được tấm lưới dai bền, có nhiều mắt lưới chắc chắn.
2. Chuột tuy nhỏ yếu hơn nhưng đã cứu được sư tử vì chuột biết sử dụng hàm răng sắc bén để cắn đứt từng sợi của tấm lưới.
3. Nơi đặt cạm bẫy là chốn hiểm nguy. Nhưng vì có lòng quyết tâm trả ơn sư tử,chuột đã không sợ hiểm nguy để cứu sư tử.

4. Em tự rút ra bài học cho bản thân: Mỗi cá nhân có điểm mạnh và điểm yếu riêng, cần tôn trọng và phát huy thế mạnh của mỗi người. – Được nhận ơn rồi trả ơn người đã giúp đỡ mình là một đạo lí tốt đẹp.
5. Sư tử là một loài có thể nói là hùng mạnh và là chúa tể sơn lâm.Tuy nhiên, khi bị mắc bẫy, sư tử đã chỉ cậy vào sức mạnh ấy mà vùng vẫy nên không sao thoát ra được. Sư tử được chuột trả ơn, giúp thoát khỏi lưới bẫy. – Khi ai đó làm việc tốt, sau đó nhận được điều tốt, gặp may mắn, thì đó là một kết thúc có hậu.

ĐỀ 10: Đọc văn bản sau:

THỎ VÀ RÙA

Ngày xưa, thỏ lúc nào cũng cười mũi con rùa về sự chậm chạp. Nhưng rùa thì dằn lòng trước sự khoe khoang của thỏ.

Một hôm, trước đông đủ bá thú, rùa thách thỏ chạy thi. Thỏ trả lời:

– Đừng có đùa dai! Bạn không biết là tôi có thể chạy cả chục vòng quanh bạn hay sao.

Rùa mỉm cười:

– Không cần nhiều lời. Muốn biết ai nhanh thì cứ việc thi.

Thế là trường đua được vạch ra. Con cáo làm trọng tài. Nó hú ba tiếng là cuộc thi bắt đầu.

Thoắt một cái, con thỏ đã biến mất. Con rùa cứ chậm chạp bước theo. Các thú khác ở dọc đường cổ võ.

Một lúc sau, thỏ đứng lại đợi rùa, nhân tiện diễu chơi cho bõ ghét. Đợi một lúc mà rùa vẫn chưa tới. Thỏ vừa thiêm thiếp vừa lẩm bẩm:

– Ta cứ chợp mắt một tí trên bãi cỏ này. Khi trời mát xuống ta sẽ chạy tiếp cũng chẳng muộn gì!

Thế rồi nó dạng chân, duỗi tay, nhắm mắt ngủ ngon lành. Một lúc sau, con rùa ì ạch bò tới.

Nó bỏ qua chỗ con thỏ đang ngủ say, rồi đến được mức cuối. Tiếng reo hò náo nhiệt.

Lúc đó, con thỏ vừa mở mắt. Biết mình thua cuộc, thỏ xấu hổ trốn vào rừng.

(https://sites.google.com/site/158truyenngungonaesop/131---150)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Truyện "*Thỏ và rùa*" thuộc thể loại nào?(1)

A. Truyện cổ tích. B. Truyện đồng thoại. C. Truyền thuyết. D.Ngụ ngôn.

Câu 2. Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?(2)

A. Lời của nhân vật Thỏ. B. Lời của người kể chuyện.

C. Lời của nhân vật Rùa. C. Lời của nhân vật cáo.

Câu 3. Truyện "*Thỏ và rùa" kể theo ngôi thứ mấy*?(3)

A. Ngôi kể thứ nhất.

B. Ngôi kể thứ hai.

C. Ngôi kể thứ ba.

D. Ngôi kể thứ tư.

Câu 4. Nhận xét nào sau đây đúng với truyện *Thỏ và Rùa*?(4)

A. Giải thích nguyên nhân của sự chủ quan, kiêu ngạo.

B. Ca ngợi tình cảm cộng đồng bền chặt, sự chăm chỉ, nỗ lực.

C. Bài học về cách nhìn sự việc, cách ứng xử của con người.

D. Giải thích nguyên nhân sự chăm chỉ và tự tin của rùa.

Câu 5. Truyện xoay quanh sự việc nào? (5)

A. Thỏ và rùa thách nhau chạy thi.

B. Thỏ khinh thường rùa chậm chạp.

C. Rùa cần mẫn chăm chỉ nỗ lực thi chạy.

D. Cuộc thi chạy giữa thỏ và rùa.

Câu 6. Hành động của thỏ trong tác phẩm thể hiện tính cách gì?(6)

A**.** Kiêu ngạo, chủ quan.

B. Khinh thường, nhanh nhẹn.

C. Chủ quan, chậm chạp.

D. Tự tin, nhanh nhẹn.

Câu 7. Xác định nghĩa của phó từ "đã, đang, vẫn, cứ" trong văn bản?(7)

A. Chỉ thời gian, sự tiếp diễn.

B. Chỉ không gian, sự tiếp diễn.

C. Chỉ thời gian, sự phủ định.

D. Chỉ thời gian, kết quả.

Câu 8. "Ngày xưa, một hôm, một lúc sau, lúc đó" có ý nghĩa gì?(8)

A. Trạng ngữ chỉ thời gian, cách thức trong truyện.

B. Trạng ngữ chỉ thời gian, không gian trong truyện.

C. Trạng ngữ chỉ nơi chốn, cách thức trong truyện.

D. Trạng ngữ chỉ thời gian, nguyên nhân trong truyện.

Câu 9. Thông điệp cuộc sống mà văn bản gợi cho em là gì?(9)

Câu 10. Có bạn cho rằng: bài học vẫn không có gì thay đổi, nếu thay hai nhân vật thỏ và rùa trong truyện bằng hai nhân vật đều là thỏ hoặc hai nhân vật đều là rùa chạy thi với nhau; và vì một lí do nào đó, con vật tưởng là yếu hơn, chậm hơn đã giành chiến thắng. Em có đồng ý như vậy không? Vì sao?(10)

GỢI Ý:

	1	D	0,5
	2	B	0,5
	3	C	0,5
	4	C	0,5
	5	D	0,5
	6	A	0,5
	7	A	0,5
	8	B	0,5
	9	- HS nêu được thông điệp cuộc sống mà văn bản gợi ra. - Lí giải được lí do nêu thông điệp ấy.	1,0
	10	Đồng ý vì chăm chỉ, tự tin sẽ giúp đến đích sớm hơn; kiêu ngạo, chủ quan sẽ thất bại, hơn thua ở việc làm, hành động thực tế, không ở lời nói suông; … Có thể là đồng tình một phần nhưng phải có lí giải hợp lí	1,0

5. VĂN BẢN NHỊ LUẬN

ĐỀ 1: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu

Đọc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ. […] Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa. Và khi không còn nhu cầu đó nữa, thì đời sống tinh thần của con người nghèo đi, mòn mỏi đi, cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng. Đây là một câu chuyện nghiêm túc, lâu dài và cần được trao đổi, thảo luận một cách cũng rất nghiêm túc, lâu dài. Tôi chỉ muốn thử nêu lên ở đây một đề nghị: Tôi đề nghị các tổ chức thanh niên của chúng ta, bên cạnh những sinh hoạt thường thấy hiện nay, nên có một cuộc vận động đọc sách trong thanh niên cả nước; và vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình.

Gần đây có một nước đã phát động phong trào trong toàn quốc mỗi người mỗi ngày đọc lấy 20 dòng sách. Chúng ta cũng có thể làm như thế, hoặc vận động mỗi người trong mỗi năm đọc lấy một cuốn sách. Cứ bắt đầu bằng việc rất nhỏ, không quá khó. Việc nhỏ đấy nhưng rất có thể là việc nhỏ khởi đầu một công cuộc lớn.

(Theo Nguyên Ngọc, Một đề nghị, tạp chí Điện tử Tiasang.com.vn, ngày 19-7-2007)

Câu 1: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên?

Câu 2: Vì sao tác giả cho rằng: "Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa"?

Câu 3: Theo anh/ chị việc nhỏ và công cuộc lớn mà tác giả đề cập đến trong đoạn văn là gì?

Câu 4: Thông điệp mà tác giả gửi gắm qua đoạn trích?

Câu 5: Hãy viết một bài văn ngắn (Khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần đọc hiểu: " Đọc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ".

GỢI Ý

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

Câu 2: Lí do vì không đọc sách thì đời sống tinh thần của con người sẽ nghèo đi, cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng.

Câu 3:

- Việc nhỏ là vận động đọc sách và gây dựng tủ sách trong mỗi gia đình, mỗi người có thể đọc từ vài chục dòng mỗi ngày đến một cuốn sách trong một năm.
- Công cuộc lớn: Đọc sách trở thành ý thức, thành nhu cầu của mỗi người, mỗi gia đình trong xã hội, phấn đấu đưa việc đọc sách trở thành văn hóa quốc gia, dân tộc.

Câu 4:

- Thông điệp: Từ việc khẳng định đọc sách là biểu hiện của con người có cuộc sống trí tuệ, không đọc sách sẽ có nhiều tác hại tác giả đã đưa ra lời đề nghị về phong trào đọc sách và nâng cao ý thức đọc sách ở mọi người.

Câu 5: *"Đọc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ"*

a. Giải thích: Nhu cầu trí tuệ thường trực là nhu cầu thường xuyên, cần thiết để mở rộng tri thức và tầm hiểu biết…

b. Bàn luận những tác dụng to lớn của việc đọc sách:

- Văn hóa đọc gắn liền với chữ viết, qua quá trình đọc con người sẽ suy nghĩ, phân tích, tổng hợp, tư duy, biến tri thức thành của mình và trở thành vốn kiến thức để vận dụng vào cuộc sống.

- Đọc sách giúp nâng cao nhận thức, hiểu biết về đời sống, xã hội, con người và nhận thức thức chính mình.” Sách mở rộng ra trước mắt ta những chân trời mới”.
- Việc đọc sách tác động mạnh mẽ tới tư tưởng, tình cảm và thái độ, góp phần hoàn thiện nhân cách và làm giàu đời sống tinh thần của con người. “ Mỗi cuốn sách nhỏ là một bậc thang đưa ta tách khỏi phần con để đến với thế giới Người”…….
- Phê phán thực trạng xuống cấp của văn hóa đọc trong thời đại ngày nay đặc biệt là đối với giới trẻ: Văn hóa đọc dần mai một không chỉ gây tổn thất cho việc truyền bá tri thức mà còn làm mất dần đi một nét đẹp có tính biểu hiện cao của văn hóa.
- Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến, rút ra bài học nhận thức, hành động: Những việc làm thiết thực của cá nhân và cộng đồng trong việc nâng cao, phổ biến văn hóa đọc.

c. Rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân

- Cần có phương pháp đọc để có thể hiểu được thông điệp mà tác giả muốn truyền tải qua cuốn sách.
- Dành ra thời gian mỗi ngày để đọc sách, vừa giúp chúng ta nâng cao hiểu biết và giúp thư giãn sau một ngày học tập và làm việc căng thẳng.

ĐỀ 2: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Bạn ơi, nếu bạn muốn sống một đời mà không phạm chút sai lầm nào, làm gì được nấy, thì đó hoặc là bạn ảo tưởng, hoặc là bạn hèn nhát trước cuộc đời.

Một người mà lúc nào cũng sợ thất bại, làm gì cũng sợ sai lầm là một người sợ hãi thực tế, trốn tránh thực tế, và suốt đời không bao giờ có thể tự lập được. Bạn sợ sặc nước thì bạn không biết bơi; bạn sợ nói sai thì bạn không nói được ngoại ngữ! Một người mà không chịu mất gì thì sẽ không được gì. Sai lầm cũng có hai mặt. Tuy nó đem lại tổn thất, nhưng nó cũng đem đến bài học cho đời.

(Theo *Ngữ văn 7*, tập 2, tr.43, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2015)

Câu 1: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2: Anh/Chị hiểu như thế nào về quan niệm: *"Một người mà không chịu mất gì thì sẽ không được gì"*?

Câu 3: Theo anh/chị, sai lầm đem đến những ***tổn thất*** và ***bài học*** gì cho đời?

Câu 4: Anh/Chị hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất trong đoạn trích trên.

GỢI Ý:

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

Câu 2:

- *Một người mà không chịu mất gì* nghĩa là không chấp nhận mất mát về thời gian, công sức, tiền bạc, trí tuệ,..
- *Thì sẽ không được gì* nghĩa là không đạt được thành công, không rút ra được những bài học kinh nghiệm, không có sức mạnh, bản lĩnh ý chí vươn lên,... và không thể trưởng thành trong cuộc đời.

Câu 3:

Sai lầm đem đến những ***tổn thất*** và ***bài học*** quý giá trong cuộc đời:

- Sai lầm đem đến những *tổn thất* về cả vật chất, tinh thần (nỗi buồn, sự chán nản, tuyệt vọng,...)
- Sai lầm cũng đem đến những *bài học* kinh nghiệm, bài học về ý chí, nghị lực; bài học về cách đối nhân xử thế, cách sống, cách làm người,..

Câu 4:

Thông điệp có ý nghĩa nhất: Đừng sợ thất bại, sai lầm, đừng sợ mọi thử thách, gian khổ,

hãy bản lĩnh, tự tin đối mặt với mọi sóng gió để rèn luyện bản thân,...

ĐỀ 3: Đọc đoạn trích sau đây và thực hiện các yêu cầu:

Có người nghĩ rằng hưởng thụ cuộc sống đồng nghĩa với vật chất. Nhưng không. Hưởng thụ cuộc sống tức là tận hưởng mọi thứ tốt đẹp mà cuộc đời và vũ trụ đem đến cho bạn. Vật chất, tinh thần, thể xác. Cổ điển hay hiện đại. Nắng và gió, ngày và đêm. Mặt trời và mặt trăng, cây cối, núi sông và cỏ dại. Tình bạn, tình yêu. Mọi thứ, nếu bạn có thể nhận ra chúng. Đáng buồn là nhiều lúc, chúng ta không nhận ra chúng, mà chỉ nhìn thấy những ảo ảnh khác. Chúng ta bị ảo giác.

(Theo nguồn: *https://truyenfull.vn/neu-biet-tram-nam-la-huu-han/*)

Câu 1**:** (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích

Câu 2: (1,0 điểm) Tìm phép liệt kê có trong đoạn

Câu 3: (1,0 điểm) Phép liệt kê trong đoạn có tác dụng gì ?

Câu 4: (0,5) Cho biết nội dung chính của đoạn trích

GỢI Ý:

1.Phương thức biểu đạt chính của đoạn: Nghị luận

2.Phép liệt kê có trong đoạn:

- Vật chất, tinh thần, thể xác
- Cổ điển hay hiện đại
- Nắng và gió, ngày và đêm
- Mặt trời và mặt trăng, cây cối, núi sông và cỏ dại
- Tình bạn, tình yêu

3.Tác dụng của phép liệt kê: Diễn tả một cách đầy đủ và sâu sắc hơn những thứ mà con người có thể tận hưởng trong cuộc sống

4.Nội dung chính: Đoạn trích bày tỏ quan niệm về vấn đề hưởng thụ cuộc sống của con người

ĐỀ 4: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu

"Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó."

(Trích *Nếu biết trăm năm là hữu hạn...*- Phạm Lữ Ân)

a. Gọi tên phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

b. Xác định câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn.

c. Chỉ ra điểm giống nhau về cách lập luận trong 4 câu đầu của đoạn trích.

d. Cho mọi người biết giá trị riêng (thế mạnh riêng) của bản thân bạn. Trả lời trong khoảng từ 3 - 4 câu.

GỢI Ý:

a: Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích: Phương thức nghị luận.

b. Câu khái quát chủ đề đoạn văn là: *Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn*. Có thể dẫn thêm câu: *Và chính bạn, hơn ai hết,*

trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.

c. Điểm giống nhau về cách lập luận: lập luận theo hình thức đưa ra giả định về sự không có mặt của yếu tố thứ nhất để từ đó khẳng định, nhấn mạnh sự có mặt mang tính chất thay thế của yếu tố thứ hai.

d. Câu này có đáp án mở, tùy thuộc vào mỗi người.

ĐỀ 12: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Học vấn chỉ là một phần trong quá trình học hỏi mà thôi. Thông qua học hỏi, bạn sẽ đạt được nhiều thứ hơn: hình thành tính cách, mở mang trí tuệ, học cách tôn trọng người khác và khiêm tốn hơn, bởi vì càng học hỏi bạn càng hiểu rằng kho tàng kiến thức là vô tận. Và bạn có thể học hỏi nhiều thứ từ mọi người chung quanh, từ mỗi trải nghiệm, hay những khó khăn, giông tố trong đời.

(Theo Cho đi là còn mãi, Azim Jamal & Harvey McKinnon,
NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, năm 2017, tr.67-68)

a. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích

b. Tìm một phép liên kết câu, xác định từ ngữ thực hiện phép liên kết ấy được sử dụng trong đoạn trích.

c. Trong đoạn trích trên, em hãy chọn một ý kiến và lí giải vì sao em đồng ý hoặc không đồng ý với ý kiến đó.

d. Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (từ 7 đến 10 câu) trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của việc không ngừng học hỏi.

GỢI Ý:

a. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: Nghị luận

b. - Phép liên kết câu là phép lặp ở câu 1 và 2 : từ ngữ lặp "học hỏi".

- Phép nối ở câu 3, 4 với từ "và".

Tác dụng: Nhằm liên kết các câu trong đoạn văn với nhau.

c. Các em có thể lựa chọn các ý sau để phân tích:

- Học vẫn chỉ là một phần trong quá trình học hỏi mà thôi.
- Thông qua học hỏi, bạn sẽ đạt được nhiều thứ hơn: hình thành tính cách, mở mang trí tuệ, học cách tôn trọng người khác và khiêm tốn hơn.
- Càng học hỏi bạn càng hiểu rằng kho tàng kiến thức là vô tận
- Học hỏi nhiều thứ từ mọi người chung quanh, từ mỗi trải nghiệm, hay những khó khăn, giông tố trong đời.

d. Có thể tham khảo những ý sau đây về ý nghĩa của việc không ngừng học hỏi:

- *Học hỏi là gì?*

Học hỏi là quá trình bạn tìm kiếm, khám phá những tri thức mới, đặt ra những thắc mắc và tìm sự hỗ trợ hoặc tự mình tìm ra câu trả lời cho những thắc mắc ấy. Không ngừng học hỏi là con đường dẫn đến thành công

- *Tại sao lại cần phải học hỏi?*

+ Học tập sẽ chuẩn bị hành trang thay đổi cuộc đời
+ Học hỏi giúp xây nên thứ vũ khí hủy diệt
+ Là cách để ta luôn luôn theo kịp được với thời đại.
+ Học hỏi để nâng cao hình tượng trong mắt người khác
+ Học hỏi giúp ta liên hệ đến nhiều thứ, từ đó biết thêm nhiều điều khác nữa.

- *Ý nghĩa của việc học hỏi:*

+Mở rộng hiểu biết bản thân, giúp bạn tự tin về mọi mặt trong cuộc sống.

+ Học hỏi sẽ giúp tâm hồn rộng mở, bắp kịp xu thế của thời đại.
+ Dễ dàng đạt được sự thành công.
- Nếu không học hỏi, nâng cao bản thân, con người sẽ tụt hậu. Mỗi cá nhân tụt hậu sẽ kéo theo sự thoái hóa về nhiều mặt trong xã hội.
- Các nguồn để học hỏi: sách vở, từ những người thân, bạn bè, thầy cô, từ trải nghiệm của cá nhân mình,
- Phê phán những người lười biếng, tự cao, tự mãn với bản thân.
- Liên hệ bản thân: Em đã không ngừng học hỏi hay chưa? Hãy chia sẻ đôi điều về bản thân mình trong chủ đề trên? Phương pháp phân tích, tổng hợp.
=>Tóm tại, học hỏi là quá trình giúp bạn hiểu biết nhiều hơn về cuộc đời, và nhờ học hỏi, bạn sẽ hiểu rõ được bản chất ở những vấn đề mà bạn tiếp cận, rút ra được đâu là điều nên làm, đâu là điều không nên làm, điều nào là tốt, điều nào là xấu,....

ĐỀ 6: Đọc bài văn nghị luận sau và trả lời câu hỏi:

ĐỪNG SỢ VẤP NGÃ

Bất cứ ai cũng đã từng thất bại, đã từng vấp ngã ít nhất một lần trong đời như một quy luật bất biến của tự nhiên. Có nhiều người có khả năng vực dậy, đứng lên rồi nhẹ nhàng bước tiếp như thể chẳng có chuyện gì xảy ra, nhưng cũng có nhiều người chỉ có thể ngồi một chỗ và vẫn luôn tự hỏi lí do vì sao bản thân lại có thể dễ dàng "mắc bẫy" đến như thế…
Bất kì vấp ngã nào trong cuộc sống cũng đều mang lại cho ta một bài học đáng giá: về một bài toán đã áp dụng cách giải sai, về lòng tốt đã gửi nhầm chủ nhân hay vẽ một tình yêu lâu dài bỗng phát hiện đã trao nhầm đối tượng,…
Đừng để khi tia nắng ngoài kia đã lên, mà con tim vẫn còn băng lạnh. Đừng để khi cơn mưa kia đã tạnh, mà những giọt lệ trên mi mắt vẫn còn tuôn rơi. Thời gian làm tuổi trẻ đi qua nhanh lắm, không gì là mãi mãi, nên hãy sống hết mình để không nuối tiếc những gì chỉ còn lại trong quá khứ mà thôi…
(Trích *Hãy học cách đứng lên sau vấp ngã*, theo http*://www.vietgiaitri.com*, 4/6/2015)

a. Hãy chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích. (0,5 điểm)
b. Đoạn văn trên đề cập đến nội dung gì? (0,5 điểm)
c. Hãy giải thích vì sao tác giả lại cho rằng "Bất kì vấp ngã nào trong cuộc sống cũng đều mang lại cho ta một bài học đáng giá". (1 điểm)
d. Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì trong hai câu văn sau: "Đừng để khi tia nắng ngoài kia đã lên, mà con tim vẫn còn băng lạnh. Đừng để khi cơn mưa kia đã tạnh, mà những giọt lệ trên mi mắt vẫn còn tuôn rơi"? Hãy phân tích hiệu quả biểu đạt của biện pháp tu từ đó. (1 điểm)
e. Có ý kiến cho rằng: "Chiến thắng bản thân là chiến thắng hiển hách nhất". Anh/Chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

Trả lời:

a. Phương thức biểu đạt chính trong trích đoạn trên là nghị luận. (0,5 điểm)
b. Nội dung đoạn trích (0,5 điểm)
– Hãy đứng lên sau vấp ngã vì mỗi lần vấp ngã là một lần ta rút ra được những bài học cho bản thân.
– Hãy biết yêu thương, sẻ chia, đồng cảm để không phải nuối tiếc khi nhìn lại quá khứ.
c. Những bài học rút ra: (1 điểm)

– Bài học về kinh nghiệm sống.
– Bài học về ý chí, nghị lực vươn lên.
– Bài học về giá trị đáng quý của cuộc sống.
d. Đoạn văn sử dụng ba biện pháp tu từ (Học sinh chỉ cần nêu được 1 trong 3 biện pháp tu từ): (1 điểm)
+ Điệp ngữ (Đừng để khi)
+ Điệp cấu trúc ngữ pháp (lặp cấu trúc ngữ pháp).
+ Đối lập (tia nắng… đã lên >< giọt lệ… rơi).
– Tác dụng:
+ Biện pháp điệp ngữ; điệp cấu trúc ngữ pháp: Tạo âm hưởng nhịp nhàng, cân đối; nhấn mạnh, khuyến khích mọi người hãy từ bỏ những ưu phiền để sống vui vẻ, hòa nhịp với thế giới xung quanh…
+ Biện pháp đối lập: Làm nổi bật sự trái ngược giữa ngoại cảnh với tâm trạng con người, nhằm khích lệ con người từ bỏ những ưu phiền, hướng đến cuộc sống vui tươi, ý nghĩa.
e. (2 điểm)
Yêu cầu về kĩ năng
– Biết cách làm kiểu bài nghị luận xã hội với bố cục rõ ràng, mạch lạc.
– Hành văn trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, độ dài không quá 200 từ.
– Kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận,… dẫn chứng tiêu biểu.
Yêu cầu về kiến thức
Bài viết có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm rõ những yêu cầu cơ bản sau:
– Giải thích: Thế nào là chiến thắng và chiến thắng bản thân mình?
– Sống là đấu tranh, con người phải đấu tranh và phải chiến thắng.
– Đấu tranh với bản thân, với chính mình là cuộc chiến vô cùng khó khăn:
– Nêu bài học: Đấu tranh với chính mình là điều cần thiết. Đó cũng là cách để con người hoàn thiện nhân cách.

Chiến thắng là kết quả tốt đẹp mà chúng ta đạt được sau một thời gian đấu tranh. Có một câu nói đã thể hiện rất sâu sắc về ý nghĩa của chiến thắng là "Chiến thắng bản thân là chiến thắng hiển hách nhất". Chiến thắng bản thân là tự đấu tranh vượt lên cái xấu, cái thấp hèn trong chính con người mình. Cuộc sống vốn dĩ luôn cần sự đấu tranh để sinh tồn, ví dụ đấu tranh chống thiên tai, chống đói nghèo,… Nhưng cuộc đấu tranh với những yếu tố khách quan không khó khăn bằng đấu tranh với chính bản thân mình. Bởi lẽ, điều không tốt ở chính ta không phải lúc nào cũng dễ nhận ra – nhất là khi ta đứng trước những cám dỗ. Tuy nhiên, nếu nhận ra hạn chế của bản thân để vươn lên lại là sự tự khẳng định mình. Có rất nhiều tấm gương như thế, chẳng hạn Socrates nói ngọng bẩm sinh nhưng ông đã chiến thắng trong cuộc chiến đấu với phần khiếm khuyết của bản thân bằng cách tập nói, luyện diễn thuyết trước sóng biển để trở thành nhà hùng biện. Như vậy, câu nói chứa đựng một quan niệm sống đúng đắn – hướng con người vươn tới những giá trị đích thực của bản thân để hoàn thiện nhân cách.

ĐỀ 7: Đọc câu chuyện sau và trả lời câu hỏi:

Tôi được tặng một chiếc xe leo núi rất đẹp nhân dịp sinh nhật của mình. Trong một lần đạp xe ra công viên chơi, một cậu bé cứ quẩn quanh ngắm nhìn chiếc xe với vẻ thích thú và ngưỡng mộ thật sự.

- Chiếc xe này của bạn đấy à ? – Cậu bé hỏi.

- Anh mình đã tặng nhân dịp sinh nhật của mình đấy. – Tôi trả lời, không giấu vẻ tự hào và mãn nguyện.

- Ô ước gì…- Cậu bé nói.

Dĩ nhiên là tôi biết cậu bé đang nghĩ gì rồi. Chắc chắn cậu ấy ước ao có được người anh như thế. Nhưng câu nói tiếp theo của cậu bé nằm ngoài dự đoán của tôi.

- Ước gì tôi có thể trở thành một người anh như thế ! – Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm.

Sau đó, cậu đi về phía chiếc ghế đá sau lưng tôi, nơi một đứa em trai nhỏ tật nguyền ngồi và nói:

- Đến sinh nhật nào đó của em, anh sẽ mua tặng em chiếc xe lăn lắc tay nhé.

(Trích "Hạt giống tâm hồn"- Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố hồ Chí Minh)

Câu 1: (1 điểm)

Xác định tên gọi thành phần trạng ngữ của câu in đậm ở câu chuyện trên. Theo em, ý nghĩa của trạng ngữ muốn thể hiện điều gì ở người anh ?

Câu 2: (2 điểm)

Em hiểu ý nghĩa của câu nói: "Ước gì tôi có thể trở thành một người anh như thế!" như thế nào ?. Hãy tìm một câu tục ngữ, ca dao hay một nhan đề của một câu chuyện đã học có cùng chủ đề: ca ngợi tình cảm anh em gắn bó thắm thiết.

Câu 3: (2 điểm)

Dựa vào nội dung phần trích trên, em viết đoạn văn ngắn (10 dòng) nói về ý nghĩa của việc giữ gìn tình cảm anh em trong gia đình.

GỢI Ý:

	Xác định tên gọi thành phần trạng ngữ của câu in đậm ở câu chuyện trên. Theo em, ý nghĩa của trạng ngữ muốn thể hiện điều gì ở người anh ?
1	- Xác định tên gọi thành phần trạng ngữ trong câu in đậm: **"<u>Đến sinh nhật nào đó của em</u>, anh sẽ mua tặng em chiếc xe lăn lắc tay nhé."** Học sinh xác định đúng tên thành phần trạng ngữ: chỉ thời gian (phần được gạch dưới).
	- Theo em, ý nghĩa của trạng ngữ muốn thể hiện điều gì ở người anh ? Học sinh có thể trả lời theo nhiều cách khác nhau nhưng cần thể hiện được ý cơ bản: **muốn tặng quà cho em nhân dịp sinh nhật nhưng hiện tại chưa có điều kiện.**
2	***Em hiểu ý nghĩa của câu nói: "Ước gì tôi có thể trở thành một người anh như thế!" như thế nào ?. Hãy tìm một câu tục ngữ, ca dao hay***

	một nhan đề của một câu chuyện đã học có cùng chủ đề: ca ngợi tình cảm anh em gắn bó thắm thiết.
	- Ý nghĩa của câu nói: "Ước gì tôi có thể trở thành một người anh như thế!" Học sinh có thể trả lời theo nhiều cách diễn đạt miễn nêu được ý cơ bản sau là đạt trọn số điểm. Tùy theo mức độ câu trả lời, giám khảo định điểm sao cho hợp lý. Mỗi ý đúng (0.5đ) + Người anh có đủ điều kiện trong cuộc sống để làm điểm tựa cho em; + Đem lại niềm vui, bù đắp lại những thiệt thòi cho đứa em trai nhỏ tật nguyền.
	Tìm một câu tục ngữ, ca dao hay một nhan đề của một câu chuyện đã học có cùng chủ đề: ca ngợi tình cảm anh em gắn bó thắm thiết.
3	***Dựa vào nội dung phần trích trên, em viết đoạn văn ngắn (10 dòng) nói về ý nghĩa của việc giữ gìn tình cảm anh em trong gia đình.***
	<u>Nội dung cần đạt.</u> Học sinh diễn đạt tự do theo suy nghĩ cá nhân. Tuy nhiên, đoạn văn cần đảm bảo những ý cơ bản sau: - Câu mở đoạn nêu được chủ đề - Các câu phát triển đoạn thể hiện được: Mọi suy nghĩ, tình cảm của học sinh xuất phát từ các chi tiết của câu chuyện trên. - Câu kết đoạn: cảm xúc, suy nghĩ về tình cảm anh em trong gia đình.

ĐỀ 8: Đọc phần văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Cuộc sống riêng không biết gì hết ở bên kia ngưỡng cửa nhà mình là một cuộc sống nghèo nàn, dù nó có đầy đủ tiện nghi đến đâu đi nữa. Nó giống như một mảnh vườn được chăm sóc cẩn thận, đầy hoa thơm, sạch sẽ và gọn gàng. Mảnh vườn này có thể làm chủ nhân của nó êm ấm một thời gian dài, nhất là nếu lớp rào bao quanh không còn làm họ vướng mắt nữa. Nhưng hễ có một cơn dông tố nổi lên là cây cối sẽ bị bật khỏi đất, hoa sẽ nát và mảnh vườn sẽ xấu xí hơn bất kì một nơi hoang dại nào. Con người không thể hạnh phúc với một hạnh phúc mỏng manh như thế. Con người cần một đại dương mênh mông bị bão táp làm nổi sóng, nhưng rồi lại phẳng lì và trong sáng như trước. Số phận của những cái tuyệt đối cá nhân, không bộc lộ ra khỏi bản thân, chẳng có gì đáng thèm muốn.

(Theo A.L.Ghec-xen, *3555 câu danh ngôn*, NXB Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, 1997)

a. Xác định phương thức biểu đạt và nội dung chính của văn bản trên.

b. Vẻ bề ngoài đẹp đẽ của "cuộc sống riêng không biết gì hết ở bên kia ngưỡng cửa nhà mình" được thể hiện rõ nhất qua hình ảnh so sánh nào? Tác dụng của phép so sánh đó.

GỢI Ý: a.- Phương thức biểu đạt chính của văn bản: Nghị luận.

- Nội dung chính của văn bản trên: khẳng định cuộc sống riêng không biết đến điều gì

xảy ra ở bên ngoài ngưỡng cửa nhà mình là một cuộc sống sai lầm/bác bỏ một quan niệm sống sai lầm: sống bó hẹp trong ngưỡng cửa nhà mình.

b.– Hình ảnh so sánh : với một mảnh vườn được chăm sóc cẩn thận, đầy hoa thơm, sạch sẽ và gọn gàng

– Tác dụng: việc sử dụng phép so sánh khiến đoạn văn trở nên sinh động, truyền cảm, dễ hiểu, có sức thuyết phục cao chứ không khô khan như khi chỉ sử dụng lí lẽ thuần túy.

ĐỀ 9: Đọc văn bản:

Để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, cần phải huy động sự tham gia tích cực của gia đình, nhà trường và xã hội. Trước hết, trong mỗi gia đình, bố mẹ phải có ý thức uốn nắn lời ăn tiếng nói hàng ngày của con cái. Nếu bố mẹ nói năng không chuẩn mực, thiếu văn hóa thì con cái sẽ bắt chước. Đặc biệt, trong nhà trường, việc rèn giữa tính chuẩn mực trong sử dụng tiếng Việt cho học sinh phải được xem là một nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên... Ngoài ra, các phương tiện thông tin đại chúng cũng phải tuyên truyền và nêu gương trong việc sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn mực, đồng thời tích cực lên án các biểu hiện làm méo mó tiếng Việt.

Trả lời các câu hỏi:

a) Đoạn văn trên đề cập đến vấn đề gì? (*0,25 điểm*)

b) Tại sao trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, phải huy động sự tham gia tích cực của gia đình, nhà trường và xã hội? (*0,25 điểm*)

c) Theo anh (chị), chuẩn mực tiếng Việt được thể hiện ở những mặt nào? (*0,5 điểm*)

d) Viết một đoạn văn ngắn trình bày nhiệm vụ của người học sinh trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. (*0,5 điểm*)

Gợi ý trả lời:

a. Đoạn văn đề cập vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội đối với việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

b. Để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, phải huy động sự tham gia tích cực của gia đình, nhà trường và xã hội là vì: gia đình, nhà trường, xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng chuẩn mực ngôn ngữ cho cộng đồng. Đó cũng là nơi những biểu hiện lệch lạc trong cách sử dụng tiếng Việt được điều chỉnh, uốn nắn một cách tíchcực và có hiệu quả.

c. Chuẩn mực tiếng Việt được thể hiện toàn diện trên các mặt: ngữ âm - chính tả, từ vựng, ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ (phát âm đúng; viết đúng hình thức văn tự của từ; sử dụng từ ngữ chuẩn xác; đặt câu đúng ngữ pháp tiếng Việt; dùng tiếng Việt, tạo lập các kiểu loại văn bản phù hợp với những bối cảnh giao tiếp khác nhau).

d. Đoạn văn cần viết ngắn gọn, các câu đúng ngữ pháp và liên kết chặt chẽ để làm nổi bật chủ đề: trách nhiệm của học sinh trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Các ý có thể có: tự mình phải thường xuyên học tập để có thể nói đúng, viết đúng; góp phần vào việc ngăn chặn những xu hướng tiêu cực đang làm méo mó tiếng Việt.

ĐỀ 10: Đọc đoạn trích sau đây và thực hiện các yêu cầu nêu bên dưới.

Ước mơ giống như bánh lái của một con tàu. Bánh lái có thể nhỏ và không nhìn thấy được, nhưng nó điều khiển hướng đi của con người. Cuộc đời không có ước mơ giống như con tàu không có bánh lái. Cũng như con tàu không có bánh lái, người không

ước mơ sẽ trôi dạt lững lờ cho đến khi mắc kẹt trong đám rong biển.

(Theo Bùi Hữu Giao, Hành trang vào đời, trang 99, NXB Thanh Niên)

Câu 1: (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2: (1,0 điểm) Xác định biện pháp tu từ và nếu tác dụng của biện pháp tu từ ấy trong câu: Ước mơ giống nhau thành lại của con tàu.

Câu 3: (1,5 điểm) Em hiểu như thế nào về cách nói của tác giả; người không ước mơ sẽ trôi dạt lững lờ cho đến khi mắc kẹt trong đầm rong biển?

Câu 4: (3,0 điểm)

Em hãy viết một bài văn (khoảng một trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về ý chí, nghị lực sống của con người.

Gợi ý

Câu 1: (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính: nghị luận

Câu 2: (1,0 điểm)

Biện pháp tu từ trong câu: Ước mơ giống nhau thành lại của con tàu là so sánh, ước mơ được so sánh với bánh lái con tàu.

2Tác dụng

* Giúp câu văn thêm độc đáo, dễ hình dung và sinh động hơn

* Khi so sánh ước mơ như bánh lái con tàu tác giả muốn nhấn mạnh nếu con tàu không có bánh lại không thể vận hành, cũng giống như con người sống không có mơ ước thì chính là đang sống hoài, sống phí.

Câu 3: (1,5 điểm)

Cách nói của tác giả có thể được hiểu như sau: Sống mà không có mơ ước tức là không có mục tiêu, cuộc sống tái diễn những ngày tháng lặp lại nhàm chán và rồi cuối cùng không biết mình sống để làm gì, không tìm được ý nghĩa cuộc sống.

Câu 4: (3,0 điểm)

I. Mở bài

- Giới thiệu ngắn gọn vấn đề cần nghị luận: ý chí và nghị lực sống là điều cần thiết trong cuộc sống.

Thân bài 1. Giải thích

- Nghị lực sống: Cố gắng quyết tâm vượt qua thử thách dù khó khăn, gian khổ đến đâu.

- Người có ý chí, nghị lực sống: Luôn kiên trì, nhẫn nại vượt qua những khó khăn, chông gai trong cuộc đời.

2. Phân tích, chứng minh

a) Nguồn gốc, biểu hiện của ý chí nghị lực - Nguồn gốc

+ Nghị lực của con người không phải trời sinh ra mà có, nó xuất phát và được rèn luyện từ gian khổ của cuộc sống. Ví dụ: Nguyễn Sơn Lâm…

- Biểu hiện của ý chí nghị lực

+ Người có nghị lực luôn có thể chuyển rủi thành may, chuyển họa thành phúc. Không khuất phục số phận và đổ lỗi thất bại do số phận. Ví dụ: Milton, Beethoven…

b) Vai trò của ý chí nghị lực

- Nghị lực giúp con người đối chọi với khó khăn, vượt qua thử thách của cuộc sống một cách dễ dàng hơn. Ví dụ: Bill Gate, …

3. Bình luận, mở rộng

- Trái ngược với những người có ý chí rèn luyện là những người không có ý chí.

Giới trẻ bây giờ vẫn rất còn nhiều người chưa làm nhưng thấy khó khăn đã nản chí, thấy thất bại thì hủy hoại và sống bất cần đời. ->Lối sống cần lên án sâu sắc.

4. Bài học nhận thức và hành động

- Cuộc sống nhiều gian nan, thử thách thì nghị lực sống là rất quan trọng.
- Rèn luyện bản thân thành người có ý chí và nghị lực để vượt qua mọi chông gai và thử thách trên chặng đường dài.
- Lên án, phê phán những người sống mà không có ý chí nghị lực, không có niềm tin về cuộc sống.
- Học tập những tấm gương sáng để đi tới thành công.

III. Kết bài

- Khẳng định lại vấn đề: Có ý chí, nghị lực, niềm tin thì chúng ta có thể vượt qua mọi khó khăn để đưa những bước chân gần hơn với thành công và hạnh phúc.

ĐỀ 11: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Con sông hiền hòa chảy suốt dọc thời thơ ấu của tôi! Trong kí ức lung linh và trong trẻo về miền cổ tích xa xưa ấy, dòng sông đẹp nhất vào mùa xuân. Chớm xuân, hai bên bãi sông bạt ngàn hoa cải. Loại hoa dân dã ấy, khi đồng loạt nở từng vồng, từng bè, từng bãi lớn nhìn mới lộng lẫy làm sao. Đứng ở gốc cây gạo cổ thụ nơi bến nước, nhìn hút tầm mắt phía bãi sông trước mặt chỉ thấy rực rỡ một màu vàng hoa cải. Những đám cải thìa, cải canh cao vồng lên, hoa vàng li ti, nở xôn xao. Những đám cải cúc hoa to hơn, nhị vàng cánh trắng rập rờn. Bên cạnh hoa là bướm. Bướm vàng, bướm trắng, bướm nâu rối rít bay đậu. Gió xuân không hun hút mang theo cái lạnh cắt da như gió bấc mà dịu lại, phơi phới. Con sông yên ả giữa đôi bờ hoa vàng vợi vợi. Ngày ấy, lũ trẻ con chúng tôi hay chạy ra bãi sông chơi giữa những luống cải trồng lấy hạt làm giống đang kì trổ hoa rực rỡ nhất. Đứa nào cũng tin rằng bao nhiêu tia nắng hiếm hoi của mùa xuân đều được gom cả về đây, làm nên những vạt hoa cải vàng huyền diệu này.

(Trích *Sông quê mùa xuân*, Nguyễn Thị Việt Nga,
NXB Văn học, 2017, tr.148)

a. Câu văn sau được rút gọn thành phần nào?

Đứng ở gốc cây gạo cổ thụ nơi bến nước, nhìn hút tầm mắt phía bãi sông trước mặt chỉ thấy rực rỡ một màu vàng hoa cải.

b. Xác định trạng ngữ trong câu văn sau và cho biết nó bổ sung nội dung gì?

Chớm xuân, hai bên bãi sông bạt ngàn hoa cải.

c. Phân tích tác dụng của phép tu từ liệt kê được sử dụng trong câu: *Bướm vàng, bướm trắng, bướm nâu rối rít bay đậu.*

d. Qua đoạn trích trên, em hiểu gì về tình cảm của tác giả đối với dòng sông tuổi thơ?

GỢI Ý:

a	HS chỉ ra đúng thành phần được rút gọn: chủ ngữ

b	HS xác định được trạng ngữ và nêu được ý nghĩa. + Trạng ngữ: *Chớm xuân.* + Ý nghĩa: chỉ thời gian.
c	+ Phép liệt kê: *Bướm vàng, bướm trắng, bướm nâu* + Tác dụng: Làm nổi bật được sự phong phú của các loại bướm mùa xuân…
d	Cảm nhận được tình cảm của tác giả: yêu mến, gắn bó sâu nặng với dòng sông tuổi thơ.

ĐỀ 12: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi

" Tại thế vận hội đặc biệt Seatle (dành cho những người tàn tật) có chín vận động viên đều bị tổn thương về thể chất hoặc tinh thần, cùng tập trung trước vạch xuất phát để tham dự cuộc đua 100m. Khi súng hiệu nổ, tất cả lao đi với quyết tâm chiến thắng. Trừ một cậu bé. Cậu cứ bị vấp ngã liên tục trên đường đua. Và cậu bật khóc. Tám người kia nghe thấy tiếng khóc, giảm tốc độ và ngoái lại nhìn. Rồi họ quay trở lại. Tất cả không trừ một ai! Một cô gái bị hội chứng Down dịu dàng cúi xuống hôn cậu bé:

- Như thế này, em sẽ thấy tốt hơn.

Cô gái nói xong, cả chín người cùng khoác tay nhau sánh bước về vạch đích. Khán giả trong sân vận động đồng loạt đứng dậy. Tiếng vỗ tay hoan hô vang dội nhiều phút liền. Mãi về sau, những người chứng kiến vẫn còn truyền tai nhau câu chuyện cảm động này."

(**Nguồn**: *http//phapluatxahhoi.vn/giaitri/vanhoc/chienthang-661*)

Câu 1: (1.0 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên?

Câu 2: (1.0 điểm) Chỉ ra hai câu đặc biệt được sử dụng trong văn bản trên?

Câu 3: (2.0 điểm) Nêu tác dụng của hai câu đặc biệt đó?

Câu 4: (2.0 điểm) Tại sao tất cả các khán giả trong sân vận động đều đứng dậy vỗ tay hoan hô không dứt?

Câu 5: (4.0 điểm) Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu lên suy nghĩ của em về sự sẻ chia.

Gợi ý:

Câu 1: Phương thức biểu đạt: Tự sự

Câu 2: Câu đặc biệt:

1. "Trừ một cậu bé"

2. "Tất cả, không trừ một ai"

Câu 3: Tác dụng của hai câu đặc biệt đó:

1. "Trừ một cậu bé" -> Tạo sự chú ý về sự khác biệt của một vận động viên trên đường đua.

2. "Tất cả, không trừ một ai!" -> Nhấn mạnh gây sự chú ý về sự đồng lòng thực hiện một hành động cao cả.

Câu 4: Tất cả khán giả trong sân vận động đều đứng dậy vỗ tay hoan hô không dứt vì các hành xử cao đẹp, sự đồng cảm, lòng vị tha, tinh thần thi đấu cao đẹp của các vận động viên khuyết tật.

Câu 5: - Sự sẻ chia trong cuộc sống là điều cần thiết.

- Sẻ chia là dạng tình cảm xuất phát từ trái tim , sự đồng cảm và tình yêu thương...

biết quan tâm, lo lắng và giúp đỡ những người xung quanh.

- Sẻ chia là cho đi mà không mong muốn nhận lại...
- Biết sẻ chia giúp các mối quan hệ trở nên tốt đẹp, gắn kết với những người xung quanh...
- Chúng ta cảm phục những con người biết sẻ chia: những thanh niên tình nguyện, các nhà hảo tâm... hay một cậu bé dành dụm tiền ăn sáng ... tặng cho người hành khất...
- Phê phán những người sống ích kỉ, vô cảm chỉ biết nhận lại...
- Chúng ta cần học cách đồng cảm chia sẻ với những người xung quanh từ những việc làm nhỏ nhất... lời chào, lời động viên an ủi...
- Cuộc sống sẽ ngày càng tốt đẹp hơn.

ĐỀ 13: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi

Lòng nhân đạo tức là lòng biết thương người. Thế nào là biết thương người và thế nào là lòng nhân đạo?

Hằng ngày chúng ta thường có dịp tiếp xúc với đời sống bên ngoài, trước mắt chúng ta , loài người còn đầy rẫy những cảnh khổ. Từ một ông lão già nua răng long tóc bạc, lẽ ra phải được sống trong sự chăm sóc, đùm bọc của con cháu, thế mà ông lão ấy phải sống kiếp đời hành khất sống bằng của bố thí của kẻ qua đường, đến một đứa trẻ thơ ,quá bé bỏng mà lại sống bằng cách đi nhặt từng mẩu bánh của người khác ăn dở, thay vì được cha mẹ nuôi nấng, dạy dỗ…..

Những hình ảnh ấy và thảm trạng ấy khiến cho mọi người xót thương và tìm cách giúp đỡ. Đó chính là lòng nhân đạo.

Câu 1: (0,5đ) Hãy chỉ ra câu văn nêu luận điểm của phần trích trên?

Câu 2:(0,5đ) Phần trích đó lập luận bằng cách nào?

Câu 3: (1,0đ)Chỉ ra câu văn là dẫn chứng của phần trích trên?

GỢI Ý:

1	Câu văn nêu luận điểm của phần trích trên. Lòng nhân đạo tức là lòng biết thương người.
2	Phần trích đó lập luận bằng cách nào? Giải thích vả chúng minh
3	Chỉ ra câu văn là dẫn chứng của phần trích trên. Từ một ông lão già nua răng long tóc bạc, lẽ ra phải được sống trong sự chăm sóc, đùm bọc của con cháu, thế mà ông lão ấy phải sống kiếp đời hành khất sống bằng của bố thí của kẻ qua đường, đến một đứa trẻ thơ ,quá bé bỏng mà lại sống bằng cách đi nhặt từng mẩu bánh của người khác ăn dở, thay vì được cha mẹ nuôi nấng, dạy dỗ…..

ĐỀ 14: Dựa vào tư liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

(1) (2)

HAI BIỂN HỒ

Người ta bảo ở bên Palextin có hai biển hồ... Biển hồ thứ nhất gọi là biển Chết. Đúng như tên gọi, không có sự sống nào bên trong cũng như xung quanh biển hồ này. Nước trong hồ không có một loại cá nào có thể sống nổi mà người uống cũng bị bệnh. Không một ai muốn sống ở gần đó. Biển hồ thứ hai là Galilê. Đây là biển hồ thu hút khách du lịch nhiều nhất. Nước ở biển hồ lúc nào cũng trong xanh mát rượi, con người có thể uống được mà cá cũng có thể sống được. Nhà cửa được xây cất rất nhiều ở nơi đây. Vườn cây ở đây tốt tươi nhờ nguồn nước này.

Nhưng điều kỳ lạ là cả hai biển hồ này đều được đón nhận nguồn nước từ sông Jordan. Nước sông Jordan chảy vào biển Chết. Biển Chết đón nhận và giữ lại riêng cho mình mà không chia sẻ, nên nước trong biển Chết trở nên mặn chát. Biển hồ Galilê cũng đón nhận nguồn nước từ sông Jordan rồi từ đó mà tràn qua các các hồ nhỏ và sông lạch, nhờ vậy nước trong biển hồ này luôn sạch và mang lại sự sống cho cây cối, muôn thú và con người.

Một định lý trong cuộc sống mà ai cũng đồng tình: Một ánh lửa chia sẻ là một ánh lửa lan tỏa. Một đồng tiền kinh doanh là một đồng tiền sinh lợi. Đôi môi có hé mở mới thu nhận được nụ cười. Bàn tay có mở rộng trao ban, tâm hồn mới ngập tràn vui sướng.

Thật bất hạnh cho ai cả cuộc đời chỉ biết giữ cho riêng mình . "Sự sống" trong họ rồi cũng chết dần chết mòn như nước trong lòng biển Chết!

(Theo *Quà tặng cuộc sống* – Ngữ văn 7, tập 2, NXBGD 2016, tr10-11)

a. Xác định biển Chết và biển hồ Galilê trong hai bức ảnh trên. Dựa vào đâu mà em xác định được như vậy?

b. Câu cuối của văn bản sử dụng biện pháp tu từ gì? Tác dụng của biện pháp tu từ đó?

c. Em có đồng tình với quan niệm *Bàn tay có rộng mở trao ban, tâm hồn mới tràn ngập vui sướng* không? Vì sao?

Câu 2 (6 điểm): Câu chuyện *Hai biển hồ* gợi cho em suy nghĩ về vấn đề gì trong cuộc sống? Hãy trình bày suy nghĩ ấy bằng một đoạn văn khoảng ½ trang giấy thi.

Câu 3 (10 điểm): Có ý kiến cho rằng: "*Ca dao là tiếng nói trái tim của người lao động. Nó thể hiện sâu sắc những tình cảm tốt đẹp của nhân dân ta, nhất là tình cảm gia đình*".

Dựa vào những bài ca dao đã học và đọc thêm, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

GỢI Ý

Câu 1

a.

- Ảnh 1: Biển Chết; Ảnh 2: Biển hồ Galilê
- Cơ sở xác định: Dựa vào nội dung 2 bức ảnh:

+ Biển Chết chỉ có sự hoang vắng, chết chóc.

+ Biển hồ Galilê tràn đầy sự sống, trù phú.

b.

- BP tu từ so sánh: *"sự sống" trong họ rồi cũng sẽ chết dần chết mòn như nước trong lòng biển Chết.*
- Tác dụng: Nhấn mạnh sự hủy hoại vô cùng to lớn đối với cuộc sống của những người mà "*cả cuộc đời chỉ biết giữ cho riêng mình"*, chỉ có lòng ích kỉ, không biết chia sẻ.

c.

- HS khẳng định quan điểm đó là đúng.
- HS lí giải được: Trong cuộc sống hàng ngày, con người có những mối quan hệ, những giao tiếp, những sinh hoạt luôn "cho" và "nhận". Nếu biết cho đi, biết chia sẻ với người khác thì cuộc đời của chúng ta sẽ tốt đẹp, ý nghĩa, hạnh phúc hơn nhiều lần bởi hạnh phúc không phải chỉ nhận lấy mà còn là biết cho đi.

Câu 2

*** Hình thức**:

- Trình bày suy nghĩ thành 1 đoạn văn NLXH ngắn khoảng 10 câu.
- Biết vận dụng KT về đời sống xã hội để làm rõ ý nghĩa của câu chuyện.
- Lập luận chặt chẽ, rõ ràng, mạch lạc, không mắc lỗi diễn đạt dùng từ đặt câu.

*** Nội dung :** Học sinh có thể trình bày theo cách hiểu của mình tuy nhiên cần đáp ứng được các ý chính sau đây.

- Vấn đề đặt ra trong văn bản:

+ Biển hồ Ga-li-ê là hiện thân cho những người biết sẻ chia, giàu lòng nhân hậu , luôn sống vì người khác, luôn mở rộng vòng tay cho và nhận.

+ Biển Chết là tượng trưng cho loại người ích kỉ, thiếu lòng vị tha, chỉ biết sống cho riêng mình, thờ ơ, không quan tâm đến người khác .

=> Mượn hai hình ảnh đó, tác giả đã đưa ra một quan niệm nhân sinh vô cùng đúng đắn đó là: Trong cuộc sống, con người cần phải có sự chia sẻ, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau. Nếu ích kỉ, chỉ biết nghĩ cho bản thân mình thì "sự sống" sẽ không có ý nghĩa gì nữa.

- Suy nghĩ về vấn đề đặt ra từ câu chuyện:

+ Sự sẻ chia, lòng nhân ái là những truyền thống vô cùng tốt đẹp của dân tộc ta.

+ Sự sẻ chia giống như một ánh lửa, sẽ lan tỏa hơi ấm yêu thương, niềm vui, niềm hạnh phúc tới mọi người. Cho nên nếu biết "cho" mọi người những điều tốt đẹp thì chúng ta cũng sẽ " nhận" được những điều tốt đẹp. (dẫn chứng thức tế)

+ Tuy nhiên trong cuộc sống không phải ai cũng có tấm lòng biết chia sẻ, vẫn còn đâu đó những người ích kỉ, thờ ơ, quay lưng với cuộc sống, họ chỉ biết giữ sự sống cho riêng mình như nước trong biển hồ Chết mà không hề biết rằng chính lòng ích kỉ ấy lại là nguyên nhân khiến cuộc đời của họ trở nên vô nghĩa. (dẫn chứng thực tế)

- Liên hệ, xác định thái độ sống đúng đắn cho bản thân:

+ Cách ứng xử và thái độ đối với những người xung quanh.

+ Cách ứng xử cho và nhận với cuộc đời.

ĐỀ 15: Đọc phần trích sau và trả lời các câu hỏi

....Mới đây các giáo sư tâm lí học ở Trường Đại học York và Toronto đã tìm ra những bằng chứng để chứng minh rằng: Đọc sách văn học thực sự giúp con người trở nên thông minh và tốt tính hơn.

Những nghiên cứu của các giáo sư đã cho thấy những người thường xuyên đọc sách văn học thường có khả năng thấu hiểu, cảm thông và nhìn nhận sự việc từ nhiều góc độ. Ngược lại những cá nhân có khả năng thấu cảm tốt cũng thường lựa chọn sách văn học để đọc.

Sau khi đã tìm thấy mối liên hệ hai chiều ở đối tượng độc giả là người lớn, các nhà nghiên cứu tiếp tục tiến hành với trẻ nhỏ và nhận thấy những điều thú vị, rằng những trẻ được đọc nhiều sách truyện thường có cách ứng xử ôn hòa, thân thiện hơn, thậm chí trở thành những đứa trẻ được yêu mến nhất trong nhóm bạn.

(Trích *Đọc sách văn học giúp chúng ta thông minh hơn- Dân trí)*

1. Phần trích trên được viết theo phương thức biểu đạt nào? (0,5 điểm)

2. Trong phần trích trên, theo nghiên cứu của các giáo sư tâm lí học, việc đọc sách văn học có tác dụng gì với con người? (1,5 điểm)

3. Em có nhận xét gì về văn hóa đọc sách của giới trẻ Việt Nam (đặc biệt là giới học sinh) trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin hiện nay? (1,0 điểm)

4. Hãy nêu chính xác tên một cuấn sách văn học, hoặc một tác phẩm văn học em đã được học, được đọc (có tên tác giả). Viết 5 đến 6 câu văn chia sẻ về tác dụng của cuấn sách (tác phẩm) đó đối với bản thân em? (3,0 điểm)

Gợi ý:

1- Phương thức biểu đạt: Nghị luận

2 - Việc đọc sách có tác dụng:

+ *Đọc sách văn học thực sự giúp con người trở nên thông minh và tốt tính hơn.*

+ *Những người thường xuyên đọc sách văn học thường có khả năng thấu hiểu, cảm thông và nhìn nhận sự việc từ nhiều góc độ.*

+ *Những trẻ được đọc nhiều sách truyện thường có cách ứng xử ôn hòa, thân thiện hơn, thậm chí trở thành những đứa trẻ được yêu mến nhất trong nhóm bạn*

3 - Nhận xét gì về văn hóa đọc sách của giới trẻ Việt Nam (đặc biệt là giới học sinh) trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin hiện nay:

+ Giới trẻ hiện nay còn thờ ơ với việc đọc sách, chưa có thói quen đọc sách, không dành thời gian để đọc sách.

+ Giới trẻ không mặn mà với các loại sách văn học , không quan tâm và không biết đến các tác phẩm văn học kinh điển nổi tiếng của Việt Nam và thế giới.

+ Một số học sinh đọc theo phong trào, chưa xá định được mục đích đúng đắn của việc đọc sách.

+ Đọc sách chưa có sự lựa chọn, một số còn lựa chọn "*sách đen*"(Sách tuyên truyền văn hóa phẩm đồi trụy, sách có nội dung bạo lực …) để đoc, tiêm nhiễm vào đầu óc những tư tưởng thiếu trong sáng, lành mạnh.

+ Nhiều người trẻ cho rằng đọc sách thời nay là lạc hậu vì owr thời đại công nghệ thông tin phát triển như vũ bão hiện nay lên mạng đọc nhanh và dễ hơn.

+ Xu hướng đọc theo cách *" mì ăn liền",* đọc nhanh , đọc ngắn và ít có thời gian suy

ngẫm đang là trào lưu thịnh hành của giới trẻ.

+ Giới trẻ hiện nay hờ hững với văn hóa đọc vì điện thoại và Internet. Nói cách khác văn hóa đọc của giới trẻ hiện nay đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi sự bùng nổ thông tin, với sự xuất hiện của các loại hình đa phương tiện …v..v..

4 * Các yêu cầu cụ thể:

- Nêu chính xác tên một cuấn sách văn học, hoặc một tác phẩm văn học em đã được học, được đọc (có tên tác giả).

- Viết đúng số lượng từ 5 đến 6 câu văn chia sẻ về tác dụng của cuấn sách (tác phẩm) đó đối với bản thân em.

Cần nêu các tác dụng cụ thể dựa trên các khía cạnh sau:

+ Tác dụng về việc cung cấp tri thức hiểu biết.
+ Bồi dưỡng tâm hồn, rèn giũa nhân cách, đạo đức.
+ Rèn luyện ngôn ngữ, giao tiếp, tư duy..
+ Nâng cao kĩ năng sống…v…v…

ĐỀ 16: Hãy đọc đoạn văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

"Dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào dải trường giang Vôn-ga, con sông Vôn-ga đi ra bể. Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu tổ quốc. Có thể nào quan niệm được sức mãnh liệt của tình yêu mà không đem nó vào lửa đạn gay go thử thách. Người ta giờ đây đã hiểu lòng yêu của mình lớn đến nhường nào"

(*Lòng yêu nước* – I.Ê-ren-bua)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn bản trên? (0,5 điểm)

Câu 2. Trong đoạn văn bản trên, câu nào là câu nêu luận điểm? Các câu còn lại trong đoạn văn có quan hệ như thế nào với câu nêu luận điểm? (1,0 điểm)

Câu 3. Đoạn văn bản trên gợi cho em nhớ đến văn bản nào đã học trong chương trình Ngữ văn 7? (0,5 điểm)

Câu 4. Từ văn bản đoạn văn trên, em hãy trình bày ngắn gọn (khoảng 4 đến 5 câu) suy nghĩ của em về lòng yêu nước? (1,0 điểm)

GỢI Ý:

Câu 1:	- Đoạn văn có phương thức biểu đạt chính là nghị luận - Câu nêu luận điểm: "Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu tổ quốc"
Câu 2:	- Các câu còn lại dẫn dắt và đưa dẫn chứng làm sáng rõ nội dung luận điểm.
Câu 3:	- Đoạn văn trên gợi nhớ đến văn bản "Tinh thần yêu nước của nhân dân ta" trong Ngữ văn 7. - Học sinh trình bày suy nghĩ về lòng yêu nước (từ 4 đến 5 câu) chân thành, tự nhiên.
Câu 4:	Giáo viên cần tôn trọng những suy nghĩ của học sinh.

ĐỀ 17: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi bên dưới:

Người có tính khiêm tốn thường hay cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau

dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình ỉà tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.

Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.

Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.

Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.

(Trích Tinh hoa xử thế, Lâm Ngữ Đường, Ngữ văn 7, tập hai, NXB Giáo dục)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2. Anh/ Chị hiểu như thế nào về ý kiến sau: "Tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la".

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn thứ nhất?

Câu 4. Đoạn trích nói về lòng khiêm tốn. Điều đó có ý nghĩa như thế nào đối với anh/ chị?

Câu 5. Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về câu nói của Ăng-ghen: "Trang bị quý nhất của con người là khiêm tốn và giản dị".

GỢI Ý

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản: nghị luận.

Câu 2. Ý kiến trên có nghĩa: Tài năng, hiểu biết của mỗi người tuy quan trọng nhưng hữu hạn, bé nhỏ như "những giọt nước" trong thế giới rộng lớn, "đại dương bao la". Vì thế, cần phải khiêm tốn học hỏi.

Câu 3.

Biện pháp liệt kê: Liệt kê các biểu hiện của khiêm tốn: tự cho mình là kém, phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, học hỏi thêm,…

– Tác dụng của biện pháp liệt kê: Diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những biểu hiện của đức tính khiêm tốn.

Câu 4. Thí sinh tự rút ra ý nghĩa sau khi đọc đoạn trích.

Có thể trình bày theo hướng sau:

– Đoạn trích là bài học sâu sắc giúp ta hiểu rằng: khiêm tốn là phẩm chất tốt đẹp, cao quý của con người.

– Muốn thành công trên đường đời, mỗi người cần trang bị lòng khiêm tốn cho bản thân.

Câu 5. Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần hợp lí và có sức thuyết phục. Có thể tham khảo gợi ý sau để viết đoạn văn:

1. Giải thích

– Khiêm tốn: Có ý thức và thái độ đúng mức trong đánh giá bản thân, không tự mãn, tự kiêu, không tự cho mình là hơn người.

– Giản dị: Đơn giản một cách tự nhiên trong phong cách sống.

– Ý cả câu: Khiêm tốn và giản dị là hai phẩm chất đáng quý của con người; những đức tính ấy góp phần làm nên nhân cách và giá trị đích thực của con người.

2. Phân tích – chứng minh

a) Khiêm tốn là phẩm chất đáng quý, giúp con người ngày càng tốt đẹp hơn

– Trong học tập, trong quan hệ giao tiếp,… người có đức tính khiêm tốn sẽ được mọi người quý trọng.

– Khiêm tốn sẽ giúp cho con người luôn có ý thức phấn đấu, hướng con người không ngừng vươn lên để hoàn thiện bản thân.

(Dẫn chứng: Đác-uyn là nhà bác học không ngừng học hỏi,…)

b) Giản dị làm nên vẻ đẹp đích thực của con người trong lòng mọi người

– Giản dị trong cách sống, trong hành động, ngôn ngữ,… sẽ giúp con người dễ hòa đồng với xã hội.

– Giản dị tạo ấn tượng tốt về giá trị đích thực của bản thân.

(Dẫn chứng: Tấm gương Hồ Chí Minh – Chủ tịch nước nhưng cuộc sống hết sức giản dị và khiêm tốn. Nơi ở và làm việc là ngôi nhà sàn đơn sơ; trang phục với bộ ka ki, đôi dép cao su, bữa ăn thường là những món dân dã; Người luôn khiêm tốn với tất cả mọi người – với những người giúp việc, luôn thân mật gọi là cô hay chú, luôn trân trọng, lễ độ khi tiếp xúc với các vị nhân sĩ; Quốc hội đề nghị tặng Bác Huân chương cao quý nhất Nhà nước là Huân chương Sao vàng, Bác khiêm tốn từ chối và nói: "Miền Nam còn chưa được giải phóng, khi nào thống nhất đất nước xin Quốc hội ủy quyền cho đồng bào miền Nam thay mặt Quốc hội trao tặng thì tôi xin nhận"; Di chúc Người còn dặn dò: "Sau khi tôi qua đời, chớ nên tổ chức điếu phúng linh đình để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân"…)

– Khiêm tốn và giản dị không hề làm giảm giá trị của bản thân mà trái lại sẽ được mọi người tôn trọng và tin cậy.

3. Bàn luận

– Đánh giá: Câu nói của Ăng-ghen thể hiện một quan niệm nhân sinh sâu sắc, hướng con người vươn tới những giá trị cao quý. Nó giúp con người tránh khỏi thói hợm hĩnh, kiêu ngạo để hoàn thiện mình.

– Phản biện: Phê phán thói tự cao, tự phụ, khoe khoang, đua đòi, thích phô trương, chạy theo hình thức…

– Mở rộng: Trong hành trang cuộc sống, mỗi người cần biết làm giàu có tâm hồn mình từ trau dồi hai phẩm chất khiêm tốn và giản dị. Giá trị đích thực của con người bắt đầu từ đó.

4. Bài học nhận thức và hành động

– Nhận thức: Khiêm tốn sẽ giúp con người luôn hướng thiện, nêu cao tinh thần học hỏi, có ý thức phấn đấu không ngừng. Giản dị là một trong những nét đẹp của lối sống thời hiện đại hôm nay. Tuy nhiên, khiêm tốn không phải là tự ti, giản dị không phải là xuề xòa, dễ dãi.

– Hành động: Mỗi con người nên học lối sống khiêm tốn và giản dị (trong cách sống, học tập, hành động, ngôn ngữ…) để có thể hòa đồng YỚi cộng đồng và luôn phấn đấu đóng góp thật nhiều cho xã hội.

ĐỀ 18; Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Ấn tượng đầu tiên của tớ về nước Nhật không phải là hoa anh đào hay món sushi mà là các phương tiện giao thông. Đơn giản vì sở thích của tớ là chơi các loại tàu xe. Tớ

nhớ những chiếc xe bus sạch sẽ, có in hình sặc sỡ ở Nhật. Đi xe bus ở Nhật không cần mua vé, khi lên xe bạn chỉ cần bỏ tiền vào chiếc hộp bằng nhôm đặt cạnh lái xe hoặc nếu mua vé tháng, bạn sẽ được phát một chiếc thẻ, khi lên xe quẹt thẻ là xong. Thông thường khách lên xe bao giờ trong túi cũng có sẵn tiền lẻ bằng đồng xu. Khi đi qua người lái xe bạn chỉ cần bỏ những đồng xu vào hộp. Chúng sẽ kêu leng keng và lăn xuống dưới. Không cần quay lại nhìn bạn, người lái xe sẽ nói: "Arigato" và bạn cũng đáp lời cảm ơn đó và tìm chỗ ngồi.

(Theo, Những con chữ biết hát, Đỗ Nhật Nam, NXB Lao động, 2015, tr26)

Câu 1: (1,5 điểm) Theo tác giả, xe bus và đi xe bus ở Nhật có gì ấn tượng?

Câu 2: (1,0 điểm) Em nhận xét như thế nào về văn hóa giao thông bằng xe bus của Nhật Bản?

Câu 3: (1,0 điểm) Vi phạm khi tham gia giao thông đang là một vấn đề lớn đặt ra ở Việt Nam. Em hãy nêu một số hiện tượng vi phạm giao thông thường gặp ở các bạn học sinh. Bản thân em sẽ thực hiện như thế nào để không vi phạm?

GỢI Ý;

Câu 1 (1,5 điểm)	**Tác giả ấn tượng về xe bus và đi xe bus ở Nhật Bản:** - Xe bus sạch sẽ, có in hình sặc sỡ. - Đi xe bus ở Nhật không cần mua vé, khi lên xe bạn chỉ cần bỏ tiền vào chiếc hộp bằng nhôm đặt cạnh lái xe hoặc nếu mua vé tháng, bạn sẽ được phát một chiếc thẻ, khi lên xe quẹt thẻ là xong. - Người lái xe sẽ nói: "Arigato" và bạn cũng đáp lời cảm ơn đó và tìm chỗ ngồi.
Câu 2 (1,0 điểm)	**Học sinh trả lời theo ý mình nhưng cần đảm bảo các ý sau:** -Xe bus ở Nhật rất sạch, đẹp, thân thiện. -Mọi người đi xe rất tự giác. -Người lái xe và đi xe đều rất lịch sự, văn minh …
Câu 3 (1,0 điểm)	**Một số hiện tượng vi phạm luật giao thông thường gặp ở các bạn học sinh: (0,5 điểm)** -Đi xe đạp hàng hai, ba, bốn… trên đường. -Đi ngược đường. -Cầm ô khi đi xe đạp. -Chuyển hướng không báo trước. ... *) Bản thân em sẽ thực hiện như thế nào để không vi phạm giao thông: (0,5 điểm) -Không đi xe đạp hàng hai, ba, bốn…trên đường. -Không đi ngược đường. -Không cầm ô khi đi xe đạp. -Chuyển hướng không báo trước. …

ĐỀ 19: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Năm tháng qua đi, bạn sẽ nhận ra rằng ước mơ không bao giờ biến mất. Kể cả

những ước mơ rồ dại nhất trong lứa tuổi học trò – lứa tuổi bất ổn định nhất

Nếu bạn không bao giờ theo đuổi nó, chắc chắn nó sẽ trở lại một lúc khác nào đó, day dứt trong bạn, thậm chí dằn vặt bạn mỗi ngày.

Nếu vậy, sao bạn không nghĩ đến điều này ngay từ bây giờ?

Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy. Nếu bạn nghĩ thật lâu về điều mình muốn vẽ, nếu bạn dự tính được càng nhiều màu sắc mà bạn muốn thể hiện,nếu bạn càng chắc chắn về chất liệu mà bạn muốn sử dụng, thì bức tranh trong thực tế càng giống với hình dung của bạn. Bằng không có thể nó sẽ là những màu mà người khác thích là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn.

Đừng để ai đó đánh cắp ước mơ của bạn. Hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình, nó đang nằm trong nơi sâu thẳm trong tim bạn đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức.

(Theo Phạm Lữ Ân, nếu biết trăm năm là hữu hạn. NXB Hội Nhà Văn, 2012)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích (0,5 điểm)

Câu 2: Chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ được tác giả sử dụng trong câu văn *"Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy"*(1,5 điểm)

Câu 3: Em hiểu như thế nào về ý kiến: *"Đừng để ai đó đánh cắp ước mơ của bạn"*(1 điểm)

Câu 4: Hãy chia sẻ về ước mơ lớn nhất của em? Theo em cần phải làm gì để biến giấc mơ ấy thành hiện thực? (1 điểm)

II. LÀM VĂN (16 điểm)

Câu 1 (6 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn trình bày trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề : Theo đuổi ước mơ.

GỢI Ý:

1	Phương thức biểu đạt: Nghị luận
2	- Tác giả sử dụng biện pháp tu từ so sánh - Tác dụng : + So sánh chỉ ra sự tương đồng giữa "sống một cuộc đời" và "vẽ một bức tranh. Cuộc đời mỗi người nhiều màu, nhiều vẻ, phong phú, sinh động hay tẻ nhạt là do chính bản thân mình tạo nên. + Phép so sánh còn giúp người đọc nhận thức được cần sống chủ động

	để biến ước mơ của mình thành hiện thực. + Giúp câu văn giàu hình ảnh, gợi cảm, sinh động.
3	- Ước mơ là những khát khao, mong đợi hoặc những ý tưởng đẹp đẽ mà con người muốn biến thành hiện thực. - Con người cần biết giữ gìn, bảo vệ không để những thử thách khó khăn thui chột ước mơ và cũng không để người khác ngăn cảm việc chũng ta hiện thực hóa theo đuổi ước mơ
4	Hs nêu lên ước mơ của mình và nêu một số biện pháp hành động... để biến ước mơ ấy thành hiện thực
1(6đ)	**PHẦN II: LÀM VĂN** **Viết đoạn văn** ***- Về hình thức:*** Viết đúng thể thức của đoạn văn; đúng chính tả, ngữ pháp; trình bày sáng rõ, diễn đạt mạch lạc, chặt chẽ; đảm bảo độ dài theo yêu cầu của đề. **0,5đ** ***- Về nội dung:*** xác định đúng vấn đề nghị luận, vận dụng tốt các thao tác lập luận, lí lẽ, dẫn chứng hợp lí. Có thể viết đoạn văn theo định hướng sau: **1. Giải thích(1đ)** - Ước mơ là gì: mong muốn, ước ao một cách thiết tha điều tốt đẹp trong tương lai. - Thế nào là theo đuổi ước mơ: kiên trì, bền bỉ nhằm mong đạt cho bằng được những điều mình mơ ước. **2. Tại sao nên theo đuổi ước mơ?(3đ)** - Con người tư khi sinh ra cho đến lúc trưởng thành, ai cũng có ước mơ, hoài bão nhưng không phải ai cũng đủ kiên trì và nghị lực để theo đuổi giấc mơ. - Ước mơ giúp chúng ta có thể sống vui vẻ, có ý nghĩa và có mục đích… - Con đường dẫn tới ước mơ không phải lúc nào cũng dễ dàng đạt được, nhưng với những người kiên trì, bền chí, ước mơ giúp định hướng tương lai và giúp khẳng định mình. - Không có ước mơ thì sẽ không xác định được mục tiêu song của mình là gì. Không dám theo đuổi ước mơ sẽ hoang mang, hụt hẫng…dẫn tới sống hoài, sống phí, trở thành người tụt hậu, xã hội bỏ lại phía sau. **3. Bài học nhận thức và hành động(1,5đ)** - *Bài học nhận thức*: Ước mơ là điều ai cũng nên có và cần trong cuộc sống bởi sống không có ước mơ sẽ mất phương hướng, mất động lực… - *Mở rộng*: Trong xã hội ngày nay bên cạnh những bạn trẻ sống có ước mơ, có lí tưởng thì còn có những bạn sống không có ước mơ, hoặc ước mơ viển vông hão huyền… - *Liên hệ bản thân*: Là học sinh cần phải có ước mơ, mục đích sống của

	riêng mình. Để đạt được những ước mơ ấy cần ra sức học tập, tu dưỡng đạo đức để chuẩn bị những tư trang cần thiết trên con đường tới ước mơ của mình.

Đề 20: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Mỗi chúng ta đều giống một đóa hoa. Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc "đời hoa" bên vệ đường.

Sứ mệnh của hoa là nở. Cho dù không có những ưu thế để như nhiều loài hoa khác, cho dù được đặt ở bất cứ đâu, thì cũng hãy bừng nở rực rỡ, bung ra những nét đẹp mà chỉ riêng ta mới có thể mang đến cho đời.

[...]

Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu.

(Kazuko Watanabe, Mình là nắng việc của mình là chói chang, Vũ Thùy Linh dịch, NXB Thế giới, 2018)

Câu 1 (0.5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2 (1.0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của một phép tu từ được sử dụng trong câu văn: Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc "đời hoa" bên vệ đường.

Câu 3 (0.5 điểm). Nêu hàm ý của câu: Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu.

Câu 4 (1.0 điểm). Em có đồng tình với suy nghĩ của tác giả: "Mỗi chúng ta đều giống một đóa hoa." không? Vì sao?

Câu 5 (2.0 điểm) Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) với chủ đề: Tôi là một đóa hoa.

GỢI Ý:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là nghị luận.

Câu 2.

"Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc "đời hoa" bên vệ đường."

Phép tu từ được sử dụng trong câu văn: điệp từ"Có những...cũng có những...". Liệt kê những cuộc đời khác nhau của hoa.

Câu 3. Hàm ý của câu: Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu:

Dù ta không có ưu thế được như nhiều người khác, cho dù ta sống trong hoàn cảnh nào thì cũng hãy bung nở rực rỡ, phô hết ra những nét đẹp mà chỉ riêng ta mới có thể mang đến cho đời, hãy luôn nuôi dưỡng tâm hồn con người và làm cho xã hội trở nên tốt đẹp hơn.

Câu 4. Em đồng tình với suy nghĩ của tác giả: "Mỗi chúng ta đều giống một đóa hoa".

Vì:

Mỗi người là một đóa hoa tuyệt vời trên thế giới này, tựa như mỗi một món quà độc đáo

Mỗi người đề có năng lực và phẩm chất tốt đẹp riêng của mình để làm đẹp cho cuộc đời

Câu 5. Mỗi chúng ta đều giống như một đóa hoa trong khu vườn Cuộc Sống. Dù mang sắc đỏ, dù khoác áo vàng, dù sớm khoe sắc hay có làm một nhành hoa sớm nở tối tàn, dù ngát hương thơm hay lặng lẽ bên đời, thì SỨ MỆNH CỦA HOA LÀ NỞ.

Cho dù không có những ưu thế để như nhiều loài hoa khác, cho dù được đặt ở bất cứ đâu, thì cũng hãy bung nở rực rỡ, phô ra những nét đẹp mà chỉ riêng ta mới có thể mang đến cho đời

ĐỀ 21: Đọc phần trích sau và trả lời câu hỏi

"Nếu bước chân vào bất kỳ bệnh viện nào và hỏi bác sĩ về "bệnh vô cảm", chắc chắn bạn sẽ không nhận được câu trả lời. Bởi đó là căn bệnh tồn tại ngoài xã hội chứ không phải đơn thuần giường bệnh."Bệnh vô cảm" là tình trạng chai sạn của tâm hồn, là thái độ sống thờ ơ, lãnh đạm trước những gì diễn ra xung quanh mình. Đáng sợ hơn là nó diễn ra ngay cả trước những đau khổ, mất mát của con người. Một ngày bạn không còn biết yêu thương và cũng không căm ghét, không cảm nhận được hạnh phúc và cũng không động lòng trước đau khổ, không có khát vọng sống ý nghĩa…thì ắt hẳn, bạn đang có những "triệu chứng" của căn bệnh vô cảm đáng sợ kia. Nó không làm con người ta đau đớn hay chết đi về thể xác nhưng lại làm trái tim và tâm hồn chết dần trong sự lạnh lẽo. Và phải chẳng "cái chết không phải là điều mất mát lớn nhất trong cuộc đời, sự mất mát lớn nhất là bạn để tâm hồn tàn lụi ngay khi còn sống" như lời Nooc-man Ku-sin đã khẳng định?

(Theo Bài tập Ngữ văn 12, tập Hai, tr 75, NXBGDVN-2001)

a. Đặt một nhan đề phù hợp cho phần trích trên?

b.Theo tác giả, những "triệu chứng" của căn bệnh vô cảm là gì?

c.Em hãy kể ra một vài biểu hiện của căn bệnh vô cảm của học sinh trong nhà trường?

d. Em cần làm gì để tránh mắc căn bệnh vô cảm đáng sợ này? Hãy chia sẻ trong 3 đến 5 câu văn?

GỢI Ý:

Yêu cầu
1- Có thể đặt các nhan đề sau đây: + Bệnh vô cảm. + Vô cảm. + Tác hại của bệnh vô cảm .v.v.
2- "Triệu chứng" của bệnh vô cảm là: + Không còn biết yêu thương và cũng không căm ghét. + Không cảm nhận được hạnh phúc và cũng không động lòng trước đau khổ. + Không có khát vọng sống ý nghĩa.

3- Biểu hiện của căn bệnh vô cảm của học sinh:
+ Thờ ơ với mọi việc xảy ra xung quanh.
+ Không chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với bạn bè.
+ Không quan tâm giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn.
+ Bàng quan trước moi hoạt động của lớp, không tham gia hoặc tham gia chiếu lệ..v…v…
* Lưu ý: *Học sinh kể từ ba biểu hiện trở lên (trong đó có thể có các ý đúng ngoài đáp án) thì cho điểm tối đa.*

4- Những việc làm của bản thân:
+ Tích cực học tập, rèn luyện đạo đức, nhân cách qua các bài học hàng ngày….
+ Đặc biệt chú trọng học tập nghiêm túc bộ môn giáo dục công dân…
+ Yêu thương, quan tâm, giúp đỡ mọi người xung quanh….
+ Chia sẻ với bạn bè những khó khăn trong cuộc sống, trong học tập…
+ Không trêu đùa, kì thị với những người khuyết tật…

ĐỀ 22. Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Phượng cứ nở. Phượng cứ rơi. Bao giờ cũng có hoa phượng nở. Nghỉ hè đã đến. Học sinh sửa soạn về nhà. Nhà chưa về, cái vui gia đình đâu chửa thấy, chỉ thấy xa trường, rời bạn; buồn xiết bao! Những cuộc tình duyên giữa bạn bè, đến lúc rẽ chia, cũng rẽ chia dưới màu phượng; dù hữu tâm, dù vô tình, người nào cũng có sắc hoa phượng nằm ở trong hồn. Phượng xui ta nhớ cái gì đâu. Nhớ người sắp xa, còn đứng trước mặt.... Nhớ một trưa hè gà gáy khan...Nhớ một thành xưa son uể oải.....

Thôi học trò đã về Huế, hoa phượng ở lại một mình. Phượng đứng canh gác nhà trường, sân trường. Hè đang thịnh, mọi nơi đều buồn bã, trường ngủ, cây cối cũng ngủ. Chỉ có hoa phượng thức để làm vui cho cảnh trường. Hoa phượng thức, nhưng thỉnh thoảng cũng mệt nhọc, muốn lim dim. Gió qua, hoa giật mình, một cơn hoa rụng.

(Theo Xuân Diệu, *Hoa học trò)*

Câu 1: Đoạn văn trên sử dụng phương thức biểu đạt nào?
Câu 2: Chỉ ra các từ láy trong đoạn văn trên?
Câu 3: Xác định và nêu tác dụng của điệp ngữ trong đoạn văn: "*Nhớ người sắp xa, còn đứng trước mặt.... Nhớ một trưa hè gà gáy khan...Nhớ một thành xưa son uể oải....*"
Câu 4: Qua đoạn văn, tác giả bày tỏ tình cảm, cảm xúc gì?
Câu 5: Theo em, với học trò ngày nay, hoa phượng mang ý nghĩa gì?

GỢI Ý:
Câu 1:
Phương thức biểu đạt của đoạn văn: biểu cảm
Câu 2:
Các từ láy có trong đoạn văn: *uể oải, buồn bã, thỉnh thoảng, lim dim*
Câu 3:
- Điệp ngữ trong đoạn văn: *nhớ*
- Tác dụng: nhấn mạnh nỗi nhớ trường lớp, bạn bè...da diết của nhân vật trữ tình

Câu 4

Qua đoạn văn tác giả bày tỏ tình yêu với hoa phượng - hoa học trò. Qua đó bộc lộ tình cảm gắn bó với thầy cô , bạn bè, mái trường...

Câu 5:

GV hướng dẫn học sinh tùy theo cảm nhận riêng, từng học sinh có thể đưa ra những ý kiến khác nhau nhưng ý kiến của các em phải hướng đến tình cảm trong sáng, lành mạnh như:

+ Hoa phượng là loài hoa học trò gợi nhớ mái trường, bè bạn, thầy cô...

+ Hoa phượng còn gợi mùa thi, mùa chia tay, mùa hè bổ ích ...

ĐỀ 23: *Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu ở dưới:*

Tôi không nhớ đã quen chị như thế nào, nhưng tôi luôn nhớ rõ ấn tượng đầu tiên của mình về chị. Chẳng phải nụ cười tươi tắn như nắng ban mai đã trở thành nét duyên, chẳng phải bộ quần áo hoa tuyết lung linh như những hạt ngọc mà chính là đôi mắt. Còn hạt sương nào long lanh hơn đôi mắt ấy? Còn nụ hoa nào dịu dàng hơn thế không? Còn vật gì to lớn mà lại chứa đựng nhiều yêu thương, nhiều tình cảm như hai hạt ngọc nhỏ nhắn ấy? Có lẽ là không. Bởi mỗi khi tôi buồn, ánh mắt ấy lại tỏa ra những ngọn lửa dịu dàng, ấm áp. Còn mỗi khi tôi vui, ánh mắt đó lại tràn đầy niềm tin yêu, trìu mến. Chị chăm lo cho tôi như một đứa em ruột của mình vậy. Chị dạy dỗ tôi nhiều điều. Có lẽ vì vậy mà không gì đo được tình cảm của tôi đối với chị.

(Dẫn theo "*Rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn*" - NXB ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh)

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2 (0,5 điểm): Tìm một từ ghép có trong câu văn sau và nói rõ đó là loại từ ghép gì: *"Còn vật gì to lớn mà lại chứa đựng nhiều yêu thương, nhiều tình cảm như hai hạt ngọc nhỏ nhắn ấy".*

Câu 3 (1,0 điểm): Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ Điệp ngữ trong câu văn sau:

"Chẳng phải nụ cười tươi tắn như nắng ban mai đã trở thành nét duyên, chẳng phải bộ quần áo hoa tuyết lung linh như những hạt ngọc mà chính là đôi mắt".

Câu 4 (1,0 điểm): Cảm nhận của em về hình ảnh người chị và tình cảm của người em (nhân vật "tôi") đối với chị trong đoạn trích *(trình bày bằng một đoạn văn từ 5-7 dòng).*

GỢI Ý:

Câu	Nội dung
I	**ĐỌC HIỂU**
1	Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm.
2	HS tìm một từ ghép trong câu văn: Ví dụ: yêu thương -> Từ ghép đẳng lập. *(HS có thể tìm từ khác đúng, vẫn cho điểm tối đa)*
3	- Điệp ngữ: "*Chẳng phải*". **-** Tác dụng: Khẳng định, nhấn mạnh vẻ đẹp của người chị thể hiện ở nhiều phương diện, đặc biệt là đôi mắt.
4	- HS cảm nhận được: + Hình ảnh người chị: đẹp, dịu dàng, duyên dáng, đặc biệt là đôi mắt

	như biết nói. Chị hết lòng yêu thương, chăm sóc, dạy dỗ em. + Tình cảm của người em: thấu hiểu tình yêu thương của chị dành cho mình và luôn yêu quý, trân trọng, biết ơn sâu sắc. *(HS có thể nêu những ý khác đúng, hợp lý vẫn cho điểm tối đa).*

ĐỀ 24: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

...Những năm tháng xa quê, giông tố cuộc đời tưởng chừng cuốn bay tất cả nhưng trong tâm tư tôi những dòng sông quê mênh mông vẫn cuồn cuộn chảy, những dòng kinh xanh biếc vẫn lặng lờ trôi. Tôi yêu những cánh đồng bao la vàng rực ngày mùa, mù mù khói rạ, thơm vị mía lùi và trắng xóa sương mù sau tết. Yêu cả tiếng chuông chùa ngân thăm thẳm canh khuya. Tôi yêu nắng chiều tà trải màu vàng tái trên rẫy khoai mì, nghiêng nghiêng bên triền núi…

- Mai Văn Tạo *Tản văn -Nguồn sách Nâng cao Ngữ Văn 7, trang 212-*

1. Nêu phương thức biểu đạt chính.
2. Đoạn văn trên được biểu cảm theo cách nào?
3. Trong đoạn trích, từ nào thuộc từ láy toàn bộ?
4. Đoạn văn biểu đạt tình cảm gì?

GỢI Ý:

Câu 1	Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: biểu cảm.
Câu 2	Đoạn văn trên được biểu cảm theo cách: trực tiếp
Câu 3	Từ láy toàn bộ: cuồn cuộn, mù mù, thăm thẳm.
Câu 4	Đoạn văn biểu đạt tình cảm: nỗi nhớ và tình yêu thiết tha, nồng hậu đối với mảnh đất quê hương.

ĐỀ 25. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Chúng ta cần gì trong cuộc đời này? Hạnh phúc và sự an toàn – đúng thế Nhưng cảm giác an toàn mà chúng ta khao khát không do cái chúng ta kiếm được quyết định. Nếu chúng ta có thể mua một căn nhà to hay những chiếc hơi đắt tiền, chúng ta có thể có được cảm giác về sự an toàn – nhưng thật ra,ở nơi làm việc, chúng ta có thể cảm thấy mình giỏi giang. Nhưng hạnh phúc không phải chỉ chứa đựng trong những thứ đơn giản như vậy.

Cảm giác an toàn thật sự chỉ đến khi ta hài lòng với chính bản thân mình. Nó chính là "sản phẩm phụ" của một cách sống năng động, lạc quan, tràn đầy sức sống.

Tất cả những suy nghĩ trên xuất hiện trong đầu ông ngay trong buổi lễ tốt nghiệp. Ông nhìn sang những người cha, người mẹ đã đến tham dự ngày lễ trọng đại của con mình và bảo rằng họ đã hoàn thành rất tốt trách nhiệm của bản thân. Phần thưởng của họ chính là những khuôn mặt sáng láng đang ngồi trước mặt họ.

(Đa-ni-en Gốt-li-ép, Những bức thư gửi cháu Sam, Thông điệp cuộc sống, Minh Trâm – Hoa Phượng – Ngọc Hân dịch, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí

Minh, 2012, tr. 136 – 137)
1. Vấn đề gì được tác giả nêu lên để bàn luận trong đoạn trích?
2. Tác giả cho rằng, "hạnh phúc thật sự" của con người không phải ở việc mua được căn nhà to hay xe hơi đắt tiền; không phải ở sự giỏi giang hay được trọng vọng nơi làm việc. Vậy, theo tác giả, hạnh phúc thật sự mà con người đạt được là gì?
3. "Nếu chúng ta học giỏi ở trường, hay được trọng vọng ở nơi làm việc, chúng ta có thể cảm thấy mình giỏi giang. Nhưng hạnh phúc không phải chỉ chứa đựng trong những thứ đơn giản như vậy."
Ở hai câu trên, người viết sử dụng lí lẽ hay bằng chứng? Dựa vào đâu em xác định như vậy?
4. Trong đoạn trích, người viết đã sử dụng những bằng chứng nào? Các bằng chứng đó được dùng để làm sáng tỏ điều gì?
5. "Cảm giác an toàn thật sự chỉ đến khi ta hài lòng với chính bản thân mình. Nó chính là "sản phẩm phụ" của một cách sống năng động, lạc quan, tràn đầy sức sống."
Hãy chỉ ra từ ngữ được dùng để liên kết hai câu trên với nhau.
GỢI Ý
1. Hạnh phúc và an toàn – điều ai cũng muốn có được trong cuộc sống, đó chính là vấn đề được tác giả nêu lên để bàn luận trong đoạn trích.
2. Tác giả cho rằng, "hạnh phúc thật sự" của con người không phải ở việc mua được căn nhà to hay xe hơi đắt tiền; không phải ở sự giỏi giang hay được trọng vọng nơi làm việc. Điều con người mong muốn đạt được trong cuộc sống là sự hài lòng về bản thân để có cảm giác an toàn và hạnh phúc.
3. Ở hai câu này, người viết sử dụng lí lẽ để trình bày ý kiến, quan điểm của mình. Sở dĩ có thể khẳng định như vậy là bởi, ở nội dung hai câu đó, người viết chỉ đưa ra những lời diễn giải có lí chứ không hề nêu một sự việc nào từng diễn ra trong thực tế.
4. Trong đoạn trích, người viết kể về việc những người cha, người mẹ đã đến tham dự ngày lễ tốt nghiệp của con mình và bảo rằng các bậc cha mẹ đó đã hoàn thành rất tốt trách nhiệm của bản thân. Bằng chứng ấy cho thấy những người cha, người mẹ đó rất hài lòng về con cái của mình. Họ cảm thấy thực sự hạnh phúc vì điều đó. sup 10m
5. Đại từ nó ở đầu câu sau có chức năng thay thế cho cụm từ cảm giác an toàn của câu trước. Nó chính là từ dùng để liên kết hai câu với nhau (phép thế).

ĐỀ 26. Đọc đoạn trích sau đây và chọn phương án trả lời đúng cho các câu hỏi:

Giá trị sống chính là những quy tắc hoặc phẩm chất mà ta xem trọng. Chúng đại diện cho những gì ta ưu tiên hàng đầu và là niềm tin vững chắc ta mang theo – những điều thật sự quan trọng đối với ta. Giá trị sống giống như chiếc"la bàn đạo đức". Cũng giống như mọi chiếc la bàn khác, nó giúp chúng ta xác định phương hướng trong cuộc sống. Và quan trọng nhất, các giá trị đưa ra những

quy tắc, lề lối cư xử mà ta thể hiện, đồng thời nó cũng là động lực thúc đẩy đằng sau mọi hành động, hành vi và quyết định ta thực hiện.

Ai cũng mang những giá trị của riêng mình, dù ta có ý thức được điều đó hay không. Chúng ta cóp nhặt những giá trị đó từ cha mẹ, thầy cô, những người đi trước, niềm tin tôn giáo và những đối tượng khác trong cuộc sống có sức ảnh hưởng đến ta. Ngoài ra, những giá trị ấy còn đến từ môi trường sống – những quyển sách ta đọc, các chương trình truyền hình ta xem, và cách ta tiếp cận các phương tiện truyền thông đại chúng.

Các giá trị ta mang theo bên người còn được định hình từ những trải nghiệm của chính bản thân ta. Mỗi một trải nghiệm, dù tích cực hay tiêu cực, đều mang đến cơ hội học hỏi và trưởng thành. Dần dà qua thời gian, những trải nghiệm đó cũng góp phần tạo nên các giá trị sống của ta.

(Brai-ơn E. Ba-tét-xơ (Brian E. Bartes), Bài học cuộc sống, Uông Xuân Vy – Vi Thảo Nguyên dịch, NXB Phụ nữ, Hà Nội, 2014, tr. 36 – 37)

1. Từ ngữ nào quan trọng nhất, giúp em hiểu được nội dung của đoạn trích?

A. Trải nghiệm

B. Trưởng thành

C. Giá trị sống

D. Niềm tin

2. Câu nào sau đây không thuộc ý nghĩa hình ảnh "chiếc la bàn đạo đức" được người viết sử dụng trong đoạn trích?

A. Nó (la bàn đạo đức) giúp chúng ta xác định phương hướng trong cuộc sống.

B. Nó là các giá trị đưa ra những quy tắc, lề lối cư xử mà ta thể hiện.

C. Nó là thành quả ta đạt được trong hành động.

D. Nó là động lực thúc đẩy mọi hành động, hành vi, quyết định.

3. Giá trị sống mà con người có được không đến từ nguồn nào sau đây?

A. Từ môi trường tự nhiên (khí hậu, sinh thái,...)

B. Từ cha mẹ, thầy cô, những người đi trước, niềm tin tôn giáo và những đối tượng khác trong cuộc sống.

C. C. Từ môi trường sống (những quyển sách, các chương trình truyền hình, các

phương tiện truyền thông đại chúng)

D. Từ những trải nghiệm của bản thân 4. "Ai cũng mang những giá trị của riêng mình, dù ta có ý thức được điều đó hay không" Câu trên khẳng định giá trị sống gắn với đối tượng nào sau đây?

A. Con người có đạo đức

B. Cá nhân mỗi người

C. Con người có vị trí trong xã hội

D. Con người có khả năng đặc biệt

5. “Giá trị sống chính là những quy tắc hoặc phẩm chất mà ta xem trọng.” Nội dung của câu trên là:

A. Xác định nguồn gốc của giá trị sống

B. Nói về vai trò của giá trị sống

C. Nói về ý nghĩa của giá trị sống đối với con người

D. Giải thích ý nghĩa của cụm từ giá trị sống

GỢI Ý:

1. C	2. C	3. A	4. B	5. D.

ĐỀ 27. Đọc đoạn văn sau đây và trả lời các câu hỏi:

Người xưa dạy: Hãy tự biết mình. Nhưng liệu mỗi người có tự biết về mình một cách đầy đủ không? Dân gian có câu: “Cọc đèn tối chân, có nghĩa, tự ta không biết hết những hay dở của bản thân. Bởi vậy, rất cần soi mình trong mắt người khác. Làm sao biết được người khác nhìn nhận như thế nào về ta? Kinh nghiệm cho hay, người khác chưa hẳn chú ý ưu điểm của ta để khen ngợi, biểu dương, mà thường soi kĩ những thiếu sót, nhược điểm của ta để góp ý (nếu chân tình) hoặc giễu cợt (nếu thiếu thiện cảm). Khi hình dung rằng, trong mắt người khác, hình ảnh ta chưa tốt đẹp thì cần dũng cảm mà nhận rằng, đó có thể là sự thật. Trong cuộc sống, ai cũng có ưu điểm, khuyết điểm. Ưu điểm thường được phô ra, khuyết điểm hay bị che đậy. Có những cái xấu của ta, người ngoài thấy rõ hơn bản thân ta. Hiểu được như vậy, ta sẽ không phớt lờ sự nhìn nhận của người ngoài, ngược lại, nhờ đó tìm cách khắc phục những điểm yếu của mình để ngày càng hoàn thiện mình hơn.

(Theo Phan Huy Dũng (Chủ biên), Để làm tốt bài thi môn Ngữ văn kì thi trung học phổ thông quốc gia – phần nghị luận xã hội, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr. 87)

1. Vấn đề gì được bàn bạc trong đoạn văn? Những từ ngữ nào được sử dụng tập trung nhằm thể hiện rõ điều đó?

2. Rất cần soi mình trong mắt người khác - em hiểu câu này như thế nào? 3. Theo tác giả, người khác thường chú ý mặt nào khi nhìn nhận về ta? Sự chú ý đó thường nhằm mục đích gì? 4. Cần có thái độ như thế nào khi hình dung rằng trong mắt người khác, hình ảnh của ta chưa tốt đẹp? Vì sao cần có thái độ như vậy?

5. Ở đoạn văn này, người viết chủ yếu dùng lí lẽ hay bằng chứng để bàn luận về vấn đề? Dựa vào đâu em khẳng định điều ấy?

6. Hãy chỉ ra hai câu liên kết với nhau bằng phép nối ở đoạn văn.

GỢI Ý

1. Cần có cách ứng xử phù hợp khi biết được người khác nhìn nhận như thế nào về bản thân ta – đó là vấn đề được bàn luận trong đoạn văn này. Để thể hiện rõ vấn đề, người viết đã sử dụng các từ ngữ: rất cần soi mình trong mắt người khác, người khác nhìn nhận như thế nào về ta, người khác... thường soi kĩ những thiếu sót, nhược điểm của ta, sự nhìn nhận của người ngoài,..

2. Rất cần soi mình trong mắt người khác có nghĩa là phải cố gắng để biết người khác nhìn nhận, suy nghĩ, đánh giá như thế nào về bản thân ta.

3. Theo tác giả, người khác ít chú ý ưu điểm, mà thường soi kĩ những nhược điểm, thiếu sót của ta. Sự chú ý này có hai mục đích khác nhau. Người chân tình thì soi để góp ý về những thiếu sót của ta; người thiếu thiện cảm thì soi nhằm giễu cợt những nhược điểm của ta.

4. Biết được trong mắt người khác, hình ảnh mình chưa tốt đẹp, bản thân ta cần có thái độ cầu thị. Phải chân thành, dũng cảm mà nhận rằng những điểm yếu của ta có là thật, vì thực tế, nhiều lúc ta không thể tự biết mình, mà nhờ có cái nhìn của người ngoài, ta mới nhận ra được những khuyết điểm mà cố gắng hoàn thiện.

5. Ở đoạn văn này, người viết chủ yếu dùng lí lẽ để bàn luận về vấn đề. Điều này thể hiện ở chỗ: người viết tập trung diễn giải rõ ràng từng khía cạnh của vấn đề bằng cách đặt ra câu hỏi để tự trả lời chứ không dẫn ra các nhân vật, sự kiện có thật là từ đời sống làm bằng chứng.

6. Số chỗ trong đoạn văn. Chẳng hạn nhưng là từ nối được dùng để liên kết hai câu: "Người xưa dạy: Hãy tự biết mình. Nhưng liệu mỗi người có tự biết về mình một cách đầy đủ không?". Hoặc từ nối bởi vậy dùng để liên kết hai câu: "Dân gian có câu: "Cọc đèn tối chân, có nghĩa, tự ta không biết hết những hay dở của bản thân. Bởi vậy, rất cần soi mình trong mắt người khác.

ĐỀ 28. Đọc từ câu "Em biết không, còn có một con đường gắn chặt với số phận mỗi người." đến câu "Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông." trong văn bản Câu chuyện về con đường của Đoàn Công Lê Huy, SGK (tr. 75) và chọn phương án trả lời đúng cho các câu hỏi:

1. Dựa vào một số từ ngữ quan trọng để xác định vấn đề được tác giả tập trung bàn luận trong đoạn trích.
2. Theo tác giả, "đường đời" của mỗi người khác gì với con đường mà mọi người
đi lại hằng ngày?
3. Trải nghiệm có vai trò như thế nào trên đường đời của mỗi người?
4. Vì sao chúng ta không thể trả lời được các câu hỏi: "Sau này mình sẽ là ai? Những gì đang chờ đợi mình phía trước?"
5. Em hiểu thế nào về câu: "Mỗi người phải tự "thi công" đường đời của chính mình, "vật liệu" là sức lực, trí tuệ và ý chí của bản thân."? Em rút ra được bài học gì cho bản thân từ ý nghĩa của câu đó?
6. Câu "Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông." của nhà văn Nguyễn Bá Học được tác giả dẫn ra ở đoạn trích nhằm mục đích gì?

GỢI Ý

1. Trong đoạn trích, con đường, đường đời, đường đi là những từ ngữ được lặp lại nhiều lần ở các câu văn. Những từ ngữ đó cho ta biết rằng, đường đời của mỗi người là vấn đề được tác giả tập trung bàn luận trong đoạn trích.
2. Con đường mà mọi người đi lại hằng ngày là con đường được hình thành, tạo nên trên mặt đất, bằng công sức của con người, với các vật liệu của ngành xây dựng giao thông. Đó có thể là đường đất, đường sỏi đá, đường bê tông, đường nhựa, đường sắt,... Những con đường như thế được thiết kế, thi công bởi kĩ sư, công nhân. Ngược lại, "đường đời" của mỗi người không phải là con đường hữu hình có thể thấy được. Nó trải dài theo thời gian, trên từng bước trưởng thành của mỗi cá nhân. Nó phải do cá nhân tự tạo ra, bằng sức lực, trí tuệ, ý chí

của bản thân mỗi người.
3. Trải nghiệm bao giờ cũng gắn với thực tế của mỗi con người. Đó có thể là những gì trong cuộc sống mà người ta nhìn thấy, chứng kiến, hoặc cũng có thể là điều xảy ra với bản thân. Trải nghiệm thường tác động đến tình cảm nhận thức, đem đến cho con người những bài học quý báu, giúp con người ngày càng trưởng thành hơn trên từng bước đường đời.
4. "Sau này mình sẽ là ai? Những gì đang chờ đợi mình phía trước?" – đó là những câu hỏi không ai có thể tự trả lời được một cách chắc chắn, bởi câu trả lời bao giờ cũng nằm ở tương lai, thuộc về những điều chưa tới. Trên từng bước đường đến với tương lai ấy, không ai có thể biết trước được những gì sẽ xảy ra, tác động, chi phối những lựa chọn, quyết định, thành công, thất bại của bản thân.
5. Câu "Mỗi người phải tự "thi công" đường đời của chính mình, "vật liệu" là sức lực, trí tuệ và ý chí của bản thân." nhắc nhở ta rằng, đường đời của mỗi người là do chính người đó tự làm nên. Những yếu tố bên ngoài có thể có tác động, nhưng không đóng vai trò quyết định.
Đường đời của mỗi người được tạo nên bởi những gì thuộc về bản thân người đó. Ấy là sức lực (học tập, lao động); là trí tuệ (khả năng suy nghĩ để giải quyết các tình huống xảy ra với bản thân, nhận biết những yêu cầu của cuộc sống để đáp ứng); là ý chí (sự kiên trì, bền bỉ thực hiện những dự định được vạch ra).
6. "Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi le sông." là một câu nói nổi tiếng của nhà văn Nguyễn Bá Học được tác giả dẫn ra ở đoạn trích. Câu này có ý nghĩa: Trên đường đời, con người có thể gặp hai loại khó khăn. Một loại khó khăn đến từ phía khách quan, ngoài bản thân mình. Một loại khó khăn thuộc về chủ quan, nằm chính trong bản thân mình. Trong hai loại khó khăn đó, loại thứ hai là đáng sợ nhất, bởi một khi con người còn e ngại, nhụt chí thì không thể tiến lên được. Dẫn ra câu văn này của Nguyễn Bá Học, tác giả nhắc nhở rằng: Muốn thành công trên đường đời, trước hết mỗi người hãy vượt qua tâm lí e ngại khó khăn thường trỗi dậy trong lòng mỗi khi đối mặt với thực tế cuộc sống.

ĐỀ 29. Những trải nghiệm trong cuộc sống có vai trò như thế nào đối với sự trưởng thành của mỗi người? (Dùng lí lẽ và bằng chứng trong các văn bản đọc để tìm câu trả lời.)

Trả lời:

Những trải nghiệm trong cuộc sống giúp con người nhận thức được về thế giới và bản thân, từ đó hiểu được bản thân, hiểu được tấm bản đồ - mục đích của riêng mình.

ĐỀ 20. Chỉ ra những điểm giống nhau và khác nhau về cách nêu ý kiến, cách sử dụng lí lẽ và bằng chứng giữa hai văn bản *Bản đồ dẫn đường* và *Hãy cầm lấy và đọc.*

Trả lời:

Những điểm giống nhau và khác nhau về cách nêu ý kiến, cách sử dụng lí lẽ và bằng chứng giữa hai văn bản Bản đồ dẫn đường và Hãy cầm lấy và đọc:
* Giống nhau: Đều lần lượt triển khai nội dung theo trình tự: đưa ra ý kiến, sau

đó là lí lẽ và bằng chứng.
* Khác nhau: Bằng chứng trong văn bản Hãy cầm lấy và đọc cũng có thể xem là lí lẽ.

ĐỀ 30: đọc đoạn văn sau rồi trả lời câu hỏi:

Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách, nhưng đọc sách vẫn là một con đường quan trọng của học vấn. Bởi vì học vấn không chỉ là việc cá nhân, mà là việc của toàn nhân loại. Mỗi loại học vấn đến giai đoạn hôm nay đều là thành quả của toàn nhân loại nhờ biết phân công, cố gắng tích luỹ ngày đêm mà có. Các thành quả đó sở dĩ không bị vùi lấp đi, đều là do sách vở ghi chép, lưu truyền lại. Sách là kho tàng quý báu cất giữ di sản tinh thần nhân loại, cũng có thể nói đó là những cột mốc trên con đường tiến hoá học thuật của nhân loại. Chúng ta mong tiến lên từ văn hoá, học thuật của giai đoạn này, thì nhất định phải lấy thành quả nhân loại đã đạt được trong quá khứ làm điểm xuất phát. Nếu xoá bỏ hết các thành quả nhân loại đã đạt được trong quá khứ thì chưa biết chừng chúng ta đã lùi điểm xuất phát về đến mấy trăm năm, thậm chí là mấy nghìn năm trước. Lúc đó, dù có tiến lên cũng chỉ là đi giật lùi, làm kẻ lạc hậu...

(Bàn về đọc sách của Chu Quang Tiềm)

Câu hỏi:

Câu 1: Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn văn?

Câu 2: Trong đoạn văn tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào?

Câu 3: Xác định phép liên kết được sử dụng trong hai câu văn sau: *Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách, nhưng đọc sách vẫn là một con đường quan trọng của học vấn. Bởi vì học vấn không chỉ là việc cá nhân, mà là việc của toàn nhân loại.*

Câu 4: Trình bày nội dung của đoạn văn trên?

Câu 5: Từ đoạn văn được trích dẫn ở trên, em có suy nghĩ gì về việc đọc sách của học sinh hiện nay? (Viết khoảng 10 câu).

GỢI Ý:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: Nghị luận.

Câu 2. Trong đoạn văn tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận: phân tích.

Câu 3. Các phép liên kết được sử dụng trong hai câu văn là phép nối (từ nối "*Bởi vì*") và phép lặp từ ngữ (từ "*học vấn*").

Câu 4. Nội dung chính của đoạn văn: Bàn về mối quan hệ chặt chẽ giữa học vấn và việc đọc sách.

Câu 5. Có thể dựa trên cơ sở các ý chính sau để triển khai đoạn văn của riêng mình:

- Sách là một phương tiện dùng để ghi chép, lưu giữ và lưu truyền tri thức trong xã hội loài người. Sách đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển tri thức. Mỗi quyển sách là một động lực phát triển văn minh xã hội.
- Ngày nay, do nền công nghệ thông tin phát triển mạnh, sách đã bị xem thường. Xu hướng toàn cầu hóa diễn ra ồ ạt, khiến cho học sinh ngày nay không chịu đọc sách. Một thực tế cần phải xác nhận là học sinh ngày nay không còn yêu mến sách nữa. Việc đọc sách của học sinh vì thế cũng rất hạn chế.
- Ngày nay, nhờ các thành tựu của nền khoa học kĩ thuật, các phương tiện

truyền thông và thiết bị điện tử gần như đã thay thế vai trò của sách. Con người đã tiến hành ghi chép và lưu trữ tri thức vào các bộ nhớ điện tử.
- Học sinh Việt Nam ngày nay không có hứng thú đọc sách. Ngoài những quyển sách bắt buộc phải đọc học sinh ít quan tâm đến sách khác.
- Học sinh thường hay đọc các loại truyện tranh có nội dung nhảm nhí, vô bổ mà ít tìm đến các loại sách khoa học.
- Công nghệ điện tử số làm cho hình thức và phương thức đọc sách có nhiều thay đổi. Việc đọc sách ngày nay không nhất thiết là đọc trang sách in hay ngồi trong phòng. Học sinh có thể đọc trang sách điện tử bất cứ lúc nào và bất cứ đâu.
- Sự phát triển rầm rộ của các ngành công nghệ giải trí với những chương trình mới lạ, đặc sắc thu hút học sinh theo dõi. Từ đó học sinh lơ là việc đọc sách.

Bài 31: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

... Nói tới sách là nói tôi trí khôn của loài người, nó là kết tinh thành tựu văn minh mà hàng bao thế hệ tích luỹ truyền lại cho mai sau. Sách đưa đến cho người đọc những hiểu biết mới mẻ về thế giới xung quanh, về vũ trụ bao la, về những đất nước và những dân tộc xa xôi.

Những quyển sách khoa học có thể giúp người đọc khám phá ra vũ trụ vô tận với những quy luật của nó, hiểu được trái đất tròn trên mình nó có bao nhiêu đất nước khác nhau với những thiên nhiên khác nhau. Những quyển sách xã hội lại giúp ta hiểu biết về đời sống con người trên các phần đất khác nhau đó với những đặc điểm về kinh tế, lịch sử, văn hoá, những truyền thống, những khát vọng.

Sách, đặc biệt là những cuốn sách văn học giúp ta hiểu biết vẽ đời sống bên trong tâm hồn của con người, qua các thời kì khác nhau, những niềm vui và nỗi buồn, hạnh phúc và đau khổ, những khát vọng và đấu tranh của họ. Sách còn giúp người đọc phát hiện ra chính mình, hiểu rõ mình là ai giữa vũ trụ bao la này, hiểu mỗi người có mối quan hệ như thế nào với người khác, với tất cả mọi người trong cộng đồng dân tộc và cộng đồng nhân loại này. Sách giúp cho người đọc hiểu được đâu là hạnh phúc, đâu là nỗi khổ của con người và phải làm gì để sống cho đúng và đi tới một cuộc đời thật sự.

Sách mở rộng những chân trời ước mơ và khát vọng. Ta đồng ý với lời nhận xét mà cũng là một lời khuyên bảo chí lí của M. Gorki: "Hãy yêu sách, nó là nguồn kiến thức, chỉ có kiến thức mới là con đường sống". Vì thế, mỗi chúng ta hãy đọc sách, cố gắng đọc sách càng nhiều càng tốt.

(*Bàn về việc đọc sách*)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong trích đoạn trên.

Câu 2. Đoạn trích tập trung vào vấn đề chủ yếu nào?

Câu 3. Vì sao tác giả bài viết lại cho rằng: "Sách còn giúp người đọc phát hiện ra chính mình"?

Câu 4. Thông điệp nào từ đoạn văn có ý nghĩa quan trọng nhất với anh/chị?

GỢI Ý:

Câu 1. Phương thức nghị luận.
Câu 2. Đoạn văn tập trung bàn về tác dụng của sách và việc đọc sách.
Câu 3. Tác giả cho rằng: "Sách còn giúp người đọc phát hiện ra chính mình", vì:
– Sách giúp con người tự nhận thức về mình: hiểu rõ mình là ai giữa vũ trụ bao la này, hiểu mỗi người có mối quan hệ như thế nào với người khác, với tất cả mọi người trong cộng đồng dân tộc và cộng đồng nhân loại này.
– Sách giúp con người nhận thức về cuộc sống con người: Sách giúp cho người đọc hiểu được đâu là hạnh phúc, đâu là nỗi khổ của con người, phải làm gì để sống cho đúng và đi tới một cuộc đời thật sự.
Câu 4. Có thể chọn một trong những câu quan trọng trong đoạn như:
– Sách mở rộng những chân trời ước mơ và khát vọng.
– "Hãy yêu sách, nó là nguồn kiến thức, chỉ có kiến thức mới là con đường sống".
"Mỗi chúng ta hãy đọc sách, cố gắng đọc sách càng nhiệu càng tốt".

Bài 32: Trong văn bản "*Bàn về đọc sách*", tác giả Chu Quang Tiềm viết:
"Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kỹ. Nếu đọc được 10 quyển sách không quan trọng, không bằng đem thời gian, sức lực đọc 10 quyển ấy mà đọc một quyển thật sự có giá trị. Nếu đọc được mười quyển sách mà chỉ lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà đọc mười lần. "Sách cũ trăm lần xem chẳng chán – Thuộc lòng, ngẫm kỹ một mình hay", hai câu thơ đó đáng làm lời răn cho mỗi người đọc sách. ... Đọc ít mà đọc kỹ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích luỹ, tưởng tượng tự do đến mức làm đổi thay khí chất; đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm mắt hoa, ý loạn, tay không mà về."
(***Bàn về đọc sách*** của Chu Quang Tiềm)

Câu hỏi:
Câu 1. Ở phần trích trên, tác giả đã đưa ra lời khuyên gì về việc đọc sách?
Câu 2. Trong câu văn *"Đọc ít mà đọc kỹ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, tưởng tượng tự do đến mức làm đổi thay khí chất; đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm mắt hoa, ý loạn, tay không mà về"*, tác giả đã sử dụng phép tu từ gì? Nêu hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng phép tu từ ấy trong đoạn trích.
Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của một nét nghệ thuật đặc sắc trong câu văn sau: "*Nếu đọc được mười quyển sách mà chỉ lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà đọc mười lần*".
Câu 4. Vì sao tác giả cho rằng: "Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tỉnh, đọc cho kĩ"
Câu 5. Đọc sách là một con đường quan trọng để tích luỹ, nâng cao học vấn. Em hãy trình bày suy nghĩ *(Khoảng 1 trang giấy thi)* về vấn đề đọc sách trong hoàn cảnh thế giới công nghệ thông tin đang phát triển mạnh mẽ như hiện nay.
Câu 6. Từ tinh thần của đoạn trích trên, hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng ½ trang) theo kiểu Tổng – phân – hợp, trình bày suy nghĩ của bản thân về phương pháp đọc sách sao cho hiệu quả.

GỢI Ý:

Câu 1. Lời khuyên của tác giả: Chọn sách mà đọc và đọc cho kĩ, vừa đọc vừa nghiền ngẫm.

Câu 2. Trong câu văn đó, tác giả sử dụng phép tu từ so sánh và ẩn dụ *(đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm mắt hoa, ý loạn, tay không mà về).*

Hiệu quả nghê thuật: Diễn tả một cách hình ảnh và sinh động hệ quả của việc đọc nhiều mà không nghĩ sâu thì dù sách có hay, có bổ ích thì cũng chẳng thu nhận được điều gì giá trị . Từ đó người đọc nhận thức được không nên đọc qua loa, đại khái.

Câu 3. Trong câu: "*Nếu đọc được mười quyển sách mà chỉ lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà đọc mười lần*" sử dụng biện pháp so sánh nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đọc sách cho kĩ để tiếp thu được hết những tinh hoa chứa đựng trong một quyển sách.

Câu 4. "Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kĩ" vì:

- Nếu không chọn cho tinh dễ bị chạy theo số lượng, đọc mà không hiểu được bao nhiêu; đồng thời lãng phí thời gian và sức lực trên những cuốn sách "vô thưởng vô phạt".
- Đọc ít mà đọc kĩ thì sẽ tập thành "nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy..." học vấn mới được nâng cao.

Câu 5. Yêu cầu nội dung: Các ý cơ bản:

*** Tầm quan trọng của đọc sách:** Dù xã hội có phát triển đến đâu thì đọc sách vẫn giữ vai trò quan trọng. Đọc sách là con đường quan trọng tiếp nhận, chiếm lĩnh tri thức của nhân loại sách bồi dưỡng tâm hồn hướng con người đến những điều tốt đẹp…

*** Trong hoàn cảnh công nghệ thông tin đang phát triển mạnh mẽ như hiện nay:**

– Không ít người tỏ ra thờ ơ với việc đọc sách các thư viện vắng người, cửa hàng sách ế ẩm nhiều quyển sách có giá trị nhưng chỉ phát hành với số lượng ít ỏi.

– Thay vì đọc sách, người ta tìm kiếm thông tin cần thiết trên mạng hoặc qua các thiết bị nghe nhìn hiện đại: Ti vi, đài, điện thoại thông minh có kết nối internet… so với việc đọc sách báo, các phương tiện nghe nhìn ấy có những lợi thế hơn và phù hợp, thuận tiện hơn với nhịp sống hiện đại.

*** Hệ quả của việc ít đọc sách:**

– Mất đi cơ hội được tiếp cận và chiếm lĩnh kho tàng tri thức đồ sộ, phong phú của nhân loại kiến thức bị hạn chế. Mạng Internet có khối lượng thông tin lớn, nội dung phong phú, nhanh và cập nhật nhưng khi đọc xong, thông tin đọng lại trong người đọc không được bao nhiêu. Người đọc không thể "gặm nhấm", "nhâm nhi" từng câu văn cũng như linh hồn mà tác giả gửi gắm vào đó giống như đọc sách truyền thống.

– Mất đi cơ hội để bồi dưỡng, nâng cao đời sống tâm hồn…

Hiện nay, KHCN phát triển, sách mềm, sách điện tử đã ra đời song không

nhiều, nội dung chưa phong phú. Vì vậy, việc đọc sách mềm và sách điện tử không thể thay thế cho việc đọc sách giấy.

*** Giải pháp:**

– Xã hội cần đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giới thiệu sách.

– Thư viện trường học cần bổ sung đầu sách với nội dung đa dạng, phong phú, hấp d n, phù hợp với nhu cầu, sở thích của học sinh.

– Cá nhân cần tạo thói quen đọc sách hàng ngày chọn sách hay, phù hợp với mục đích, nhu cầu đọc kĩ, suy ng m để tạo thành kiến thức, nếp nghĩ cho bản thân.

– Người đọc cần phải biết kết hợp hài hòa giữa văn hóa đọc truyền thống và văn hóa đọc hiện đại để đạt được hiệu quả cao nhất.

6. Yêu cầu về nội dung:

a. Thế nào đọc sách có hiệu quả?

- Đọc sách có hiệu quả là khả năng tích lũy được những tri thức, rút ra được điều gì cho riêng mình, có ích đối với bản thân trong quá trình đọc sách.
- Mục đích và vai trò của việc có phương pháp đọc sách hiệu quả: Để đọc sách có hiệu quả thì bản thân mỗi người cần phải có phương pháp và xây dựng được chiến lược đọc sách cho riêng mình. Mỗi người phù hợp với một phương pháp riêng. Việc tìm được và vận dụng phương pháp đọc sách phù hợp sẽ nâng cao khả năng đọc và tiếp thu vốn tri thức mà sách mang lại.

b. Phương pháp đọc sách sao cho hiệu quả:

* Cần xác định được các bước đọc sách:

- Bước 1: Xác định mục đích đọc sách
- Bước 2: Tìm hiểu địa chỉ và review về cuốn sách, lời giới thiệu, lời tựa, lời nói đầu của cuốn sách.
- Bước 3: Đọc một vài đoạn.
- Bước 4: Đọc thực sự (đọc sâu): Một vài kĩ năng: Đọc lướt qua, Đọc có trọng điểm, Đọc toàn bộ nhưng không nghiền ngẫm kĩ; Đọc nghiền ngẫm nội dung cuốn sách; Đọc thụ động; Đọc chủ động; Đọc nông; Đọc sâu,…

* Tích cực tư duy khi đọc.

* Tập trung chú ý cao độ khi đọc sách.

* Rèn luyện khả năng đọc và có kĩ thuật đọc hợp lí: Chọn loại sách phù hợp, không gian đọc, tư thế đọc và chuẩn bị một quyển sổ để ghi chép những điều đáng lưu tâm vừa đọc được.

* Ghi chép một cách khoa học những điều đã đọc.

- Bản thân Lê-nin là người có trí nhớ tuyệt vời nhưng luôn ghi chép đầy đủ những điều đã đọc, đã nghĩ.
- Mendelev nói: “Ý nghĩ không được ghi chép lại chỉ là một kho báu bị giấu biệt”.

=> Ghi chép sau khi đọc là quá trình tái hiện và tái tạo tri thức, giúp người đọc có khả năng hệ thống lại, nghiền ngẫm, thậm chí là vận dụng để tạo ra những tri thức mới.

c. Liên hệ bản thân: Bản thân em đã đọc sách có hiệu quả chưa? Phương pháp mà em đã dùng để đọc sách có hiệu quả là gì?...

Bài 33: Đọc đoạn văn sau đây rồi trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

(...) " Đọc sách vốn có lợi ích cho riêng mình, đọc nhiều không thể coi là một vinh dự, đọc ít cũng không phải là xấu hổ. Đọc ít mà đọc kĩ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, tưởng tượng tự do đến mức thay đổi khí chất; đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm cho mắt hoa ý loạn, tay không mà về. Thế gian có biết bao người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ trọc phú khoe của chỉ biết lấy nhiều làm quý. Đối với việc học tập, cách đó chỉ là lừa mình dối người, đối với việc làm người thì cách đó thể hiện phẩm chất tầm thường, thấp kém" (...)

(Trích "Bàn về đọc sách" – Chu Quang Tiềm)

Câu hỏi:

Câu 1: Nêu phương thức biểu đạt của đoạn trích trên.

Câu 2: "đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu", từ "sâu" ở đây là từ loại gì? Nó có nghĩa là gì?

Câu 3: Xác định thái độ của tác giả được gửi gắm vào câu văn "Thế gian có biết bao người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ trọc phú khoe của chỉ biết lấy nhiều làm quý".

Câu 4: Em đọc sách ở mức độ nào? Em có đồng ý với ý kiến sau: "Sách luôn có ích cho con người" ? Vì sao?

Câu 5. Hãy viết một đoạn văn (khoảng ½ trang giấy thi) theo cách diễn dịch trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng nhiều học sinh rất ít đọc sách, thờ ơ với sách. **GỢI Ý:**

Câu 1: Phương thức biểu đạt của đoạn trích: Nghị luận .

Câu 2: "*đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu*", từ "*sâu*" ở đây là tính từ. "*Sâu*" có nghĩa là: *sâu sắc, sâu rộng.*

Câu 3: Xác định thái độ của tác giả được gửi gắm vào câu văn "Thế gian có biết bao người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ trọc phú khoe của chỉ biết lấy nhiều làm quý":

Thái độ phê phán những người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, đọc sách chỉ biết đọc số lượng mà không chú trọng vào chất lượng của sách.

Câu 4: Em đọc sách ở mức độ nào? Em có đồng ý với ý kiến sau: "Sách luôn có ích cho con người" ? Vì sao?

- Học sinh chỉ ra mức độ đọc sách của bản thân: đọc thường xuyên, mọi lúc mọi nơi hoặc thỉnh thoảng đọc sách…
- Học sinh đồng ý với ý kiến "Sách luôn có ích cho con người". Vì: Đọc sách giúp cho em có được vốn kiến thức sâu rộng; Đọc sách giúp tăng cường khả năng giao tiếp; Đọc sách giúp rèn luyện năng lực tưởng tượng, liên tưởng, sáng tạo; Đọc sách giúp rèn luyện năng lực ngôn ngữ; Đọc sách giúp sống tốt hơn…

5. Học sinh phải đảm bảo những yêu cầu về:

- Nội dung: nêu rõ hiện tượng; bày tỏ suy nghĩ về hậu quả và nguyên nhân của hiện tượng; đề xuất một vài giải pháp thiết thực để nâng cao nhận thức của học sinh về sách và có phương pháp đọc sách hiệu quả.
- Hình thức: là một đoạn văn nghị luận, có kết hợp các phương thức biểu đạt, diễn đạt sinh động, độ dài theo quy định...Đoạn văn được trình bày theo cách diễn dịch, có sử dụng khởi ngữ và thành phần biệt lập (chỉ rõ)

* Lưu ý: khuyến khích học sinh có suy nghĩ riêng, tuy nhiên phải lí giải hợp lí, thuyết phục.

Bài 34: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi :

"Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách,nhưng đọc sách vẫn là một con đường quan trọng của học vấn. Bởi vì học vấn không chỉ là việc cá nhân, mà là việc của toàn nhân loại. Mỗi loại học vấn đến giai đoạn hôm nay đều là thành quả của toàn nhân loại nhờ biết phân công, cố gắng tích lũy ngày đêm mà có. Các thành quả đó sở dĩ không bị vùi lấp đi, đều là do sách vở ghi chép, lưu truyền lại. Sách là kho tàng quý báu cất giữ di sản tinh thần nhân loại, cũng có thể nói đó là những cột mốc trên con đường tiến hóa học thuật của nhân loại".

(Trích **"Bàn về đọc sách",** Chu Quang Tiềm)

Câu 1.Các từ *học vấn, nhân loại, thành quả, sách* được sử dụng hình thức liên kết nào ?

Câu 2.Vấn đề nghị luận trong đoạn trích trên là gì ?

Câu 3. Theo em, vì sao muốn tích lũy kiến thức, đọc sách có hiệu quả thì trước tiên cần phải biết chọn lựa sách mà đọc ?

Câu 4. Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn nghị luận (từ 8 – đến 10 câu) nêu suy nghĩ của em về lợi ích của việc đọc sách .

GỢI Ý:

1.Các từ ***học vấn, nhân loại, thành quả, sách*** thuộc hình thức liên kết : lặp từ ngữ .

2.Vấn đề nghị luận trong đoạn trích trên là : Tác giả Chu Quang Tiềm bàn về việc đọc sách và nhấn mạnh đọc sách là một con đường quan trọng của học vấn. "Sách là kho tàng quý báu cất giữ di sản tinh thần nhân loại, cũng có thể nói đó là những cột mốc trên con đường tiến hóa học thuật của nhân loại".

3.Vì sách có nhiều loại, nhiều lĩnh vực : khoa học, xã hội, giải trí, giáo khoa…Mỗi chúng ta cần biết mình ở độ tuổi nào, có thế mạnh về lĩnh vực gì. Xác định được điều đó ta mới có thể tích lũy được kiến thức hiệu quả. Cần hạn chế việc đọc sách tràn lan lãng phí thời gian và công sức…

4.HS viết đoạn văn : Trên cơ sở nội dung của đoạn trích, HS viết đoạn nghị luận nêu suy nghĩ về lợi ích của việc đọc sách. Về hình thức phải có mở đoạn, phát triển đoạn và kết đoạn. Các câu phải liên kết với nhau chặt chẽ về nội dung và hình thức.

a.Đảm bảo thể thức của một đoạn văn

b.Xác định đúng vấn đề : Lợi ích của việc đọc sách.

c.Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn : Thực hiện tốt phương thức lập luận. Có thể viết đoạn văn theo các ý sau :

- Đọc sách là việc làm cần thiết đối với mọi người, nhất là các bạn học sinh.
- Sách với mục đích chung là lưu giữ và phổ biến kiến thức của nhân loại. Khi đọc những sách về chủ đề khoa học, lịch sử, địa lý… chúng ta sẽ biết thêm được nhiều kiến thức mới mẻ về các lĩnh vực trong cuộc sống. Trong

thực tế, không chỉ dừng lại ở việc tiếp thu và nâng cao kiến thức, đọc sách còn bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm tốt đẹp, giúp chúng ta hoàn thiện về mọi mặt.

- Sách giúp chúng ta rèn luyện khả năng tưởng tượng, liên tưởng và sáng tạo. Ngoài ra, việc đọc sách sẽ giúp chúng ta nâng cao khả năng ngôn ngữ của cả Tiếng Việt lẫn tiếng nước ngoài .
- Nhờ những cuốn sách, chúng ta có thể viết đúng chính tả, đúng ngữ pháp và nói năng lưu loát hơn. Hơn nữa, sách còn là người thầy hướng dẫn ta cách sống tốt, cách làm người đúng đắn. Thế nhưng, muốn đạt được những lợi ích đó, mỗi chúng ta phải là những người đọc sáng suốt, biết chọn lựa sách phù hợp với mình và phải biết tránh xa những cuốn sách có nội dung xấu xa, đồi trụy.
- Tóm lại, việc đọc những cuốn sách hay luôn đem đến cho con người những điều bổ ích và cần thiết trong cuộc sống .

THƠ TỰ DO

ĐỀ 1: Đọc kĩ phần trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Cảm ơn mẹ vì luôn bên con
Lúc đau buồn và khi sóng gió
Giữa giông tố cuộc đời
Vòng tay mẹ chở che khẽ vỗ về.

Bỗng thấy lòng nhẹ nhàng bình yên
Mẹ dành hết tuổi xuân vì con
Mẹ dành những chăm lo tháng ngày
Mẹ dành bao hi sinh để con chạm lấy ước mơ.

Mẹ là ánh sáng của đời con
Là vầng trăng khi con lạc lối
Dẫu đi trọn cả một kiếp người
Cũng chẳng hết mấy lời mẹ ru…

(Trích lời bài hát *Con nợ mẹ*, Nguyễn Văn Chung)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt ?
Câu 2: Chỉ ra các từ láy có trong phần trích ?
Câu 3: Trong khổ thơ thứ hai xuất hiện biện pháp tu từ gì ?
Câu 4: Các từ *vì, và, để* trong phần trích thuộc từ loại gì ?

GỢI Ý:

1.Phương thức biểu đạt: Biểu cảm

2.Từ láy: vỗ về, nhẹ nhàng.
3.BPTT: Điệp ngữ (*Mẹ dành*).
4.Các từ *và, vì, để* là: Quan hệ từ

ĐỀ 2: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Anh dắt em vào cõi Bác xưa
Đường xoài hoa trắng nắng đu đưa
Có hồ nước lặng sôi tăm cá
Có bưởi cam thơm, mát bóng dừa.

Có rào râm bụt đỏ hoa quê
Như cổng nhà xưa Bác trở về
Có bốn mùa rau tươi tốt lá
Như những ngày cháo bẹ măng tre...
*(Thăm cõi Bác xưa - **Tố Hữu**)*

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích.

Câu 2. Em hãy cho biết dấu chấm lửng được sử dụng cuối câu thơ: *Như những ngày cháo bẹ măng tre...* có tác dụng gì?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ trong đoạn thơ.

Câu 4. Đoạn thơ giúp em cảm nhận gì về Bác?

GỢI Ý:

1	Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm
2	Dấu chấm lửng được sử dụng cuối câu thơ: *Như những ngày cháo bẹ măng tre...* có công dụng: Tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết.
3	Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ: Điệp từ " *có*" được nhắc lại bốn lần. => Tác dụng: nhấn mạnh và liệt kê các sự vật quen thuộc, gần gũi nơi Bác ở.
4	Học sinh có thể có rất nhiều cảm nhận về Bác, nhưng tất cả đều cần làm nổi bật đức tính giản dị, hi sinh quên mình vì dân vì nước của Bác, sống chan hòa, gần gũi với thiên nhiên .

ĐỀ 3: Đọc đoạn trích sau và thực hiện những yêu cầu:

"Cảm ơn mẹ vì luôn bên con
Lúc đau buồn và khi sóng gió
Giữa giông tố cuộc đời
Vòng tay mẹ chỏ che, khẽ vỗ về.

Bỗng thấy lòng nhẹ nhàng bình yên
Mẹ dành hết tuổi xuân v ì con
Mẹ dành những chăm lo tháng ngày
Mẹ dành bao hi sinh để con chạm lấy ước mơ

Mẹ là ánh sáng của đời con
Là vầng trăng khi con lạc lối
Dẫu đi trọn cả một kiếp người
Cũng chẳng hết mấy lời mẹ ru"

(Trích lời bài hát "Con nợ mẹ"- Nguyễn Văn Chung)

Câu 1: (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2: (1,0 điểm) Tìm và nêu giá trị biểu đạt của các từ láy có trong đoạn trích trên.

Câu 3:*(1,0 điểm)* Em hiểu thế nào về nghĩa của từ 'đi" trong câu: *Dẫu đi trọn cả một kiếp người*

Câu 4:*(1,5 điểm)* Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong những câu thơ sau:

Mẹ dành hết tuổi xuân v ì con
Mẹ dành những chăm lo tháng ngày
Mẹ dành bao hi sinh để con chạm lấy ước mơ

Câu 5: (4,0 điểm) Viết một đoạn văn (khoảng 15- 20 dòng) trình bày cảm nhận của em về đoạn trích trên

GỢI Ý:

1	Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm (Hs trả lời 2 PTBĐ không cho điểm)
2	- Các từ láy: Vỗ về, nhẹ nhàng - Giá trị biểu đạt: Góp phần thể hiện tình yêu thương, sự chở che, chăm sóc …của ẹm dành cho con
	- Nghĩa từ "đi" *Nếu HS chỉ giải thích trúng nghĩa của từ "đi "trong câu: Dẫu đi trọn cả một kiếp người là sống, trải qua (cho 0,75)*
	Nếu HS giải thích đúng và diễn đạt hay nghĩa của từ đi trong câu *Dẫu đi trọn cả một kiếp người* có kết kết hợp cả lời hát sau đó: *"Cũng chẳng hết mấy lời mẹ ru"* Ví dụ: Dù con sống, trải qua cả cuộc đời, con cũng chưa thể báo đáp hết công lao của mẹ (cho 1,0 điểm)
4	Biện pháp tu từ: Điệp ngữ: *Mẹ dành* - Tác dụng: + Nhấn mạnh sự chăm lo, hi sinh của mẹ để con được trưởng thành; khẳng định vai trò và tầm quan trọng của mẹ trong cuộc đời mỗi con người; thể hiện lòng biết ơn, yêu thương trân trọng của tác giả dành cho người mẹ của mình… + Điệp ngữ góp phần tạo nhịp điệu cho lời bài hát thêm sinh động, hấp dẫn…

ĐỀ 4: Đọc phần trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

...Ôi cơn mưa quê hương
Đã hát ru hồn ta thuở bé,

Đã thấm lặng lòng ta những tình yêu chớm hé:
Nghe tiếng mưa rơi trên tàu chuối, bẹ dừa
Thấy mặt trời khi tạnh những cơn mưa
Ta yêu quá như lần đầu mới biết
Ta yêu quá như yêu gì thân thiết
Như tre, dừa, làng xóm, quê hương
Như là những con người biết mấy yêu thương.
(Lê Anh Xuân, *Nhớ mưa quê hương*, Nhà thơ nhà giáo, NXB Hội Nhà văn, 2002, trang 381)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của phần trích?

Câu 2: Chỉ rõ biện pháp tu từ nổi bật nhất được sử dụng trong hai câu thơ:
Ta yêu quá như lần đầu mới biết
Ta yêu quá như yêu gì thân thiết

Câu 3: Nội dung cơ bản của phần trích trên là gì?

GỢI Ý:

1	Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm.
2	- Gọi tên biện pháp tu từ nổi bật trong hai câu thơ: Điệp ngữ - Chỉ rõ: *"Ta yêu quá"* Lưu ý: Nếu hs chỉ thêm biện pháp tu từ so sánh thì vẫn cho điểm.
3	Nội dung chính của đoạn trích: -Thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả về cơn mưa quê hương. -Thể hiện tình yêu quê hương sâu nặng của nhà thơ.

ĐỀ 5: Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới :

"Những chị lúa phất phơ bím tóc
Những cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng học
Đàn cò áo trắng
Khiêng nắng
Qua sông
Cô gió chăn mây trên đồng
Bác mặt trời đạp xe qua đỉnh núi."
(*Em kể chuyện này* – Trần Đăng Khoa)

a. Đoạn thơ trên viết theo thể thơ gì? Xác định nội dung của đoạn thơ.
b. Đoạn thơ sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

GỢI Ý:

a. Theo thể thơ tự do.
- Nội dung đoạn thơ: Vẻ đẹp sống động, ngộ nghĩnh, đáng yêu của thiên nhiên qua con mắt của nhà thơ Trần Đăng Khoa.

b. Tất cả các câu thơ trong đoạn trích sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa.

Tác dụng nhằm nhấn mạnh hình ảnh thiên nhiên "lúa, tre, đàn cò, gió, mặt trời" trở nên sống động, gần gũi, có hồn.

ĐỀ 6: Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi:

Những mùa quả mẹ tôi hái được
Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng
Những mùa quả lặn rồi lại mọc
Như mặt trời, khi như mặt trăng
Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bí và bầu thì lớn xuống
Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn
Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi
Và chúng tôi một thứ quả trên đời
Bảy mươi tuổi mẹ mong chờ được hái
Tôi hoảng sợ, ngày bàn tay mẹ mỏi
Mình vẫn còn một thứ quả non xanh.

(*Mẹ và quả* - Nguyễn Khoa Điềm -Thơ Việt Nam 1945 – 1985, NXB Văn học, Hà Nội, 1985)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

Câu 2. Xác định 02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong bốn dòng đầu của đoạn thơ.

Câu 3: Nêu nội dung chính của đoạn thơ.

GỢI Ý:

1	Phương thức biểu đạt chính : biểu cảm
2	Hai biện pháp tu từ: lặp cấu trúc (ở hai dòng thơ *"Những mùa quả"...*), so sánh (trong câu *"Như mặt trời, khi như mặt trăng"*)
3	Nội dung chính của đoạn thơ: Từ chuyện trồng cây tác giả khắc sâu sự hy sinh thầm lặng của mẹ; tình yêu, lòng biết ơn công dưỡng dục sinh thành và nỗi lo sợ mẹ sẽ mất đi mà mình vẫn chưa nên người.

ĐỀ 7: Tình yêu quê hương đã trở thành nguồn cảm hứng vô tận cho các thi nhân.Trong một bài thơ của mình,nhà thơ Đỗ Trung Quân đã viết:

" Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người "

Từ gợi ý của khổ thơ trên, em hãy viết đoạn văn 6-8 dòng bộc lộ tình cảm,cảm xúc về tình yêu quê hương của mình.

Mở đoạn: Giới thiệu hoặc khẳng định về quê hương mình.

Phát triển đoạn:

+Quê hương là nơi chôn rau cắt rốn, là cả tuổi thơ của mỗi con người, là nơi con người ta trưởng thành

+Nơi đây ghi dấu bao kỉ niệm ngọt ngào của tuổi thơ em.

+chăn trâu cắt cỏ, người bạn cùng em thả diều, bắt cá,tắm mưa.

+Tình cảm đối với gia đình, với mọi người xung quanh, với hàng xóm láng giềng,bạn bè…

Kết thúc đoạn: Liên hệ bản thân , khẳng định, biết trân trọng yêu thương, tự hào, quê hương là nơi nuôi dưỡng tâm hồn ta, cho ta sự sống, cội nguồn để hướng về, phát triển quê hương….

ĐỀ 8: Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Chẳng ai muốn làm hành khất
Tội trời đày ở nhân gian
Con không được cười giễu họ
Dù họ hôi hám úa tàn.

Nhà mình sát đường, họ đến
Con cho thì có là bao
Con không bao giờ được hỏi
Quê hương họ ở nơi nào.

Con chó nhà mình rất hư
Cứ thấy ăn mày là cắn
Con phải răn dạy nó đi
Nếu không thì con đem bán.

Mình tạm gọi là no ấm
Ai biết cơ trời vần xoay
Lòng tốt gửi vào thiên hạ
Biết đâu nuôi bố sau này.

(Trần Nhuận Minh – *Dặn con*)

Câu 1. Hãy cho biết thể thơ và cách gieo vần của bài thơ.

Câu 2. Ý nghĩa của cách gọi *"hành khất"* mà không phải *"ăn mày"* ở câu thơ mở đầu?

Câu 3. Việc lặp lại: *"Con không…Con không…"* ở khổ 1,2 thể hiện thái độ gì của nhân vật trữ tình"

Câu 4. Hãy thử lí giải tại sao người cha lại dặn con: *Con không bao giờ được hỏi: Quê hương họ ở nơi nào.*

Câu 5. Những lời chia sẻ trong khổ cuối gợi cho anh/chị những suy nghĩ gì?

Câu 6. Đọc bài thơ này, anh/chị có liên tưởng đến bài thơ nào đã học? Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 dòng) bàn về những lời dạy quý giá của cha.

GỢI Ý

Câu 1. Thể thơ: Tự do. Gieo vần chân.

Câu 2. Cách gọi *"hành khất"* mà không phải *"ăn mày"* thể hiện thái độ tôn trọng của người cha với những người bị *"giời đày"* chẳng may phải xin ăn trên phố, đồng thời cũng thể hiện niềm đồng cảm chân thành với nỗi bất hạnh của họ. Qua cách gọi ấy người cha cũng muốn con mình nhận ra nên có thái độ hành xử như thế nào cho đúng với những người cơ cực, khổ nghèo.

Câu 3. Việc lặp lại *"Con không…Con không…"* ở khổ 1,2 là những câu khẳng định có ý nghĩa mệnh lệnh thể hiện thái độ nghiêm khắc căn dặn con của nhân vật trữ tình. Người cha muốn khắc sâu trong con những điều tuyệt đối không được làm khi gặp những người hành khất tránh gây nên sự tổn thương về tinh thần cho họ.

Câu 4. Nguyên nhân khiến người ha dặn dò con: *Con không bao giờ được hỏi/ Quê hương họ ở nơi nào.*

+ Quê hương là nơi chôn rau cắt rốn, là nơi có họ hàng, làng xóm,…Ai cũng yêu, cũng muốn gắn bó với quê hương mình và khi đi xa thì tha thiết mong nhớ.

+ Những người hành khất không may phải lang thang xin ăn, họ vì lí do nào đó mà

phải xa quê, nên khi hỏi họ về quê hương là đâm sâu hơn vào nỗi đau tha hương của họ, khiến họ xót xa hơ cho tình cảnh thực tại nghiệt ngã của chính mình.

⟹ Qua lời dặn dò này, người cha dạy con cần phải có tình yêu thương con người, biết quý trọng con người. Không chỉ giúp đỡ những con người hành khất về vật chất, một người biết yêu thương cần phải biết đồng cảm, sẻ chia, thấu hiểu để không gây ra những tổn thương tinh thần cho họ.

Câu 5. Những lời chia sẻ trong khổ cuối là lời dặn dò vô cùng ý nghĩa của người cha dành cho con:

+ *Mình tạm gọi là no ấm/Ai biết cơ trời vần xoay*: Gia đình mình chỉ "tạm" gọi là no ấm hơn những người hành khất tội nghiệp kia. Sự no ấm ấy chưa biết tồn tại được bao lâu bởi cuộc sống luôn *"vần xoay"* biến đổi…

+ *Lòng tốt gửi vào thiên hạ/Biết đâu nuôi bố sau này:* Con hãy sống giàu tình yêu thương, sẻ chia, trân trọng những người nghèo khổ, tu nhân tích đức, bởi biết đâu sau này bố cũng rơi vào tình cảnh như họ, và cũng được mọi người giúp đỡ, trân trọng như con đã làm.

⟹ Người cha đã đánh thức lòng trắc ẩn, tình yêu thương, khơi dậy lòng tốt không chỉ của con mình mà con của nhiều người khác.

Câu 6. Bài thơ gợi nhớ đến bài *"Nói với con"* của Y Phương.

Đoạn văn cần kết cấu rõ ràng, mạch lạc, tập trung bàn về những lời dạy của cha: Nội dung những lời dạy, ý nghĩa của những lời dạy

ĐỀ 9: Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

"Tiếng tha thiết, nói thường nghe như hát
Kể mọi điều bằng ríu rít âm thanh
Như gió nước không thể nào nắm bắt
Dấu huyền trầm, dấu ngã chênh vênh.

Dấu hỏi dựng suốt ngàn đời lửa cháy
Một tiếng "vườn" rợp bóng lá cành vươn
Nghe mát lịm ở đầu môi tiếng "suối"
Tiếng "heo may" gợi nhớ những con đường.

[...]Mỗi sớm dậy nghe bốn bề thân thiết
Người qua đường chung tiếng Việt cùng tôi
Như vị muối chung lòng biển mặn
Như dòng sông thương mến chảy muôn đời."

(Trích *Tiếng Việt* – Lưu Quang Vũ)

Câu 1: (1.5đ)

a. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên là gì? (0.5đ)

b. Đoạn thơ đã giúp em có cảm nhận như thế nào về vẻ đẹp của Tiếng Việt? (0.5đ)

Thông qua đoạn thơ, tác giả muốn thể hiện tình cảm gì đối với Tiếng Việt? (0.5đ)

Câu 2: (1.5đ)

a. Câu thơ: "*Tiếng tha thiết, nói thường nghe như hát"* diễn tả đặc điểm nào của Tiếng Việt? (0.5đ)

b. Biện pháp tu từ được sử dụng chủ yếu trong đoạn thơ trên là gì? (0.5đ)

Biện pháp tu từ ấy có tác dụng gì trong việc diễn tả đặc điểm của Tiếng Việt? (0.5đ)

Câu 3: (2.0đ)

Văn bản "Sự giàu đẹp của Tiếng Việt" (Đặng Thai Mai) và đoạn trích từ bài thơ "Tiếng Việt" (Lưu Quang Vũ) đã giúp em hiểu được phần nào giá trị của Tiếng Việt. Bằng hiểu biết của mình, em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ về vai trò của Tiếng Việt trong cuộc sống.

GỢI Ý:

1.a	Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: biểu cảm
1.b	- Tiếng Việt có vẻ đẹp phong phú và khả năng diễn đạt rất tinh tế. - Tác giả có tình cảm trân trọng, yêu quý, gắn bó và tự hào đối với ngôn ngữ dân tộc.
2.a	Câu thơ: "*Tiếng tha thiết, nói thường nghe như hát"* diễn tả Tiếng Việt là một thứ tiếng giàu chất nhạc.
2b	Biện pháp tu từ được sử dụng chủ yếu trong đoạn thơ trên là so sánh. Biện pháp so sánh có tác dụng diễn tả đặc điểm của Tiếng Việt một cách đầy đủ, sống động và giàu hình ảnh.
3	**Viết đoạn văn**. **- Yêu cầu về kĩ năng**: Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn, diễn đạt mạch lac, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, đáp ứng tương đối dung lượng theo yêu cầu. **- Yêu cầu về kiến thức:** HS có thể diễn đạt khác nhau nhưng cơ bản đáp ứng được các ý sau: + Tiếng Việt phản ánh đời sống tâm hồn người Việt Nam rất giàu có và phong phú. + Tiếng Việt giúp chúng ta giao tiếp và bày tỏ tâm tư, tình cảm với nhau. + Tiếng Việt còn khẳng định nền độc lập, tự chủ của đất nước. Vì vậy, chúng ta cần phải trân trọng và giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

ĐỀ 10: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Cảm ơn mẹ vì luôn bên con
Lúc đau buồn và khi sóng gió
Giữa giông tố cuộc đời
Vòng tay mẹ chở che khẽ vỗ về.

Bỗng thấy lòng nhẹ nhàng bình yên
Mẹ dành hết tuổi xuân vì con
Mẹ dành những chăm lo tháng ngày
Mẹ dành bao hi sinh để con chạm lấy ước mơ.

Mẹ là ánh sáng của đời con
Là vầng trăng khi con lạc lối
Dẫu đi trọn cả một kiếp người
Cũng chẳng hết mấy lời mẹ ru…
(Trích lời bài hát *Con nợ mẹ*, Nguyễn Văn Chung)

a. Xác định các từ láy có trong lời bài hát trên.

b. Em hiểu thế nào về nghĩa của từ ***đi*** trong câu: *"Dẫu đi trọn cả một kiếp người"?*

c. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong những câu sau:

Mẹ dành hết tuổi xuân vì con
Mẹ dành những chăm lo tháng ngày
Mẹ dành bao hi sinh để con chạm lấy ước mơ.

d.

Cảm ơn mẹ vì luôn bên con
Lúc đau buồn và khi sóng gió
Giữa giông tố cuộc đời
Vòng tay mẹ chở che khẽ vỗ về.

Những câu ca trên gợi cho em suy nghĩ gì về ý nghĩa của lời cảm ơn trong cuộc sống?

Trả lời:

a. - Các từ láy: *vỗ về, nhẹ nhàng.*

b. - Nghĩa của từ ***đi***: *sống, trải qua.*

c. - Nghệ thuật: Điệp ngữ (*Mẹ dành*).

- Tác dụng:

+ Nhấn mạnh sự chăm lo, hi sinh tuổi xuân, đánh đổi cả cuộc đời để con được trưởng thành, được chạm tới những ước mơ, khát vọng.

+ Khẳng định vai trò và tầm quan trọng của người mẹ trong cuộc đời mỗi con người.

d.

- *Giải thích: Cảm ơn* là từ đáp thể hiện sự biết ơn của mình với lòng tốt hay sự giúp đỡ của người khác. Nó chính là cách thể hiện tình cảm, lối ứng xử của con người có văn hóa, lịch sự và biết tôn trọng những người xung quanh mình.

- *Chứng minh:*

+ Khẳng định ý nghĩa và đưa ra những biểu hiện cũng như vai trò, tác dụng của lời *cảm ơn* trong cuộc sống.

+ Lấy một số dẫn chứng, những câu chuyện nhỏ trong cuộc sống hay văn học để làm sáng tỏ.

+ Khẳng định: *Cảm ơn* là nét sống văn minh của con người có học thức, có giáo dục. *Cảm ơn* hoàn toàn không phải là hình thức phức tạp hóa ứng xử, là sự khách sáo mà nó là một sự cần thiết, là quy tắc giao tiếp giữa con người với con người. Bạn đang tự làm đẹp mình khi biết nói hai từ *cảm ơn*!

- Phê phán những hành động đi ngược lại lối sống tốt đẹp và văn minh này, đặc biệt trong xã hội ngày nay.

- Đưa ra phương hướng và bài học hành động cho bản thân.

ĐỀ 11: Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:

MẸ VÀ QUẢ - Nguyễn Khoa Điềm

Những mùa quả mẹ tôi hái được

Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng
Những mùa quả mọc rồi lại lặn
Như mặt trời khi như mặt trăng.

Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bí và bầu thì lớn xuống
Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn
Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi.

Và chúng tôi, một thứ quả trên đời
Bảy mươi tuổi mẹ vẫn chờ được hái
Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi
Mình vẫn còn là một thứ quả non xanh?

Câu a. Từ "quả" trong những câu thơ nào được dùng với ý nghĩa tả thực? Từ "quả" trong những câu thơ nào được dùng với ý nghĩa tượng trưng?
Câu b. Tìm và chỉ ra ý nghĩa của các biện pháp tu từ được dùng trong hai câu thơ sau:
"Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏiMình vẫn còn một thứ quả non xanh"
Câu c. Ở khổ thơ thứ 2, hình ảnh mẹ hiện lên như thế nào? Qua đó, anh/chị hiểu gì về tình cảm của nhà thơ đối với mẹ?
GỢI Ý
Câu a.
- Từ "quả" có ý nghĩa tả thực trong các câu thơ 1, 3.
- Từ "quả" có ý nghĩa tượng trưng trong các câu thơ 9 và 12, chỉ những đứa con lớn lên bằng tình yêu và sự săn sóc ân cần của mẹ.
Câu b.
- Các biện pháp tu từ trong 2 câu thơ là:
+ Hoán dụ "bàn tay mẹ mỏi", lấy bộ phận chỉ toàn thể, nói bàn tay mỏi để nói đến sự già yếu của mẹ.
+ Ẩn dụ so sánh "một thứ quả non xanh" - chỉ người con, ý nói vẫn chưa trưởng thành.
- Tác dụng:
+ Tăng sức gợi hình và biểu cảm cho câu thơ
+ Bộc lộ tâm tư sâu kín: Tác giả tự kiểm điểm chính mình chậm trưởng thành mà lo sợ ngày mẹ mẹ già yếu đi vẫn chưa thể nở một nụ cười mãn nguyện với "vườn người" mẹ đã vun trồng suốt cả cuộc đời, lòng mẹ sẽ buồn đau. Tác giả sợ mình chưa thể báo đáp công ơn to lớn của mẹ cho trọn đạo hiếu. Qua đó, ta thấy ở nhà thơ tấm lòng yêu thương và biết ơn mẹ chân thành và vô cùng sâu sắc. Hai câu thơ cũng là nỗi lòng của biết bao kẻ làm con nên giàu sức ám ảnh, khiến người đọc không khỏi trăn trở, tự nhìn lại chính mình!
Câu c.
- Khổ thơ thứ hai, với các hình ảnh "giọt mồ hôi mặn" "lòng thầm lặng mẹ tôi", tác giả đã khắc họa hình ảnh một người mẹ tảo tần, lam lũ, nhọc nhằn nhưng giàu đức hi

sinh. Mẹ vẫn âm thầm chăm sóc, vun trồng cho những bầu, những bí như chăm sóc chính những đứa con của mẹ, dẫu gian truân không một chút phàn nàn. Nhà thơ đã có một hình ảnh so sánh độc đáo - dáng hình của bầu bí như dáng giọt mồ hôi, hay giọt mồ hôi mẹ cứ dài theo năm tháng, như những bí những bầu. Qua đó, hình ảnh mẹ hiện lên bình dị mà đẹp đẽ biết bao!

- Nhà thơ đã thấu hiểu những vất vả, sự hi sinh thầm lặng của mẹ đều vì con. Câu thơ "Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên" giọng ngậm ngùi chất chứa biết bao thương cảm, thành kính, biết ơn.

ĐỀ 12: Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

"Con thường sống ngẩng cao đầu mẹ ạ
Tính tình con hơi ngang bướng kiêu kì
Nếu có vị chúa nào nhìn con vào mắt
Con chẳng bao giờ cúi mặt trước uy nghi.

Nhưng mẹ ơi, con xin thú thật
Trái tim con dù kiêu hãnh thế nào
Đứng trước mẹ dịu dàng chân chất
Con thấy mình bé nhỏ làm sao."

(Hen-rích Hai-nơ: *Thư gửi mẹ* . Tế Hanh dịch)

Câu 1. ***(1,0đ)****:* Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ ?

Câu 2. ***(1,0đ)****:* Hãy chỉ ra một từ có nhiệm vụ liên kết hai khổ thơ trên? Liên kết về nội dung hay hình thức?

Câu 3. ***(2,0đ)****:* Trong đoạn thơ có sử dụng một cặp từ trái nghĩa. Hãy phát hiện và nêu tác dụng của cặp từ đó?

Câu 4. ***(2,0đ)****:* Qua đoạn thơ, em hiểu điều tâm sự của người con muốn nói với mẹ những gì? (viết thành đoạn văn từ 5 – 7 dòng).

Câu 5 ***(4,0điểm)****:* Từ đoạn thơ trên, hãy viết một đoạn văn biểu cảm (khoảng 200 chữ) với chủ đề: ***Mẹ ơi, con yêu mẹ!***

Gợi ý:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm

Câu 2. - Từ: *Nhưng* (đầu khổ thơ 2)

- Từ có tác dụng liên kết về hình thức

Câu 3. - Tác giả sử dụng cặp từ trái nghĩa trong đoạn thơ: ngẩng >< cúi

-Tác dụng: thể hiện cách sống không chịu khuất phục trước uy quyền của nhà thơ

Câu 4. HS có thể nêu cách hiểu của mình về lời tâm sự của người con với mẹ. Trọng tâm cần đạt được một số ý cơ bản sau:

Đoạn thơ là lời tâm sự của người con với mẹ: con thường sống ngẩng cao đầu, uy quyền không khuất phục được con nhưng trước mẹ dịu dàng, chân chất, bao giờ con cũng thấy mình bé nhỏ khiêm nhường.

Câu 5. - Cảm nhận nội dung đoạn thơ: Đoạn thơ là lời tâm sự, là tình cảm của người con dành cho mẹ...

- Từ tình cảm của người con dành cho mẹ trong đoạn thơ, HS bộc lộ tình cảm, cảm xúc của bản thân với mẹ.

ĐỀ 13: ***Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới***

"Củ khoai lớn ở ngoài đồng
Ông trăng lên lớn ở trong bầu trời
Cánh buồm lớn giữa biển khơi
Lá cờ lớn bởi gió vời lên cao.
Con đường lớn với khát khao
Niềm vui lớn bởi tiếng chào, bàn tay
Còn như con của mẹ đây
Trong vòng tay mẹ ngày ngày lớn lên."

(*Hát ru,* Xuân Quỳnh, Thơ Xuân Quỳnh, Nxb Hội nhà văn, 2014, tr.232)

Câu 1 (1.0 điểm): Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của ngữ liệu trên.

Câu 2 (1.0 điểm): Em hiểu thế nào về ý nghĩa của hai dòng thơ sau:

Còn như con của mẹ đây
Trong vòng tay mẹ ngày ngày lớn lên.

Câu 3 (2.0 điểm): Chỉ ra hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong 6 dòng thơ đầu.

Câu 4 (2.0 điểm): Theo em, qua lời ru trên, người mẹ muốn giáo dục cho con bài học gì ?

Câu 5 (4.0 điểm):

Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về vai trò của lời ru đối với sự hình thành nhân cách của con người trong xã hội hiện đại.

Gợi ý:

Câu 1: - Thể thơ: Lục bát.

- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm.

Câu 2: Ý nghĩa của hai dòng thơ:

Còn như con của mẹ đây
Trong vòng tay mẹ ngày ngày lớn lên.

HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo ý chính: Con lớn lên bằng tình yêu thương, che chở ….. của mẹ.

Câu 3: - Chỉ ra biện pháp tu từ: phép điệp/ điệp từ/ điệp cấu trúc (có dẫn chứng kèm theo).

- Chỉ ra hiệu quả:

+ Về nội dung: Nhấn mạnh những hiện tượng tự nhiên, xã hội có chung quy luật: vạn vật lớn lên nhờ có thế giới xung quanh, có cộng đồng.

+ Về nghệ thuật: Tạo nhịp điệu, âm hưởng cho lời ru.

Câu 4: HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo ý chính: Đây là một bài học giản dị về ý thức cộng đồng. Không ai có thể tự mình lớn lên, nếu không có chiếc nôi rộng lớn là cuộc đời.

Câu 5: - Lời ru là điệu hát dân gian êm ái, thiết tha, ru cho trẻ ngủ, đồng thời biểu lộ tình cảm, tâm sự một cách nhẹ nhàng.

- Lời ru có ý nghĩa quan trọng đối với sự hình thành nhân cách con người trong xã hội truyền thống cũng như xã hội hiện đại: bồi đắp, nuôi dưỡng tâm hồn đứa trẻ trước khi phải va chạm với một thế giới ồn ào, bon chen, trước khi tiếp xúc với

những phương tiện hiện đại nhưng vô hồn.

+ Trong lời ru có tình thương yêu sâu lắng, tha thiết của bà, của mẹ…

+ Trong lời ru chứa đựng những điều hay lẽ phải, những kinh nghiệm, bài học về cách ứng xử, cách sống đẹp ở đời.

(HS lấy dẫn chứng minh họa phù hợp)

- Tuy nhiên, trong xã hội hiện đại, một bộ phận trẻ em không được nghe hát ru, trong đời sống tinh thần thiếu vắng lời ru, các bà mẹ không biết hoặc không muốn hát ru. Đây là mặt trái của xã hội hiện đại, làm tâm hồn con người xơ cứng, vô cảm.

- Mỗi chúng ta cần trân trọng và biết ơn lời ru của mẹ. Hiểu sâu sắc về ý nghĩa của lời ru để trở thành những người có ích cho gia đình, xã hội.

ĐỀ 14: Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

"...Quê hương là vòng tay ấm
Con nằm ngủ giữa mưa đêm
Quê hương là đêm trăng tỏ
Hoa cau rụng trắng ngoài thềm
....
Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người."

(Trích bài thơ "***Quê hương***" – Đỗ Trung Quân)

Câu 1(0.5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên?

Câu 2(1.0 điểm). Xác định nội dung của đoạn thơ?

Câu 3(2.5 điểm). Tìm và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ có trong đoạn thơ?

Câu 4(2.0 điểm). Qua đoạn thơ tác giả muốn gửi gắm tới người đọc thông điệp gì?

Câu 5(4.0 điểm).Từ nội dung đoạn thơ ở phần Đọc- hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về tình yêu quê hương của mỗi người.

Gợi ý:

1. Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm

2. - Đoạn thơ đã thể hiện được tình cảm yêu thương, gắn bó tha thiết, sâu nặng với quê hương của tác giả.

3. **- Biện pháp tu từ**:

+ Điệp ngữ "quê hương" được lặp lại 4 lần.

+ So sánh: *Quê hương là vòng tay ấm; là đêm trăng tỏ; như là chỉ một mẹ thôi.*

- Tác dụng: Nhấn mạnh tình yêu tha thiết, sự gắn bó sâu nặng với quê hương của tác giả. Đồng thời đã làm nổi bật hình ảnh quê hương thật bình dị, mộc mạc nhưng cũng thật ấm áp, gần gũi, thân thương, máu thịt, thắm thiết.

4. - HS trình bày thành một đoạn văn (từ 5-7 câu)

- HS xác định thông điệp có ý nghĩa nhất đối với bản thân:

+ Vai trò của quê hương.

+ Giáo dục tình yêu quê hương

5. - Tình yêu quê hương:

+ Là tình cảm tự nhiên mang giá trị nhân bản, thuần khiết trong tâm hồn mỗi người.

quê hương chính là nguồn cội, nơi chôn rau cắt rốn, nơi gắn bó, nuôi dưỡng sự sống, đặc biệt là đời sống tâm hồn mỗi người.

+ Quê hương là bến đỗ bình yên, là điểm tựa tinh thần của con người trong cuộc sống. Dù đi đâu ở đâu hãy luôn nhớ về nguồn cội. (***dẫn chứng***)

- Bàn luận: Tình cảm đối với quê hương sẽ gợi nhắc đến tình yêu đất nước. Hướng về quê hương không có nghĩa là chỉ hướng về mảnh đất nơi mình sinh ra mà phải biết hướng tới tình cảm lớn lao, thiêng liêng bao trùm là Tổ quốc.

- Phê phán: Có thái độ phê phán trước những hành vi không coi trọng quê hương, suy nghĩ chưa tích cự về quê hương: chê quê hương nghèo khó, lạc hậu, phản bội lại quê hương; không có ý thức xây dựng quê hương.

- Bài học nhận thức và hành động: Có nhận thức đúng đắn về tình cảm đối với quê hương; có ý thức tu dưỡng, học tập, phấn đấu xây dựng quê hương; xây đắp bảo vệ quê hương, phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương là trách nhiệm, là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi con người.

ĐỀ 15: ***Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:***

Con ơi *trước khi nhắm mắt* *Cha con dặn con suốt đời* *Phải làm một con người chân thật.* *Mẹ ơi, chân thật là gì?* *Mẹ tôi hôn lên đôi mắt* *Con ơi một người chân thật* *Thấy vui muốn cười cứ cười*	*Thấy buồn muốn khóc là khóc* *Yêu ai cứ bảo là yêu* *Ghét ai cứ bảo là ghét.* *Dù ai ngon ngọt nuôi chiều* *Cũng không nói yêu thành ghét.* *Dù ai cầm dao dọa giết* *Cũng không nói ghét thành yêu.* (Trích "*Lời mẹ dặn*" – Phùng Quán)

Câu 1 (0,5 điểm): Đoạn trích được viết theo thể thơ nào?
Câu 2 (0,5 điểm) : Hãy xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.
Câu 3 (1 điểm): Chỉ ra và nêu hiệu quả phép điệp, phép liệt kê và phép tương phản trong đoạn trích.
Câu 4 (1 điểm): Bức thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc?
Câu 5 (2 điểm): Từ nội dung ở phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 10-15 dòng) để trả lời câu hỏi: ***Vì sao sống phải làm người chân thật?***

1	- Thể thơ: Tự do
2	- Phương thức biểu đạt chính: Tự sự
3	+ Phép điệp cấu trúc: "*Thấy…muốn…*"; "*…ai cứ bảo là…*"; "*Dù ai ..cũng không nói…thành…*". + Phép đối/tương phản: *cười-khóc; yêu-ghét; vui-buồn* + Phép liệt kê: liệt kê những trạng thái cảm xúc "*vui, cười, buồn, khóc*"; tình cảm "*yêu, ghét*". - Tác dụng: + Điệp cấu trúc nhằm nhấn mạnh các đặc điểm của sự chân thật. + Liệt kê nhằm cụ thể các trạng thái cảm xúc của con người. + Đối lập/ tương phản làm nổi bật sự khác biệt giữa ý muốn của người khác và bản thân…

	Các biện pháp từ từ đều nhằm khẳng định: Chân thật nghĩa là mọi cung bậc cảm xúc, tình cảm phải xuất phát từ bên trong mỗi chúng ta, không theo ý muốn của người khác mà dối mình, dối người…
4	Thông điệp từ đoạn trích: Làm người thì phải biết sống thật với bản thân và mọi người xung quanh. Dù có bất cứ điều gì xảy ra thì cũng không nói dối, không đổi trắng thay đen.
5	***a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn:*** Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. *Mở đoạn*: Nêu được vấn đề; *Phát triển đoạn*: Triển khai được vấn đề; *Kết đoạn*: Kết luận được vấn đề. ***b. Xác định đúng vấn đề cần trình bày:*** *Vì sao sống phải làm người chân thật* ***c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn:*** Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau, miễn là hợp lí, dưới đây là một định hướng: * *Giới thiệu khái quát về đức tính sống chân thật*: Sống thật tức là sống trung thực, ngay thẳng, không dối trá, sống đúng với tình cảm, suy nghĩ, lương tâm của mình. * *Giải thích vì sao trong cuộc sống mỗi con người cần phải chân thật* + Sống chân thật giúp con người có cuộc sống đích thực, tạo nên những mối quan hệ tốt đẹp trong cuộc sống. Sống chân thật sẽ được mọi người yêu quý, kính trọng; giúp con người hoàn thiện nhân cách…. + Có sống chân thật thì con người ta mới dám đối mặt với những sai lầm hoặc những điều chưa hoàn hảo ở bản thân, mới dám đứng lên để thay đổi bản thân mình, sống tốt hơn, đương đầu và vượt qua thử thách. * *Khẳng định:* Cần phải thường xuyên rèn luyện, nâng cao ý thức để có lối sống thật. Rèn luyện bản lĩnh, lòng dũng cảm để bảo vệ lối sống thật..

Đề 16: Đọc bài thơ sau đây và trả lời các câu hỏi:

Yêu từng bờ ruộng lối mòn,
Đỏ tươi bông gạo, biếc rờn ngàn dâu.
Yêu con sông mặt sóng xao,
Dòng sông tuổi nhỏ rì rào hát ca.
Yêu hàng ớt đã ra hoa,
Đám dưa trổ nụ, đám cà trổ bông.
Yêu sao tiếng mẹ ru nồng,
Tiếng thoi lách cách bên nong dâu tằm.
(Ta yêu quê ta - Lê Anh Xuân)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ.
2. Tìm những từ láy có trong bài thơ và phân loại các từ láy vừa tìm được.
3. Chỉ ra biện pháp tu từ điệp ngữ trong bài thơ và nêu tác dụng.
4. Bài thơ gợi cho em tình cảm gì đối với quê hương ? *(Trả lời từ khoảng 2- 4 câu)*

GỢI Ý:

1. Phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn là : Biểu cảm

2. HS xác định được các từ láy và phân loại được các từ láy vừa tìm được
+ Láy âm : *rì rào*
+ Láy vần : *lách cách*
3. + Điệp ngữ: *Yêu*
+ Nêu tác dụng : Thể hiện tình yêu sâu nặng, tha thiết của tác giả với quê hương
4. HS diễn đạt theo cách của mình nhưng phải làm nổi bật được được tình cảm : yêu mến, gắn bó sâu nặng với quê hương, tự hào về quê hương . Đảm bảo số câu yêu cầu

ĐỀ 17: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu :

"Chưa chữ viết đã vẹn tròn tiếng nói
Vầng trăng cao đêm cá lặn sao mờ
Ôi tiếng Việt như đất cày, như lụa
Óng tre ngà và mềm mại như tơ.

Tiếng tha thiết nói thường nghe như hát
Kể mọi điều bằng ríu rít âm thanh
Như gió nước không thể nào nắm bắt
Dấu huyền trầm, dấu ngã chênh vênh"
(Lưu Quang Vũ – *Tiếng Việt*)

1- Chỉ ra và phân tích biện pháp tu từ được sử dụng chủ yếu trong văn bản.
2- Đoạn trích thể hiện thái độ, tình cảm gì của tác giả đối với tiếng Việt.
3- Theo em, phải làm gì để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt?

GỢI Ý:

1- Biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong văn bản: so sánh:
- Ôi tiếng Việt như đất cày , như lụa
- Óng tre ngà và mềm mại như tơ
- Tiếng tha thiết nói thường nghe như hát
- Như gió nước không thể nào nắm bắt
* Tác dụng : Ca ngợi vẻ đẹp trong sáng mềm mại, giản dị, mộc mạc của Tiếng Việt.
2- Văn bản trên thể hiện lòng yêu mến , thái độ trân trọng đối với vẻ đẹp và sự giàu có, phong phú của tiếng Việt.
3- Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong nói và viết, phê phán các hành vi cố tình sử dụng sai tiếng Việt.

ĐỀ 18. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Thương lắm miền Trung.

Vừa mới hôm nào nghe trong đó,
Nắng lửa liên miên kiệt nước nguồn.
Hôm rày đã lại nghe trong nớ,
Mười ngày hai trận lũ, mưa tuôn.

Thương những hàng cây khô trong cát,
Giờ gặp bão giông bật gốc cành.
Thương những nấm mồ khô trong cát,

Giờ lại ngâm mình trong nước xanh.

Thương những mẹ già da tím tái,
Gồng lưng chống lại gió mưa giông.
Thương những em thơ mờ mắt đói,
Dõi nhìn con nước, nước mênh mông.

Vẫn biết ngày mai qua bão lũ,
Lá vẫn xanh cây, quả ngọt cành.
Miền Trung- cây cột thu lôi ấy,
Nhận hết bão giông lại phía mình.

(Bùi Hoàng Tám).

Câu 1: (0,5 điểm). Nêu nội dung chính của văn bản trên?

Câu 2: (0,5 điểm). Trong bài thơ, em thấy tác giả thương những điều gì về quê hương và con người Miền Trung trong bão lũ?

Câu 3: (1,0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nghệ thuật chính được sử dụng trong khổ thơ sau:

"*Thương những mẹ già da tím tái,*
Gồng lưng chống lại gió mưa giông.
Thương những em thơ mờ mắt đói,
Dõi nhìn con nước, nước mênh mông."

Câu 4: (1,0 điểm). Qua bài thơ, đặc biệt qua khổ thơ cuối, em học tập đươc những phẩm chất tốt đẹp gì của con người Miền Trung?

GỢI Ý:

Câu 1: (0,5 điểm). Nêu nội dung chính của văn bản trên?	- Nội dung chính: Tình cảm thương mến, khâm phục, trân trọng của tác giả với quê hương và con người miền Trung. (Có thể diễn đạt linh hoạt).
Câu 2: (0,5 điểm) Trong bài thơ em thấy tác giả thương những điều gì về quê hương và con người Miền Trung trong bão lũ?	- Thương những hàng cây khô trong cát… - Thương những nấm mồ khô trong cát… - Thương những mẹ già da tím tái… - Thương những em thơ mờ mắt đói…
Câu 3: (1,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nghệ thuật chính được sử dụng trong khổ thơ sau: "*Thương những mẹ già da tím tái/Gồng lưng chống lại gió mưa giông/ Thương những*	- Biện pháp tu từ: Điệp ngữ: *Thương*. - Tác dụng: + Biện pháp điệp ngữ tạo cho đoạn thơ nhịp điệu nhịp nhàng… + Nhấn mạnh, thể hiện rõ niềm cảm thương sâu sắc của tác giả đối với những người mẹ già, những em nhỏ miền Trung phải chịu nhiều những vất vả, gian khổ, thiếu thốn trong thiên tai, bão lũ…

em thơ mờ mắt đói/ Dõi nhìn con nước, nước mênh mông."	
Câu 4 (1,0 Điểm) Qua bài thơ, đặc biệt qua khổ thơ cuối, em học tập được những phẩm chất tốt đẹp gì của con người Miền Trung?	- Em học tập được những phẩm chất tốt đẹp của con người miền Trung: + Sự kiên cường, mạnh mẽ… + Ý chí nghị lực vươn lên… + Lòng lạc quan, yêu cuộc sống; tin tưởng vào một ngày mai tươi sáng sẽ đến sau giông bão, khó khăn…

ĐỀ 19: Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:

CẢNH RỪNG VIỆT BẮC

Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay,
Vượn hót chim kêu suốt cả ngày.
Khách đến thì mời ngô nếp nướng,
Săn về thường chén thịt rừng quay.
Non xanh, nước biếc tha hồ dạo,
Rượu ngọt, chè tươi mặc sức say.
Kháng chiến thành công ta trở lại,
Trăng xưa, hạc cũ với xuân này.

Năm 1947

(Nguồn: *Hồ Chí Minh - Thơ*, NXB Văn học, Hà Nội, 1970)

Câu 1: (0,5 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

Câu 2: (0,5 điểm) Theo lời bài thơ, cảnh rừng Việt Bắc có gì ***"hay"***?

Câu 3: (0,5 điểm) Em hãy chỉ ra một thành ngữ được Bác sử dụng trong bài thơ.

Câu 4: (0,5 điểm) Từ bài thơ trên em cảm nhận được gì về phong thái của Bác?

Câu 5: (1.0 điểm) Em hiểu nhà thơ muốn nói gì qua hai câu thơ cuối bài?

Kháng chiến thành công ta trở lại,
Trăng xưa, hạc cũ với xuân này.

Câu 6: (1.0 điểm) Chỉ ra điểm chung về mặt nội dung của hai bài thơ Cảnh rừng Việt Bắc và Cảnh khuya?

GỢI Ý:

1	**Thể thơ:** Thất ngôn bát cú Đường luật **Phương thức biểu đạt chính:** Biểu cảm
2	Cái ***"hay"***: có Vượn hót, chim kêu, ngô nếp nướng, thịt rừng quay, non xanh, nước biếc, rượu ngọt, chè tươi...
3	**Thành ngữ**: Non xanh nước biếc
4	**- Cảm nhận** + Phong thái ung dung, tự tại.

	+ Tâm hồn thư thái, hoà hợp với thiên nhiên. + Tinh thần lạc quan, luôn tin tưởng vào ngày kháng chiến thành công …
5	**Nội dung:** Lời hứa son sắt sẽ quay trở lại thăm Việt Bắc khi kháng chiến thành công để thưởng ngoạn cái hay, cái đẹp của thiên nhiên và con người Việt Bắc.
6	**Điểm chung:** Đều viết về cảnh thiên nhiên, núi rừng Việt Bắc và phong thái ung dung, lạc quan của Bác

ĐỀ 20: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Quê hương là một tiếng ve
Lời ru của mẹ trưa hè à ơi
Dòng sông con nước đầy vơi
Quê hương là một góc trời tuổi thơ
Quê hương ngày ấy như mơ
Tôi là cậu bé dại khờ đáng yêu
Quê hương là tiếng sáo diều
Là cánh cò trắng chiều chiều chân đê
Quê hương là phiên chợ quê
Chợ trưa mong mẹ mang về bánh đa
Quê hương là một tiếng gà
Bình minh gáy sáng ngân nga xóm làng.

(*Quê hương*, Nguyễn Đình Huân, baophunuthudo.vn, ngày 05/11/2020)

a. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

b. Với tác giả, quê hương là gì?

c. Chi ra và phân tích tác dụng của nghệ thuật điệp ngữ được sử dụng trong đoạn trích.

d. Đoạn trích đã khơi gợi trong em tình cảm như thế nào với quê hương? (Trình bày trong khoảng từ 3 - 5 câu).

GỢI Ý:

a	- HS xác định đúng phương thức biểu đạt chính: biểu cảm - Học sinh không làm hoặc xác định sai.
b	- HS chỉ ra được ít nhất 04 hình ảnh trong các hình ảnh gợi tả quê hương: + *một tiếng ve* + *một góc trời tuổi thơ* + *tiếng sáo diều* + *phiên chợ quê* + *một tiếng gà* - HS chỉ nêu đúng 3 hình ảnh. - HS chỉ nêu đúng 2 hình ảnh. - HS chỉ nêu đúng 1 hình ảnh. - **HS** Làm sai hoặc không làm.
c	- HS chỉ ra và phân tích được tác dụng của biện pháp nghệ thuật.

	+ Điệp ngữ: *Quê hương là* + Tác dụng: tạo nhịp điệu thơ dồn dập mà tha thiết; nhấn mạnh hình ảnh quê hương trong lòng tác giả; làm nổi bật sự gắn bó, tình yêu của nhà thơ đối với quê hương. - HS chỉ ra được từ ngữ thể hiện phép điệp ngữ và phân tích được một phần tác dụng/Chỉ phân tích đầy đủ tác dụng mà không chỉ ra được từ ngữ thể hiện phép điệp ngữ. - HS chỉ ra được từ ngữ thể hiện nhưng không phân tích được tác dụng/Chỉ phân tích tác dụng mà không đầy đủ - HS làm sai hoặc không làm.
d	- HS thể hiện được tình cảm, cảm xúc của mình với quê hương (Có thể: yêu mến, gắn bó, tự hào, trân trọng...); diễn đạt mạch lạc, đáp ứng yêu cầu dung lượng. + Thể hiện được tình cảm + Đáp ứng yêu cầu dung lượng và diễn đạt mạch lạc - Làm sai hoặc không làm.

ĐỀ 21: Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu:

Giặc Mĩ mày đến đây
Thì ta tiêu diệt ngay!
Trời xanh ta nổi lửa
Bể xanh ta giết mày !
Ôi Tổ quốc! ta yêu như máu thịt
Như mẹ cha ta, như vợ như chồng
Ôi Tổ quốc! Nếu cần ta sẽ chết
Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, con sông…

(Trích, *Sao chiến thắng,* Chế Lan Viên)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của hai khổ thơ trên?
Câu 2: Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong 4 câu thơ sau:
Ôi Tổ quốc! ta yêu như máu thịt
Như mẹ cha ta, như vợ như chồng
Ôi Tổ quốc! Nếu cần ta sẽ chết
Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, con sông…
Câu 3: Đoạn trích trên đã thể hiện cảm xúc, thái độ gì của tác giả?

GỢI Ý:

1	Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm
2	Biện pháp tu từ: Điệp ngữ " Ôi tổ quốc": Nhấn mạnh , khẳng định cảm xúc yêu mến, tự hào.

	- Biện pháp so sánh: Như máu thịt, như mẹ cha, như vợ, như chồng… Tác dụng: Đất nước hiện lên cụ thể, sinh động. Đất nước như một phần sự sống của bản thân, như một thành viên trong gia đình và "ta" quyết tâm dù hi sinh cũng phải bảo vệ, giữ gìn.
3	Cảm xúc, thái độ : yêu mến , tự hào, quyết tâm tiêu diệt kẻ thù để bảo vệ Tổ quốc.

ĐỀ 22: Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

"...Quê hương là vòng tay ấm
Con nằm ngủ giữa mưa đêm
Quê hương là đêm trăng tỏ
Hoa cau rụng trắng ngoài thềm
....
Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người."

(Trích bài thơ "***Quê hương***" – Đỗ Trung Quân)

Câu 1(0.5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên?
Câu 2(1.0 điểm). Xác định nội dung của đoạn thơ?
Câu 3(2.5 điểm). Tìm và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ có trong đoạn thơ?
Câu 4(2.0 điểm). Qua đoạn thơ tác giả muốn gửi gắm tới người đọc thông điệp gì?
Câu 5(4.0 điểm).Từ nội dung đoạn thơ ở phần Đọc- hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về tình yêu quê hương của mỗi người.

Gợi ý:

1. Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm

2. - Đoạn thơ đã thể hiện được tình cảm yêu thương, gắn bó tha thiết, sâu nặng với quê hương của tác giả.

3. **- Biện pháp tu từ**:

+ Điệp ngữ "quê hương" được lặp lại 4 lần.

+ So sánh: *Quê hương là vòng tay ấm; là đêm trăng tỏ; như là chỉ một mẹ thôi.*

- Tác dụng: Nhấn mạnh tình yêu tha thiết, sự gắn bó sâu nặng với quê hương của tác giả. Đồng thời đã làm nổi bật hình ảnh quê hương thật bình dị, mộc mạc nhưng cũng thật ấm áp, gần gũi, thân thương, máu thịt, thắm thiết.

4. - HS trình bày thành một đoạn văn (từ 5-7 câu)

- HS xác định thông điệp có ý nghĩa nhất đối với bản thân:

+ Vai trò của quê hương.

+ Giáo dục tình yêu quê hương

5. **- Tình yêu quê hương:**

+ Là tình cảm tự nhiên mang giá trị nhân bản, thuần khiết trong tâm hồn mỗi người. quê hương chính là nguồn cội, nơi chôn rau cắt rốn, nơi gắn bó, nuôi dưỡng sự sống, đặc biệt là đời sống tâm hồn mỗi người.

+ Quê hương là bến đỗ bình yên, là điểm tựa tinh thần của con người trong cuộc sống. Dù đi đâu ở đâu hãy luôn nhớ về nguồn cội. (***dẫn chứng***)

- Bàn luận: Tình cảm đối với quê hương sẽ gợi nhắc đến tình yêu đất nước. Hướng về quê hương không có nghĩa là chỉ hướng về mảnh đất nơi mình sinh ra mà phải biết hướng tới tình cảm lớn lao, thiêng liêng bao trùm là Tổ quốc.

- Phê phán: Có thái độ phê phán trước những hành vi không coi trọng quê hương, suy nghĩ chưa tích cực về quê hương: chê quê hương nghèo khó, lạc hậu, phản bội lại quê hương; không có ý thức xây dựng quê hương.

- Bài học nhận thức và hành động: Có nhận thức đúng đắn về tình cảm đối với quê hương; có ý thức tu dưỡng, học tập, phấn đấu xây dựng quê hương; xây đắp bảo vệ quê hương, phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương là trách nhiệm, là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi con người.

ĐỀ 23: Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới :

Nếu nhắm mắt trong vườn lộng gió
Sẽ được nghe nhiều tiếng chim hay
Tiếng lích rích chim sâu trong lá
Con chìa vôi vừa hót vừa bay.

Nếu nhắm mắt nghe bà kể chuyện
Sẽ được nhìn thấy các bà tiên
Thấy chú bé đi hài bảy dặm
Quả thị thơm cô Tấm rất hiền.

Nếu nhắm mắt nghĩ về cha mẹ
Đã nuôi em khôn lớn từng ngày
Tay bồng bế, sớm khuya vất vả
Mắt nhắm rồi, lại mở ra ngay.

(Vũ Quần Phương, Nói với em)

a) Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì ?
b) Xác định từ ghép, từ láy trong các từ sau: lích rích, bồng bế, sớm khuya.
c) Tìm cặp từ trái nghĩa trong khổ thơ cuối.
d) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.

GỢI Ý:

a	Phương thức biểu đạt: Biểu cảm
b	Từ ghép: bồng bế, sớm khuya Từ láy: lích rích
c	Cặp từ trái nghĩa trong khổ thơ cuối: nhắm / mở
d	- Bài thơ sử dụng phép điệp ngữ: Nếu nhắm mắt - Tác dụng: + Nhấn mạnh lời khuyên chân thành tha thiết của nhà thơ với mỗi con người để cảm nhận được và tưởng tưởng ra những điều thú vị và thiêng liêng trong cuộc sống, trong gia đình. + Tạo cho lời thơ một âm điệu nhịp nhàng, hấp dẫn.

ĐỀ 24: Đọc đoạn thơ sau trong bài thơ *Nhớ mưa quê hương* của Lê Anh Xuân và trả

lời các câu hỏi:

Quê nội ơi
Mấy năm trời xa cách
Đêm nay, ta nằm nghe mưa rơi
Nghe tiếng trời gầm xa lắc...
Cớ sao lòng thấy nhớ thương.

Ôi cơn mưa quê hương
Đã ru hát hồn ta thuở bé,
Đã thấm nặng lòng ta những tình yêu chớm hé:
Nghe tiếng mưa rơi trên tàu chuối bẹ dừa,
Thấy mặt trời lên khi tạnh những cơn mưa
Ta yêu quá như lần đầu mới biết
Ta yêu mưa như yêu gì thân thiết
Như tre, dừa, như làng xóm quê hương
Như những con người - biết mấy yêu thương.

(Lê Anh Xuân, *Nhớ mưa quê hương*, in trong Thơ Việt Nam 1945 - 1975, NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1976, tr. 379)

Câu 1: Những dòng thơ mở đầu: *Quê nội ơi / Mấy năm trời xa cách / Đêm nay, ta nằm nghe mưa rơi / Nghe tiếng trời gầm xa lắc.../ Cớ sao lòng thấy nhớ thương* đã giúp em hình dung như thế nào về không gian, thời gian, tâm trạng của nhà thơ khi nghe tiếng mưa?

Câu 2: Trình bày cảm nhận của em về những dòng thơ: *Ôi cơn mưa quê hương / Đã ru hát hồn ta thuở bé, / Đã thấm nặng lòng ta những tình yêu chớm hé*

Câu 3: Đoạn thơ đã khơi gợi trong em tình cảm với quê hương, đất nước như thế nào?

Câu 4: Chỉ ra các biện pháp tu từ trong đoạn thơ sau và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ đó:

Ta yêu quá như lần đầu mới biết
Ta yêu mưa như yêu gì thân thiết
Như tre, dừa, như làng xóm quê hương
Như những con người - biết mấy yêu thương.

Câu 5: Trong đoạn thơ, tác giả đã sử dụng rất nhiều từ ngữ chỉ mức độ cao của đặc điểm, trạng thái nhằm nhấn mạnh tình cảm sâu nặng, da diết với quê hương. Em hãy liệt kê những từ ngữ đó.

GỢI Ý:

Câu 1: Những dòng thơ mở đầu: *Quê nội ơi / Mấy năm trời xa cách / Đêm nay, ta nằm nghe mưa rơi / Nghe tiếng trời gầm xa lắc.../ Cớ sao lòng thấy nhớ thương* đã giúp em hình dung như thế nào về không gian, thời gian, tâm trạng của nhà thơ khi nghe tiếng mưa?

Những dòng thơ mở đầu *Quê nội ơi / Mấy năm trời xa cách / Đêm nay, ta nằm nghe mưa rơi / Nghe tiếng trời gầm xa lắc... / Cớ sao lòng thấy nhớ thương* đã giúp chúng ta hình dung về không gian, thời gian và tâm trạng của nhà thơ: vào một đêm mưa, nằm nghe tiếng mưa rơi, nhà thơ nhớ thương da diết quê nội thân yêu của mình.

Câu 2: Trình bày cảm nhận của em về những dòng thơ: *Ôi cơn mưa quê hương / Đã ru hát hồn ta thuở bé, / Đã thấm nặng lòng ta những tình yêu chớm hé*

Những dòng thơ *Ôi cơn mưa quê hương / Đã ru hát hồn ta thuở bé, / Đã thấm nặng lòng ta* những tình yêu chớm hé đã diễn tả rất sâu sắc, cảm động tình yêu mãnh liệt, tha thiết của nhà thơ với cơn mưa quê hương nói riêng và với quê hương nói chung. Chính những cơn mưa đó đã nuôi dưỡng, ấp iu tâm hồn nhà thơ, đã gắn bó với những vui buồn, những kỉ niệm yêu thương của thuở ấu thơ và những năm tháng tuổi trẻ.

Câu 3: Đoạn thơ đã khơi gợi trong em tình cảm với quê hương, đất nước như thế nào?

Đoạn thơ đã khơi gợi nên trong ta tình yêu với quê hương, đất nước – tình yêu đó được biểu hiện qua sự gắn bó sâu sắc với những điều bình dị, mộc mạc của quê hương.

Câu 4: Chỉ ra các biện pháp tu từ trong đoạn thơ sau và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ đó:

Ta yêu quá như lần đầu mới biết
Ta yêu mưa như yêu gì thân thiết
Như tre, dừa, như làng xóm quê hương
Như những con người - biết mấy yêu thương.

Trong đoạn thơ *Ta yêu quá như lần đầu mới biết / Ta yêu mưa như yêu gì thân thiết / Như tre, dừa, như làng xóm quê hương / Như những con người - biết mấy yêu thương*, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ so sánh và điệp ngữ. Với việc sử dụng những biện pháp tu từ đó, tác giả đã làm nổi bật, tô đậm tình yêu của mình đối với cơn mưa quê hương, với những sự vật và con người hết sức gần gũi của quê hương.

Câu 5: Trong đoạn thơ, tác giả đã sử dụng rất nhiều từ ngữ chỉ mức độ cao của đặc điểm, trạng thái nhằm nhấn mạnh tình cảm sâu nặng, da diết với quê hương. Em hãy liệt kê những từ ngữ đó.

Trong đoạn thơ, tác giả đã sử dụng rất nhiều từ ngữ chỉ mức độ cao của đặc điểm, trạng thái nhằm nhấn mạnh tình cảm sâu nặng, da diết với quê hương. Đó là những từ ngữ: mấy năm trời, xa lắc, thấm nặng lòng ta, yêu quá, biết mấy yêu thương,...

ĐỀ 25: Đọc đoạn thơ sau trong bài thơ *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ* của Nguyễn Khoa Điềm và trả lời các câu hỏi:

Em cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi
Em ngủ cho ngoan đừng rời lưng mẹ
Mẹ giã gạo mẹ nuôi bộ đội
Nhịp chày nghiêng giấc ngủ em nghiêng

Mồ hôi mẹ rơi má em nóng hổi
Vai mẹ gầy nhấp nhô làm gối
Lưng đưa nôi và tim hát thành lời:

- Ngủ ngoan a-kay ơi, ngủ ngoan a-kay hỡi
Mẹ thương a-kay, mẹ thương bộ đội
Con mơ cho mẹ hạt gạo trắng ngần
Mai sau con lớn vung chày lún sân...
(Nguyễn Khoa Điềm, *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*,
Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014, tr. 152 - 153)
Câu 1: Những hình ảnh nào cho thấy người mẹ đã không quản ngại khó khăn, vất vả để chăm lo cho các anh bộ đội?
Câu 2: Tình yêu thương của người mẹ đối với con được thể hiện qua những hình ảnh nào?
Câu 3: Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của hai dòng thơ: *Con mơ cho mẹ hạt gạo trắng ngần / Mai sau con lớn vung chày lún sân?*
Câu 4: Qua đoạn thơ, em cảm nhận được phẩm chất gì của người mẹ Tà-ôi?
Câu 5: Trong hai dòng thơ *Ngủ ngoan a-kay ơi, ngủ ngoan a-kay hỡi / Mẹ thương a-kay, mẹ thương bộ đội,* nhà thơ sử dụng biện pháp tu từ gì? Chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ đó.
Câu 6: Hãy chọn và phân tích một vài trường hợp để làm rõ cách sử dụng từ ngữ đặc sắc trong đoạn thơ: *Nhịp chày nghiêng giấc ngủ em nghiêng / Mồ hôi mẹ rơi má em nóng hổi / Vai mẹ gầy nhấp nhô làm gối / Lưng đưa nôi và tim hát thành lời*.
GỢI Ý:
Câu 1: Những hình ảnh nào cho thấy người mẹ đã không quản ngại khó khăn, vất vả để chăm lo cho các anh bộ đội?
Những hình ảnh cho thấy người mẹ đã không quản ngại khó khăn, vất vả để chăm lo cho các anh bộ đội: *mẹ giã gạo mẹ nuôi bộ đội, mồ hôi mẹ rơi má em nóng hổi,...* Người mẹ vừa địu con vừa giã gạo để nuôi bộ đội, vừa lo việc nhà vừa lo việc nước. Công việc vất vả, nhưng tình yêu của mẹ dành cho các anh bộ đội thì vô cùng sâu sắc.
Câu 2: Tình yêu thương của người mẹ đối với con được thể hiện qua những hình ảnh nào?
Tình yêu thương của người mẹ đối với con được thể hiện qua những hình ảnh: *Mồ hôi mẹ rơi má em nóng hổi / Vai mẹ gầy nhấp nhô làm gối / Lưng đưa nôi và tim hát thành lời...* Người mẹ Tà-ôi luôn địu con trên lưng lúc làm việc, dù công việc có nặng nhọc, vất vả đến đâu thì em cu Tai vẫn luôn bên mẹ. Mẹ lấy lưng mình làm nôi, vai mình làm gối và ru con bằng lời ru cất lên từ sâu thẳm trái tim.
Câu 3: Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của hai dòng thơ: *Con mơ cho mẹ hạt gạo trắng ngần / Mai sau con lớn vung chày lún sân?*

Qua hai dòng thơ *Con mơ cho mẹ hạt gạo trắng ngần / Mai sau con lớn vung chày lún sân*, ta thấy ước mơ thật giản dị mà cao đẹp của người mẹ Tà-ôi: Mẹ mong giã được thật nhiều gạo để nuôi bộ đội, mong con sau này lớn lên sẽ khoẻ mạnh, vạm vỡ, cường tráng, "vung chày lún sân" con cũng sẽ tiếp tục làm ra lúa gạo để góp phần nuôi bộ đội. Hình ảnh người mẹ Tà-ôi với ước mơ giản dị mà cao đẹp thật đáng quý, đáng trân trọng.

Câu 4: Qua đoạn thơ, em cảm nhận được phẩm chất gì của người mẹ Tà-ôi?

Qua đoạn thơ, em cảm nhận được những phẩm chất đáng quý của người mẹ Tà-ôi. Đó là người mẹ tảo tần, lam lũ, chịu đựng gian khổ, vất vả để nuôi con, mơ những giấc mơ đẹp cho con, mong con trở thành chàng trai khoẻ mạnh, thành người tự do, thành chiến sĩ cách mạng,... Mẹ còn là người mẹ kháng chiến, tình yêu con của mẹ gắn với tình yêu kháng chiến, yêu buôn làng, yêu đất nước. Đoạn thơ nói riêng và bài thơ nói chung là khúc hát yêu thương con, khúc ca đầy khát vọng của người mẹ Tà-ôi trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Câu 5: Trong hai dòng thơ *Ngủ ngoan a-kay ơi, ngủ ngoan a-kay hỡi / Mẹ thương a-kay, mẹ thương bộ đội,* nhà thơ sử dụng biện pháp tu từ gì? Chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Trong hai dòng thơ *Ngủ ngoan a-kay ơi, ngủ ngoan a-kay hỡi / Mẹ thương a-kay, mẹ thương bộ đội*, tác giả sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ nhằm nhấn mạnh tấm lòng của người mẹ tha thiết yêu thương con. Mẹ mong cho con ngủ ngoan và có những giấc mơ đẹp. Mẹ mong trong giấc ngủ, em cu Tai sẽ mơ giấc mơ của mẹ là có thật nhiều gạo ngon để nuôi bộ đội, phục vụ kháng chiến và mẹ cũng mong em lớn thật nhanh để giúp mẹ giã gạo nuôi quân.

Câu 6: Hãy chọn và phân tích một vài trường hợp để làm rõ cách sử dụng từ ngữ đặc sắc trong đoạn thơ: *Nhịp chày nghiêng giấc ngủ em nghiêng / Mồ hôi mẹ rơi má em nóng hổi / Vai mẹ gầy nhấp nhô làm gối / Lưng đưa nôi và tim hát thành lời*.

Cách sử dụng từ ngữ của nhà thơ trong dòng thơ: Nhịp chày nghiêng giấc ngủ em nghiêng rất đặc sắc. Sự sóng đôi của từ nghiêng đã vẽ nên hình ảnh người mẹ đang giã gạo trong khi đứa con nhỏ đang ngủ trên lưng, nhịp chày nghiêng, kéo theo giấc ngủ con nghiêng. Với từ nghiêng được lặp lại, tác giả vừa miêu tả công việc giã gạo nặng nhọc của người mẹ, vừa miêu tả giấc ngủ chập chờn của em bé trên lưng mẹ. Dường như em bé cũng cảm nhận được nỗi vất vả của mẹ nên em đã ngủ ngoan cho mẹ yên lòng.

ĐỀ 26: Đọc đoạn thơ sau trong bài thơ *Tổ quốc nhìn từ biển* của Nguyễn Việt Chiến và trả lời các câu hỏi:

Nếu Tổ quốc đang bão giông từ biển
Có một phần máu thịt ở Hoàng Sa
Ngàn năm trước con theo cha xuống biển
Mẹ lên rừng thương nhớ mãi Trường Sa

Đất Tổ quốc khi chập chờn bóng giặc
Các con nằm thao thức phía Trường Sơn
Biển Tổ quốc chưa một ngày yên ả
Biển cần lao như áo mẹ bạc sờn

Nếu Tổ quốc hôm nay nhìn từ biển
Mẹ Âu Cơ hẳn không thể yên lòng
Sóng lớp lớp đè lên thêm lục địa
Trong hồn người có ngọn sóng nào không

Nếu Tổ quốc nhìn từ bao quần đảo
Lạc Long cha nay chưa thấy trở về
Lời cha dặn phải giữ từng thước đất
Máu xương này con cháu vẫn nhớ ghi
(Nguyễn Việt Chiến, *Tổ quốc nhìn từ biển*,
NXB Phụ nữ, Hà Nội, 2015, tr. 5 - 6)

Câu 1: Nhan đề *Tổ quốc nhìn từ biển* gợi cho em những cảm xúc, suy nghĩ gì?

Câu 2: Hai dòng thơ *Ngàn năm trước con theo cha xuống biển / Mẹ lên rừng thương nhớ mãi Trường Sa* đã gợi nhớ đến truyền thuyết dân gian nào? Theo em, việc nhà thơ gợi lại truyền thuyết đó nhằm mục đích gì?

Câu 3: Biển đảo Việt Nam được nhà thơ miêu tả qua những hình ảnh nào? Qua những hình ảnh đó, em cảm nhận được gì về lịch sử của dân tộc?

Câu 4: Tình cảm của tác giả với quê hương, đất nước được thể hiện như thế nào trong đoạn thơ?

Câu 5: Chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong hai dòng thơ: *Biển Tổ quốc chưa một ngày yên ả / Biển cần lao như áo mẹ bạc sờn.*

Câu 6: Giải thích nghĩa của cụm từ ngọn sóng trong dòng thơ: *Trong hồn người có ngọn sóng nào không*. Chỉ ra sự khác biệt về nghĩa của cụm từ ngọn sóng trong ngữ cảnh này với cụm từ ngọn sóng trong câu: "*Nhìn ngọn sóng ngoài khơi xa, lòng em lại trào dâng bao nỗi niềm khó tả*."

GỢI Ý:

Câu 1: Nhan đề *Tổ quốc nhìn từ biển* gợi cho em những cảm xúc, suy nghĩ gì?

Nhan đề bài thơ cho thấy tác giả đã chọn một điểm nhìn khá đặc biệt để thể hiện những tình cảm và suy ngẫm về Tổ quốc. Đó là góc nhìn Tổ quốc từ phía biển. Nhìn từ biển trước hết bắt nguồn từ cội nguồn hình thành dân tộc: người Việt Nam lí giải nguồn gốc của mình qua truyền thuyết Con Rồng cháu Tiên (từ mẹ Âu Cơ sinh ra, 50 người con xuống biển, 50 người con lên núi). Lãnh thổ Việt Nam là sự kết hợp của đất liền và biển cả. Nhìn Tổ quốc từ biển cũng là cách tác giả thể hiện trách nhiệm và suy nghĩ của mình về biển đảo quê hương.

Câu 2: Hai dòng thơ *Ngàn năm trước con theo cha xuống biển / Mẹ lên rừng thương nhớ mãi Trường Sa* đã gợi nhớ đến truyền thuyết dân gian nào? Theo em, việc nhà thơ gợi lại truyền thuyết đó nhằm mục đích gì?

Hai dòng thơ *Ngàn năm trước con theo cha xuống biển /Mẹ lên rừng thương nhớ mãi Trường Sa* đã gợi nhớ đến truyền thuyết Con Rồng cháu Tiên. Bằng việc gợi lại truyền thuyết đó, phải chăng nhà thơ muốn hướng người đọc về cội nguồn dân tộc, khơi dậy niềm tự hào của con cháu Lạc Hồng? Càng tự hào về nguồn cội cao quý của dân tộc, chúng ta - thế hệ con cháu hôm nay càng phải có ý thức giữ gìn, bảo vệ đất nước mà cha ông ta đã xây dựng nên.

Câu 3: Biển đảo Việt Nam được nhà thơ miêu tả qua những hình ảnh nào? Qua những hình ảnh đó, em cảm nhận được gì về lịch sử của dân tộc?

Biển đảo Việt Nam được nhà thơ miêu tả qua những hình ảnh: *bão giông, chưa một ngày yên ả, cần lao như áo mẹ bạc sờn, sóng lớp lớp đè lên thềm lục địa*,... Những hình ảnh đó cho ta thấy lịch sử của đất nước, dân tộc hiện lên với những đau thương, mất mát, nhưng cũng thật hào hùng và oanh liệt.

Câu 4: Tình cảm của tác giả với quê hương, đất nước được thể hiện như thế nào trong đoạn thơ?

Qua đoạn thơ, ta cảm nhận được tình yêu, niềm tự hào về lịch sử dân tộc cũng như tinh thần trách nhiệm, ý thức bảo vệ Tổ quốc của nhà thơ. Qua đó, tác giả cũng khơi gợi trong ta tình yêu, lòng tự hào và ý thức trách nhiệm đối với quê hương, đất nước.

Câu 5: Chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong hai dòng thơ: *Biển Tổ quốc chưa một ngày yên ả / Biển cần lao như áo mẹ bạc sờn.*

Trong hai dòng thơ *Biển Tổ quốc chưa một ngày yên ả / Biển cần lao như áo mẹ bạc sờn*, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ so sánh để nhấn mạnh những thách thức, nguy cơ mà biển Tổ quốc phải đối mặt hằng ngày, hằng giờ. Đằng sau mỗi câu chữ là nỗi trăn trở của nhà thơ về biển đảo Tổ quốc.

Câu 6: Giải thích nghĩa của cụm từ ngọn sóng trong dòng thơ: *Trong hồn người có ngọn sóng nào không*. Chỉ ra sự khác biệt về nghĩa của cụm từ ngọn sóng trong ngữ cảnh này với cụm từ ngọn sóng trong câu: "*Nhìn ngọn sóng ngoài khơi xa, lòng em lại trào dâng bao nỗi niềm khó tả*."

Cụm từ *ngọn sóng* trong dòng thơ *Trong hồn người có ngọn sóng nào không* được dùng với nghĩa ẩn dụ: ngọn sóng trong lòng là sự trăn trở không nguôi, là nỗi lòng đau đáu hướng về biển đảo quê hương của những con người yêu nước. Dòng thơ gieo vào lòng người đọc những trăn trở; đánh thức tình yêu quê hương, đất nước, ý thức về chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước và tinh thần sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc trong mỗi con người... Còn cụm từ ngọn sóng trong câu "*Nhìn ngọn sóng ngoài khơi xa, lòng em lại trào dâng bao nỗi niềm khó tả*." được dùng theo nghĩa gốc, chỉ sóng biển.

VĂN BẢN THÔNG TIN

ĐỀ 1: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Biến đổi khí hậu là một trong những thách thức lớn nhất đối với nhân loại trong thế kỉ 21, đã và đang gây ra những biến đổi mạnh mẽ thông qua các hiện tượng thời tiết cực đoan, dị thường. Điển hình của kiểu thời tiết dị thường là nhiệt độ tăng, bão mạnh, mưa lớn, lũ lụt, hạn hán và nước biển dâng cao… Trong đó, Việt Nam đã và đang phải đương đầu với những biểu hiện ngày càng gia tăng của những hiện tượng thời tiết này.

(Theo *Báo mới,* ngày 07/11/2009)

a. Đoạn văn trên đề cập đến vấn đề bức thiết nào của cuộc sống nhân loại?

A. Thời tiết cực đoan. B. Biến đổi khí hậu.

C. Thời tiết dị thường. D. Nước biển dâng cao.

b. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau:

Điển hình của kiểu thời tiết dị thường là nhiệt độ tăng, bão mạnh, mưa lớn, lũ lụt, hạn hán và nước biển dâng cao…

c. Đặt một câu nói về một *kiểu thời tiết dị thường* trong đó có thành phần trạng ngữ. (*Chỉ rõ thành phần trạng ngữ đó*).

d. Hãy nêu ít nhất hai hậu quả mà con người phải gánh chịu do ảnh hưởng của *kiểu thời tiết dị thường*.

GỢI Ý

	Về đoạn trích theo *Báo mới,* ngày 07/11/2009
a	B. Biến đổi khí hậu
b	- Biện pháp liệt kê - Tác dụng: Diễn tả đầy đủ hơn những biểu hiện khác nhau của kiểu thời tiết dị thường do biến đổi khí hậu gây ra.

c	- Học sinh đặt được một câu hoàn chỉnh theo đúng nội dung yêu cầu. - Chỉ ra đúng thành phần trạng ngữ.
d	- Học sinh nêu được đúng ít nhất hai hậu quả mà con người phải gánh chịu do ảnh hưởng của *kiểu thời tiết dị thường.* Ví dụ: thiệt hại về người và tài sản, môi trường sống bị ô nhiễm, diện tích đất liền bị thu hẹp… (*Nếu học sinh chỉ nêu được một hậu quả thì đạt 0.5 điểm*)

ĐỀ 2. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Chính những tác động tiêu cực cộng thêm việc khai thác triệt để nguồn tài nguyên thiên nhiên, con người đã và đang dần biến môi trường từ một mảng xanh tươi mát trở nên u ám và tối tăm. Hệ quả tất yếu, con người cũng không tránh khỏi chuyện trở thành nạn nhân của ô nhiễm môi trường, khi mỗi năm, phải chống chọi với những cơn thịnh nộ dữ dội của thiên nhiên. Mỗi ngày, phải đối diện với cảnh khói bụi nghi ngút và mỗi giờ phải chịu đựng sự khắc nghiệt của biến đổi khí hậu trên toàn cầu. Trước tình trạng xuống cấp nghiêm trọng của môi trường như hiện nay, con người cần phải hành động lập tức, bắt đầu từ những điều cơ bản nhất. Sống xanh chính là chìa khoá cho vấn đề này. Sống xanh tuy không mới nhưng có lẽ với nhiều người, nó cũng còn khá lạ lẫm và mơ hồ. Sống xanh giúp giảm thiểu sử dụng không khoa học nguồn tài nguyên của Trái Đất, không hi sinh hay ảnh hưởng tiêu cực đến thế hệ mai sau nhưng vẫn đáp ứng đầy đủ nhu cầu hiện tại.

Đừng ích kỉ, hãy mở lòng để quan tâm nhiều hơn đến thế giới ta đang sống là chiếc chìa khoá thứ hai để giải quyết tình trạng môi trường đang ngày càng xuống cấp trầm trọng. Cần phải nhớ rằng, Mẹ thiên nhiên đã ban tặng cho con người rất nhiều thứ quý giá, thế nên, giữ gìn và bảo vệ thiên nhiên chính là trách nhiệm của mỗi chúng ta.

Bảo vệ môi trường không nhất thiết là phải soạn thảo ra một kế hoạch tầm vĩ mô hay nghiên cứu tạo thành một cỗ máy hiện đại. Thay vào đó, chỉ cần những hành động nhỏ nhặt như tiết kiệm điện, nước, hạn chế sử dụng túi ni lông, giữ gìn vệ sinh đường phố và nơi ở, trồng cây xanh, yêu thương bảo vệ động vật,... là bạn đang thể hiện một cách đúng đắn lối sống văn minh, sự quan tâm và ý thức bảo vệ môi trường. Đối xử thân thiện với môi trường đồng nghĩa với việc đối xử tốt với cuộc sống của chính mình. 06100

(Sống xanh cho Trái Đất xanh, theo báo điện tử Tài nguyên & Môi trường, ngày 23/4/2019, https://baotainguyenmoitruong.vn/song-xanh-cho-trai-dat-xanh-249404.html)

1. Tuy cùng đề cập vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu nhưng đoạn trích trên có cách tiếp cận khác với văn bản Thuỷ tiên tháng Một. Hãy nêu rõ cách tiếp cận khác đó.
2. Dựa vào những gợi mở của tác giả, hãy bổ sung ý để làm sáng tỏ thêm khái niệm "sống xanh"
3. Trình bày khái quát về hai vấn đề được tác giả xem là "chìa khoá" trong việc

cải thiện môi trường sống hiện nay. Nêu nhận xét của em về tính thuyết phục của ý kiến này.

4. Đoạn trích gồm có 4 đoạn văn. Mạch lạc giữa các đoạn văn đó đã được thể hiện như thế nào?

5. Nếu cần xác định một số từ khoá cho đoạn trích, em sẽ chọn từ hoặc cụm từ nào? Nêu rõ lí do chọn lựa của em.

GỢI Ý

1. Tuy cùng đề cập vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu nhưng văn bản Thuỷ tiên tháng Một và đoạn trích thể hiện hai cách tiếp cận khác nhau. Nếu Thuỷ tiên tháng Một tập trung nêu các biểu hiện khó lường của hiện tượng biến đổi khí hậu (với nhu cầu xác định đúng tên gọi cho nó) thì đoạn trích lại nghiêng về xác định trách nhiệm của con người trước hiện tượng này.

2. Dựa vào những gợi mở của tác giả, có thể nói về khái niệm "sống xanh" như sau: - Sống xanh là cách nói hình ảnh về một lối sống được cổ vũ, khuyến khích hiện nay, trong bối cảnh môi trường sống trên Trái Đất đang bị " tổn thương".trường, có hiểu biết đầy đủ về những tác hại đối với môi trường của một số thói quen sinh hoạt, lề lối sản xuất và kiểu khai thác vô tội vạ tài nguyên trên Trái Đất.

– Sống xanh gắn với nỗ lực không mệt mỏi nhằm phục hồi sự cân bằng sinh thái, đảm bảo quyền tồn tại cho mọi loài sinh vật. – Nhìn gần hơn, sống xanh cũng là sống "giảm rác", xem rác – nhất là loại rác thải có hại cho môi trường – là một trong những yếu tố cản trở con người tìm

được cách sống hoà điệu với tự nhiên.

3. Trong đoạn trích, tác giả nêu hai vấn đề có ý nghĩa "chìa khoá" đối với việc cải thiện môi trường sống hiện nay: – "Chìa khoá" thứ nhất là cần thực hiện sống xanh, giảm thiểu việc sử dụng

thiếu khoa học những tài nguyên của Trái Đất. – "Chìa khoá" thứ hai là mỗi người cần quan tâm nhiều hơn đến vấn đề bảo vệ môi trường, nâng niu những quà tặng quý giá của Mẹ thiên nhiên.

Thực ra, hai "chìa khoá" này bao hàm lẫn nhau. Sống xanh là gì nếu không phải là sống với sự ý thức cao độ về vấn đề bảo vệ môi trường? Ngược lại, nếu thực sự quan tâm đến việc chung tay bảo vệ Trái Đất thì làm sao lại từ chối sống xanh?

4. Đoạn trích gồm 4 đoạn văn có mối quan hệ với nhau khá chặt chẽ và hướng tới một chủ đề chung: cùng hành động để giảm tác hại của biến đổi khí hậu và cứu vãn sự suy thoái của môi trường sống. Đoạn 1 phác hoạ bối cảnh chung và nêu lên tính cấp thiết của việc phải hành động nhằm khắc phục những hậu quả do con người gây ra cho thiên nhiên. Đoạn 2 và đoạn 3 lần lượt nêu các giải pháp (được gọi là "chìa khoá") có thể giúp làm thay đổi tình hình theo hướng tích cực. Đoạn 4 đưa ra khuyến nghị về những việc mỗi người cần làm hằng ngày, tuy nhỏ nhưng có ý nghĩa lớn để góp phần vào nỗ lực chung của cả nhân loại. Nói chung, lỗ-gíc triển khai nội dung đoạn trích là đi từ trình bày thực trạng đến nêu giải pháp. Theo lô-gíc, mạch lạc của đoạn trích được thể hiện rất rõ.

5. Việc xác định từ khoá cho đoạn trích không nhất thiết phải dẫn đến một đáp án duy nhất, bởi ở đây, một số từ, thuật ngữ có nghĩa tương đương, có thể thay thế cho nhau. Tuy nhiên, nếu xác định đoạn trích có tính chất của một văn bản thông

tin về chương trình hành động, có thể chọn cụm từ hay thuật ngữ sống xanh. Chính thuật ngữ này có thể trở thành trung tâm kết nối các thông tin, các ý đã được trình bày trong đoạn trích với nhau.

ĐỀ 3. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Kinh tế biển xanh lấy môi trường và bảo toàn vốn tự nhiên biển làm "chất xúc tác" cho tăng trưởng, thoát dần nền "kinh tế nâu" và tăng cường phúc lợi xã hội…". Trong khi "tăng trưởng xanh" được xem là một định hướng mới, thúc đẩy kinh tế phát triển theo những mô hình tiêu thụ và sản xuất bền vững nhằm bảo đảm nguồn vốn tự nhiên tiếp tục cung cấp những nguồn lực và dịch vụ hệ sinh thái mà đời sống của chúng ta phụ thuộc vào). Như vậy, có thể xem tăng trưởng xanh định hướng mục tiêu cần đạt cho một phương thức phát triển nền kinh tế xanh trong bối cảnh biến đổi toàn cầu (global change) và trở thành nền tảng cho phát triển bền vững biển. Để thực hiện điều này, tăng trưởng xanh phải là nhân tố xúc tác trong đầu tư và đổi mới, là cơ sở cho tăng trưởng bền vững và tăng cường tạo ra các cơ hội kinh tế mới3). Tương tự như vậy, "một nền kinh tế biển đạt được mức "xanh" hay "bền vững" khi các hoạt động kinh tế ở trạng thái cân bằng với năng lực tải của các hệ sinh thái biển trong dài hạn (để hỗ trợ cho các hoạt động đó) và vẫn bảo toàn được sức chống chịu và sức khoẻ của các hệ sinh thái này"4).

(Nguyễn Chu Hồi (Chủ biên), An ninh môi trường và hoà bình ở Biển Đông, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2019, tr. 147 – 148)

1. Nếu được đặt nhan đề cho đoạn trích, em sẽ đặt như thế nào? Nói rõ lí do vì sao em đặt nhan đề như vậy.
2. Em hiểu như thế nào về khái niệm tăng trưởng xanh được tác giả sử nhiều lần trong đoạn trích này?
3. Hãy chỉ ra điểm chung về nội dung giữa đoạn trích này và các văn bản, đoạn dung trích khác được nhắc tới trong các bài tập 1, 3, 7 ở trên.
4. Nội dung các cước chú gắn với đoạn trích trên nhắc em nhớ tới kiến thức nào được học trong bài 9. Hoà điệu với tự nhiên? Có thể rút ra từ đây kinh nghiệm gì khi đọc hay viết một văn bản thông tin?
5. Trong đoạn trích có một số thuật ngữ chưa được ghi cước chú. Hãy nêu một vài thuật ngữ trong số đó và thử tra cứu tài liệu để ghi cước chú cho mỗi thuật ngữ.
6. Tìm thêm những cụm từ có từ xanh được hiểu theo nghĩa ẩn dụ như xanh trong tăng trưởng xanh và giải thích nghĩa của những cụm từ đó.

GỢI Ý

1. Có thể đặt nhan đề cho đoạn trích là "Kinh tế biển bền vững" hay "Vì một nền kinh tế biến bên vững", bởi trọng tâm của đoạn trích là nói đến vai trò của kinh tế biên trong chiến lược tăng trưởng xanh của các nền kinh tế tham gia cuộc chơi toàn cầu trên thế giới.
2. Đặt trong ngữ cảnh của đoạn trích, cụm từ tăng trưởng xanh có thể được hiểu như sau:
- Đó là một định hướng thúc đẩy kinh tế phát triển theo những mô hình tiêu thụ và sản xuất bền vững.
- Đó là mục tiêu cần đạt của nền kinh tế xanh trong bối cảnh biến đổi toàn cầu.
- Đó là nhân tố tích cực làm chất xúc tác cho chiến lược đầu tư và đổi mới các nền kinh tế trên thế giới.

Hai khái niệm tăng trưởng xanh và kinh tế xanh có mối liên hệ mật thiết với nhau. Nền kinh tế chọn hướng tăng trưởng xanh sẽ được gọi là nền kinh tế xanh.

3. Các điểm chung về nội dung giữa đoạn trích này và các văn bản, đoạn trích khác được nhắc tới trong các bài tập 1, 3, 7:

- Đều quan tâm đến thực trạng môi trường trên Trái Đất hiện nay đổi khí hậu biến đổi khí hậu đáng lo ngại.

– Đều hướng người đọc tới một nhận thức đúng đắn về sự suy thoái của mỗi hắc phục trường tự nhiên mà một phần nguyên nhân nằm ở các hoạt động thiếu cân nhắc của con người.

- Đều gợi mở chiến lược hoạt động nhằm cải biến thực trạng môi trường, khiến cho nó trở nên thân thiện với con người.

4. Tất cả các cước chú đều cho biết nguồn tài liệu tham khảo mà tác giả đã sử dụng khi triển khai nội dung của đoạn trích. Rõ ràng, để viết một văn bản thông tin có hàm lượng thông tin khoa học cao, việc tham khảo nhiều tài liệu liên quan là hết sức cần thiết. Ở đây, những thông tin từ tài liệu tham khảo đã được tác giả sử dụng dưới hai hình thức: tóm lược bằng ngôn ngữ của mình và trích dẫn nguyễn văn (đặt câu trích dẫn trong dấu ngoặc kép). Dù sử dụng tài liệu theo hình thức nào, tác giả đều ghi rõ nguồn. Điều này thể hiện sự nghiêm túc trong việc kế thừa những ý tưởng, ý kiến của người khác và s chuyên nghiệp trong việc tạo lập một văn bản thông tin. Với độc giả, nếu muốn tìm hiểu sâu về vấn đề đang bàn, có thể tìm đọc các tài liệu đã được tác giả ghi nguồn. Qua đoạn trích, có thể thấy thêm một cách ghi tài liệu tham khảo nữa, ngoài hai cách đã được nhận biết và tìm hiểu qua đọc văn bản Thuỷ tiên tháng Một và qua tiết Thực hành tiếng Việt (SGK, tr. 83 – 84). Nếu tác giả Thô-mát L. Phrít-man ghi ngay nguồn tài liệu tham khảo ở phần chính của văn bản bên cạnh nội dung được trích dẫn thì tác giả Nguyễn Chu Hồi lại đặt nguồn tài liệu tham khảo vào vị trí cước chú.

5. Một số thuật ngữ chưa được ghi cước chú trong đoạn trích: hệ sinh thái, kinh tế biển xanh, kinh tế nâu, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh,... Em hãy dựa vào kết quả thực hiện một số bài tập trước đó (của cùng bài học), kết hợp với việc tra cứu những tài liệu có thể tìm được để ghi cước chú cho một vài thuật ngữ tự chọn.

6. Trong tiếng Việt, từ xanh ngoài việc được dùng để chỉ màu sắc của một sự vật cụ thể, nhiều khi còn được dùng theo nghĩa ẩn dụ để gợi lên ấn tượng về sự yên bình hay sức sống của một đối tượng nào đó. Xanh trong tăng trưởng xanh, kinh tế xanh xuất hiện ở đoạn trích này là một ví dụ. Có thể nói đến một số cụm từ khác có từ xanh được sử dụng theo cách này như: ước mơ xanh, khát vọng xanh, tuổi xanh, ngày Chủ nhật xanh,...

ĐỀ 4. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Lễ hội "nghinh Ông" ở xã Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những lễ hội thờ cúng cá voi được xác định đã có lâu đời, ít nhất là từ đầu thế kỉ trước. [...] Tại xã Cần Thạnh, trước ngày lễ hội người ta đã tạm ngưng mọi việc đi biển để lo trang trí ghe thuyền cũng như chuẩn bị các điều kiện khác cho lễ hội. Từ chiều ngày 15 tháng 8 đến sáng ngày 16 tháng 8 âm lịch, quanh khu

vực Lăng Ông (nơi thờ cá voi), người ta đã tổ chức nhiều hoạt động văn nghệ, trò chơi dân gian sôi nổi... Khoảng 9 giờ ngày 16 tháng 8, nghi thức chính của lễ hội bắt đầu bằng "Lễ nghinh (rước) Ông" trên biển với hàng trăm chiếc ghe (thuyền) được trang hoàng cờ hoa rực rỡ và có bày hương án cùng các lễ vật như heo quay (với đủ cả "bộ đồ lòng"), xôi, gạo, muối, hoa, trái, nhang, đèn và vàng bạc,... Trong đó, chiếc ghe của chủ lễ phải là ghe lớn nhất và được trang hoàng đặc biệt nhất: rồng được vẽ hai bên thành ghe, hoa (vạn thọ) trang trí bốn góc mui ghe, cờ nước và nhiều cờ ngũ hành ở trước và sau ghe, những hoành phi đề chữ to "Cung nghinh Ông Thuỷ Tướng" "Hiển hách anh linh" và "Quốc thái dân an". Trên ghe, bên cạnh bàn hương án có linh vị thờ Ông là các lễ vật, các đó khí tự... và túc trực chung quanh là Ban tế lễ, Ban nhạc lễ cùng các lễ sinh... Tất cả đều mặc lễ phục trang trọng.chờ đợi thì chiếc ghe của chủ lễ đi thêm một đoạn rồi dừng lại giữa biển để làm "Lễ cúng Ông". Sau ba hồi trống nổi lên, vị chủ lễ bắt đầu thực hiện việc tế tự theo nghi thức cổ truyền Nam Bộ như dâng hương, dâng rượu, dâng trà, đọc văn tế (trước kia sau khi làm lễ xong người ta còn ném các lễ vật xuống biển để "cúng" những người chết biển...). Sau đó, kết thúc "Lễ cúng Ông" trên biển trước đây phải là những tràng pháo ròn rã, là hiệu lệnh để tất cả các ghe thuyền cùng tiến ra đón "Ông" và cùng "Ong" diễu hành quay trở về bờ. Không khí lúc này thật rộn ràng bởi tiếng pháo, tiếng chiêng, tiếng trống vang động cả một vùng biển trời dày đặc những thuyền ghe lớn nhỏ xen cài vào nhau. [...]

Từ bến tàu trở về Lăng Ông lại tiếp tục diễn ra "Lễ rước Ông" rất long trọng với múa lân (sau này có cả múa rồng) cùng tiếng nhạc, tiếng pháo tưng bừng và đông nghịt người kéo theo đoàn rước giữa những bàn hương án toả nhang khói mù mịt hai bên đường đi. Sau khi làm lễ an vị Ông tại lăng, lễ tế Tiền Hiền, Hậu Hiền diễn ra và tiếp theo, ngay tối hôm đó (tức ngày 16 tháng 8, khoảng 12 giờ khuya), lễ "Chánh tế" được cử hành với các nghi thức và lễ vật tương tự như trong lễ Ki Yên của cung đình Nam Bộ. Sau đó là phần "Hát bội". Chen kẽ giữa các nội dung trên là phần tế lễ tự do cho khách thập phương, và đương nhiên không thể thiếu những buổi liên hoan ăn uống, sinh hoạt văn nghệ vui vẻ tại lăng hoặc tại các gia đình ngư dân.

(Huỳnh Quốc Thắng, Lễ hội dân gian của người Việt ở Nam Bộ, Viện Văn hoá và NXB Văn hoá – Thông tin, Hà Nội, 2003, tr. 105 – 109)

1. Có thể xem đoạn trích trên là một văn bản thông tin độc lập. Theo em, "văn bản" này có thể xếp cùng loại với văn bản Lễ rửa làng của người Lô Lô được không? Vì sao?

2. Xác định mạch triển khai thông tin được thể hiện trong đoạn trích. Hãy so sánh cách triển khai ở đây với cách triển khai của văn bản Lễ rửa làng của người Lô Lô.

3. Các luật lệ của lễ hội nghinh Ông ở xã Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh đã được tác giả giới thiệu như thế nào?

4. Theo hiểu biết của em, lễ hội thờ cúng cá voi thể hiện nét đẹp gì trong đời sống của cư dân vùng duyên hải Việt Nam?

5. Nêu đánh giá khái quát về sức hấp dẫn riêng của loại văn bản thông tin giới thiệu về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động được thể hiện đoạn trích trên và qua văn bản Lễ rửa làng của người Lô Lô. qua

6. Trong đoạn trích, ngoài các địa danh, tác giả còn viết hoa một số từ, cụm từ khác. Đó là từ, cụm từ nào? Lí do những từ, cụm từ đó được viết hoa là gì?

GỢI Ý

1. Có thể xem đoạn trích là một văn bản thông tin độc lập. Xét về mục đích viết và nội dung thông tin,"văn bản" này hoàn toàn có thể được xếp cùng loại với văn bản Lễ rửa làng của người Lô Lô vì cả hai đều viết về lễ tục, có phần giới thiệu chi tiết các quy tắc, luật lệ phải được tuân thủ trong quá trình thực hành lễ tục.

2. Vì giới thiệu về lễ tục – một loại hoạt động diễn ra theo các bước được quy định chặt chẽ – nên thông tin trong đoạn trích chủ yếu được triển khai theo trình tự thời gian. Đây cũng là cách triển khai đã được tác giả văn bản Lễ rửa làng của người Lô Lô chọn lựa. Cũng như văn bản Lễ rửa làng của người Lô Lô, các thông tin trong đoạn trích còn được tổ chức theo bố cục: Giới thiệu về tục (xuất xứ, không gian, thời gian tiến hành, đối tượng tham gia,...)

Thuật lại diễn biến của lễ tục (các nghi thức, lễ vật, các bước tiến hành, các hoạt động bắt buộc và tự do,...) → Đánh giá chung về lễ tục (ý nghĩa, tác dụng, ảnh

hưởng,...). Cần lưu ý: Việc đánh giá chung về lễ tục ở đoạn trích có phần mờ nhạt so với văn bản Lễ rửa làng của người Lô Lô, do đoạn trích được lấy từ một cuốn sách mà phần đánh giá về các lễ tục nằm ở một đoạn khác.

3. Các luật lệ của lễ hội nghinh Ông ở xã Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh đã được tác giả giới thiệu rất cụ thể:

– Các đồ lễ (khí tự) phải được chuẩn bị đầy đủ, công - Ngày, giờ làm lễ phải được xác định rõ ràng

- Trình tự tiến hành lễ và các nghi thức phải được thực hiện đúng. - Nơi nào làm lễ gì phải được phân định rõ.

4. Lễ hội thờ cúng cá voi được ngư dân nhiều vùng duyên hải miền Trung và miền Nam Việt Nam tổ chức hằng năm. Tuy mỗi nơi có cách tiến hành riêng nhưng tinh thần chung toát lên từ tất cả các lễ hội đó vẫn là niềm biết ơn đối với sự hào phóng của Mẹ thiên nhiên cũng như sự hỗ trợ to lớn của một số lực lượng tự nhiên đã giúp con người vượt qua nhiều hoạn nạn (cá voi hay cá Ông được xem là hiện thân của sự hỗ trợ ấy đối với những người lao động trên biển). Qua các lễ hội này, có thể thấy người dân lao động xưa, cụ thể là ngư dân, luôn muốn duy trì nếp sống hài hoà với tự nhiên, tôn trọng và nương theo quy luật của tự nhiên để xây dựng một cuộc sống yên bình, hạnh phúc.

5. Qua đoạn trích và qua văn bản Lễ rửa làng của người Lô Lô, có thể thấy loại văn bản thông tin giới thiệu về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động hoàn toàn có thể hấp dẫn được người đọc. Sự hấp dẫn đó một phần do cái lạ của trò chơi hay hoạt động đưa lại (cái lạ thường gây tò mò), một phần do cách viết của các tác giả tạo nên. Trong cách viết, điều đáng nhấn mạnh là các tác giả thường kết hợp một cách nhuần nhị lối trình bày khúc chiết và lối miêu tả cụ thể; trong khi liên tiếp đưa ra những thông tin khách quan vẫn không quên chêm vào một số lời bình luận, phân tích hợp lí,... Ở nhiều văn bản, việc in kèm các bức ảnh minh hoạ sống động cũng khiến người đọc có được những ấn tượng tốt đẹp.

6. Trong đoạn trích, ngoài các địa danh, tác giả còn viết hoa một số từ, cụm từ khác như: Ông, Lăng Ông, Lễ hội nghinh Ông, Lễ nghinh Ông, Lễ cúng

ĐỀ 5: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Ở đó có những căn nhà không bao giờ khép cửa. Những căn nhà không cả vách che đằng trước, vì chẳng ai thèm tham lam của ai cái gì. Không cần giới thiệu gì cả, bản chất của xứ sở chúng tôi là đây, những ngôi nhà nây[1]. Mưa Nam hay mưa Chướng[2], nhà chỉ treo một cái rèm bằng mấy cái bao bố may ghép lại hoặc bằng lá chằm đóp[3]. Không cái gì cho người ta cái cảm giác thái bình, no ấm như thế, không có gì cho ta sự gần gũi, thân thuộc như thế. Những ngôi nhà tất rộng lòng, mở trong tầm nhìn của ta một chiếc giường, một cái bàn thờ gia tiên, cái bàn trà, một bức màn vải thêu hình hai con chim loan đậu trên cành trúc, thấy nhà nó hợp với con rạch[4] nầy làm sao đâu, vì khi nước ròng[5] rạch cũng cạn lòng, phơi đáy. Nó hợp với tính cách con người của vùng đất nầy làm sao đâu, vì người ở đây cũng sống khoảng khoát[6], cởi mở, rộng rãi, hào sảng.

Người ấp[7] Mũi ít khi làm buồng để ngủ, buồng chỉ để cho con gái, cho những cặp vợ chồng son, người xứ biển thích ngủ đằng trước nhà, chỉ cần cái mùng[8], khỏi[9] chiếu, áp cái lưng trần đỏ au xuống với sàn nhà bằng gỗ đước bóng như gương đồng vậy là được một giấc ngủ ngon. Mà đúng là ngủ ở ngoài nầy thì thích không chịu được.

Nhà bao nhiêu gian thì bấy nhiêu gian đầy gió. Trong cái mùi biển tanh nồng mặn mòi của những giàn lưới phơi trên giá, trong cái mùi khói ngọt bùng nhùng toả ra từ mẻ un?, dường như có nhà ăn cơm chiều trễ, nghe mùi béo ngậy của cá thòi lòi[10] kho với nước cốt dừa. Và đâu đó chắc có vài người chuẩn bị lai rai[11], rõ ràng là mùi thơm khô mực nướng trên lò than đang tàn.

[...] Gió vẫn như múa, như ca, như chạy, như nấp bên ngoài cái mùng vải thơm mùi nắng. Những chiếc tàu đánh cá ầm ì chạy qua, và tiếng biển, đúng là tiếng biển lướt trên những búp lá đẫm sương trong rừng đước, rì rào rất gần. Chỉ có tiếng biển mới mênh mông một nỗi nhớ bờ như thế.

(Nguyễn Ngọc Tư, *Ngủ ở Mũi*, in trong Tạp văn Nguyễn Ngọc Tư, NXB Trẻ và Thời báo Kinh tế Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, 2006, tr. 159 - 161)

Nầy: này.
Mưa Nam, mưa Chướng: tương ứng mùa mưa, mùa khô ở Cà Mau.
Chằm đóp: tấm rèm kết bằng lá dừa (người Kho-me gọi là chằm đốn).
Con rạch: đường dẫn nước từ sông vào đồng ruộng, thuyền bè có thể đi lại.
Nước ròng: vị trí thấp nhất của mực nước trong chu kì thuỷ triều.
Khoảng khoát: rộng và thoáng.
Ấp: làng, xóm nhỏ.
Mùng: màn.
Khỏi: không cần.
Mẻ un: củi, xơ dừa, vỏ quýt, vỏ bưởi,... được đốt cho khói bốc lên để đuổi muỗi.
Cá thòi lòi: còn gọi là cá leo cây, loài cá sống ở các bãi lầy cửa sông, có khả năng di
chuyển trên bùn.

Lai rai: uống rượu từ từ từng chút một, thường kèm theo đồ nhắm (nghĩa trong văn bản).

Câu 1: Những nét sinh hoạt nào của cư dân vùng đất Mũi Cà Mau được nói tới trong đoạn trích?

Câu 2: Những ngôi nhà vùng đất Mũi có gì đặc biệt? Tại sao tác giả lại nói bản chất của xứ sở chúng tôi là đây, những ngôi nhà nầy?

Câu 3: Ở trong một căn nhà đơn sơ, vì sao con người lại có cảm giác về sự thái bình, no ấm?

Câu 4: Theo em, vì sao người xứ biển thích ngủ đằng trước nhà? Sở thích này thể hiện điều gì ở con người đất Mũi?

Câu 5: Cảnh sinh hoạt lúc chiều tối của cư dân đất Mũi gợi cho em những suy nghĩ gì?

Câu 6: Nêu những cụm từ thể hiện tính chất khẩu ngữ của đoạn trích.

Câu 7: Liệt kê những từ ngữ địa phương trong đoạn trích. Cho biết tác dụng của việc sử dụng những từ ngữ địa phương đó.

Câu 8: Chỉ ra biện pháp tu từ được dùng trong các câu văn sau và nêu tác dụng:

a. Gió vẫn như múa, như ca, như chạy, như nấp bên ngoài cái mùng vải thơm mùi nắng.

b. Chỉ có tiếng biển mới mênh mông một nỗi nhớ bờ như thế.

GỢI Ý:

Câu 1: Những nét sinh hoạt nào của cư dân vùng đất Mũi Cà Mau được nói tới trong đoạn trích?

Đoạn trích nói về lối sinh hoạt của người dân đất Mũi như cách dựng nhà cửa, cách bài trí nhà cửa, thói quen ăn uống, sở thích ngủ đằng trước nhà,...

Câu 2: Những ngôi nhà vùng đất Mũi có gì đặc biệt? Tại sao tác giả lại nói bản chất của xứ sở chúng tôi là đây, những ngôi nhà nầy?

Em thử so sánh ngôi nhà của mình với ngôi nhà của người dân đất Mũi để thấy những nét khác biệt của nhà nơi đất Mũi: không bao giờ khép cửa, không có vách che đằng trước, chỉ treo cái rèm sơ sài chắn mưa, đặc biệt nhiều gió. Ngôi nhà thể hiện con người đất Mũi: sống hào sảng, rộng rãi, cởi mở, thật thà, hoà cùng thiên nhiên,... Có lẽ chính từ những điều này mà tác giả nhận thấy *bản chất của xứ sở chúng tôi là đây, những ngôi nhà nầy.*

Câu 3: Ở trong một căn nhà đơn sơ, vì sao con người lại có cảm giác về sự thái bình, no ấm?

Ở trong một căn nhà đơn sơ, không có đồ đạc gì đáng giá nhưng con người vẫn thấy *thái bình, no ấm* là vì cuộc sống nơi đây thuận hoà, không có gì phải lo sợ, đề phòng. Con người hoà mình với biển trời, như thể của cải của con người chính là biển trời.

Câu 4: Theo em, vì sao người xứ biển thích ngủ đằng trước nhà? Sở thích này thể hiện điều gì ở con người đất Mũi?

Thông thường, chỗ ngủ là nơi kín đáo, là phòng riêng hoặc góc khuất được che chắn, tránh gió. Tuy nhiên, trong đoạn trích này, người xứ biển lại thích ngủ đằng trước nhà, trên sàn gỗ đước, bốn bề là gió, là biển. Những âm thanh của biển ru người ta vào giấc ngủ. Điều này thể hiện thể chất khoẻ mạnh, quen với sóng gió của người dân vùng biển. Điều kiện sinh tồn tôi luyện họ, cho họ sự thích ứng và sức mạnh, tạo cho họ những sở thích đặc biệt. Mặt khác, sở thích đó cũng thể hiện sự khoáng đạt, mạnh mẽ, cởi mở trong tính cách người đất Mũi.

Câu 5: Cảnh sinh hoạt lúc chiều tối của cư dân đất Mũi gợi cho em những suy nghĩ gì?

Chiều tối là thời điểm mọi người quây quần bên mâm cơm hoặc tụ họp vui vẻ. Cảnh sinh hoạt lúc chiều tối được miêu tả trong đoạn trích gợi cho người đọc cảm giác về sự ấm cúng, no đủ. Cảnh này chủ yếu được miêu tả qua mùi vị - những mùi vị rất đặc trưng của đất Mũi: mùi giàn lưới phơi, mùi khói hun muỗi, mùi cá thòi lòi kho, mùi mực khô nướng,... Sử dụng tối ưu khả năng cảm nhận của khứu giác, tác giả làm toát lên vẻ dân dã, thân thương, gần gũi, ấm áp của cảnh sống thường nhật ở miền đất Mũi.

Câu 6: Nêu những cụm từ thể hiện tính chất khẩu ngữ của đoạn trích.

Ngôn ngữ trong tản văn thường có tính khẩu ngữ do người viết có tâm thế chuyện trò. Trong đoạn trích này, người viết sử dụng một số cách nói theo thói quen của người Nam Bộ (ví dụ: *khởi chiếu, lai rai, thích không chịu được, thấy nhà nó hợp với con rạch nầy làm sao đâu,...*).

Câu 7: Liệt kê những từ ngữ địa phương trong đoạn trích. Cho biết tác dụng của việc sử dụng những từ ngữ địa phương đó.

Từ nghĩa địa phương	Nghĩa
Nầy	này
Mưa Nam, mưa Chướng	Tương ứng mùa mưa, mùa khô ở Cà Mau
Chằm đóp	Tấm rèm kết bằng lá dừa
Con rạch	Đường dẫn nước từ sông vào đồng ruộng, thuyền bè có thể đi lại.
Nước ròng	Vị trí thấp nhất của mực nước từ sông vào đồng ruộng, thuyền bè có thể đi lại.
Khoảng khoát	Rộng và thoáng
Ấp	Làng, xóm nhỏ

Mùng	Màn
Khỏi	Không cần
Mẻ un	Củi, xơ dừa, vỏ quýt, vỏ bưởi, … được đốt cho khói bốc lên để đuổi muỗi
Cá thòi lòi	Cá leo cây, loài cá sống ở các bãi lầy cửa sông, có khả năng di chuyển trên bùn.
Lai rai	Uống rượu từ từ từng chút một, thường kèm đồ nhắm.

Từ ngữ địa phương trong đoạn trích làm tăng sắc thái địa phương cho văn bản và tác động tới cảm quan của người đọc, khơi gợi những ấn tượng riêng về vùng đất đặc biệt này.

Câu 8: Chỉ ra biện pháp tu từ được dùng trong các câu văn sau và nêu tác dụng:

a. Gió vẫn như múa, như ca, như chạy, như nấp bên ngoài cái mùng vải thơm mùi nắng.

b. Chỉ có tiếng biển mới mênh mông một nỗi nhớ bờ như thế.

Biện pháp tu từ được dùng trong các câu: câu a: biện pháp tu từ nhân hoá, điệp ngữ; câu b: biện pháp tu từ nhân hoá. Với từng câu, em hãy chỉ ra tác dụng của mỗi biện pháp tu từ.

ĐỀ 6: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Làng Vân[1] bị vây bọc quanh bởi nhiều con sông; và tôi nghĩ rằng đấy là một
thế đất cần thiết cho sự giữ bí quyết, bởi vì cho đến nay, chưa ai bắt chước được rượu làng Vân cả. Một đoàn những cụ già y phục dáng lễ hội đứng chờ chúng tôi, vẽ thành một hàng dài vui mắt ngay trên nền chiếu hoa trải thành hai hàng trên thềm nhà; trên đó bày đủ các thức ăn để nguội chừng đã lâu do chúng tôi đến trễ. Chúng tôi rủ nhau ngồi xuống chiếu trước những chai rượu Vân trong suốt. Một người nhà bưng ra những chiếc mâm đồng vàng ánh như còn mới, trên đó có chạm hoa văn nhỏ bằng đầu kim găm, lấm chấm phủ kín cả mặt đồng. Mỗi mâm có một cụ già bê từng món thức ăn đặt lên mâm đồng và hạ thấp ngọn măng sông[2] xuống (bây giờ, tôi mới để ý căn nhà được thắp sáng bằng đèn măng sông). Bóng tối trở nên đậm đặc hơn, và tôi không biết chủ nhà đang bày ra trò vui nào đây. Cụ già quay lại lấy một chai rượu Vân chừng một lít đổ đầy mặt đồng và châm lửa, hoá ra đó là một cách hâm thức ăn. Phực một tiếng, ánh
lửa bốc thành ngọn đồng loạt trên những chiếc mâm đồng; ngọn lửa len lỏi qua những bát thức ăn vẽ thành những lượn sóng màu xanh biếc trên mặt thực khách.

Đã lâu rồi nhưng tôi không thể nào quên bữa tiệc hôm ấy ở làng Vân, với những vết sáng xanh biếc đầy bí ẩn nhảy múa trên gương mặt của những thực

khách ngồi chìm trong bóng tối, trông nó giống như một cuộc tiệc của một bộ lạc bán khai[3] nào đó trong ánh lửa rừng đêm thẳm của lịch sử nhân loại. [...] Và trong không gian đó, tôi nghe lan toả một giai điệu quan họ[4], và "người ở đừng về"5 đã nói với tôi một điều gì đó, giống như một điều nguồn cội thuộc văn hoá dân tộc.

(Hoàng Phủ Ngọc Tường, *Rượu làng Vân*, in trong Miễn gái đẹp, NXB Thuận Hoá, Thừa Thiên - Huế, 2001, tr. 28 - 30)

Làng Vân: ngôi làng thuộc xứ Kinh Bắc xưa (nay thuộc tỉnh Bắc Giang), nổi tiếng với nghề nấu rượu.

Măng sông: loại đèn thắp bằng xăng hoặc dầu hoả,... có thể treo lên cao.

Bán khai: đã qua trạng thái dã man nhưng chưa tới trình độ văn minh.

Quan họ: dân ca trữ tình vùng Bắc Ninh, Bắc Giang.

"Người ở đừng vẽ": tên một làn điệu quan họ.

Câu 1: Nét sinh hoạt nào của cư dân làng Vân được nói tới trong đoạn trích?

Câu 2: Nêu những chi tiết miêu tả nét văn hoá độc đáo của làng Vân trong đoạn trích.

Câu 3: Khung cảnh bữa tiệc đón khách ở làng Vân được miêu tả như thế nào?

Câu 4: Việc các bậc cao niên trong làng tiếp khách thể hiện đặc điểm gì của người dân nơi đây?

Câu 5: Đọc đoạn trích, em cảm nhận được gì về thái độ ứng xử với văn hoá vùng miền của tác giả?

Câu 6: Rượu làng Vân là loại rượu quê khá nổi tiếng. Có nhiều làng quê trên đất nước Việt Nam là những làng nghề chuyên sản xuất những sản phẩm truyền thống. Kể tên và chia sẻ nét văn hoá độc đáo của những làng nghề mà em biết.

Câu 7: Xác định các biện pháp tu từ được dùng trong câu văn dưới đây và nêu tác dụng của những biện pháp tu từ đó:

Đã lâu rồi nhưng tôi không thể nào quên bữa tiệc hôm ấy ở làng Vân, với những vết sáng xanh biếc đầy bí ẩn nhảy múa trên gương mặt của những thực khách ngồi chìm trong bóng tối; trông nó giống như một cuộc tiệc của một bộ lạc bán khai nào đó trong ánh lửa rừng đêm thẳm của lịch sử nhân loại.

GỢI Ý:

Câu 1: Nét sinh hoạt nào của cư dân làng Vân được nói tới trong đoạn trích?

Đoạn trích chủ yếu miêu tả một buổi tiếp khách của cư dân làng Vân. Ở vùng Kinh Bắc xưa, đón khách, tiếp khách thể hiện phong tục của làng xã. Chính vì vậy, qua việc tiếp khách, ta có thể nhận ra những phong tục độc đáo, sự hiếu khách của người dân địa phương.

Câu 2: Nêu những chi tiết miêu tả nét văn hoá độc đáo của làng Vân trong đoạn trích.

Em hãy tìm những chi tiết miêu tả nét văn hoá em cho là độc đáo của làng Vân. Ví dụ: trang phục tiếp khách, cách hâm nóng thức ăn, hát quan họ,...

Câu 3: Khung cảnh bữa tiệc đón khách ở làng Vân được miêu tả như thế nào?

Đoạn trích miêu tả một khung cảnh rất đặc biệt. Có một số yếu tố tạo dựng khung cảnh, nhưng yếu tố ánh sáng được chú trọng, kèm theo đó là âm thanh. Ánh sáng đèn được giảm tối đa để bừng lên ánh sáng của các mâm rượu. Ánh sáng nhảy múa trên gương mặt thực khách. Trong không gian đó, vẳng lên tiếng hát quan họ. Ngoài ra còn có những chai rượu Vân, những chiếc mâm đồng và hoạt động của con người.

Câu 4: Việc các bậc cao niên trong làng tiếp khách thể hiện đặc điểm gì của người dân nơi đây?

Ở vùng nông thôn Bắc Bộ, nhất là vùng Kinh Bắc xưa, các bậc cao niên được tôn kính, những hoạt động lễ nghi trang trọng đều do các cụ thực hiện. Tiếp khách quý cũng được coi là một nghi lễ. Do vậy, trong văn bản này, ta thấy các cụ trong làng là người đón khách, tiếp khách với trang phục lễ nghi, tiến hành việc điều phối ánh sáng, đốt lửa,... Điều này thể hiện một tục lệ đẹp của người dân địa phương.

Câu 5: Đọc đoạn trích, em cảm nhận được gì về thái độ ứng xử với văn hoá vùng miền của tác giả?

Tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường là người vùng khác, đến làm khách ở làng Vân. Ông biểu lộ sự háo hức, thích thú trước những nét văn hoá của vùng này. Thái độ tôn trọng, đề cao những nét văn hoá đó thể hiện cái nhìn rộng mở của nhà văn: biết trân trọng sự khác biệt, yêu thích những nét văn hoá truyền thống độc đáo của các vùng miền.

Câu 6: Rượu làng Vân là loại rượu quê khá nổi tiếng. Có nhiều làng quê trên đất nước Việt Nam là những làng nghề chuyên sản xuất những sản phẩm truyền thống. Kể tên và chia sẻ nét văn hoá độc đáo của những làng nghề mà em biết.

Trên đất nước Việt Nam có hàng nghìn làng nghề truyền thống. Làng nghề là làng chuyên về một nghề, phần lớn là nghề thủ công (làm tranh dân gian, làm đồ gỗ, làm nón, làm tò he, thêu, làm tương, làm gốm,...). Làng Vân có nghề nấu rượu từ sắn, gạo. Em hãy tìm hiểu thêm trên in-tơ-nét, sách báo, tài liệu hoặc quan sát ở địa phương để kể về những làng nghề như thế.

Câu 7: Xác định các biện pháp tu từ được dùng trong câu văn dưới đây và nêu tác dụng của những biện pháp tu từ đó:

Đã lâu rồi nhưng tôi không thể nào quên bữa tiệc hôm ấy ở làng Vân, với những vết sáng xanh biếc đầy bí ẩn nhảy múa trên gương mặt của những thực khách ngồi chìm trong bóng tối; trông nó giống như một cuộc tiệc của một bộ lạc bán khai nào đó trong ánh lửa rừng đêm thẳm của lịch sử nhân loại.

Biện pháp tu từ được dùng ở câu văn này là nhân hoá và so sánh.

+ Nhân hóa: *những vết sáng xanh biếc đầy bí ẩn nhảy múa trên gương mặt của những thực khách ngồi chìm trong bóng tối.*

+ So sánh: *trông nó giống như một cuộc tiệc của một bộ lạc bán khai nào đó*

trong ánh lửa rừng đêm thẳm của lịch sử nhân loại.
→ tác dụng: tạo ra tính gợi hình, gợi cảm cho câu văn.

TẢN VĂN

Đọc văn bản *Suối* của Giả Bình Ao và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

Trước cửa nhà tôi ở quê có một cây hoè già. Trong một đêm mưa bão bị sét đánh gẫy. Nhà gửi thư lên bảo: nó chết thảm lắm, gãy ngang lưng, lại bị xé thành bốn mảnh, đành phải cưa, chẳng làm được gì, bổ làm củi đun. Tôi đọc thư mà thương cảm, nghĩ bụng: gió bão đêm ấy là độc ác, là tàn bạo, hay mất phương hướng đã đem theo sấm chớp như vậy? Cây hoè già đáng thương yếu ớt không chống đỡ nổi sự tấn công ở bên ngoài hay sao [...]?

Sau đó, tôi về quê, không thể không gặp lại cây hoè. Từ lúc tôi biết nhớ, cây hoè già đã đứng ở trước cửa, hình như nó không lớn, cứ to như vậy, cao như vậy. Bọn trẻ chúng tôi ngày đêm yêu mến cây hoè, cứ quanh quẩn ở đấy đánh đu, đá cầu [...], vui muốn chết, cùng vui đùa với chúng tôi là bầy chim. Mỗi khi trời tối, những chấm đen đầy trời, chợt sà xuống hết chẳng còn thấy con nào. Chúng tôi vui sướng vô cùng, cứ tưởng cây hoè là nhà của chim, chim sợ bóng đêm, bay về nhà cho an toàn và để được ấm cúng? Hoặc cây hoè là một hòn đá nam châm đứng giữa đất trời, hút tất cả những sinh linh trong không gian, chỉ để lại bầu trời rộng mông mênh đen ngòm? Mùa đông, mọi vật đều trơ trụi, cây hoè cũng rụng không còn chiếc lá; để đền đáp lại, chim chóc bay về đậu kín cành cây, ngọn cây. Ngay tức khắc, mỗi con chim là một chiếc lá, mỗi chiếc lá là một nốt nhạc ngân vang. Trong đêm đông tĩnh mịch, cây hoè già là một bài ca vút lên [...].

Hôm nay tôi đã về, đứa con lang thang xa cây hoè già hơn mười năm đã trở về. Vừa đặt chân lên đầu làng, đã nôn nóng nhìn cây hoè, quả nhiên không thấy đâu. Bước vào cổng, người trong nhà ai cũng ngạc nhiên, song mặt ai cũng ỉu xìu, gượng gạo. [...] Bây giờ, tuổi thơ của tôi đã qua đi, lấy cây hoè già để ôn lại nỗi nhớ, để an ủi, cũng không bao giờ có nữa, giữ lại cho tôi chỉ là một gốc cây đau lòng nhức mắt này ư? [...] Gốc cây to bằng cái nia, tròn như cối xay, sáng lờ mờ dưới ánh trăng. Thương thay nó chưa bị đánh gốc, trong lớp vỏ chung quanh gốc cây, những cành non nhỏ xíu mọc vống lên, cành cao cũng đầy một thước, cành nhỏ cũng nửa tấc. Tôi nhớ đêm hè năm xưa, bóng hoè che kín sân, chúng tôi cầm tay nhau vây quanh cây hoè, tự dưng không cầm được nước mắt. Thế giới sao tàn nhẫn, chẳng chịu tha cho cây hoè già? Tại nó mọc cao quá, mục tiêu hướng lên trời? Hay tại nó mọc to quá, đã ngăn cản sự lộng hành của bão gió?

Cậu con trai từ trong nhà lệch kệch bước ra, rồi gục người trên chân tôi, nhìn mắt tôi, bảo:

- Bố ơi, cây mất rồi!

- Ừ, mất rồi!

- Bố cũng nhớ cây hoè già ư?

Tôi chợt cảm thấy đáng thương cho thằng bé. Tôi thương cây hoè, nó đã cho tôi hạnh phúc, cho tôi niềm vui. Con trai tôi càng buồn, sau khi chào đời, nó luôn ở quê nhà, bò dưới gốc hoè mà lớn, nhưng hạnh phúc và niềm vui của nó không được hưởng trọn vẹn, đã tiêu tan trong chốc lát. Tôi không còn lòng dạ nào nhìn con, giục nó đi ngủ, song nó bảo con thích đêm nào cũng ngồi ở đây và đã thành thói quen.

- Bố ơi - đứa con tôi bảo - hình như con vẫn nghe thấy lá cây đang reo, như tiếng nước bố ạl

Ôi con tôi, sao con lại nói được như vậy? Như tiếng nước, tôi đã từng nghe nói thế. Nhưng hiện giờ, nước đang ở đâu? [...]

- Bố ơi, nước vẫn còn mà - con tôi lại thốt lên ngạc nhiên. - Bố xem, chiếc gốc cây này chẳng phải là một dòng suối?

Tôi quay người, nhìn xuống gốc cây, bỗng dưng khiến tôi kinh ngạc: Ô, đúng là một dòng suối! Chất gỗ trăng trắng kia, rõ ràng là bóng nước dưới trăng, những vòng đời xoắn xuýt kia chẳng phải là những gợn sóng lăn tăn của nước suối toả ra? Thằng con trai tôi, đứa trẻ bé bỏng đáng yêu biết mấy, lại phát hiện ra dòng suối. Tôi phải cảm ơn con. Thế giới phải cảm ơn con, nó quả thật vĩ đại như Cô-lôm-bô (Colombo) phát hiện ra lục địa mới!

- Suối! Dòng suối của mạng sống! - Tôi xúc động, ôm châm đứa con trai và nghĩ, trong thế giới bao la này lại có nhiều chuyện lạ đến thế, thì ra, mỗi cây xanh đều là một dòng sông dựng đứng. Sấm chớp có thể phạt gẫy thân sống, song không huỷ được nguồn nước của nó, nó vẫn ngày đêm tuôn trào, vĩnh viễn không khô cạn. Từng chiếc rễ cây vươn ra dọc ngang dưới đất đều là từng nguồn, từng nguồn nước! Tôi không ghìm được mình nữa. Dưới ánh trăng, tôi chăm chú nhìn cành non mọc ra

từ lớp vỏ gốc cây, trông chúng hớn hở làm sao, từng chiếc lá nhỏ xíu xoè ra, xanh non mượt mà, thăm thẳm. [...)

- Bố ơi, cành non này có mọc to được không?

- Được chứ - Tôi trả lời một cách chắc chắn.

- Chim sẽ đến chứ bố?

- Đến chứ

- Vậy vẫn có sấm sét chứ bố?

Thằng bé hỏi câu ấy đột ngột, khiến tôi phát hoảng. Trả lời sao đây?

(Giả Bình Ao, *Suối*, in trong Tản văn và truyện ngắn Giả Bình Ao, Vũ Công Hoan địch, NXB Văn học, Hà Nội, 1998, tr. 206 —- 210)

1. Chọn phương án đúng

Câu 1 : Theo em, văn bản *Suối* thuộc thể loại gì?

A. Truyện đồng thoại

B. Du kí

C. Tản văn

D. Truyện ngụ ngôn

Trả lời:

Yêu cầu nhận diện thể loại. Có thể thấy văn bản *Suối* tuy có những yếu tố của truyện (sự việc, nhân vật) nhưng chủ yếu vẫn tập trung bộc lộ cảm xúc của người viết và những suy ngẫm về đời sống thông qua một sự việc chính. Do đó có thể xác định thể loại của *Suối* là tản văn. Phương án đúng: C.

Câu 2: Trong Suối, những cảm xúc dâng trào của nhà văn được khơi nguồn từ điều gì?

A. Cuộc đời của nhân vật "tôi" đứa con lang thang xa quê hương

B. Cuộc đời của đứa con trai bé bỏng ở quê nhà, lớn lên dưới gốc cây hoè già

C. Cây hoè già trước cửa ngôi nhà ở quê - nơi bọn trẻ quanh quẩn đánh đu, đá cầu

D. Cây hoè già trước cửa ngôi nhà ở quê bị sét đánh gẫy trong đêm mưa bão

Trả lời:

Trong văn bản có nhân vật "tôi" và những chi tiết liên quan đến cuộc đời của nhân vật, tuy nhiên, sự việc chính khơi nguồn cho cảm xúc của nhân vật và thông qua đó thể hiện những suy ngẫm về đời sống của người viết chính là: cây hoè già trước cửa ngôi nhà ở quê đã bị sét đánh gãy trong đêm mưa bão. Có thể nhận ra chi tiết này ngay trong phần mở đầu văn bản. Toàn bộ cảm xúc của nhà văn được khơi nguồn từ đó. Phương án đúng: D.

Câu 1: Nhan đề của văn bản là Suối. Nhan đề này có mối quan hệ như thế nào với hình tượng cây hoè già bị sét đánh gẫy và cảm xúc của tác giả?

Trả lời:

Để trả lời được câu hỏi này, cần chú ý mối quan hệ giữa nhan đề và đoạn đối thoại giữa người cha và đứa con trai:

- Bố ơi - đứa con tôi bảo - hình như con vẫn nghe thấy lá cây đang reo, như

tiếng nước bố ạ!

Ôi con tôi, sao con lại nói được như vậy? Như tiếng nước, tôi đã từng nghe nói thế. Nhưng hiện giờ, nước đang ở đâu? |[...]

- Bố ơi, nước vẫn còn mà - con tôi lại thốt lên ngạc nhiên. - Bố xem, chiếc gốc cây này chẳng phải là một dòng suối?

Tôi quay người, nhìn xuống gốc cây, bỗng dưng khiến tôi kinh ngạc: Ô, đúng là một dòng suối!

Cây hoè già đã bị sét đánh gãy nhưng hình ảnh gốc cây như sáng lên dưới trăng và tiếng nước tuôn trào đã khiến người cha cảm nhận rằng có sự sống như dòng suối vẫn đang tiếp diễn*: "Ồ, đúng là một dòng suối! Chất gỗ trăng trắng kia, rõ ràng là bóng nước dưới trăng, những vòng đời xoắn xuýt kia chẳng phải là những gợn sóng lăn tăn của nước suối toả ra?"*

Câu 2: Cuộc đối thoại của người cha và con trai ở phần cuối văn bản gợi cho em suy nghĩ gì về cây hoè và cuộc hồi sinh của sự sống sau những biến cố, tai hoạ khốc liệt?

Trả lời:

- Qua đoạn đối thoại, có thể thấy: Đứa con trai đã phát hiện ra điều đó và những câu nói của cậu bé làm người cha kinh ngạc, xúc động.
- Ý nghĩa mà văn bản thể hiện: Cái chết của cây hoè già và những mất mát của đời sống là có thực nhưng nó không có nghĩa là hoàn toàn chấm hết và dường như sự sống, niềm hi vọng và niềm tin luôn tồn tại.

Câu 3: Theo em, khi nghe con trai hỏi: "Vậy vẫn có sấm sét chứ bố?" người cha sẽ trả lời ra sao? Hãy viết lại câu trả lời của người cha theo sự tưởng tượng, suy luận của em.

Trả lời:

- Sự việc mở đầu của Suối: *Trước cửa nhà tôi ở quê có một cây hoè già. Trong một đêm mưa bão bị sét đánh gảy. Nhà gửi thư lên bảo: nó chết thảm lắm, gãy ngang lưng, lại bị xé thành bốn mảnh, đành phải cưa, chẳng làm được gì, bổ làm củi đun.*
- Mối liên hệ giữa câu hỏi của cậu bé với đoạn đối thoại trước đó của hai cha con về sự hồi sinh của cây hoè: *Dưới ánh trăng, tôi chăm chú nhìn cành non mọc ra từ lớp vỏ gốc cây, trông chúng hớn hở làm sao, từng chiếc lá nhỏ xíu xoè ra, xanh non mượt mà, thăm thẳm. [...]*

- Bố ơi, cành non này có mọc to được không?

- Được chứ! - Tôi trả lời một cách chắc chắn.

- Chim sẽ đến chứ bố?

- Đến chứ!

- Vậy vẫn có sấm sét chứ bố?

GỢI Ý;

1. Chọn phương án đúng

Câu 1 : Theo em, văn bản *Suối* thuộc thể loại gì?

A. Truyện đồng thoại

B. Du kí
C. Tản văn
D. Truyện ngụ ngôn
Câu 2: Trong Suối, những cảm xúc dâng trào của nhà văn được khơi nguồn từ điều gì?
A. Cuộc đời của nhân vật "tôi" đứa con lang thang xa quê hương
B. Cuộc đời của đứa con trai bé bỏng ở quê nhà, lớn lên dưới gốc cây hoè già
C. Cây hoè già trước cửa ngôi nhà ở quê - nơi bọn trẻ quanh quẩn đánh đu, đá cầu
D. Cây hoè già trước cửa ngôi nhà ở quê bị sét đánh gẫy trong đêm mưa bão

Câu 1	Câu 2
văn bản *Suối* tuy có những yếu tố của truyện (sự việc, nhân vật) nhưng chủ yếu vẫn tập trung bộc lộ cảm xúc của người viết và những suy ngẫm về đời sống thông qua một sự việc chính. Do đó có thể xác định thể loại của *Suối* là tản văn. Phương án đúng: C.	Trong văn bản có nhân vật "tôi" và những chi tiết liên quan đến cuộc đời của nhân vật, tuy nhiên, sự việc chính khơi nguồn cho cảm xúc của nhân vật và thông qua đó thể hiện những suy ngẫm về đời sống của người viết chính là: cây hoè già trước cửa ngôi nhà ở quê đã bị sét đánh gãy trong đêm mưa bão. Có thể nhận ra chi tiết này ngay trong phần mở đầu văn bản. Toàn bộ cảm xúc của nhà văn được khơi nguồn từ đó. Phương án đúng: D.

2. Trả lời các câu hỏi

Câu 1: Nhan đề của văn bản là Suối. Nhan đề này có mối quan hệ như thế nào với hình tượng cây hoè già bị sét đánh gẫy và cảm xúc của tác giả?

Để trả lời được câu hỏi này, cần chú ý mối quan hệ giữa nhan đề và đoạn đối thoại giữa người cha và đứa con trai:

- Bố ơi - đứa con tôi bảo - hình như con vẫn nghe thấy lá cây đang reo, như tiếng nước bố ạ!

Ôi con tôi, sao con lại nói được như vậy? Như tiếng nước, tôi đã từng nghe nói thế. Nhưng hiện giờ, nước đang ở đâu? |[...]

- Bố ơi, nước vẫn còn mà - con tôi lại thốt lên ngạc nhiên. - Bố xem, chiếc gốc cây này chẳng phải là một dòng suối?

Tôi quay người, nhìn xuống gốc cây, bỗng dưng khiến tôi kinh ngạc: Ô, đúng là một dòng suối!

Cây hoè già đã bị sét đánh gãy nhưng hình ảnh gốc cây như sáng lên dưới trăng và tiếng nước tuôn trào đã khiến người cha cảm nhận rằng có sự sống như dòng suối vẫn đang tiếp diễn*: "Ô, đúng là một dòng suối! Chất gỗ trăng trắng kia, rõ ràng là bóng nước dưới trăng, những vòng đời xoắn xuýt kia chẳng phải là những gợn sóng lăn tăn của nước suối toả ra?"*

Câu 2: Cuộc đối thoại của người cha và con trai ở phần cuối văn bản gợi cho em suy nghĩ gì về cây hoè và cuộc hồi sinh của sự sống sau những biến cố, tai hoạ khốc liệt?

- Qua đoạn đối thoại, có thể thấy: Đứa con trai đã phát hiện ra điều đó và những câu nói của cậu bé làm người cha kinh ngạc, xúc động.
- Ý nghĩa mà văn bản thể hiện: Cái chết của cây hoè già và những mất mát của đời sống là có thực nhưng nó không có nghĩa là hoàn toàn chấm hết và dường như sự sống, niềm hi vọng và niềm tin luôn tồn tại.

Câu 3: Theo em, khi nghe con trai hỏi: "Vậy vẫn có sấm sét chứ bố?" người cha sẽ trả lời ra sao? Hãy viết lại câu trả lời của người cha theo sự tưởng tượng, suy luận của em.

- Sự việc mở đầu của Suối: *Trước cửa nhà tôi ở quê có một cây hoè già. Trong một đêm mưa bão bị sét đánh gảy. Nhà gửi thư lên bảo: nó chết thảm lắm, gãy ngang lưng, lại bị xé thành bốn mảnh, đành phải cưa, chẳng làm được gì, bổ làm củi đun.*
- Mối liên hệ giữa câu hỏi của cậu bé với đoạn đối thoại trước đó của hai cha con về sự hồi sinh của cây hoè: *Dưới ánh trăng, tôi chăm chú nhìn cành non mọc ra từ lớp vỏ gốc cây, trông chúng hớn hở làm sao, từng chiếc lá nhỏ xíu xoè ra, xanh non mượt mà, thăm thẳm. [...]*

- Bố ơi, cành non này có mọc to được không?

- Được chứ! - Tôi trả lời một cách chắc chắn.

- Chim sẽ đến chứ bố?

- Đến chứ!

- Vậy vẫn có sấm sét chứ bố?

TRUYỆN VIỄN TƯỞNG

ĐỀ 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Hôm thứ Năm tuần trước, tôi có trình bày với vài người trong số quý vị những nguyên lí của Cỗ máy Thời gian, và đã cho các vị ấy thấy chính nó lúc chưa được tin hoàn thiện. Hiện giờ nó vẫn ở đó nhưng đã bị hỏng hóc chút đỉnh sau chuyến đi [...] Đúng mười giờ sáng nay, Cỗ máy Thời gian đầu tiên đã bắt đầu đời hoạt động của nó. Tôi gắn cho nó cái ren cuối cùng, siết lại tất cả đinh ốc, nhỏ thêm một giọt dầu lên thanh thạch anh, rồi ngồi lên yên. Tôi cho rằng một người muốn tự vẫn đang chĩa súng vào đầu cũng có cùng nỗi thắc mắc rằng cái gì sẽ đến sau đó như tôi lúc ấy. Một tay tôi nắm công tắc khởi động, tay kia giữ công tắc thắng; tôi gạt công tắc đầu tiên, và đến công tắc thứ hai gần như ngay tắp lự. Hình như tôi đã quay mòng mòng, tôi cảm nhận được cảm giác rơi hẫng kinh hoàng, rồi nhìn quanh, tôi thấy phòng thí nghiệm vẫn giống hệt như trước. Có gì xảy ra không nhỉ? Trong giây lát, tôi ngờ rằng trí khôn đã đánh lừa mình. Sau đó, tôi đưa mắt nhìn đồng hồ treo tường. Chỉ trước đó một lát thôi, nó còn chỉ mười giờ một phút, vậy mà bây giờ đã là gần ba giờ rưỡi!

[...] Bóng đêm ập xuống như khi ta tắt đèn và chỉ trong khoảnh khắc, ngày mai đã đến. Phòng thí nghiệm càng lúc càng nhoà nhạt mơ hồ. Đêm tối của ngày hôm sau bao trùm tất cả, rồi nối tiếp bằng ngày, đêm, rồi lại ngày, cứ nhanh hơn và nhanh mãi. Tai tôi chỉ nghe thấy âm thanh lùng bùng của gió xoáy, và một trạng thái rối rắm, mờ mịt lạ lùng che phủ tâm trí tôi.

[...] Khi tôi lao đi, đêm nối tiếp ngày như nhịp vỗ của một đôi cánh đen. Tôi dường như chẳng còn thấy khung cảnh nhoè nhoẹt của phòng thí nghiệm, và tôi nhìn thấy mặt trời nhảy vọt rất nhanh ngang bầu trời, mỗi cú là một phút, và mỗi phút đánh dấu một ngày. Tôi đoán là phòng thí nghiệm đã bị phá huỷ và tôi ở ngoài trời. [...] Tối và sáng nối tiếp nhau chỉ trong tích tắc khiến mắt tôi đau đớn cực độ. Thế rồi, giữa những màn đêm cách quãng nối đuôi nhau, tôi thấy mặt trăng di chuyển rất nhanh qua các tuần trăng, từ trăng non tới trăng rằm, và thấp thoáng thấy bóng dáng những vì sao. Rồi khi gia tốc ngày một lớn, đêm và ngày hoà thành một màu xám liên miên không dứt; nền trời thăm thẳm một màu xanh lơ lung linh kì diệu giống màu của tầm chạng vạng, mặt trời lao nhanh như một vệt lửa vẽ nên vòng cung rực rỡ trong không trung; mặt trăng trở thành Đi một dải mờ hơn biến đổi thất thường; và tôi chẳng thể thấy một vì sao nào, chỉ tin thi thoảng thấy một vòng tròn sáng hơn lấp lánh giữa nền xanh. udo

Th6 [...] Lúc đó tôi nhận thấy thời tiết thay đổi liên tục, từ xuân chỉ sang đông chí trong vòng trên dưới một phút, kết quả là tôi lướt qua một năm chỉ trong một phút; và phút này sang phút khác, tuyết trắng phủ khắp bề mặt thế giới rồi biến mất, được nối tiếp bởi sắc xanh biếc ngắn ngủi của mùa xuân.

[...] Tôi nghĩ có lẽ mình sẽ chẳng thấy các bước phát triển của nhân loại, những tiến bộ vượt bậc của nền văn minh sơ đẳng này có gì đáng kinh ngạc nếu chỉ quan sát thế giới mịt mù khó hiểu đang vùn vụt lướt qua và biến chuyển nhanh chóng trước mắt! [...] Tôi thấy một màu xanh lục mỡ màng vĩnh cửu phủ khắp sườn đồi, không hề phải chịu tác động của mùa đông. Ngay cả đầu Tóc mụ mị của tôi lúc ấy

cũng thấy Trái Đất rất đẹp. Và thế là tôi chợt nảy ra là nghĩ dừng lại.
(Hơ-bớt Giooc Gheo-xờ (Herbert George Wells), Cỗ máy Thời gian, Nguyễn Thành Nhân dịch, NXB Văn học, Hà Nội, 2018, tr. 42 – 47)
1. Đoạn trích được kể bằng lời của ai? Người kể chuyện ngôi thứ mấy?
2. Câu chuyện diễn ra trong không gian nào? Nhân vật đã di chuyển trong không gian đó bằng phương tiện gì?
3. Trong chuyến du hành của nhân vật, thời gian được đo đếm như thế nào?
4. Liệt kê những sự vật mà nhân vật đã nhìn thấy trong chuyến du hành kì lạ của mình.
5. Hãy tưởng tượng hình dáng Cỗ máy Thời gian và miêu tả bằng lời của em.
6. Chỉ ra các phương tiện liên kết được sử dụng trong đoạn văn sau và nêu chức năng của chúng:
(1) Hôm thứ Năm tuần trước, tôi có trình bày với vài người trong số quý vị những nguyên lí của Cỗ máy Thời gian, và đã cho các vị ấy thấy chính nó lúc chưa được hoàn thiện. (2) Hiện giờ nó vẫn ở đó nhưng đã bị hỏng hóc chút đỉnh sau chuyến đi... (3) Đúng mười giờ sáng nay, Cỗ máy Thời gian đầu tiên đã bắt đầu đời hoạt động của nó. (4) Tôi gắn cho nó cái ren cuối cùng, siết lại tất cả đinh ốc, nhỏ thêm một giọt dầu lên thanh thạch anh, rồi ngồi lên yên.
7. Hãy phân tích tính mạch lạc của đoạn văn sau:
Khi tôi lao đi, đêm nối tiếp ngày như nhịp vỗ của một đôi cánh đen. Tôi dường như chẳng còn thấy khung cảnh nhoè nhoẹt của phòng thí nghiệm, và tôi nhìn thấy mặt trời nhảy vọt rất nhanh ngang bầu trời, mỗi cú là một phút, và mỗi phút lên đánh dấu một ngày. Tôi đoán là phòng thí nghiệm đã bị phá huỷ và tôi ở ngoài trời. [...] Tối và sáng nối tiếp nhau chỉ trong tích tắc khiến mắt tôi đau đớn cực độ. Thế rồi, giữa những màn đêm cách quãng nối đuôi nhau, tôi thấy mặt trăng di chuyển rất nhanh qua các tuần trăng, từ trăng non tới trăng rằm, và thấp thoáng thấy bóng dáng những vì sao.
GỢI Ý:

1. Đoạn trích được kể bằng lời của nhân vật nhà khoa học chế tạo ra cỗ máy thời gian. Người kể chuyện ngôi thứ nhất, xưng tôi.
2. Câu chuyện mở ra ở không gian thí nghiệm của nhà khoa học, sau đó tiếp diễn trong không gian bao la của bầu trời. Nhân vật di chuyển trong không gian bao la của bầu trời. Nhân vật di chuyển trong không gian đó bằng cỗ máy thời gian do chính ông tạo ra.
3. Trong chuyến di hành của nhân vật, thoạt đầu thời gian một phút bình thường được tính bằng một ngày , sau đó tốc độ của cỗ máy thời gian tăng lên, thời gian một phút bằng cả một năm.
4. Trong chuyến du hành kì lạ của mình, nhân vật đã nhìn thấy:
- - Mặt trời
- - Các vì sao
- - Bầu trời thăm thẳm xanh lơ
- - Bề mặt thế giới phủ đầy tuyết trắng rồi nối tiếp màu xanh của mùa xuân - Sườn đồi phủ màu xanh lũ mỡ màng.

5. Tối qua tôi đã nằm mơ một vật bay vào thời gian giống giống mấy cái bảo bối

của chú mèo máy đó chính là cô máy thời gian. Nhìn nó thật kì diệu và hiện đại, chiếc yên xe rộng rãi có thể dành cho 3 -4 người ngồi được. Các công tác khởi động xe màu đỏ và đều là hình tròn ở tay cầm, xe không hề có vật che chắn khi di chuyển âm thanh ồn và nhe toàn thấy gió.

6. Các từ ngữ giữ vai trò là phương tiện liên kết giữa các câu trong đoạn văn: dùng từ ngữ thay thế (từ nó ở câu (2) thay thế cho Cỗ máy Thời gian ở câu (1); từ nó ở câu (4) thay thế cho Cỗ máy Thời gian trong câu (3)); từ ngữ lặp lại Cỗ máy Thời gian và nó xuất hiện hai lần). Các phương tiện liên kết này bảo đảm sự kết nối về hình thức giữa các câu trong đoạn văn. Sự liên kết đó cùng với : mạch lạc về nội dung làm cho các câu tạo thành một chỉnh thể thống nhất, thể hiện chủ đề mà người kể chuyện muốn nói tới: giới thiệu về Cỗ máy Thời gian.

7. Đoạn văn nói về chuyến du hành xuyên thời gian của nhân vật "tôi". Sự việc diễn ra theo chiều thời gian tuyến tính và nguyên tắc nhân quả. Không gian du hành bắt đầu từ phòng thí nghiệm, rồi dịch chuyển ra ngoài không trung. Nhân vật đang di chuyển với tốc độ nhanh kì lạ: một phút nhanh bằng một ngày. Tốc độ của nhân vật trong không gian càng lúc càng nhanh hơn, thể hiện qua hình ảnh: từ một phút bằng một ngày đến một phút nhanh bằng một tháng. Sự thống nhất về đề tài và trình tự sắp xếp hợp lí của các câu làm cho đoạn văn mạch lạc và người đọc có thể hiểu rõ nghĩa của đoạn văn.

ĐỀ 2: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Đó là phi thuyền của bố bay qua thị trấn của chúng tôi, một thị trấn nhỏ nơi phi thuyền không gian sẽ không bao giờ hạ cánh, và mẹ con tôi sẽ nằm thức suốt hai tiếng đồng hồ tiếp theo, thầm nghĩ, "Giờ bố đã hạ cánh ở Spờ-rinh-phiu (Springfield), giờ bố đang ở trên đường băng, giờ bố đang kí giấy tờ, giờ bố đã lên trực thăng, giờ bố đang bay qua sông, qua đồi, giờ bố đang hạ trực thăng xuống sân bay nhỏ ở Làng Xanh..." Và khi buổi đêm đã trôi qua được gần nửa, trên hai cái giường đã lạnh dần, mẹ và tôi cứ nằm lắng nghe mãi. "Giờ thì bố đang đi xuống Beo (Bell). Lúc nào bố cũng đi bộ. không bao giờ bắt taxi... giờ bố băng qua công viên, giờ rẽ qua góc đường Oắc-ớt (Oakhurst), và giờ thì..."

Tôi nhấc đầu lên khỏi gối. Xa tít dưới phố, tiến đến mỗi lúc một gần hơn, nhanh nhẹn, mau mắn, lẹ làng – là tiếng bước chân. Giờ tiếng bước chân rẽ vào nhà chúng tôi, lên hiện trước. Và chúng tôi cùng mỉm cười trong bóng tối se lạnh,mẹ và tôi, khi nghe thấy tiếng cửa trước mở khi nhận ra người nhà, phát h tiếng chào đón khe khẽ, rồi đóng lại dưới nhà... ra một

Ba tiếng sau, tôi khe khẽ vặn nắm đấm đồng ở cửa phòng bố mẹ, nín thở, lón rén đi qua bóng tối mênh mông như khoảng cách giữa các hành tinh, tay vươn về phía cái va li nhỏ màu đen ở đuôi giường nơi bố mẹ tôi đang ngủ. Tôi chộp lấy nó và lặng lẽ chạy về phòng mình, thầm nghĩ, bố sẽ không cho mình biết, bố Không muốn mình biết. il net pripurg

Và từ cái va li mở rộng, bộ đồng phục đen của bố bung ra như một tinh vân đen, trên lớp vải đây đó lấp lánh những vì sao xa xăm. Tôi mân mê lớp vải đen giữa hai bàn tay nóng hổi của mình; tôi ngửi thấy mùi kim loại của sao Hoả, mùi lá trường xuân xanh tươi của sao Kim, mùi lưu huỳnh và lửa của sao Thuỷ; và tôi ngửi thấy cả mùi của Mặt Trăng trắng sữa và những vì sao cứng rắn. Tôi nhét bộ đồng phục vào cái máy li tâm tôi đã làm trong xưởng kĩ thuật lớp Chín của tôi

năm đó, rồi bật máy lên. Chẳng mấy chốc một lớp bột mịn đã rơi vào một cái bình cổ cong. Tôi đẩy nó vào dưới kính hiển vi. Và trong khi bố mẹ tôi ngủ say không biết gì, trong khi cả ngôi nhà cũng say ngủ, những lò nướng tự động, rô-bốt phục vụ và cọ rửa đã chìm vào giấc ngủ điện tử, tôi nhìn xuống những hạt bụi sáng rực của sao băng, đuôi sao chổi và đất mùn từ sao Thổ xa xôi lấp lánh như chính những hành tinh, kéo tôi qua ống kính hiển vi để bay hàng tỉ dặm vào vũ trụ, với một gia tốc kinh hồn.

Lúc bình minh, mệt nhoài sau chuyến hành trình của mình và sợ bị phát hiện, tôi trả bộ đồng phục đã gói gọn vào va li về phòng bố mẹ.

Sau đó tôi ngủ, rồi bị đánh thức bởi tiếng còi của chiếc xe giặt khô vừa đỗ lại trước sân. Họ lấy bộ đồng phục đen đem đi. Thật may là mình đã không đợi, tôi thầm nghĩ. Vì một tiếng sau bộ đồng phục sẽ được trả về, mọi đích đến và hành trình đều đã bị gột sạch khỏi nó.

Tôi ngủ lại, với một ống nhỏ đựng thứ bụi thần kì đó trong túi áo, bên trên chỗ tim đập.

(Rây Bờ-rát-bơ-ri (Ray Bradbury), Phi hành gia, in trong Người minh hoạ, Lê Minh Đức dịch, NXB Văn học, Hà Nội, 2019, tr. 126 – 128)

1. Nhân vật cậu bé đã chế tạo ra thiết bị gì? Thiết bị đó có công dụng như thế nào?

2. Vì sao nhân vật "tôi" lại nói rằng mình "ngửi thấy mùi" của các hành tinh? Hãy vẽ sơ đồ theo mẫu dưới đây vào vở và điền thông tin phù hợp vào các ô trống:

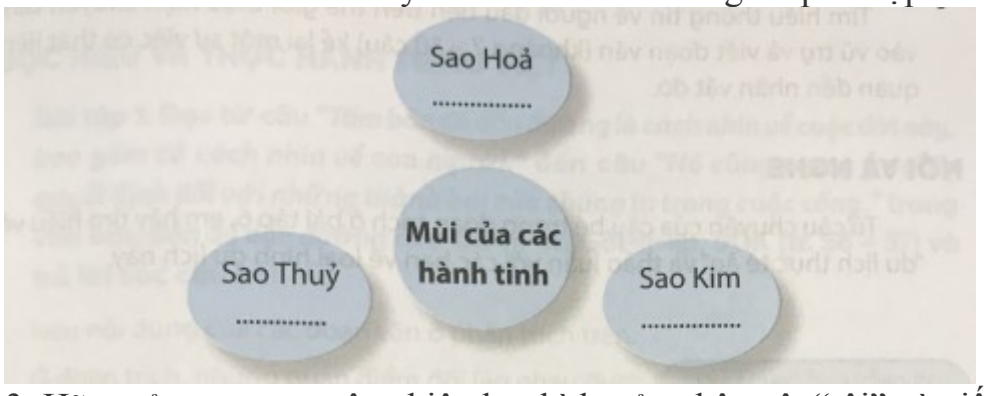

3. Hãy tưởng tượng cuộc phiêu lưu kì lạ của nhân vật "tôi" và viết đoạn văn kể lại cuộc phiêu lưu đó.

4. Em hiểu như thế nào về cụm từ bên trên chỗ tim đập trong câu văn cuối cùng của đoạn trích trên?

5. Chỉ ra công dụng của dấu chấm lửng và dấu ngoặc kép trong đoạn văn sau: Đó là phi thuyền của bố bay qua thị trấn của chúng tôi, một thị trấn nhỏ nơi phi thuyền không gian sẽ không bao giờ hạ cánh, và mẹ con tôi sẽ nằm thức suốt hai tiếng đồng hồ tiếp theo, thầm nghĩ, "Giờ bố đã hạ cánh ở Spờ-rinh-phiu, giờ bố đang ở trên đường băng, giờ bố đang kí giấy tờ, giờ bố đã lên trực thăng, giờ bố đang bay qua sông, qua đồi, giờ bố đang hạ trực thăng xuống sân bay nhỏ ở Làng Xanh..." Và khi buổi đêm đã trôi qua được gần nửa, trên hai cái giường đã lạnh dần, mẹ và tôi cứ nằm lắng nghe mãi. "Giờ thì bố đang đi xuống Beo. Lúc nào bố cũng đi bộ… không bao giờ bắt taxi... giờ bố băng qua công viên, giờ rẽ qua góc đường Oắc-ớt, và giờ thì.

6. Theo em, có thể sắp xếp các câu trong đoạn văn dưới đây theo một trật tự khác

được không? Vì sao?
(1) Tôi nhấc đầu lên khỏi gối.
(2) Xa tít dưới phố, tiến đến mỗi lúc một gần hơn, nhanh nhẹn, mau mắn, lẹ làng – là tiếng bước chân.
(3) Giờ tiếng bước chân rẽ vào nhà chúng tôi, lên hiên trước.
(4) Và chúng tôi cùng mỉm cười trong bóng tối se lạnh, mẹ và tôi, khi nghe thấy tiếng cửa trước mở khi nhận ra người nhà, phát ra một tiếng chào đón khe khẽ, rồi đóng lại dưới nhà...

GỢI Ý:

1. Nhân vật cậu bé đã chế tạo ra chiếc máy li tâm, có khả năng tạo ra loại bột mịn thần kì, có thể đưa cậu bé đi đến những miền không gian xa xôi, nơi có những tinh cầu huyền bí.
2. Nhân vật "tôi" nói rằng mình "ngửi thấy mùi" của các hành tinh vì cậu bé đang hình dung mình cũng có mặt ở những nơi mà phi thuyền của bố bay qua.
Sao Hoả có mùi kim loại
Mùi của các hành tinh
Sao Thuỷ có mùi lưu huỳnh và lửa
Sao Kim có mùi lá trường xuân
3. Nhờ loại bột mịn thần kì từ bộ đồng phục của người cha là phi hành gia, cậu bé đã bay qua, đặt chân đến các hành tinh xa xôi trong hệ Mặt Trời như sao Hoả, sao Kim, sao Thuỷ,... Em hãy vận dụng trí tưởng tượng của mình đểhình dung những điều kì thú mà cậu bé đã khám phá ra trong chuyến du hành của mình. Ví dụ: Mặt Trăng có màu trắng sữa chứ không phải màu vàng như cậu thường nhìn thấy khi còn ở trên Trái Đất. Cái vệt sáng phát ra từ đuôi , chổi chính là được kết lại từ hàng triệu hạt bụi. Sao Kim là hành tinh nóng nhất trong hệ Mặt Trời, tưởng như chỉ có hoang mạc khô cằn của đá và bụi; sao nhưng cậu lại thấy màu xanh mướt mát của cây lá, thậm chí cậu ngửi thấy cả mùi của lá trường xuân xanh;.
4. Trước hết, trái tim là cơ quan tối quan trọng của cơ thể con người; là biểu tượng của sự sống, của tình cảm và năng lực trực giác. "Trái tim đập" còn ẩn du cho trí tưởng tượng bắt nguồn từ trái tim. Hình ảnh cậu bé để chiếc ống nhỏ đựng bụi thần kì vừa đưa cậu đi du hành không gian trong túi áo, "bên trên chỗ tim đập", như muốn ẩn dụ cho khao khát mãnh liệt của cậu bé muốn nối dài bất tận những phút giây kì diệu vừa trải qua. Khi bạn có một trái tim không ngừng say mê và khao khát khám phá thế giới, chính bạn sẽ làm nên điều kì diệu cho cuộc đời mình.
5. Công dụng của dấu chấm lửng và dấu ngoặc kép trong đoạn văn: - Dấu ngoặc kép đánh dấu lời dẫn trực tiếp (suy nghĩ của hai mẹ con cậu bé về bố):
+ "Giờ bố đã hạ cánh ở Spờ-rinh-phiu, giờ bố đang ở trên đường băng, giờ bố đang kí giấy tờ, giờ bố đã lên trực thăng, giờ bố đang bay qua sông, qua đồi, giờ bố đang hạ trực thăng xuống sân bay nhỏ ở Làng Xanh....
+ "Giờ thì bố đang đi xuống Beo. Lúc nào bố cũng đi bộ... không bao giờ bắt taxi... giờ bố băng qua công viên, giờ rẽ qua góc đường Oắc-ớt, và giờ thì... - Các dấu chấm lửng ở trong đoạn trích thể hiện lời nói bỏ dở. Phần bị bỏ dở ở dấu chấm lửng sau Làng Xanh cũng có thể coi là ý chưa liệt kê hết.
6. Không thể sắp xếp các câu trong đoạn văn theo một trật tự khác, bởi vì các câu

đang được sắp xếp theo trật tự tuyến tính, đảm bảo tính mạch lạc và liên kết của văn bản, nhằm nêu bật chủ đề mà đoạn văn muốn nói tới: hình dung của hai mẹ con cậu bé về lộ trình (quen thuộc) trở về nhà của người cha sau khi rời phi thuyền. Lộ trình này theo hướng từ xa đến gần, từ dưới phố bước lên hiên nhà và vào nhà.

ĐỀ 3: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Tôi đi cạnh Nê-mô (Nemo) hướng theo ngọn lửa dẫn đường ấy. Đáy biển lúc đầu còn bằng phẳng, sau dâng cao dần. Chúng tôi chống gậy bước những bước dài nhưng chậm vì đáy biển đầy tảo và đá dăm...

[...] Một giờ đêm chúng tôi tới chân núi. Nhưng muốn trèo lên sườn núi dốc đứng thì phải theo những con đường nhỏ rất khó đi nằm giữa rừng cây rậm rạp. Đây đúng là một rừng cây đã chết, trụi hết lá, đã hoá đá vì tác động của muối biển... Cảnh tượng thật chẳng lời lẽ nào tả xiết!

Thuyền trưởng Nê-mô vẫn đi trước. Tôi không muốn bị tụt lại nên cố theo sát Nê-mô. Chiếc gậy rất được việc. Chỉ cần bước hụt là có thể lao xuống vực thẳm nằm kề bên những con đường hẹp. Tôi nhảy qua những khe núi sâu mà nếu ở trên cạn thì tôi đành chịu không dám vượt.

Tôi hiểu rõ rằng những điều tôi miêu tả về cuộc tham quan dưới đáy biển chắc các bạn sẽ cho là chuyện bịa hoàn toàn! Nhưng không, tôi không mơ ngủ đâu! Tất cả những cái đó tôi đều nhìn thấy tận mắt! này

[...] Trước mắt tôi hiện ra một thành phố chết: những toà nhà đổ nát, những đền đài hoang tàn. Xa xa là những ống dẫn nước khổng lồ. Xa hơn một chút là vết tích của một hải cảng, nơi xưa kia có nhiều tàu buôn và tàu chiến ra vào. Xa hơn nữa là những dãy nhà đổ nát, những dãy phố hoang vu.

Tôi đang ở đâu? Ở đâu? Tôi muốn biết điều đó, muốn biết điều đó dù có phải vứt bỏ cái mũ sắt đang bảo vệ đầu!

Nhưng thuyền trưởng Nê-mô đã bước tới gần tôi và ra hiệu cho tôi đừng làm như vậy. Sau đó, ông ta lấy một viên đá trắng mềm viết lên tường một chữ: ÁT-LAN-TÍCH (ATLANTIS).

Át-lan-tích! Đó là một lục địa mà sự tồn tại được nhiều nhà bác học tranh cãi. Lục địa đó đã nằm trước mắt tôi với tất cả những bằng chứng của tai hoạ đã xảy ra! Cách đây nhiều thế kỉ, những trận lũ lụt và động đất đã hoành hành trên hành tinh của chúng ta. Chỉ cần một đêm và một ngày là lục địa Át-lan-tích đã bị xoá sạch khỏi mặt đất. Chỉ có những ngọn núi cao nhất là còn được trông thấy ngày nay!

Tôi nhớ lại tất cả những điều đó khi đọc chữ "Át-lan-tích" của Nê-mô. Số phận kì lạ đã đưa tôi đến ngọn núi của lục địa đã bị mất! Tôi được sờ mó vào những hòn đá của những toà nhà đồng thời với các thời đại địa chất! Tôi được bước chân lên mảnh đất mà những người nguyên thuỷ đã đi! Dưới chân tôi lạo xạo những vật hoá thạch đã sống ở thời kì xa xưa nhất dưới bóng cây giờ đây đã biến thành đá.

(Giuyn Véc-nơ, Hai vạn dặm dưới biển, Đỗ Ca Sơn dịch, NXB Văn học, Hà Nội, 2020, tr. 300 – 304)

1. Nội dung chính của đoạn trích là gì? Theo em, sự việc được kể trong đoạn trích có thể xảy ra trong thực tế không? Vì sao?

2. Nhân vật "tôi" đã đặt chân đến thành phố nào dưới đáy biển? Em hãy liệt kê day Li những chi tiết miêu tả thành phố đó.

3. Em hãy tìm kiếm và trình bày vắn tắt những thông tin thu lượm được về thành phố Át-lan-tích từ sách, báo hoặc in-tơ-nét. ... kết được sử dụng t | trong 4. Chỉ ra và phân tích tác dụng của các phương tiện liên đoạn trích sau:
(1) Tôi đang ở đâu? (2) Ở đâu? (3) Tôi muốn biết điều đó, muốn biết điều đó dù có phải vứt bỏ cái mũ sắt đang bảo vệ đầu!
(4) Nhưng thuyền trưởng Nê-mô đã bước tới gần tôi và ra hiệu cho tôi đừng làm như vậy.
5. Hãy phân tích tính mạch lạc của đoạn văn sau: Trước mắt tôi hiện ra một thành phố chết: những toà nhà đổ nát, những đền đài hoang tàn. Xa xa là những ống dẫn nước khổng lồ. Xa hơn một chút là vết tích của một hải cảng, nơi xưa kia có nhiều tàu buôn và tàu chiến ra vào. Xa hơn hc nữa là những dãy nhà đổ nát, những dãy phố hoang vu.

GỢI Ý:

1. Đoạn trích viết về cuộc tham quan đáy biển của nhân vật "tôi" và thuyền trưởng Nê-mô. Sự việc không thể xảy ra trong thực tế, ít nhất là theo hiểu biết và kinh nghiệm của con người cho đến nay. Bởi đến tận ngày nay, con người vẫn chưa thể chinh phục đáy biển sâu.
2. Nhân vật "tôi" đã đặt chân đến thành phố Át-lan-tích. Những chi tiết miêu tả thành phố:
- Thành phố chết
- Những toà nhà đổ nát, những đền đài hoang tàn
- Những ống dẫn nước khổng lồ
- Vết tích của một hải cảng, nơi xưa kia có nhiều tàu buôn và tàu chiến ra vào - Những dãy nhà đổ nát, những dãy phố hoang vu.
3. Theo huyền thoại, Át-lan-tích là một thành phố đã từng tồn tại cách đây khoảng mười nghìn năm, ở vùng lục địa Á – Âu. Thành phố vĩ đại này đã chìm xuống dưới đáy Địa Trung Hải sau một cơn động đất hoặc sóng thần. Sự tồn tại cũng như biến mất bí ẩn của thành phố huyền thoại này cho đến nay vẫn luôn thu hút sự tìm tòi và khám phá của các nhà khoa học, nhà thám hiểm trên thế giới.
4. Các từ ngữ giữ vai trò là phương tiện liên kết giữa các câu trong đoạn văn và giữa các đoạn trong đoạn trích: từ ngữ lặp lại (ở đâu xuất hiện hai lần); từ ngữ thay thế (điều đó ở câu (3) thay thế cho ở đâu ở câu (2), làm như vậy ở câu (4) thay thế cho vứt bỏ cái mũ sắt đang bảo vệ đầu ở câu (3)); quan hệ từ nhưng có vai trò nối hai đoạn với nhau. Các phương tiện liên kết này bảo đảm sự kết nối về hình thức giữa các câu trong đoạn văn và giữa các đoạn trong đoạn trích. Sự liên kết đó cùng với sự mạch lạc về nội dung làm cho các câu, đoạn văn tạo thành một chỉnh t thống nhất, thể hiện sự tò mò, háo hức muốn khám phá nơi mình đặt chân đến của nhân vật. the
5. Nội dung chính của đoạn văn nói về một thành phố "chết". Các câu được sắp xếp theo một trình tự hợp lí: miêu tả dựa trên nguyên tắc phối cảnh từ gần đến xa, sử dụng phương tiện liên kết là các từ ngữ chỉ các cấp độ so sánh (xa xa, xa hơn một chút, xa hơn nữa). Đầu tiên là nơi gần nhất, tại vị trí mình đứng, người kể chuyện thấy những toà nhà đổ nát và những đền đài hoang tàn. Từ vị trí đó, người kể chuyện phóng tầm mắt ra xa hơn một chút và xa hơn nữa để nhìn bao quát toàn thành phố dưới đáy biển.

ĐỀ 4: Đọc đoạn trích sau và liệt kê những chi tiết chứng minh Ích-chi-an là nhân vật thể hiện một số đặc điểm của nhân vật truyện khoa học viễn tưởng:
"Một hồi còi trầm trầm từ cảng vọng tới. Tàu Hô-rốc khổng lồ báo hiệu sắp lên đường về. Chết, muộn quá rồi! Trời sắp sáng Ích-chi-an đã vắng mặt gần 24 tiếng đồng hồ. Chắc anh sẽ bị cha mắng.
Ích-chi-an đã tới đường hầm. Anh thò tay qua song sắt mở cửa ra rồi theo đường hầm mà bơi trong bóng tối dày đặc. Lúc về, anh phải bơi ở lớp nước lạnh phía dưới chảy từ biển vào những hồ nước trong vườn.
Một vật gì đó đập vào vai, đánh thức Ích-chi-an dậy. Anh đã vào đến hồ nước và ngoi lên. Ích-chi-an bắt đầu thở bằng phổi. Anh thở không khí ngát hương thơm của các loài hoa quen thuộc. Theo lệnh cha, mấy phút sau, anh đã ngủ say trên giường".

(Trích Người cả, Đỗ Ca Sơn dịch, NXB Văn học, 2018)

Trả lời

Những chi tiết thể hiện Ích-chi-an là nhân vật của truyện khoa học viễn tưởng:
- Ích-chi-an có thể sống cuộc sống của một người cả ngoài biển khơi suốt 24 tiếng đồng hồ.
- Ích-chi-an có thể bơi ở mức nước sâu (trong bóng tối dày đặc, ở lớp nước lạnh phía dưới) mà không cần bình dưỡng khí.
- Ích-chi-an có thể ngủ ngay cả khi đang bơi và để cho mình trôi đi theo dòng nước biển
- Ích-chi-an vừa thở bằng mang lại vừa thở được bằng phổi. Ở dưới biển, anh thở bằng mang, vừa ngoi lên bờ, anh lại thở bằng phổi và sinh hoạt, ngủ nghỉ như một con người bình thường.

ĐỀ 5: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi trắc nghiệm bên dưới:

"Chuyến đi trên đoàn tàu tốc hành

tuyến đường sắt Thái Bình Dương diễn ra như thế nào?

[…] Sau bữa ăn trưa, ông Phoóc (Fogg), bà A-âu-đa (Aouda) và các bạn bè của họ lại về chỗ ngồi trong toa tàu. Phi-li-át Phoóc (Phileas Fogg), người thiếu phụ, Phích (Fix) và Vạn Năng ngồi nhàn nhã ngắm cảnh vật thay đổi diễu qua trước mắt mình – những đồng cỏ rộng, những ngọn núi in hình phía chân trời, những vũng nước cuộn sóng bạc đầu. Có khi một đàn bò tót rất đông, tụ tập từ xa, hiện ra như một cái đê di động. Những đội quân di động trùng trùng điệp điệp ấy nhiều khi thành vật chướng ngại mà con tàu không vượt nổi. Người ta từng thấy hàng nghìn con vật ấy chen chúc nhau diễu đi hết giờ này qua giờ khác băng qua đường sắt. Khi đó cái đầu tàu bắt buộc phải dừng lại và đợi cho đến khi con đường sắt được giải tỏa.

Đó chính là điều xảy ra lần này. Vào khoảng ba giờ chiều một đàn từ mười nghìn đến mười hai nghìn con chắn ngang đường ray. Con tàu, sau khi đã

giảm bớt tốc độ, cố thử thúc cái "đinh thúc ngựa" của nó vào sườn đội quân lớn mênh mông. nhưng nó phải dừng lại trước cái khối đặc không xuyên qua được ấy.

Người ta thấy những con vật nhai lại này – những "con trâu", như người Mỹ vẫn gọi sai đi – thủng thẳng bước đi như thế, thỉnh thoảng rống lên những tiếng ghê gớm. Chúng có một thân hình lớn hơn những con bò mộng châu Âu, chân và đuôi ngắn, vai u lên thành một cái bướu thịt, sừng roãng ra, đầu, cổ và vai phủ một cái bờm dài. Không nên nghĩ đến việc chặn cuộc di cư này lại. Khi những con bò tót đã chọn một hướng đi, không gì ngăn chặn hoặc thay đổi được cuộc diễu hành của chúng. Đó là một dòng thác thịt sống mà không một cái đê nào có thể cản được.

Hành khách đứng tản mác trên các hiên đầu toa, ngắm nhìn cái cảnh kỳ lạ này. Nhưng con người đáng lẽ phải vội hơn ai hết là Phi-li-át Phoóc thì vẫn ngồi nguyên tại chỗ và chờ đợi như một nhà triết học những con trâu ấy vui lòng nhường đường cho ông. Vạn Năng giận điên lên vì sự chậm trễ do khối quần tụ súc vật này gây ra. Anh hẳn muốn bắn sả vào chúng bằng cả cái kho súng lục của anh. […]

Người thợ máy không cố lật đổ vật chướng ngại, và anh ta làm thế là khôn ngoan.

Chắc hẳn anh ta có thể nghiền nát những con trâu đầu tiên bị cái "đinh thúc ngựa" của đầu tàu đánh ngã, nhưng dù con tàu có khoẻ đến đâu chẳng mấy chốc cũng sẽ bị chặn lại, không tránh khỏi trật bánh và lâm nạn.

Vậy thời tốt hơn hết là kiên tâm chờ đợi, rồi sau sẽ gỡ lại thời gian đã mất bằng cách tăng tốc nhanh tốc độ con tàu. Cuộc diễu hành của đàn bò lót kéo dài ba giờ đằng đẵng, và con đường sắt chỉ được giải phóng vào chập tối. Lúc này, những hàng cuối cùng của đàn bò vượt qua đường ray, trong khi những hàng đầu đã mất hút dưới đường chân trời phương nam.".

(Giuyn Vec-nơ, *80 ngày vòng quanh thế giới*,
Duy Lập dịch và giới thiệu, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2002)

Câu 1. Nội dung chính của văn bản trên là gì?

A. Miêu tả cảnh trên chuyến tàu sau bữa ăn trưa

B. Miêu tả cảnh đồng cỏ và những ngọn núi mà tàu đi qua

C. Kể lại việc đoàn tàu bị hàng chục nghìn con bò tót chặn lại.

D. Kể lại việc nhân vật Vạn Năng điên lên vì sự chậm trễ.

Câu 2. Cuộc diễu hành của đàn gia súc trong văn bản trên kéo dài trong bao lâu?

A. Từ 3 giờ chiều đến 5 giờ chiều (2 tiếng)

B. Từ 3 giờ chiều đến 6 giờ chiều (3 tiếng)

C. Từ 3 giờ chiều đến 4 giờ chiều (1 tiếng)

D. Từ 3 giờ chiều đến 7 giờ tối (4 tiếng)

Câu 3. Câu nào sau đây miêu tả cụ thể hình ảnh của những con bò tót trong văn bản trên?

A. Những con vật nhai lại này thỉnh thoảng rống lên những tiếng ghê gớm.

B. Chúng có một thân hình lớn hơn những con bò mộng châu Âu.

C. Chân và đuôi ngắn, vai u lên thành một cái bướu thịt, sừng doãng ra.

D. Những con vật nhai lại này thủng thẳng bước đi.

Câu 4. Sự tưởng tượng phong phú của tác giả thể hiện ở việc miêu tả cảnh nào?

A. Cảnh bò tót diễu hành như một dòng thác thịt sống

B. Cảnh hành khách trên các hiên đầu toa ngắm nhìn đàn bò

C. Cảnh nhân vật Vạn Năng giận điên lên vì đàn bò cản đường

D. Cảnh Phi-li-át Phoóc vẫn ngồi nguyên tại chỗ và chờ đợi

Câu 5. Văn bản trên có chứa các yếu tố thần kì, siêu nhiên không?

Có		Không	

Câu 6. Vì sao người thợ máy được coi là khôn ngoan khi không nghiền nát đàn bò?

A. Vì dù con tài có khỏe đến đâu cũng sẽ bị chặn lại, trật bánh và lâm nạn.

B. Vì người thợ máy sợ đàn gia súc hung hãn và to khỏe sẽ tấn công người.

C. Vì người thợ máy chưa nhận được mệnh lệnh từ ông chỉ huy Phi-li-át Phoóc.

D. Vì nhân vật Vạn Năng đã quá nóng tính khiến người thợ máy hoảng sợ.

Câu 7. Câu nào sau đây chứa số từ?

A. Con tàu, sau khi đã giảm bớt tốc độ, cố thử thúc cái "đinh thúc ngựa" của nó vào sườn đội quân lớn mênh mông.

B. Khi những con bò tót đã chọn một hướng đi, không gì ngăn chặn được hoặc thay đổi được cuộc diễu hành của chúng.

C. Vào khoảng ba giờ chiều, một đàn từ mười nghìn đến mười hai nghìn con chắn ngang đường ray.

D. Những đội quân di động trùng trùng điệp điệp ấy nhiều khi thành vật chướng ngại mà con tàu không vượt nổi.

Câu 8. Biện pháp tu từ nào đã được sử dụng trong câu văn "Đó là một dòng thác thịt sống mà không một cái đê nào có thể cản được."?

A. Nhân hóa

B. So sánh

C. Ẩn dụ

D. Hóan dụ

GỢI Ý:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	A	A	Không	A	C	C

ĐỀ 6: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Ông sờ các túi áo.

- Chiếc bút vừa ở đây mà. Khoan đã...

Ông đặt tạm ống nói sang một bên, nhìn khắp mặt bàn, rồi xem trong ngăn kéo. Sau đó, ông đứng chết lặng. Ông từ từ thò tay vào trong túi và lần tìm trong đó. Hai ngón tay ông lôi ra một dúm bột gì đó. Một ít chất vụn gỉ màu đỏ vàng rơi lả tả xuống tờ giấy thấm. Đại tá ngồi im lặng nhìn trân trân phía trước một lúc. Sau đó, ông cầm lấy máy điện thoại.

– Mét-thiu, – Ông nói – anh hãy đặt máy điện thoại xuống.

Ông nghe thấy tiếng "cạch" và bắt đầu quay số khác.

– Alô, lính gác đâu? Có một người mà chắc anh cũng biết, tên là Hô-lít, bất cứ lúc nào cũng có thể đi qua chỗ anh. Hãy giữ anh ta lại. Nếu cần, hãy bắn anh ta. Không phải hỏi han gì cả, hãy giết cái thằng vô lại ấy đi, hiểu chưa? Đại tá đây. Phải, hãy giết hắn ta... anh nghe rõ không?

- Nhưng... xin lỗi... – Từ đầu dây bên kia có giọng kinh ngạc phản đối – Tôi không thể....

– Anh muốn nói gì vậy, quỷ tha ma bắt anh đi! Tại sao lại không thể?

– Tại vì... Giọng nói đứt quãng. Trong ống điện thoại nghe rõ tiếng thở hổn hển của người lính gác. Đại tá lắc mạnh ống điện thoại:

Chú ý! Hãy cầm lấy súng!

Tôi không thể bắn được. – Người lính gác đáp.

(Chất làm gỉ)

a) Nội dung chính của đoạn trích này kể về sự kiện gì?

b) Ý tưởng khoa học về "chất làm gỉ" của viên trung sĩ đã thể hiện rõ ràng và sinh động ở các chi tiết nào trong đoạn trích?

c) Vì sao người lính gác không thể làm được theo lệnh của ông đại tá?

Gợi ý:

a. Nội dung chính của đoạn này là: Chất làm gỉ trở thành sự thật
b. Ý tưởng khoa học về "chất làm gỉ" của viên trung sĩ đã thể hiện rõ ràng và sinh động ở các chi tiết: "Ông từ từ thò tay vào trong túi và lần tìm trong đó. Hai ngón tay ông lôi ra một dúm bột gì đó. Một ít chất vụn gỉ màu đỏ vàng rơi lả tả xuống tờ giấy thấm"
c. Người lính gác không thể làm được theo lệnh của ông đại tá vì mọi vũ khí của họ đã bị biến thành vụn gỉ.

ĐỀ 7: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Chúng ta cần gì trong cuộc đời này? Hạnh phúc và sự an toàn – đúng thế Nhưng cảm giác an toàn mà chúng ta khao khát không do cái chúng ta kiếm được quyết định. Nếu chúng ta có thể mua một căn nhà to hay những chiếc hơi đắt tiền, chúng ta có thể có được cảm giác về sự an toàn – nhưng thật ra,ở nơi làm việc, chúng ta có thể cảm thấy mình giỏi giang. Nhưng hạnh phúc không phải chỉ chứa đựng trong những thứ đơn giản như vậy.

Cảm giác an toàn thật sự chỉ đến khi ta hài lòng với chính bản thân mình. Nó chính là "sản phẩm phụ" của một cách sống năng động, lạc quan, tràn đầy sức sống.

Tất cả những suy nghĩ trên xuất hiện trong đầu ông ngay trong buổi lễ tốt nghiệp. Ông nhìn sang những người cha, người mẹ đã đến tham dự ngày lễ trọng đại của con mình và bảo rằng họ đã hoàn thành rất tốt trách nhiệm của bản thân. Phần thưởng của họ chính là những khuôn mặt sáng láng đang ngồi trước mặt họ.

(Đa-ni-en Gốt-li-ép, Những bức thư gửi cháu Sam, Thông điệp cuộc sống, Minh Trâm – Hoa Phượng – Ngọc Hân dịch, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2012, tr. 136 – 137)

1. Vấn đề gì được tác giả nêu lên để bàn luận trong đoạn trích? 2. Tác giả cho rằng, "hạnh phúc thật sự" của con người không phải ở việc mua được căn nhà to hay xe hơi đắt tiền; không phải ở sự giỏi giang hay được trọng vọng nơi làm việc. Vậy, theo tác giả, hạnh phúc thật sự mà con người đạt được là gì?

3. "Nếu chúng ta học giỏi ở trường, hay được trọng vọng ở nơi làm việc, chúng ta có thể cảm thấy mình giỏi giang. Nhưng hạnh phúc không phải chỉ chứa đựng trong những thứ đơn giản như vậy."

Ở hai câu trên, người viết sử dụng lí lẽ hay bằng chứng? Dựa vào đâu em xác định như vậy?

4. Trong đoạn trích, người viết đã sử dụng những bằng chứng nào? Các bằng chứng đó được dùng để làm sáng tỏ điều gì?

5. "Cảm giác an toàn thật sự chỉ đến khi ta hài lòng với chính bản thân mình. Nó chính là "sản phẩm phụ" của một cách sống năng động, lạc quan, tràn đầy sức sống."

Hãy chỉ ra từ ngữ được dùng để liên kết hai câu trên với nhau.

GỢI Ý:

1. Hạnh phúc và an toàn – điều ai cũng muốn có được trong cuộc sống, đó chính là vấn đề được tác giả nêu lên để bàn luận trong đoạn trích.

2. Tác giả cho rằng, "hạnh phúc thật sự" của con người không phải ở việc mua được căn nhà to hay xe hơi đắt tiền; không phải ở sự giỏi giang hay được trọng vọng nơi làm việc. Điều con người mong muốn đạt được trong cuộc sống là sự hài lòng về bản thân để có cảm giác an toàn và hạnh phúc.

3. Ở hai câu này, người viết sử dụng lí lẽ để trình bày ý kiến, quan điểm của mình. Sở dĩ có thể khẳng định như vậy là bởi, ở nội dung hai câu đó, người viết chỉ đưa ra những lời diễn giải có lí chứ không hề nêu một sự việc nào từng diễn ra trong thực tế.

4. Trong đoạn trích, người viết kể về việc những người cha, người mẹ đã đến tham dự ngày lễ tốt nghiệp của con mình và bảo rằng các bậc cha mẹ đó đã hoàn thành rất tốt trách nhiệm của bản thân. Bằng chứng ấy cho thấy những người cha, người mẹ đó rất hài lòng về con cái của mình. Họ cảm thấy thực sự hạnh phúc vì điều đó. sup 10m

5. Đại từ nó ở đầu câu sau có chức năng thay thế cho cụm từ cảm giác an toàn của câu trước. Nó chính là từ dùng để liên kết hai câu với nhau (phép thế).

ĐỀ 8: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Trong cuộc đời, chúng ta luôn gặp những hoàn cảnh, tình huống bắt buộc phải đưa ra những phán đoán, quyết định. Trong công việc cũng như trong đờisống gia đình, chúng ta phải lựa chọn và quyết đoán hết việc này đến việc khác trong nhiều tình huống, hoàn cảnh khác nhau. Có thể nói cuộc sống chính là quá trình tích tụ những suy nghĩ, phán đoán. Thực tiễn là một chuỗi liên hoàn quyết định của con

người.
Nói cách khác, cuộc đời hiện tại của chúng ta chính là kết quả của các quyết định mà chúng ta lựa chọn. Tương lai là do sự lựa chọn của chúng ta từ bây giờ Vấn đề là chúng ta có hay không có những nguyên lí, nguyên tắc làm nền cho những quyết định và sự lựa chọn đó. Chính nguyên lí, nguyên tắc sẽ làm thay đổi hẳn cách thức sống và hành động của chúng ta.
Lựa chọn mà thiếu kim chỉ nam chẳng khác nào người đi biển không có hải đồ hành động không dựa vào nền tảng triết lí chẳng khác nào dò dẫm trên con đường tối tăm không có ánh sáng. Nếu bạn cảm thấy triết lí hay triết học là khó hiểu thì có thể thay đổi cách gọi. Ví dụ như nhân sinh quan, quan điểm đạo đức hoặc lối sống, cách nào cũng được. Tất cả chỉ là nền tảng tinh thần có tác dụng đưa bạn trở lại điểm xuất phát khi lạc lối lầm đường.
(I-na-mô-ri Ca-giu-ô (Inamori Kazuo), Cách sống, Phạm Hữu Lợi dịch, NXB Lao động, Hà Nội, 2020, tr. 85 – 86)
1. Những từ nào quan trọng nhất đối với việc thể hiện chủ đề của đoạn trích?
2. Hãy viết một câu tóm lược nội dung đoạn trích.
3. “Tương lai là do sự lựa chọn của chúng ta từ bây giờ." – câu này có nghĩa như thế nào?
4. Theo tác giả, có thể thay từ triết lí, triết học trong đoạn trích bằng những từ ngữ nào? Câu nào gợi ý cho người đọc về ý nghĩa chung của tất cả các từ ngữ đó?
5. Em rút ra được nhận thức gì cho bản thân từ việc đọc đoạn trích?
GỢI Ý
1. Quyết định và lựa chọn - đó là hai từ quan trọng thể hiện chủ đề của đoạn trích.
2. Có thể tóm lược nội dung đoạn trích bằng câu." Tầm quan trọng của hành động lựa chọn trong cuộc sống của mỗi người.
3. " Tương lai là do sự lựa chọn của chúng ta từ bây giờ" - câu này có nghĩa hành động lựa chọn của chúng ta trong thời điểm hiện tại sẽ quyết định cuộc sống tương lai. Nói cách khác, tổng tương lai, chúng ta trở thành mọt người như thế nào, làm được những điều gì, có thành công trong cuộc sống hay không,.. tất cả đều phụ thuộc vào sự lựa chọn từ bây giờ.
4. Theo quan điểm của tác giả, từ triết lí, triết học có thể thay bằng các từ ngữ: nhân sinh quan, quan điểm đó được thể hiện trong câu:" Tất cả chỉ là nền tảng tinh thần có tác dụng đưa bạn trở lại điểm xuất phát khi lạc lối lạc đường".
5. Em tự suy nghĩ và rút ra nhận thức của riêng mình sau khi đọc đoạn trích. Điều lưu ý, đoạn trích bàn về vai trò của sự lựa chọn đối với cuộc sống của mỗi con người, vì thế, điều em rút ra được nhất thiết phải có mối quan hệ với chủ đề đó.

ĐỀ 9: Đọc đoạn trích sau đây và chọn phương án trả lời đúng cho các câu hỏi:

Giá trị sống chính là những quy tắc hoặc phẩm chất mà ta xem trọng. Chúng đại diện cho những gì ta ưu tiên hàng đầu và là niềm tin vững chắc ta mang theo – những điều thật sự quan trọng đối với ta. Giá trị sống giống như chiếc“la bàn đạo đức”. Cũng giống như mọi chiếc la bàn khác, nó giúp chúng ta xác định phương

hướng trong cuộc sống. Và quan trọng nhất, các giá trị đưa ra những quy tắc, lề lối cư xử mà ta thể hiện, đồng thời nó cũng là động lực thúc đẩy đằng sau mọi hành động, hành vi và quyết định ta thực hiện.

Ai cũng mang những giá trị của riêng mình, dù ta có ý thức được điều đó hay không. Chúng ta cóp nhặt những giá trị đó từ cha mẹ, thầy cô, những người đi trước, niềm tin tôn giáo và những đối tượng khác trong cuộc sống có sức ảnh hưởng đến ta. Ngoài ra, những giá trị ấy còn đến từ môi trường sống – những quyển sách ta đọc, các chương trình truyền hình ta xem, và cách ta tiếp cận các phương tiện truyền thông đại chúng.

Các giá trị ta mang theo bên người còn được định hình từ những trải nghiệm của chính bản thân ta. Mỗi một trải nghiệm, dù tích cực hay tiêu cực, đều mang đến cơ hội học hỏi và trưởng thành. Dần dà qua thời gian, những trải nghiệm đó cũng góp phần tạo nên các giá trị sống của ta.

(Brai-ơn E. Ba-tét-xơ (Brian E. Bartes), Bài học cuộc sống, Uông Xuân Vy – Vi Thảo Nguyên dịch, NXB Phụ nữ, Hà Nội, 2014, tr. 36 – 37)

1. Từ ngữ nào quan trọng nhất, giúp em hiểu được nội dung của đoạn trích?

A. Trải nghiệm

B. Trưởng thành

C. Giá trị sống

D. Niềm tin

2. Câu nào sau đây không thuộc ý nghĩa hình ảnh "chiếc la bàn đạo đức" được người viết sử dụng trong đoạn trích?

A. Nó (la bàn đạo đức) giúp chúng ta xác định phương hướng trong cuộc sống.

B. Nó là các giá trị đưa ra những quy tắc, lề lối cư xử mà ta thể hiện.

C. Nó là thành quả ta đạt được trong hành động.

D. Nó là động lực thúc đẩy mọi hành động, hành vi, quyết định.

3. Giá trị sống mà con người có được không đến từ nguồn nào sau đây?

A. Từ môi trường tự nhiên (khí hậu, sinh thái,...)

B. Từ cha mẹ, thầy cô, những người đi trước, niềm tin tôn giáo và những đối tượng khác trong cuộc sống.

C. C. Từ môi trường sống (những quyển sách, các chương trình truyền hình, các phương tiện truyền thông đại chúng)

D. Từ những trải nghiệm của bản thân 4. "Ai cũng mang những giá trị của riêng mình, dù ta có ý thức được điều đó hay không" Câu trên khẳng định giá trị sống gắn với đối tượng nào sau đây?

A. Con người có đạo đức

B. Cá nhân mỗi người

C. Con người có vị trí trong xã hội

D. Con người có khả năng đặc biệt

5. “Giá trị sống chính là những quy tắc hoặc phẩm chất mà ta xem trọng.” Nội dung của câu trên là:

A. Xác định nguồn gốc của giá trị sống

B. Nói về vai trò của giá trị sống

C. Nói về ý nghĩa của giá trị sống đối với con người

D. Giải thích ý nghĩa của cụm từ giá trị sống

GỢI Ý:

1. C

2. C

3. A

4. B

5. D

ĐỀ 10: Đọc đoạn văn sau đây và trả lời các câu hỏi:

Người xưa dạy: Hãy tự biết mình. Nhưng liệu mỗi người có tự biết về mình một cách đầy đủ không? Dân gian có câu: “Cọc đèn tối chân, có nghĩa, tự ta không biết hết những hay dở của bản thân. Bởi vậy, rất cần soi mình trong mắt người khác. Làm sao biết được người khác nhìn nhận như thế nào về ta? Kinh nghiệm cho hay, người khác chưa hẳn chú ý ưu điểm của ta để khen ngợi, biểu dương, mà thường soi kĩ những thiếu sót, nhược điểm của ta để góp ý (nếu chân tình) hoặc giễu cợt (nếu thiếu thiện cảm). Khi hình dung rằng, trong mắt người khác, hình ảnh ta chưa tốt đẹp thì cần dũng cảm mà nhận rằng, đó có thể là sự thật. Trong cuộc sống, ai cũng có ưu điểm, khuyết điểm. Ưu điểm thường được phô ra, khuyết điểm hay bị che đậy. Có những cái xấu của ta, người ngoài thấy rõ hơn bản thân ta. Hiểu được như vậy, ta sẽ không phớt lờ sự nhìn nhận của người ngoài, ngược lại, nhờ đó tìm cách khắc phục những điểm yếu của mình để ngày

càng hoàn thiện mình hơn.
(Theo Phan Huy Dũng (Chủ biên), Để làm tốt bài thi môn Ngữ văn kì thi trung học phổ thông quốc gia – phần nghị luận xã hội, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr. 87)
1. Vấn đề gì được bàn bạc trong đoạn văn? Những từ ngữ nào được sử dụng tập trung nhằm thể hiện rõ điều đó?
2. Rất cần soi mình trong mắt người khác - em hiểu câu này như thế nào? 3. Theo tác giả, người khác thường chú ý mặt nào khi nhìn nhận về ta? Sự chú ý
đó thường nhằm mục đích gì? 4. Cần có thái độ như thế nào khi hình dung rằng trong mắt người khác, hình ảnh của ta chưa tốt đẹp? Vì sao cần có thái độ như vậy?
5. Ở đoạn văn này, người viết chủ yếu dùng lí lẽ hay bằng chứng để bàn luận về vấn đề? Dựa vào đâu em khẳng định điều ấy?
6. Hãy chỉ ra hai câu liên kết với nhau bằng phép nối ở đoạn văn.

GỢI Ý

1. Cần có cách ứng xử phù hợp khi biết được người khác nhìn nhận như thế nào về bản thân ta – đó là vấn đề được bàn luận trong đoạn văn này. Để thể hiện rõ vấn đề, người viết đã sử dụng các từ ngữ: rất cần soi mình trong mắt người khác, người khác nhìn nhận như thế nào về ta, người khác... thường soi kĩ những thiếu sót, nhược điểm của ta, sự nhìn nhận của người ngoài,..
2. Rất cần soi mình trong mắt người khác có nghĩa là phải cố gắng để biết người khác nhìn nhận, suy nghĩ, đánh giá như thế nào về bản thân ta.
3. Theo tác giả, người khác ít chú ý ưu điểm, mà thường soi kĩ những nhược điểm, thiếu sót của ta. Sự chú ý này có hai mục đích khác nhau. Người chân tình thì soi để góp ý về những thiếu sót của ta; người thiếu thiện cảm thì soi nhằm giễu cợt những nhược điểm của ta.
4. Biết được trong mắt người khác, hình ảnh mình chưa tốt đẹp, bản thân ta cần có thái độ cầu thị. Phải chân thành, dũng cảm mà nhận rằng những điểm yếu của ta có là thật, vì thực tế, nhiều lúc ta không thể tự biết mình, mà nhờ có cái nhìn của người ngoài, ta mới nhận ra được những khuyết điểm mà cố gắng hoàn thiện.
5. Ở đoạn văn này, người viết chủ yếu dùng lí lẽ để bàn luận về vấn đề. Điều này thể hiện ở chỗ: người viết tập trung diễn giải rõ ràng từng khía cạnh của vấn đề bằng cách đặt ra câu hỏi để tự trả lời chứ không dẫn ra các nhân vật, sự kiện có thật là từ đời sống làm bằng chứng.
6. Số chỗ trong đoạn văn. Chẳng hạn nhưng là từ nối được dùng để liên kết hai câu: "Người xưa dạy: Hãy tự biết mình. Nhưng liệu mỗi người có tự biết về mình một cách đầy đủ không?". Hoặc từ nối bởi vậy dùng để liên kết hai câu: "Dân gian có câu: "Cọc đèn tối chân, có nghĩa, tự ta không biết hết những hay dở của bản thân. Bởi vậy, rất cần soi mình trong mắt người khác.

ĐỀ 11: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:
Thi sĩ, tôi quan niệm, là kẻ đầu tiên kéo thế giới ra khỏi vùng khuyết danh. Mà khuyết danh có nghĩa là chưa tồn tại. Thi sĩ cho sự vật một cái tên mà trước đó nó chưa có – tức là đưa nó vào tồn tại. Ai đầu tiên gọi chích choè, khi nó còn khuyết

danh, là chích choè, người ấy đích thị là một nhà thơ. Loài chim ấy ắt đã có từ rất ớc đó, ng lâu trước , người ta hẳn đã nhiều lần thử đặt cho nó một cái tên nhưng không đậu và chỉ đến khi ai đó, trong một loé chớp thần hứng, bật thốt lên hai âm tiết chích choè trúng pắp, không gì thay thế nổi, thì nó mới thực sự tồn tại, thêm cho trời đất một cái gì không chỉ đơn thuần là một loài chim.

(Dương Tường, Ai đầu tiên gọi chích choè là chích choè?, in trong Chỉ tại con chích choè, NXB Hải Phòng, 2003, tr. 60 – 61)

1. Đoạn trích mang đặc điểm của loại văn bản nào? Vì sao em xác định như vậy?
2. Điều tác giả muốn khẳng định qua đoạn trích là gì? Em tán thành hay không tán thành ý kiến của tác giả? Vì sao?
3. Tác giả cho rằng người đầu tiên thốt lên hai âm tiết chích choè đã thêm cho trời đất không chỉ đơn thuần một loài chim. Vậy theo em, người ấy còn thêm cho trời đất cái gì khác nữa?
4. Phân tích mạch lạc và liên kết của đoạn trích.
5. Hãy viết lại câu văn sau đây theo cách diễn đạt khác mà em cho là phù hợp (cần bảo lưu ý chính, có thể lược bớt ý phụ). Nêu nhận xét về cấu trúc của câu văn gốc qua so sánh nó với câu văn em vừa viết. Ai đầu tiên gọi chích choè, khi nó còn khuyết danh, là chích choè, người ấy đích thị là một nhà thơ.
6. Từ những điều được tác giả đề cập trong đoạn trích, hãy viết đoạn văn (khoảng 7 – 10 câu) nói lên cảm nhận, suy nghĩ của em về hoạt động sáng tạo của nhà thơ.

GỢI Ý

1. Đoạn trích mang đặc điểm của loại văn bản nghị luận vì mục đích hướng tới của nó là thuyết phục – thuyết phục người đọc đồng tình với một quan niệm riêng của tác giả về thi sĩ. Phần lớn nội dung của đoạn trích chứa đựng những lí lẽ và bằng chứng nhằm làm sáng tỏ quan niệm được nêu lên đó.
2. Điều tác giả muốn khẳng định qua đoạn trích: Thi sĩ là người đưa đến cho độc giả những phát hiện mới về thế giới, qua đó, làm phong phú thêm vốn sống, vốn kiến thức của họ và đặc biệt phát triển ở mỗi người khả năng biết xúc động trước mọi biểu hiện phong phú của cuộc sống.

Trước khi nêu sự tán thành hay không tán thành với ý kiến của người viết, cần hiểu đúng những câu chữ, những ý trong đoạn trích, vốn được diễn đạt bằng hình ảnh hay bằng cách nói bóng bẩy.

3. Tác giả cho rằng người đầu tiên thốt lên hai âm tiết chích choè đã "thêm cho trời đất một cái gì không chỉ đơn thuần là một loài chim". Có thể nói, người linh ấy còn thêm cho trời đất một lối nhìn, lối cảm thụ mới, giúp cho mọi điều được ghi nhận bởi tri giác con người đều hàm chứa một ý nghĩa nào đó, phản chiếu chính sự giàu có, phong phú của tâm hồn con người.
4. Mạch lạc và liên kết trong đoạn trích được thể hiện rất rõ.

Mạch lạc: Tất cả các ý trong đoạn trích đều được tổ chức xoay quanh chủ đề do câu đầu tiên nêu lên: "Thi sĩ, tôi quan niệm, là kẻ đầu tiên kéo thế giới ra 5 khỏi vùng khuyết danh.". Ý giải thích về khái niệm khuyết danh, ý giải thích về ý nghĩa của việc gọi tên sự vật đều là lí lẽ được nêu lên nhằm làm sáng tỏ nội Em dung được câu đầu tiên đề cập. Ví dụ về hai tiếng chích choè cũng chứng tỏ âm thanh được thốt ra đó có tác dụng đưa con chích choè có sẵn trong tự nhiên vào

vùng ý thức của con người như thế nào.

Liên kết: Trong đoạn trích, câu sau luôn lặp lại một từ có ở câu trước, hoặc lặp nguyên vẹn, hoặc lặp bằng cách dùng một từ hay khái niệm có ý nghĩa tương đương (khuyết danh, thi sĩ – nhà thơ, chích choè, tồn tại). Bên cạnh đó, ở câu thứ năm, tác giả dùng đại từ ấy (loài chim ấy), nó để thay thế cho từ chích choè đã được nhắc ở câu thứ tư. Chính điều này khiến cho các câu gắn nối với nhau một cách chặt chẽ, phục vụ cho sự mạch lạc được duy trì trong cả đoạn trích.

5. Câu "Ai đầu tiên gọi chích choè, khi nó còn khuyết danh, là chích choè, người ấy đích thị là một nhà thơ" có thể được viết lại với nhiều hình thức diễn đạt khác nhau. Cách đơn giản nhất là bỏ bớt một số cụm từ, ví dụ:. Bỏ cụm từ khi nó còn khuyết danh: "Ai đầu tiên gọi chích choè là chích choè, người ấy đích thị là một nhà thơ.". Từ cách lược bớt cụm từ nói trên, có thể thay trong câu văn gốc, người viết đã làm tăng nội dung biểu đạt cho nó qua việc phát triển, mở rộng nghĩa cho danh từ chích choè bằng một thành phần phụ

– Bớt cụm từ nhắc lại chủ thể của hoạt động:"Ai đầu tiên gọi chích choè, khi nó còn khuyết danh, là chích choè, đích thị là một nhà thơ". Việc lược bớt cụm từ này cho thấy trong câu văn gốc, người viết đã nhắc đến chủ thể của hoạt động hai lần nhằm nhấn mạnh ý chính muốn biểu đạt.

6. Để viết đoạn văn nói về hoạt động sáng tạo của nhà thơ trên cơ sở điều được gợi ý từ nội dung đoạn trích, cần xác định được một từ hoặc cụm từ có thể thâu tóm được ý chính mà tác giả Dương Tường muốn phát biểu. Từ, cụm từ đó có thể là phát hiện hay khám phá mới về thế giới. Sau khi xác định được tin những từ, cụm từ như vậy, người viết có thể thực hiện viết đoạn văn dựa vào việc trả lời các câu hỏi: Chức năng của nhà thơ là gì? Điều gì khiến người ta muốn đọc thơ? Qua bài thơ được thi sĩ viết ra, thế giới đã hiện lên mới mẻ như thế nào?

TRANG SÁCH VÀ CUỘC SỐNG

ĐỀ 1: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Sách mở mang trí tuệ, hiểu biết cho ta, dẫn dắt ta vào những chỗ sâu sắc, bí ẩn của thế giới xung quanh, từ sông ngòi, rừng núi cho tới vũ trụ bao la. Sách đưa ta vào những thế giới cực lớn, như thiên hà, hoặc cực nhỏ, như thế giới của các hạt vật chất.

[...]

Sách đem lại cho con người những phút giây thư giãn trong cuộc đời bận rộn, bươn chải. Sách làm cho ta được thưởng thức những vẻ đẹp của thế giới và con người. Sách cho ta hưởng vẻ đẹp và thú chơi ngôn từ, giúp ta biết nghĩ những ý hay, dùng những lời đẹp, mở rộng con đường giao tiếp với mọi người xung quanh.

Sách là báu vật không thể thiếu đối với mỗi người. Phải biết chọn sách mà đọc và trân trọng, nâng niu những cuốn sách quý.

(Theo Sách giáo khoa *Ngữ văn 7*, tập 2, NXB Giáo dục, 2011, tr. 23)

a. Chỉ ra 02 lợi ích của việc đọc sách được nêu trong đoạn trích.

b. Tìm câu rút gọn có trong đoạn trích trên.

c. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn: *Sách cho ta hưởng vẻ đẹp và thú chơi ngôn từ, giúp ta biết nghĩ những ý hay, dùng những lời đẹp, mở rộng con đường giao tiếp với mọi người xung quanh.*

d. Qua đoạn trích trên, em thấy mình cần có thái độ như thế nào đối với sách?

GỢI Ý:

a	- HS chỉ được đúng 02 trong số các lợi ích sau của việc đọc sách. + mở mang trí tuệ + đưa ta vào những thế giới cực lớn, như thiên hà, hoặc cực nhỏ, + đem lại cho con người những phút giây thư giãn + Sách làm cho ta được thưởng thức những vẻ đẹp ….
b	- HS tìm đúng câu rút gọn. Phải biết chọn sách mà đọc và trân trọng, nâng niu những cuốn sách quý.
c	-HS xác định được: + Phép liệt kê: hưởng vẻ đẹp và thú chơi ngôn từ, biết nghĩ những ý hay, dùng những lời đẹp, mở rộng con đường giao tiếp với mọi người xung quanh. + Tác dụng: Làm nổi bật được những lợi ích/tác dụng/tầm quan trọng

	của việc đọc sách; từ đó khuyến khích, thôi thúc mọi người có ý thức đọc sách.
d	- HS nêu được thái độ: yêu quý, trân trọng, giữ gìn sách, chăm chỉ đọc sách…